

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN



**PHU XUAN**  
UNIVERSITY

A member of EQuest Education

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

Mã ngành: 7340101

Loại hình đào tạo: Chính quy

Thừa Thiên Huế, 2024

## MỤC LỤC

MỤC LỤC .....	I
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	V
PHẦN 1. THÔNG TIN CHUNG.....	1
PHẦN 2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	2
2.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo .....	2
2.1.1 Mục tiêu chung .....	2
2.1.2 Mục tiêu cụ thể (PO).....	2
2.1.3 Đối sánh mục tiêu chương trình đào tạo với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường .....	2
2.1.4 Đối sánh mục tiêu của chương trình đào tạo với khung trình độ quốc gia Việt Nam .....	3
2.2 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo .....	3
2.2.1 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO - PI) .....	3
2.2.2 Đối sánh mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.....	6
PHẦN 3. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	7
3.1 Cấu trúc chung của chương trình đào tạo .....	7
3.2 Khung chương trình đào tạo .....	8
PHẦN 4. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.....	26
4.1 Cấu trúc đánh giá .....	26
4.2 Quy đổi sang thang điểm tín chỉ .....	26
4.3 Bảng đối sánh hình thức đánh giá với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo .....	27
PHẦN 5. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP .....	28
5.1 Giới thiệu về phương pháp giảng dạy và học tập tại trường Đại học Phú Xuân .....	28
5.1.1 Lấy người học làm trung tâm.....	28
5.1.2 Cấu trúc nội dung giảng dạy .....	28
5.1.3 Tăng cường các cơ hội lĩnh hội của sinh viên .....	29
5.1.4 Đổi mới toàn diện lộ trình đào tạo .....	29
5.2 Đối sánh hoạt động giảng dạy và học tập với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.....	30
5.3 Yêu cầu đối với người học khi tham gia chương trình đào tạo.....	30
5.4 Kế hoạch giảng dạy dự kiến.....	32
5.5 Nội dung tóm tắt các học phần .....	37

PHẦN 6: DANH SÁCH ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN.....	54
TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN .....	54
KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN .....	65
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC .....	75
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH .....	87
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM.....	98
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG .....	111
NGOẠI NGỮ 1 - TIẾNG ANH 1.....	123
NGOẠI NGỮ 2 - TIẾNG ANH 2.....	136
NGOẠI NGỮ 3 - TIẾNG ANH 3.....	146
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN.....	152
NHẬP MÔN NGHỀ NGHIỆP.....	162
KỸ NĂNG TÌM VIỆC VÀ HỘI NHẬP DOANH NGHIỆP.....	170
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC .....	180
MARKETING ỨNG DỤNG .....	188
ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO .....	197
KỸ NĂNG BÁN HÀNG VÀ ĐÀM PHÁN KINH DOANH.....	204
QUẢN TRỊ BẢN THÂN .....	213
KHOẢNG NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO.....	226
KINH TẾ VI MÔ .....	232
KINH TẾ VĨ MÔ .....	239
PHÁP LUẬT KINH DOANH .....	245
NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN.....	253
QUẢN TRỊ HỌC .....	265
THỐNG KÊ KINH TẾ VÀ KINH DOANH .....	273
PHÂN TÍCH DỮ LIỆU .....	282
HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG .....	291
QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC .....	298
QUẢN TRỊ MARKETING.....	305
QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC .....	313
QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH .....	321

QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG.....	333
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH.....	339
DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP.....	346
QUẢN TRỊ TỔ CHỨC.....	355
QUẢN TRỊ DỰ ÁN.....	363
QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ.....	372
QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG.....	379
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH.....	388
QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU.....	394
NGHIÊN CỨU MARKETING.....	401
QUẢN TRỊ NỘI DUNG MARKETING SỐ.....	408
TRUYỀN THÔNG MARKETING TÍCH HỢP.....	414
QUẢN TRỊ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG SỐ.....	421
TRUYỀN THÔNG SỐ TRONG KINH DOANH.....	429
QUAN HỆ CÔNG CHÚNG.....	445
PHÂN TÍCH MARKETING.....	453
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG MARKETING SỐ.....	460
MARKETING KỸ THUẬT SỐ.....	468
TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN.....	475
QUẢN TRỊ TỔ CHỨC SỰ KIỆN.....	481
KINH DOANH SỐ.....	489
QUẢN TRỊ WEB.....	496
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KINH DOANH SỐ.....	504
QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU.....	511
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ.....	520
CHUYÊN ĐỒI SỐ TRONG KINH DOANH.....	526
TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG MARKETING SỐ.....	533
THANH TOÁN ĐIỆN TỬ.....	541
QUẢN TRỊ SỰ THAY ĐỔI.....	549
QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ.....	557
ỨNG DỤNG CÔNG CỤ TRUYỀN THÔNG SỐ.....	564

THỰC TẬP DOANH NGHIỆP (OJT) .....	572
KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP .....	578
PHẦN 7: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	585

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

<b>STT</b>	<b>Diễn giải</b>	<b>Viết tắt</b>
1	Program Outcomes	PO
2	Program Learning Outcomes	PLO
3	Course Learning Outcomes	CLO
4	Program Intended Learning Outcomes	PI
5	Học phần	HP
6	Lý thuyết	LT
7	Thực hành	TH
8	Làm việc nhóm	LVN
9	Giáo dục thể chất	GDTC
10	Giáo dục quốc phòng và An ninh	GDQP&AN
11	Bộ giáo dục và Đào tạo	BGDĐT
12	Trung học phổ thông	THPT
13	Quản trị kinh doanh	QTKD
14	Chương trình đào tạo	CTĐT
15	Tín chỉ	TC

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2024/QĐ-PXU ngày tháng năm 2024 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Xuân)

### PHẦN 1. THÔNG TIN CHUNG

<b>Tên chương trình đào tạo (bằng tiếng Việt):</b>	<b>QUẢN TRỊ KINH DOANH</b>
<b>Tên chương trình đào tạo (bằng tiếng Anh):</b>	<b>BUSINESS ADMINISTRATION</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Đại học
<b>Loại hình đào tạo:</b>	Chính quy
<b>Mã ngành đào tạo:</b>	<b>7340101</b>
<b>Thời gian đào tạo:</b>	3 năm
<b>Định hướng đào tạo:</b>	Ứng dụng
<b>Ngôn ngữ đào tạo:</b>	Tiếng Việt và Tiếng Anh
<b>Khối lượng kiến thức toàn khóa:</b>	126 tín chỉ
<b>Văn bằng tốt nghiệp:</b>	Cử nhân
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT, đáp ứng tiêu chuẩn học đại học theo Quy định của BGDĐT và điều kiện tuyển sinh của Trường Đại học Phú Xuân.
<b>Điều kiện tốt nghiệp:</b>	Theo quy định tại Điều 14, Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT.
<b>Đơn vị cấp bằng:</b>	Trường Đại học Phú Xuân
<b>Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:</b>	Các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ có liên quan đến lĩnh vực Quản trị kinh doanh Các cơ quan quản lý nhà nước phù hợp với chuyên ngành Quản trị kinh doanh; Các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
<b>Khả năng nâng cao trình độ sau tốt nghiệp:</b>	Sau khi ra trường, Cử nhân QTKD có thể học tiếp chương trình cao học, tiến sĩ trong nước hoặc tham gia các chương trình sau đại học ở nước ngoài.

## PHẦN 2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

### 2.1 Mục tiêu của chương trình đào tạo

#### 2.1.1 Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh (QTKD) tại Trường Đại học Phú Xuân, sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh, quản lý; có kiến thức chuyên sâu về truyền thông marketing, kinh doanh số và vận dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích, xử lý số liệu; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp và khả năng tự học, làm việc độc lập, sáng tạo, cầu tiến; có kiến thức giáo dục chính trị, pháp luật, an ninh - quốc phòng và sức khỏe tốt, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; có khả năng giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh doanh và quản trị trong kỷ nguyên số.

#### 2.1.2 Mục tiêu cụ thể (PO)

**PO1:** Trang bị khối kiến thức chung về kinh tế, kinh doanh, chính trị, pháp luật và quản trị vào lĩnh vực kinh doanh.

**PO2:** Phát triển chuyên môn ngành nghề với khối kiến thức chuyên sâu về truyền thông marketing số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh số để trở thành nhà những chuyên gia của các lĩnh vực này trong thời đại công nghệ.

**PO3:** Phát triển kỹ năng về phân tích, đánh giá, sáng tạo và khám phá kiến thức mới để giải quyết vấn đề liên quan đến kinh doanh và quản trị trong kỷ nguyên số. Trang bị cho sinh viên kỹ năng tin học, ngoại ngữ phục vụ cho công tác chuyên môn và các kỹ năng mềm khác như làm việc nhóm, quản lý, giao tiếp để trở thành nhà quản trị, nhà truyền thông marketing chuyên nghiệp.

**PO4:** Tuân thủ các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, có năng lực tự chủ về công việc và phát triển bản thân, có trách nhiệm đối với gia đình và xã hội.

#### 2.1.3 Đối sánh mục tiêu chương trình đào tạo với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường

**Bảng 1. Đối sánh mục tiêu CTĐT với sứ mạng, tầm nhìn của Trường**

Sứ mạng, tầm nhìn của trường	PO1	PO2	PO3	PO4
Sứ mạng: Cung cấp kiến thức nền tảng và kỹ năng chuyên môn cần thiết giúp sinh viên phát triển toàn diện về tư duy, nhân cách và năng lực nghề nghiệp, tạo ra những công dân có trách nhiệm, sáng tạo và có khả năng giải quyết các vấn đề của xã hội, đồng thời đóng góp vào sự	X	X	X	X



phát triển kinh tế, văn hóa và khoa học của đất nước.				
<b>Tầm nhìn:</b> Trở thành một trong những trường đại học định hướng ứng dụng tốt nhất trong hệ thống giáo dục tư nhân của Việt Nam .	X	X	X	X

#### 2.1.4 Đối sánh mục tiêu của chương trình đào tạo với khung trình độ quốc gia Việt Nam

**Bảng 2.** Ma trận đối sánh mục tiêu của chương trình đào tạo với khung trình độ quốc gia Việt Nam

Mục tiêu CTĐT (PO)	1. Kiến thức					2. Kỹ năng						3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
	1.1	1.2	1.3	1.4	1.5	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	3.1	3.2	3.3	3.4
PO1	x	x	x	x	x										
PO2	x	x	x	x	x										
PO3						x	x	x	x	x	x				
PO4												x	x	x	x

#### 2.2 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

##### 2.2.1 Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO - PI)

**Bảng 3:** Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

KIẾN THỨC	
<b>PLO1:</b> Vận dụng các kiến thức về khoa học chính trị, pháp luật; giáo dục thể chất; quốc phòng – an ninh; công	<b>PI 1.1:</b> Áp dụng các kiến thức cơ bản về lĩnh vực chính trị, pháp luật và quốc phòng – an ninh vào cuộc sống và công việc.
	<b>PI 1.2:</b> Sử dụng thành thạo ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong thực tiễn cuộc sống và công việc.

nghệ thông tin; ngoại ngữ vào thực tiễn cuộc sống và công việc.	<b>PI 1.3:</b> Sử dụng được kiến thức về giáo dục thể chất để nâng cao sức khoẻ, phát triển thể lực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.
<b>PLO2:</b> Áp dụng những kiến thức liên ngành về trí tuệ nhân tạo, kinh doanh, marketing, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, quản trị bản thân vào việc hoạch định và phát triển sự nghiệp.	<b>PI 2.1:</b> Vận dụng được các kiến thức cơ bản về: trí tuệ nhân tạo, đàm phán và giao dịch trong kinh doanh, nguyên lý marketing để tăng hiệu suất công việc.
	<b>PI 2.2:</b> Sử dụng kiến thức để lập kế hoạch, phát thảo mô hình khởi nghiệp; Chứng minh tinh thần khởi nghiệp, tố chất lãnh đạo và khả năng quản trị bản thân qua các tình huống; xác định mục tiêu nghề nghiệp, đàm phán và thuyết phục nhà tuyển dụng; chứng minh tác phong làm việc chuyên nghiệp.
<b>PLO3:</b> Hiểu và áp dụng kiến thức về quản trị và quản trị kinh doanh vào các hoạt động kinh doanh.	<b>PI 3.1</b> Hiểu các kiến thức quản trị và quản trị kinh doanh như: quản trị học, quản trị chiến lược, quản trị nguồn nhân lực, quản trị marketing, quản trị tài chính,...để diễn giải môi trường kinh doanh; Phát thảo các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh từ đó vận hành các hoạt động kinh doanh.
	<b>PI 3.2</b> Vận dụng kiến thức về công nghệ và kiến thức về thay đổi và phát triển để đánh giá, giải quyết các vấn đề về cải tiến, thay đổi trong điều hành hay kinh doanh của tổ chức.
<b>PLO4:</b> Phân tích được các kiến thức chuyên sâu của ngành vào việc làm rõ xu hướng và tác động của thị trường đến hoạt động truyền thông marketing số của doanh nghiệp;	<b>PI 4.1</b> Phân tích xu hướng hay tác động của thị trường đến hoạt động truyền thông marketing số của doanh nghiệp.
	<b>PI 4.2</b> Tổ chức công tác quản trị khách hàng, nguồn cung ứng và cách thức kinh doanh số trong xu hướng công nghệ mới.
<b>PLO5:</b> Đánh giá các công cụ và công nghệ trong hoạt động truyền thông marketing số để phát triển doanh nghiệp.	<b>PI 5.1</b> Xác định các công cụ trong việc điều tra, thu thập, phân tích dữ liệu khách hàng phục vụ cho hoạt động kinh doanh
	<b>PI 5.2</b> Lựa chọn công nghệ trong hoạt động truyền thông marketing số và kinh doanh số để phát triển doanh nghiệp.

<b>PLO6:</b> Vận dụng và phân tích các kiến thức về trí tuệ nhân tạo để ứng dụng trong hoạt động quản trị hay phân tích kinh doanh số.	<b>PI 6.1</b> Áp dụng và phân tích các kiến thức về trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số để ứng dụng vào hoạt động quản trị và phân tích kinh doanh.
	<b>PI 6.2</b> Áp dụng các kiến thức về kinh doanh số, quản trị dự án số để khám phá các cơ hội kinh doanh số và có thể xây dựng mô hình khởi nghiệp số.
<b>KỸ NĂNG</b>	
<b>PLO7:</b> Áp dụng kỹ năng công nghệ và kinh doanh, tư duy phản biện, sáng tạo và khởi nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hoá vào xây dựng và phát triển sự nghiệp.	<b>PI 7.1:</b> Thực hiện thành thạo các kỹ năng về marketing, nghiệp vụ kinh doanh, trí tuệ nhân tạo trong công việc.
	<b>PI 7.2:</b> Chứng minh được tư duy sáng tạo trong các dự án khởi nghiệp, các vấn đề trong công việc và cuộc sống.
	<b>PI 7.3:</b> Vận dụng thành thạo kỹ năng ngoại ngữ và tin học trong công việc và cuộc sống.
<b>PLO8:</b> Áp dụng kỹ năng phân tích, đánh giá, lập kế hoạch, triển khai và đo lường hiệu quả trong quản trị kinh doanh đáp ứng với nhu cầu của thị trường lao động.	<b>PI 8.1:</b> Thực hiện việc lập kế hoạch và triển khai, đo lường hiệu quả kế hoạch trong các hoạt động quản trị và kinh doanh
	<b>PI 8.2:</b> Thực hiện việc thu thập, phân tích, xử lý thông tin dữ liệu và ứng dụng công nghệ để đánh giá và đưa ra các chiến lược kinh doanh số, truyền thông marketing số hiệu quả.
	<b>PI 8.3:</b> Vận dụng sáng tạo công nghệ vào các hoạt động kinh doanh số hay khởi nghiệp.
<b>PLO9:</b> Vận dụng kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, tự học và học tập suốt đời.	<b>PI 9.1</b> Xác định được mục tiêu tự học tập, tự nghiên cứu suốt đời.
	<b>PI 9.2</b> Sử dụng thành thạo các kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và thuyết trình vấn đề trước đám đông.
<b>NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM</b>	
<b>PLO10:</b> Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các chính sách pháp luật của nhà nước, tự chủ và có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội trong công việc và cuộc sống.	<b>PI 10.1:</b> Thể hiện tính trung thực, khách quan, tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao.
	<b>PI 10.2:</b> Hiểu biết các quy định pháp luật và chính sách của nhà nước.
	<b>PI 10.3:</b> Ý thức được sự tự chủ và quản lý bản thân, có trách nhiệm với gia đình và xã hội

*Ghi chú: Mục tiêu của CTĐT (Program Objectives-POs); Chuẩn đầu ra của CTĐT (Program Learning Outcomes - PLOs); Các tiêu chí đánh giá/Chỉ báo (Performance Indicators - PIs).*

### 2.2.2 Đối sánh mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

**Bảng 4:** Đối sánh mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Mục tiêu đào tạo	Chuẩn đầu ra của CTĐT									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10
PO1	x	x	x							
PO2		x		x	x					
PO3	x					x	x	x	x	
PO4									x	x

### PHẦN 3. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 3.1 Cấu trúc chung của chương trình đào tạo

*Bảng 5.* Cấu trúc chung của chương trình đào tạo

TT	Khối kiến thức	Số tín chỉ			Tỷ lệ (%)
		Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	
<b>Khối kiến thức tích lũy tín chỉ</b>					
1	Kiến thức giáo dục đại cương	46	46	0	36,5%
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	80	68	12	63,5%
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	17	17	0	13,5%
2.2	Kiến thức ngành	22	16	6	17,5%
2.3	Kiến thức chuyên ngành	23	17	6	18,3%
2.4	Thực tập doanh nghiệp và khóa luận tốt nghiệp	18	18	0	14,3%
<b>Khối kiến thức không tích lũy tín chỉ</b>					
3	Kiến thức về GDTC và GDQP&AN				
	Tổng	126			100%

### 3.2 Khung chương trình đào tạo

*Bảng 6. Khung chương trình đào tạo*

STT	Mã HP	Phiên bản	Tên học phần	Số tín chỉ			Số giờ				Học phần học trước	Hình thức đánh giá
				Tổng	LT	TH	LT	TH	Seminar /LVN	Tự học		
<b>1</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG: 46 TC (Bắt buộc)</b>			<b>46</b>								
<b>1.1</b>	<b>Lý luận chính trị, pháp luật</b>			<b>13</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>195</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>455</b>		
1	POL.7.01	00	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
2	POL.7.02	00	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	30	0	0	70	POL.7.01	Trắc nghiệm + Tự luận
3	POL.7.03	00	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	30	0	0	70	POL.7.01	Trắc nghiệm
4	POL.7.04	00	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	30	0	0	70	POL.7.01	Trắc nghiệm
5	POL.7.05	00	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	30	0	0	70	POL.7.01	Trắc nghiệm
6	LAW.7.01	00	Pháp luật đại cương	2	2	0	30	0	0	70		Trắc nghiệm
<b>1.2</b>	<b>Ngoại ngữ - Tin học</b>			<b>12</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>120</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>360</b>		
7	FOL.7.01	00	Ngoại ngữ 1	3	2	1	30	15	15	90		TN + TL + VĐ
8	FOL.7.02	00	Ngoại ngữ 2	3	2	1	30	15	15	90	FOL.7.01	TN+TL+VĐ
9	FOL.7.03	00	Ngoại ngữ 3	3	2	1	30	15	15	90	FOL.7.02	TN+TL+VĐ

10	BIT.7.01	00	Ứng dụng công nghệ TT cơ bản	3	2	1	30	15	15	90		TN + Thực hành
<b>1.3</b>	<b>Kiến thức liên ngành</b>			<b>21</b>	<b>14</b>	<b>7</b>	<b>225</b>	<b>75</b>	<b>75</b>	<b>675</b>		
11	ORI.7.01	00	Nhập môn nghề nghiệp	2	2	0	30	0	0	70		Bài thu hoạch
12	JSL.7.01	00	Kỹ năng tìm việc và hội nhập doanh nghiệp	2	1	1	15	15	15	55		Vấn đáp
13	REM.7.01	00	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	30	15	15	40		Đồ án
14	EBS.7.01	00	Marketing ứng dụng	3	2	1	30	15	15	90		Trắc nghiệm + Tự luận
15	ETS.7.01	00	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
16	EBS.7.02	00	Kỹ năng bán hàng và đàm phán trong kinh doanh	3	2	1	30	15	15	90		Trắc nghiệm + Tự luận
17	ESS.7.01	00	Quản trị bản thân	3	3	0	30	15	15	90		Đồ án
18	EBS.7.03	00	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
<b>2</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP:</b>			<b>80</b>								

	<b>80 TC (68 TC Bắt buộc, 12 TC Tự chọn)</b>											
<b>2.1</b>	<b>Khối kiến thức cơ sở ngành: 17 TC (Bắt buộc)</b>			<b>17</b>	<b>17</b>	<b>0</b>	<b>255</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>595</b>		
19	BUA.7.01	00	Kinh tế vi mô	2	2	0	30	0	0	70		Trắc nghiệm
20	BUA.7.02	00	Kinh tế vĩ mô	2	2	0	30	0	0	70		Trắc nghiệm
21	BUA.7.03	00	Pháp luật kinh doanh	2	2	0	30	0	0	70		Trắc nghiệm
22	ACC.7.01	00	Nguyên lý kế toán	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
23	BUA.7.04	00	Quản trị học	2	2	0	30	0	0	70		Tự luận
24	BUA.7.05	00	Thống kê kinh tế và kinh doanh	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
25	BUA.7.06	00	Phân tích dữ liệu	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
<b>2.2</b>	<b>Khối kiến thức ngành: 22 TC (Bắt buộc: 16 TC, Tự chọn: 6 TC)</b>			<b>22</b>								
	<b>Bắt buộc: 16 TC</b>			<b>16</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	<b>210</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>530</b>		
26	BUA.7.07	00	Hành vi người tiêu dùng	2	1	1	15	15	15	55		Đồ án
27	BUA.7.08	00	Quản trị nguồn nhân lực	2	2	0	30	0	0	70		Trắc nghiệm + Tự luận
28	BUA.7.09	00	Quản trị marketing	2	2	0	30	0	0	70	EBS.7.01	Tự luận
29	BUA.7.10	00	Quản trị chiến lược	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
30	BUA.7.11	00	Quản trị tài chính	2	2	0	30	0	0	70		Tự luận



31	BUA.7.12	00	Quản trị quan hệ khách hàng	2	2	0	30	0	0	70		Tự luận
32	BUA.7.13	00	Tiếng Anh chuyên ngành	3	2	1	30	15	15	90		Trắc nghiệm + Tự luận
<b>Tự chọn: 6 TC/21 TC (chọn 2 trong 7 học phần)</b>				<b>6</b>								
33	BUA.7.14	00	Doanh nghiệp và hoạt động doanh nghiệp	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
34	BUA.7.15	00	Quản trị tổ chức	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
35	BUA.7.16	00	Quản trị dự án	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
36	BUA.7.17	00	Quản trị công nghệ	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
37	BUA.7.18	00	Quản trị chuỗi cung ứng	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
38	BUA.7.19	00	Môi trường kinh doanh	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
39	BUA.7.20	00	Quản trị thương hiệu	3	2	1	30	15	15	90	EBS.7.01	Đồ án
<b>2.3</b>	<b>Khối kiến thức chuyên ngành: 23 TC (Bắt buộc: 17 TC, Tự chọn: 6 TC)</b>			<b>23</b>								
<b>2.3.1</b>	<b>Chuyên ngành Truyền thông - Marketing số</b>			<b>23</b>								
	<b>Bắt buộc: 17 TC</b>			<b>17</b>	<b>13</b>	<b>4</b>	<b>195</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>535</b>		

40	DMC.7.01	00	Nghiên cứu marketing	3	2	1	30	15	15	90	EBS.7.01	Đồ án
41	DMC.7.02	00	Quản trị nội dung marketing số	2	1	1	15	15	15	55	BUA.7.07	Tiểu luận
42	DMC.7.03	00	Truyền thông marketing tích hợp	3	2	1	30	15	15	90	EBS.7.01 BUA.7.09	Đồ án
43	DMC.7.04	00	Quản trị khủng hoảng truyền thông số	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
44	DMC.7.05	00	Truyền thông số trong kinh doanh	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
45	DMC.7.06	00	Quan hệ công chúng	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
<b>Tự chọn: 6 TC/ 15 TC (Chọn 2 trong 5 học phần)</b>				<b>6</b>								
46	DMC.7.07	00	Phân tích marketing	3	3	0	45	0	0	105	EBS.7.01 BUA.7.09	Tự luận
47	DMC.7.08	00	Xây dựng kế hoạch truyền thông marketing số	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
48	DMC.7.09	00	Marketing kỹ thuật số	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
49	DMC.7.10	00	Truyền thông đa	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án

			phương tiện									
50	DMC.7.11	00	Quản trị tổ chức sự kiện	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
<b>2.3.2</b>	<b>Khối kiến thức chuyên ngành Kinh doanh số và trí tuệ nhân tạo: 23 TC (Bắt buộc: 17 TC; Tự chọn: 6 TC)</b>			<b>23</b>								
	<b>Bắt buộc: 17TC</b>			<b>17</b>	<b>15</b>	<b>4</b>	<b>195</b>	<b>60</b>	<b>60</b>	<b>535</b>		
51	DBA.7.01	00	Kinh doanh số	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
52	DBA.7.02	00	Quản trị web	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
53	DBA.7.03	00	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh số	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
54	DBA.7.04	00	Quản trị cơ sở dữ liệu	3	2	1	30	15	15	90	BUA.7.06	Đồ án
55	DBA.7.05	00	Thương mại điện tử	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
56	DBA.7.06	00	Chuyển đổi số trong kinh doanh	2	2	0	30	0	0	70		Trắc nghiệm + Tự luận
	<b>Tự chọn: 6 TC/ 15 TC (Chọn 2 trong 5 học phần)</b>			<b>6</b>								
57	DBA.7.07	00	Trí tuệ nhân tạo trong marketing số	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án

58	DBA.7.08	00	Thanh toán điện tử	3	2	1	30	15	15	90		Tự luận
59	DBA.7.09	00	Quản trị sự thay đổi	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
60	DBA.7.10	00	Quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số	3	2	1	30	15	15	90		Tự luận
61	DBA.7.11	00	Ứng dụng công cụ truyền thông số	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
<b>2.4</b>	<b>Thực tập doanh nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>18</b>								
62	BUA.7.21	00	Thực tập doanh nghiệp	9			450					Báo cáo thực tập
63	BUA.7.22	00	Khóa luận tốt nghiệp	9			450					Khóa luận tốt nghiệp
<b>3</b>	<b>KHỐI KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY TÍN CHỈ</b>											
3.1	DSE.7.01	00	Giáo dục quốc phòng và an ninh									
3.2	PHE.7.01	00	Giáo dục thể chất 1	1								
3.3	PHE.7.02	00	Giáo dục thể chất 2	1								
3.4	PHE.7.03	00	Giáo dục thể chất 3	1								
<b>Tổng</b>				<b>126</b>	(Không bao gồm							

		GDQP AN và GDTC)										
--	--	------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

### 3.3 Môi trường quan giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

**Bảng 7.** Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

S T T	Mã học phần	Tên học phần	S ố T C	PLO1			PLO 2		PLO3		PLO4		PLO 5		PLO 6		PLO7			PLO 8		PLO 9		PLO10				
				P	P	P	P	P	PI	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P			
				I	I	I	I	I	PI	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I			
1	POL. 7.01	Triết học Mác -Lê nin	3	I																				I	I	I	I	I
2	POL. 7.02	Kinh tế chín h trị Mác - Lêni n	2	I																				I	I	I	I	I
3	POL. 7.03	Chú nghĩ a xã hội khoa học	2	I																				I	I	I	I	I
4	POL. 7.04	Tư trởn g Hồ Chí Mín h	2	I																				I	I	I	I	I
5	POL. 7.05	Lịch sử Đàn g Cộn g sản	2	I																				I	I	I	I	I

S T T	Mã học phần	Tên học phần	S ố T C	PLO1			PLO 2		PLO3		PLO4		PLO 5		PLO 6		PLO7			PLO 8		PLO 9			PLO10		
				P I 1	P I 1	P I 1	P I 2	P I 2	P I 3. 1	P I 3. 2	P I 4 1	P I 4. 2	P I 5 1	P I 5 2	P I 6 1	P I 6 2	P I 7 1	P I 7 2	P I 7 3	P I 8 1	P I 8 2	P I 8 3	P I 9 1	P I 9 2	P I 9 3	P I 10 1	P I 10 2
		Việt Nam																									
6	POL. 7.06	Pháp luật đại chúng	2	I																							
7	FOL. 7.01	Ngoại ngữ 1	3		I																						
8	FOL. 7.02	Ngoại ngữ 2	3		R																						
9	FOL. 7.03	Ngoại ngữ 3	3		M																						
10	BIT. 7.01	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	3		I																						
11	ORI. 7.01	Nhập môn nghề nghiệp	2																								
12	JSI.7 .01	Kỹ năng tìm việc và hội nhập	2																								

S T T	Mã học phầ n	Tên học phầ n	S ố T C	PLO1			PLO 2		PLO3		PLO4		PLO 5		PLO 6		PLO7			PLO 8		PLO 9			PLO10				
				P I 1 · 1	P I 1 · 2	P I 1 · 3	P I 2 · 1	P I 2 · 2	PI 3. 1	P I 3. 2	P I 4 · 1	P I 4. 2	P I 5 · 1	P I 5 · 2	P I 6 · 1	P I 6 · 2	P I 7 · 1	P I 7 · 2	P I 7 · 3	P I 8 · 1	P I 8 · 2	P I 8 · 3	P I 9 · 1	P I 9 · 2	P I 9 · 3	P I 10. 1	P I 10. 2	P I 10. 3	
		doan h nghi ệp																											
1 3	RE M.7. 01	Phur ong pháp nghi ên cứu khoa học	2					R																					
1 4	EBS. 7.01	Mar ketin g ứng dụng	3				I	I											I										
1 5	ETS. 7.01	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3				I, R	I, R												I, R	I, R								
1 6	EBS. 7.02	Kỹ năng bán hàng và đàm phán tron g kinh doan h	3					I																					
1 7	ESS. 7.01	Quá n trị bán thân	3					I																					

S T T	Mã học phầ n	Tên học phầ n	S ố T C	PLO1			PLO 2		PLO3		PLO4		PLO 5		PLO 6		PLO7			PLO 8		PLO 9			PLO10					
				P I 1 · 1	P I 1 · 2	P I 1 · 3	P I 2 · 1	P I 2 · 2	PI 3. 1	P I 3. 2	P I 4 · 1	P I 4. 2	P I 5 · 1	P I 5 · 2	P I 6 · 1	P I 6 · 2	P I 7 · 1	P I 7 · 2	P I 7 · 3	P I 8 · 1	P I 8 · 2	P I 8 · 3	P I 9 · 1	P I 9 · 2	P I 9 · 3	P I 10 · 0. 1	P I 10 · 0. 2	P I 10 · 0. 3		
1 8	EBS. 7.03	Khởi nghi ệp đổi mới sáng tạo	3				I	I									I	I									I	I	I	
1 9	BUA .7.01	Kinh tế vi mô	2						I	I							I	I										I		
2 0	BUA .7.02	Kinh tế vĩ mô	3						I	I									I									I	I	
2 1	BUA 7.03	Pháp luật cho hoạt động kinh doan h	2	R																	I							I	R	I
2 2	ACC 7.01	Ngu yên lý kế toán	3						I	I									I	I								I	I	I
2 3	BUA .7.04	Quá n trị học	2							I											I	I	I	I	I	I	I	I	I	
2 4	BUA .7.05	Thố ng kê kinh tế và kinh doan h	3						I	I											I							I	I	I
2 5	BUA .7.06	Phân tích dữ liệu	3						I	I												I						I		



S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số T C	PLO1			PLO 2		PLO3		PLO4		PLO 5		PLO 6		PLO7			PLO 8		PLO 9			PLO10						
				P I 1 · 1	P I 1 · 2	P I 1 · 3	P I 2 · 1	P I 2 · 2	PI 3. 1	P I 3. 2	P I 4 · 1	P I 4. 2	P I 5 · 1	P I 5 · 2	P I 6 · 1	P I 6 · 2	P I 7 · 1	P I 7 · 2	P I 7 · 3	P I 8 · 1	P I 8 · 2	P I 8 · 3	P I 9 · 1	P I 9 · 2	P I 9 · 3	P I 10 · 1	P I 10 · 2	P I 10 · 3			
2 6	BUA .7.07	Hàn h vi ngườ i tiêu dùng	4						I											I	I										
2 7	BUA .7.08	Quá n trị nguồn nhân lực	2						I											I								I			
2 8	BUA .7.09	Quá n trị mark eting	2																		I						I				
2 9	BUA .7.10	Quá n trị chiế n lược	3																			I						I			
3 0	BUA .7.11	Quá n trị tài chín h	2						I, R, M		R I,					I R													I R R		
3 1	BUA .7.12	Quá n trị quan hệ khác h hàng	2						I												I							I			
3 2	BUA .7.13	Tiến g Anh chuy ên ngàn h	3		M																								I		I

S T T	Mã học phần	Tên học phần	S ố T C	PLO1			PLO 2		PLO3		PLO4		PLO 5		PLO 6		PLO7			PLO 8		PLO 9			PLO10		
				P	P	P	P	P	PI	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P	P
				1	1	1	1	1	3.	3.	4	4.	5	5	6	6	7	7	7	8	8	8	8	8	9	9	9
3 3	BUA .7.14	Doanh nghiệp và hoạt động doanh nghiệp	3						I	I							I	I							I		
3 4	BUA .7.15	Quản trị tổ chức	3						I								I								I		I
3 5	BUA .7.16	Quản trị dự án	3						I	I									I	I			I	I	I	I	I
3 6	BUA .7.17	Quản trị công nghệ	3						I	I															I		I
3 7	BUA .7.18	Quản trị chuỗi cung ứng	3						I								I								I	I	
3 8	BUA .7.19	Môi trường kinh doanh	3						I								I				I	I					
3 9	BUA .7.20	Quản trị thương hiệu	3						I								I				I	I					

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số T C	PLO1			PLO 2		PLO3		PLO4		PLO 5		PLO 6		PLO7			PLO 8		PLO 9			PLO10					
				P I 1 · 1	P I 1 · 2	P I 1 · 3	P I 1 · 1	P I 1 · 2	PI 3. 1	P I 3. 2	P I 4 · 1	P I 4. 2	P I 5 · 1	P I 5 · 2	P I 6 · 1	P I 6 · 2	P I 7 · 1	P I 7 · 2	P I 7 · 3	P I 8 · 1	P I 8 · 2	P I 8 · 3	P I 9 · 1	P I 9 · 2	P I 9 · 3	P I 0. 1	P I 0. 2	P I 0. 3		
4 0	DM C.7. 01	Nghi ên cứu mark eting	3						I											I	I									
4 1	DM C.7. 02	Quá n trị nội dung mark eting số	2										I	I						I								I		
4 2	DM C.7. 03	Truy ền thôn g mark eting tích hợp	3								I			R						M	R						I		I	
4 3	DM C.7. 04	Quá n trị khun g rhoa nrg truyề n thôn g số	3												R						M	M					M	M	M	
4 4	DM C.7. 05	Truy ền thôn g số tron g kinh doan h	3							R		R																R		

S T T	Mã học phầ n	Tên học phầ n	S ố T C	PLO1			PLO 2		PLO3		PLO4		PLO 5		PLO 6		PLO7			PLO 8		PLO 9			PLO10			
				P I 1 · 1	P I 1 · 2	P I 1 · 3	P I 2 · 1	P I 2 · 2	PI 3. 1 2	P I 3. 2	P I 4 · 1	P I 4. 2	P I 5 · 1	P I 5 · 2	P I 6 · 1	P I 6 · 2	P I 7 · 1	P I 7 · 2	P I 7 · 3	P I 8 · 1	P I 8 · 2	P I 8 · 3	P I 9 · 1	P I 9 · 2	P I 9 · 3	P I 1 0. 1 2	P I 1 0. 2	P I 1 0. 3
4 5	DM C.7. 06	Qua n hệ công chún g	3							R		R								M	R			M	M	M		M
4 6	DM C.7. 07	Phân tích mark eting	3							R		R					R			R	R					M		M
4 7	DM C.7. 08	Xây dựng kế hoạc h truyề n thôn g mark eting số	3							R		R	R							M	R			M		M		
4 8	DM C.7. 09	Mar ketin g kỹ thuật số	3										I												I		I	
4 9	DM C.7. 10	Truy ền thôn g đa phươ ng tiện	3							R											R			M	M			
5 0	DM C.7. 11	Quả n trị tổ chức sự kiện	3						I											I	I			I	I	I		

S T T	Mã học phần	Tên học phần	S ố T C	PLO1			PLO 2		PLO3		PLO4		PLO 5		PLO 6		PLO7			PLO 8		PLO 9			PLO10						
				P I 1 · 1	P I 1 · 2	P I 1 · 3	P I 2 · 1	P I 2 · 2	PI 3. 1	P I 3. 2	P I 4 · 1	P I 4. 2	P I 5 · 1	P I 5 · 2	P I 6 · 1	P I 6 · 2	P I 7 · 1	P I 7 · 2	P I 7 · 3	P I 8 · 1	P I 8 · 2	P I 8 · 3	P I 9 · 1	P I 9 · 2	P I 0. 1	P I 0. 2	P I 0. 3				
5 1	DBA .7.01	Kinh doan h số	3							I	I				I	I												I		I	
5 2	DBA .7.02	Quả n trị web	3							I										I	I						I	I	I		
5 3	DBA .7.03	Trí tuệ nhân tạo tron g kinh doan h số	3							I					I	I													I		
5 4	DBA .7.04	Quả n trị cơ sở dữ liệu	3				I			I			I	I	I														I		I
5 5	DBA .7.05	Thư ơng mại điện tử	3											R							M								M	M	
5 6	DBA .7.06	Chu yển đổi số tron g kinh doan h	2									I			I						I								M		
5 7	DBA .7.07	Trí tuệ nhân tạo tron	3																												

S T T	Mã học phầ n	Tên học phầ n	S ố T C	PLO1			PLO 2		PLO3		PLO4		PLO 5		PLO 6		PLO7			PLO 8		PLO 9			PLO10						
				P I 1 · 1	P I 1 · 2	P I 1 · 3	P I 2 · 1	P I 2 · 2	PI 3. 1 PI 3. 2	P I 4 · 1	P I 4. 2	P I 5 · 1	P I 5 · 2	P I 6 · 1	P I 6 · 2	P I 7 · 1	P I 7 · 2	P I 7 · 3	P I 8 · 1	P I 8 · 2	P I 8 · 3	P I 9 · 1	P I 9 · 2	P I 9 · 3	P I 1 0. 1 · 1	P I 1 0. 1 · 2	P I 1 0. 1 · 3				
		g mark eting số						I									I										I				
5 8	DBA .7.08	Than h toán điện tử	3					I	I																		I	I	I	I	I
5 9	DBA .7.09	Quá n trị sự thay đổi	3					I	I											I	I						I	I	I	I	I
6 0	DBA .7.10	Quá n trị chuỗ i cung ứng tron g môi trườ ng số	3					I									I														I
6 1	DBA .7.11	Ứng dụng công cụ truyề n thôn g số	3					I				R , M		M						R	M	M					M	M	M		R
6 2	BUA .7.20	Thực tập doan h nghĩ ệp	9					I						M						R	M	M					M	M	M		R

S T T	Mã học phần	Tên học phần	S ố T C	PLO1			PLO 2		PLO3		PLO4		PLO 5		PLO 6		PLO7			PLO 8		PLO 9			PLO10			
				P I 1	P I 2	P I 3	P I 1	P I 2	PI 3. 1	P I 3. 2	P I 4 1	P I 4. 2	P I 5 1	P I 5 2	P I 6 1	P I 6 2	P I 7 1	P I 7 2	P I 7 3	P I 8 1	P I 8 2	P I 8 3	P I 9 1	P I 9 2	P I 9 3	P I 10 1	P I 10 2	P I 10 3
6 3	BUA .7.21	Khó a luận tốt nghĩ ệp	9		A			A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A
6 4	DSE. 7.01	Giáo dục quốc phòn g và an ninh																										
6 5	PHE. 7.01	Giáo dục thể chất 1	1																									
6 6	PHE. 7.02	Giáo dục thể chất 2	1																									
6 7	PHE. 7.03	Giáo dục thể chất 3	1																									

Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu. Ở các HP này, người học có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế...

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## PHẦN 4. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

### 4.1 Cấu trúc đánh giá

Điểm đánh giá năng lực người học được tính theo thang điểm 10 và cấu trúc đánh giá được thể hiện như sau:

**Bảng 8.** Cấu trúc đánh giá năng lực người học

Hình thức đánh giá	Các cấu phần đánh giá	Tỷ trọng
Đánh giá quá trình	Điểm chuyên cần	8%
	Điểm kiểm tra giữa kỳ	16%
	Điểm thực hành	16%
Đánh giá cuối kỳ	Đánh giá cuối học phần	60%

### 4.2 Quy đổi sang thang điểm tín chỉ

Các học phần của chương trình được đánh giá theo thang điểm 10, được ghi cả bằng số và bằng chữ. Thang điểm 10 được quy đổi sang điểm chữ như sau:

**Bảng 9.** Quy đổi thang điểm và xếp loại

	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Xếp loại
Loại đạt	Từ 9,5 đến 10	A+	4,0	Giỏi
	Từ 8,5 đến 9,4	A	3,8	
	Từ 8,0 đến 8,4	B+	3,5	Khá
	Từ 7,0 đến 7,9	B	3,0	
	Từ 6,5 đến 6,9	C+	2,5	Trung bình
	Từ 5,5 đến 6,4	C	2,0	
	Từ 5,0 đến 5,4	D+	1,5	Yếu
	Từ 4,0 đến 4,9	D	1,0	
Loại không đạt	Dưới 4,0	F	0,0	Kém



### 4.3 Bảng đối sánh hình thức đánh giá với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

**Bảng 10.** Đối sánh hình thức đánh giá với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Các hình thức đánh giá*	Công cụ đánh giá	Chuẩn đầu ra của CTĐT									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
Chuyên cần	Điểm danh									x	x
Thi vấn đáp	Đáp án	x	x	x	x	x	x				x
Thi trắc nghiệm	Đáp án	x	x	x	x	x		x	x		
Thi tự luận	Đáp án	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Đồ án	Hội đồng chấm đồ án	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Báo cáo thực tập OJT	Hội đồng đánh giá của Ngành, Đánh giá thực tập của Công ty	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Khoá luận tốt nghiệp	Hội đồng chấm Khoá luận tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

*Ghi chú: \* Các hình thức đánh giá nêu trên được áp dụng trong chương trình đào tạo Ngành ... để đánh giá mức độ đạt được CDR của sinh viên về mặt kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm.*

## **PHẦN 5. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP**

### **5.1 Giới thiệu về phương pháp giảng dạy và học tập tại trường Đại học Phú Xuân**

Trường Đại học Phú Xuân áp dụng mô hình ASK (Attitude (thái độ) – Skills (Kỹ năng) – Knowledge (kiến thức)) trong đào tạo sinh viên với mục tiêu học để có nghề nghiệp, học để có việc làm, học để có khả năng tự học. Nhà trường xác định rõ việc trang bị đầy đủ ba yếu tố chính thái độ, kỹ năng và kiến thức là hành trang để sinh viên lập nghiệp, và tiếp tục phát triển trong thời đại công nghiệp 4.0. Trong đó, việc xây dựng một thái độ tích cực chuyên nghiệp, hình thành các kỹ năng quan trọng cũng như khả năng học tập suốt đời được nhấn mạnh, tiếp đến kiến thức là phần không thể thiếu để sinh viên Trường Đại học Phú Xuân khẳng định mình trong chuyên môn nghề nghiệp.

Để thực hiện mục tiêu đó, Nhà trường đã đổi mới toàn diện phương pháp giảng dạy và học tập.

#### **5.1.1 Lấy người học làm trung tâm**

Việc dạy học ở Nhà trường lấy sinh viên làm trung tâm, nhấn mạnh đến sự tự giác và tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mỗi cá nhân. Giảng viên là những người hướng dẫn nhằm truyền đạt lại kiến thức, kinh nghiệm và giải đáp thắc mắc cho thế hệ sau giúp sinh viên định hướng nhanh hơn, đi nhanh hơn trong ngành nghề.

Giảng viên giảng dạy không chỉ là giảng viên cơ hữu của trường mà còn kết hợp với các chuyên gia đến từ doanh nghiệp, những người am hiểu chuyên ngành từ trải nghiệm thực tế tạo sự kết nối chặt chẽ giữa Nhà trường và doanh nghiệp, giúp sinh viên tiếp cận sớm với các tổ chức tuyển dụng, tạo cơ hội có việc làm sau khi tốt nghiệp.

#### **5.1.2 Cấu trúc nội dung giảng dạy**

Phần lớn các học phần trong chương trình giảng dạy có 3 tín chỉ, được tổ chức biên soạn thành 10 bài học, mỗi bài 06 tiết dạy theo cấu trúc 02 tiết lý thuyết, 03 tiết thực hành và 01 tiết giải đáp. Các học phần được tổ chức dạy học lý thuyết kết hợp thực hành theo phương pháp học qua dự án (Project Based Learning - PBL) với mô hình “Learning office”, học như đi làm. Ngoài giờ học lý thuyết sinh viên được trải nghiệm môi trường văn phòng làm việc chuyên nghiệp. Ở đây, sinh viên sẽ vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề thực tế thông qua những bài thực hành và dự án được thiết kế dựa trên mục tiêu đào tạo “học để có nghề nghiệp, học để có việc làm, học để có khả năng tự học”.

Thái độ và kỹ năng của sinh viên được tôi luyện ở các giờ học trải nghiệm theo mô hình “Learning office” có tính chuyên nghiệp như sẽ phải tuân thủ chặt chẽ nội quy, tác phong của một người đi làm, học hỏi, trao đổi và tôn trọng lẫn nhau trong một không gian mở, tự tìm kiếm thông tin, tự rèn luyện phát

triển mình để giải quyết hết những vấn đề gặp phải. Tất cả những yếu tố này sẽ tôi luyện sinh viên ngày một trưởng thành, ngày một mới hơn sẵn sàng thích ứng với mọi thay đổi của thời đại công nghệ số, thời đại công nghiệp 4.0.

Với thiết kế cấu trúc các học phần kết hợp phương pháp học theo dự án (PBL) áp dụng mô hình dạy học “Learning office”, ở Trường đại học Phú Xuân luôn đảm bảo tỷ lệ lý thuyết và thực hành cân đối xuyên suốt trong chương trình đào tạo đáp ứng tốt việc học đi đôi với hành.

### 5.1.3 Tăng cường các cơ hội lĩnh hội của sinh viên

Với phương pháp dạy học hiện đại ở PXU, sinh viên có thể lĩnh hội kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau: kinh nghiệm của giảng viên, giáo trình, các tài liệu khoa học phù hợp, học hỏi kiến thức lẫn nhau, tra cứu tìm kiếm từ kho tri thức khổng lồ internet... Thêm nữa sinh viên cần rèn luyện thái độ tích cực, cầu tiến, yêu thích làm việc cũng như thái độ tôn trọng môi trường và sự khác biệt. Ngoài ra kết hợp với những hiểu biết, kinh nghiệm và nhu cầu, sinh viên dần rèn luyện cho mình kỹ năng cần thiết như kỹ năng tư duy mạch lạc, trình bày tự tin lưu loát, kỹ năng đánh giá và giải quyết vấn đề gặp phải.

### 5.1.4 Đổi mới toàn diện lộ trình đào tạo

Toàn bộ chương trình đào tạo đã và đang được đổi mới toàn diện. Phương pháp đào tạo mới dựa trên lộ trình 5 giai đoạn của quá trình đào tạo:

**Bảng 11.** Lộ trình đào tạo

<b>Giai đoạn</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Ghi chú</b>
0	Học kỳ quân đội (GDQP-AN)	5 tuần	
1	Nhập môn nghề nghiệp và cơ sở chuyên ngành	16 tuần	
2	Tri thức cơ sở và kỹ năng nghề nghiệp chuyên môn	48 tuần	Có đủ kỹ năng để làm việc
3	Hoàn thiện và định hướng chuyên sâu	48 tuần	
4	Học trong môi trường doanh nghiệp (OJT)	9 tuần	
5	Đồ án/khóa luận tốt nghiệp	9 tuần	
	<b>Tổng thời gian đào tạo</b>	3 năm	9 học kỳ, 3 học kỳ/năm

Tóm lại với sự thay đổi về phương pháp giảng dạy kết hợp đổi mới chương trình đào tạo, đầu tư cơ sở vật chất, Nhà trường hướng đến sinh viên được phát triển đồng bộ về:

- Tri thức nghề nghiệp, bao gồm hiểu biết về ngành công nghiệp liên quan

- Kỹ năng nghề nghiệp, sinh viên ra trường phải có khả năng làm việc được ngay
- Tác phong và thái độ theo yêu cầu của nhà tuyển dụng trong tương lai
- Phát triển khả năng tự học của sinh viên nhằm đáp ứng các thay đổi của xã hội
- Phát triển thể chất và văn hóa

## 5.2 Đối sánh hoạt động giảng dạy và học tập với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

**Bảng 12.** Bảng đối sánh hoạt động giảng dạy và học tập với chuẩn đầu ra của CTĐT

Hoạt động giảng dạy và học tập*	Chuẩn đầu ra của CTĐT									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
Thuyết trình	X	X								
Vấn đáp	X	X								
Hướng dẫn			X	X	X					
Thảo luận	X	X	X	X	X					
Hoạt động nhóm						X	X	X		
Nghiên/ cứu tình huống	X	X		X		X	X	X		
Dự án học tập							X	X	X	X
Learning office	X	X	X	X			X	X	X	X
Thực tập nghề	X	X	X	X						
Tự học	X	X							X	X

*Ghi chú: \*Các hoạt động giảng dạy và học tập nêu trên được áp dụng trong chương trình đào tạo Ngành..., với mục tiêu phát triển cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.*

## 5.3 Yêu cầu đối với người học khi tham gia chương trình đào tạo

Để đảm bảo công tác đào tạo đạt kết quả tốt, ngoài yêu cầu năng lực của giảng viên, điều kiện cơ sở vật chất... thì người học cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

- Tham dự các giờ học trên lớp và hoàn thành bài tập theo yêu cầu của học phần;
- Có đầy đủ giáo trình bắt buộc trong mỗi buổi học trên lớp; nếu không, giảng viên không tính điểm danh cho sinh viên buổi học đó;
- Thực hiện các nhiệm vụ sinh viên trước giờ học và sau giờ học được nêu chi tiết trong lịch trình học;
- Tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học trên lớp;

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giảng viên giao;
  - Hoàn thiện và nộp đúng hạn giai đoạn bài dự án và bản báo cáo dự án cuối học kỳ;
  - Được sử dụng laptop trong giờ học theo sự điều phối và yêu cầu của giảng viên;
  - Sử dụng các tài nguyên đi kèm sách (nếu có) và tìm kiếm thêm các tài nguyên tham khảo từ các nguồn khác nhau để hoàn thiện kiến thức học;
- Email cho giảng viên khi có câu hỏi thắc mắc ngoài giờ học.

## 5.4 Kế hoạch giảng dạy dự kiến

*Bảng 13.* Kế hoạch giảng dạy dự kiến

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ			Số giờ				Học phần học trước	Hình thức đánh giá
			Tổng	LT	TH	LT	TH	Seminar /LVN	Tự học		
<b>HỌC KỲ 1</b>			<b>11</b>								
1	BIT.7.01	Ứng dụng công nghệ TT cơ bản	3	2	1	30	15	15	90		TN + Thực hành
2	ORI.7.01	Nhập môn nghề nghiệp	2	2	0	30	0	0	70		Bài thu hoạch
3	EBS.7.01	Marketing ứng dụng	3	2	1	30	15	15	90		Trắc nghiệm + Tự luận
4	ACC.7.01	Nguyên lý kế toán	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
<b>HỌC KỲ 2</b>			<b>12</b>								
1	FOL.7.01	Ngoại ngữ 1	3	2	1	30	15	15	90		TN+TL+VĐ
2	ETS.7.01	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
3	BUA.7.04	Quản trị học	2	2	0	30	0	0	70		Tự luận
4	BUA.7.07	Hành vi người tiêu dùng	2	1	1	15	15	15	55		Đồ án
5	BUA.7.01	Kinh tế vi mô	2	2	0	30	0	0	70		Trắc nghiệm
<b>HỌC KỲ 3</b>			<b>10</b>								
1	LAW.7.01	Pháp luật đại cương	2	2	0	30	0	0	70		Trắc nghiệm
2	FOL.7.02	Ngoại ngữ 2	3	2	1	30	15	15	90	FOL.7.01	TN+TL+VĐ
3	BUA.7.08	Quản trị nguồn nhân lực	2	2	0	30	0	0	70		Trắc nghiệm + Tự luận

	<b>Tự chọn: 3TC/ 12 TC (Chọn 1 trong 4 học phần)</b>										
4	BUA.7.14	Doanh nghiệp và hoạt động doanh nghiệp	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
	BUA.7.19	Môi trường kinh doanh	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
	BUA.7.16	Quản trị dự án	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
	BUA.7.17	Quản trị công nghệ	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
	<b>HỌC KỲ 4</b>		<b>16</b>								
1	POL.7.01	Triết học Mác-Lênin	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
2	FOL.7.03	Ngoại ngữ 3	3	2	1	30	15	15	90	FOL.7.02	TN+TL+VĐ
3	ESS.7.01	Quản trị bản thân	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
4	BUA.7.02	Kinh tế vĩ mô	2	2	0	30	0	0	70		Trắc nghiệm
5	BUA.7.10	Quản trị chiến lược	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
	<b>Chuyên ngành Truyền thông - Marketing số</b>										
6	DMC.7.02	Quản trị nội dung marketing số	2	1	1	15	15	15	55	BUA.7.07	Tiểu luận
	<b>Chuyên ngành Kinh doanh số và trí tuệ nhân tạo</b>										
6	DBA.7.06	Chuyển đổi số trong kinh doanh	2	2	0	30	0	0	70		TN + TL
	<b>HỌC KỲ 5</b>		<b>15</b>								
1	POL.7.02	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0	30	0	0	70	PLO.7.01	Trắc nghiệm + Tự luận
2	BUA.7.03	Pháp luật kinh doanh	2	2	0	30	0	0	70		Trắc nghiệm
3	BUA.7.13	Tiếng Anh chuyên ngành	3	2	1	30	15	15	90		Trắc nghiệm + Tự luận
4	BUA.7.06	Phân tích dữ liệu	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận

5	BUA.7.09	Quản trị marketing	2	2	0	30	0	0	70	EBS.7.01	Tự luận
6	BUA.7.05	Thống kê kinh tế và kinh doanh	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
<b>HỌC KỲ 6</b>			<b>13</b>								
1	POL.7.03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	30	0	0	70	PLO.7.01	Trắc nghiệm
2	EBS.7.02	Kỹ năng bán hàng và đàm phán trong kinh doanh	3	2	1	30	15	15	90		Trắc nghiệm + Tự luận
3	BUA.7.11	Quản trị tài chính	2	2	0	30	0	0	70		Tự luận
<b>Chuyên ngành Truyền thông - Marketing số</b>											
4	DMC.7.01	Nghiên cứu marketing	3	2	1	30	15	15	90	EBS.7.01	Đồ án
<b>Tự chọn: 3 TC/6 TC (chọn 1 trong 2 học phần)</b>											
5	DMC.7.09	Truyền thông đa phương tiện	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
	DMC.7.10	Quản trị tổ chức sự kiện	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
<b>Chuyên ngành Kinh doanh số và trí tuệ nhân tạo</b>											
4	DBA.7.04	Quản trị cơ sở dữ liệu	3	2	1	30	15	15	90	BUA.7.06	Đồ án
<b>Tự chọn: 3 TC/6 TC (chọn 1 trong 2 học phần)</b>											
5	DBA.7.10	Quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số	3	2	1	30	15	15	90		Tự luận
	DBA.7.11	Ứng dụng công cụ truyền thông số	3	2	1	30	15	15	105		Đồ án
<b>HỌC KỲ 7</b>			<b>16</b>								
1	REM.7.01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1	1	30	15	15	40		Tiểu luận



2	POL.7.04	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	30	0	0	70	PLO.7.01	Trắc nghiệm
3	EBS.7.03	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	2	1	30	0	0	120		Đồ án
<b>Tự chọn: 3 TC/9 TC (chọn 1 trong 3 học phần)</b>											
4	BUA.7.18	Quản trị chuỗi cung ứng	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
	BUA.7.15	Quản trị tổ chức	3	3	0	45	0	0	105		Trắc nghiệm + Tự luận
	BUA.7.20	Quản trị thương hiệu	3	2	1	30	15	15	90	EBS.7.01	Đồ án
<b>Chuyên ngành Truyền thông - Marketing số</b>											
5	DMC.7.03	Truyền thông marketing tích hợp	3	2	1	30	15	15	90	EBS.7.01 BUA.7.09	Đồ án
6	DMC.7.04	Quản trị khủng hoảng truyền thông số	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
<b>Chuyên ngành Kinh doanh số và trí tuệ nhân tạo</b>											
5	DBA.7.01	Kinh doanh số	3	3	0	45	0	0	105		Tự luận
6	DBA.7.03	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh số	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
<b>HỌC KỲ 8</b>			<b>15</b>								
1	JSL.7.01	Kỹ năng tìm việc và hội nhập doanh nghiệp	2	1	1	15	15	15	55		Vấn đáp
2	POL.7.05	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	30	0	0	70	PLO.7.0	Trắc nghiệm
3	BUA.7.12	Quản trị quan hệ khách hàng	2	2	0	30	0	0	70		Tự luận
<b>Chuyên ngành Truyền thông - Marketing số</b>											
4	DMC.7.05	Truyền thông số trong kinh doanh	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án

5	DMC.7.06	Quan hệ công chúng	3	3	0	45	0	0	105		TN + TL
<b>Tự chọn: 3 TC/9 TC (chọn 1 trong 3 học phần)</b>											
6	DMC.7.07	Phân tích marketing	3	3	0	45	0	0	105	EBS.7.01 BUA.7.09	Tự luận
	DMC.7.08	Xây dựng kế hoạch truyền thông marketing số	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
	DMC.7.09	Marketing kỹ thuật số	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
<b>Chuyên ngành Kinh doanh số và trí tuệ nhân tạo</b>											
4	DBA.7.02	Quản trị web	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
5	DBA.7.05	Thương mại điện tử	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
<b>Tự chọn: 3 TC/9 TC (chọn 1 trong 3 học phần)</b>											
6	DBA.7.07	Trí tuệ nhân tạo trong marketing số	3	2	1	30	15	15	90		Đồ án
	DBA.7.08	Thanh toán điện tử	3	2	1	30	15	15	90		Tự luận
	DBA.7.09	Quản trị sự thay đổi	3	3	0	45	0	0	105		TN + TL
<b>HỌC KỲ 9</b>			<b>18</b>								
1	BUA.7.21	Thực tập doanh nghiệp	9					450			Báo cáo thực tập
2	BUA.7.22	Khóa luận tốt nghiệp	9					450			Khóa luận tốt nghiệp
<b>Tổng cộng</b>			<b>126</b>								

## 5.5 Nội dung tóm tắt các học phần

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
<b>Khối kiến thức đại cương</b>				
<b>Lý luận chính trị, pháp luật</b>				
1	POL.7.01	Triết học Mác-Lênin	3	<p>Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Đại học (hệ không chuyên ngành Lý luận chính trị).</p> <p>Học phần được thiết kế gồm 3 chương, bao gồm các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội</li> </ul> <p>Trình bày những nét khái quát nhất về triết học, Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</li> </ul> <p>Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</li> </ul> <p>Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.</p>
2	POL.7.02	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	<p>Học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin cung cấp cho người học những tri thức lý luận về Kinh tế chính trị Mác-Lênin.</p> <p>Cấu trúc của học phần gồm có 6 chương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chương 1: trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin.</li> <li>- Từ chương 2 đến chương 4: trình bày nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác –Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.</li> </ul>

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
				- Chương 5 và chương 6: trình bày những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.
3	POL.7.03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho người học những tri thức lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nội dung Học phần gồm có 7 chương sau: - Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học - Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa - Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
4	POL.7.04	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện qua các nội dung sau: - Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh - Về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. - Tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, đạo đức và con người.
5	POL.7.05	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Nội dung Học phần gồm có 4 chương sau: - Chương nhập môn: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
				- Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975) - Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)
6	LAW.7.01	Pháp luật đại cương	2	Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Đại học, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật: (1) Nguồn gốc, bản chất của nhà nước, kiểu và hình thức nhà nước trong lịch sử, nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chức năng của nhà nước Việt Nam, hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2) Nguồn gốc của pháp luật, bản chất của pháp luật, cơ chế điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Khái niệm về hình thức pháp luật, các hình thức pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam. (3) Kiến thức cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật dân sự, Luật hình sự, Luật hành chính, Luật lao động.
<b>Ngoại ngữ, tin học</b>				
7	FOL.7.01	Tiếng Anh 1	3	Học phần tiếng Anh 1 là học phần bắt buộc thuộc kiến thức giáo dục đại cương được thiết kế với mục đích giúp sinh viên không chuyên ngữ năm nhất đạt trình độ tiếng Anh sơ cấp. Học phần này trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) với những cấu trúc ngữ pháp sơ cấp. Đồng thời giới thiệu một số kiến thức về văn hoá giao tiếp quốc tế bằng tiếng Anh. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng khi giao tiếp thực tế.
8	FOL7.02	Tiếng Anh 2	3	Học phần Tiếng Anh 2 là học phần nối tiếp sau Tiếng Anh 1, nằm trong 3 học phần bắt buộc của chương trình Tiếng Anh không chuyên cho sinh viên Đại học Phú Xuân. Học phần giúp sinh viên đạt được kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ sơ trung cấp. Bên cạnh học những cấu trúc ngữ pháp cơ bản, học phần cũng đồng thời giới thiệu một số kiến thức về văn hoá giao tiếp quốc tế bằng tiếng Anh. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng vào thực tế.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
9	FOL.7.03	Tiếng Anh 3	3	Học phần tiếng Anh 3 (English 3) là một trong các học phần bắt buộc trong khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo cử nhân, ngành ..... Học phần này trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) với những cấu trúc ngữ pháp nâng cao, đồng thời giới thiệu một số kiến thức về văn hoá giao tiếp quốc tế bằng tiếng Anh; trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng vào thực tế.
10	BIT.7.01	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	3	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thông tin, cách biểu diễn, tổ chức và xử lý thông tin trong máy tính, một số thao tác cơ bản với hệ điều hành và các phần mềm văn phòng thông dụng như Winword, Excel, PowerPoint và Internet. Ngoài ra học phần còn trang bị cho học viên những khái niệm và kỹ năng về an toàn lao động và các kiến thức pháp luật khi sử dụng công nghệ thông tin
<b>Kiến thức liên ngành</b>				
11	ORI.7.01	Nhập môn nghề nghiệp	2	Học phần nhập môn ngành QTKD được thiết kế để giúp sinh viên năm thứ nhất làm quen với môi trường mới và tiến bước thành công trên con đường trở thành cử nhân QTKD tại trường. Học phần này trang bị cho sinh viên về định hướng nghề nghiệp, các kỹ năng mềm cũng như nền tảng đạo đức nghề nghiệp.
12	JSI.7.01	Kỹ năng tìm việc và hội nhập doanh nghiệp	2	Học phần này trang bị cho người học khái quát về thị trường lao động và việc làm, biết cách xác định mục tiêu nghề nghiệp, định hình công việc phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân, kỹ năng chuẩn bị bộ hồ sơ ứng tuyển hoàn hảo. Có thể nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân nhằm chuẩn bị, trau dồi kiến thức, kỹ năng cần thiết cho việc thi tuyển, phỏng vấn - thuyết phục nhà tuyển dụng và xây dựng tác phong làm việc giúp hòa nhập vào môi trường làm việc chuyên nghiệp.
13	REM.7.01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	Sau khi kết thúc học phần người học nắm được những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học: (1) hiểu được các vấn đề chung về nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu khoa học, (2) thực hiện được các bước cơ bản trong quy trình nghiên cứu: Xác định đề tài nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu, viết tổng luận khoa học, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và trình bày kết quả, (3) nắm được cấu trúc của khóa luận tốt nghiệp, một bài báo khoa học.
14	EBS.7.01	Marketing ứng dụng	3	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của marketing trong doanh nghiệp.

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
				Trang bị cho người học cách thức doanh nghiệp vận dụng marketing mix trong kinh doanh như thiết kế sản phẩm, cách xác định giá cho sản phẩm, lựa chọn kênh phân phối online hay offline phù hợp với doanh nghiệp và biết cách sử dụng các nền tảng mạng xã hội để triển khai một bản kế hoạch kinh doanh Kết thúc học phần sinh viên có khả năng viết kế hoạch marketing cơ bản
15	ETS.7.01	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	Học phần cung cấp cho sinh viên: kiến thức nền tảng về lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực: tin học văn phòng, xử lý dữ liệu cơ bản; kiểm tra đạo văn; lập kế hoạch công việc; và tối ưu hiệu năng công việc.
16	EBS.7.02	Kỹ năng bán hàng và đàm phán trong kinh doanh	3	Học phần thuộc khối kiến thức liên ngành trong chương trình đào tạo quản trị kinh doanh. Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ có những kiến thức căn bản về kỹ năng bán hàng và đàm phán kinh doanh, biết cách lập kế hoạch và mục tiêu bán hàng cá nhân. Ngoài ra, học phần cũng giúp người học hình thành những kỹ năng căn bản và thái độ phù hợp trong hoạch định và triển khai kế hoạch bán hàng tại môi trường học tập và chuẩn bị cho môi trường làm việc tại doanh nghiệp sau này.
17	ESS.7.01	Quản trị bản thân	3	Học phần Quản trị bản thân tập trung vào việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng và kiến thức cần thiết để tự quản lý bản thân hiệu quả, nhằm đạt được mục tiêu cá nhân và nghề nghiệp.
18	EBS.7.03	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	3	Học phần Khởi nghiệp Đổi mới-Sáng tạo là môn học bắt buộc trong nhóm môn học liên ngành, cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo
<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>				
<b>Khối kiến thức cơ sở ngành</b>				
19	BUA.7.01	Kinh tế vi mô	2	Học phần Kinh tế học vi mô trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về kinh tế: hiểu được hoạt động của một nền kinh tế. Vai trò vị trí của các chủ thể kinh tế. Tương tác giữa các chủ thể kinh tế trên thị trường. Vấn đề kinh tế mỗi chủ thể cần giải quyết. Cách thức lựa chọn các vấn đề kinh tế một cách tối ưu. Lựa chọn của các chủ thể khi hoạt động trong lĩnh vực độc quyền. Lựa chọn sử dụng đầu vào trên thị trường lao động và vốn...Vai trò của chính phủ và các tác động chính sách....Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
				cách phân tích, cách tiếp cận để gắn lý luận với vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế nhằm giúp người học nâng cao nhận thức và khả năng xử lý các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày.
20	BUA.7.02	Kinh tế vĩ mô	2	Học phần này giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô để giúp sinh viên hiểu được sự vận hành của nền kinh tế tổng thể. Sinh viên sẽ được giới thiệu các khái niệm cũng như nguyên lý hạch toán cơ bản về thu nhập quốc dân, chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán. Ngoài ra, sinh viên cũng được tiếp cận với những mô hình đơn giản nhất giải thích sự biến động và vai trò của các chính sách kinh tế vĩ mô trong việc ổn định nền kinh tế.
21	BUA.7.03	Pháp luật cho hoạt động kinh doanh	2	- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật kinh doanh và vai trò của Luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. - Kết thúc học phần sinh viên có thể hiểu rõ về những vấn đề lý luận cơ bản về Luật kinh doanh, địa vị pháp lý của các doanh nghiệp được pháp luật thừa nhận, điều kiện thủ tục trong phá sản doanh nghiệp, đặc điểm luật áp dụng đối với hợp đồng thương mại.
22	ACC.7.01	Nguyên lý kế toán	3	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu, cơ sở lý thuyết về mô hình dữ liệu và phương pháp thiết kế cơ sở dữ liệu. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng phân tích và thiết kế Cơ sở dữ liệu.
23	BUA.7.04	Quản trị học	2	Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị, Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra. Một số kiến thức mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp.
24	BUA.7.05	Thống kê kinh tế và kinh doanh	3	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh là môn học có nhiệm vụ nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp luận của thống kê học; cung cấp một cách có hệ thống: các khái niệm cơ bản trong thống kê; các phương pháp điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu về hiện tượng nghiên cứu; các phương pháp xử lý, tổng hợp và trình bày các thông tin đã thu thập. Tiếp đó môn học cung cấp hệ thống các phương pháp phân



STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
				tích làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô. Hệ thống các phương pháp đó bao gồm: phương pháp mô tả và phân tích các đặc điểm của hiện tượng; các phương pháp thống kê suy luận (như ước lượng, phân tích các mối liên hệ, phân tích biến động, và dự đoán thống kê...).
25	BUA.7.06	Phân tích dữ liệu	3	
<b>Khối kiến thức ngành</b>				
26	BUA.7.07	Hành vi người tiêu dùng	2	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của khách hàng trong doanh nghiệp. Trang bị cho người học cách thức doanh nghiệp vận dụng hiểu khách hàng trong kinh doanh. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng hiểu được chân dung khách hàng trong các ngành nghề và phân tích hành vi tiêu dùng của khách hàng.
27	BUA.7.08	Quản trị nguồn nhân lực	2	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức. Giúp người học nắm được quy trình hoạch định nguồn nhân lực, và các hoạt động cơ bản khác như: phân tích công việc, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, tạo động lực làm việc, đánh giá kết quả thực hiện công việc... Kết thúc học phần sinh viên có thể xây dựng được quy trình hoạch định nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ, viết thông báo tuyển dụng, viết được bảng mô tả công việc cho một số vị trí công việc cơ bản, có kỹ năng phối hợp nhóm trong việc phân tích và xử lý các tình huống nhân sự.
28	BUA.7.09	Quản trị marketing	2	Học phần Quản trị Marketing thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp các nội dung về các công việc cơ bản của một người quản lý hoạt động marketing tại doanh nghiệp, các công việc thuộc chức năng marketing của doanh nghiệp, giúp người học hình dung cách xây dựng được một bản kế hoạch marketing phù hợp với doanh nghiệp và tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát kế hoạch marketing đó.
29	BUA.7.10	Quản trị chiến lược	3	Quản trị chiến lược là quá trình phân tích môi trường chiến lược để tìm kiếm các cơ hội kinh doanh vốn ngày càng khan hiếm trong giai đoạn hiện nay cũng như phát hiện chủ động và có chiến lược né

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
				<p>tránh hiệu quả các đe dọa đến từ các đối thủ cạnh tranh trực tiếp và đối thủ tiềm ẩn đang ngày trở nên gay gắt hiện nay.</p> <p>Ngoài ra, phân tích nội tại doanh nghiệp để chủ động phát huy các điểm mạnh và hạn chế các điểm yếu nhằm giúp doanh nghiệp chủ động trong việc tận dụng các cơ hội và né tránh các đe dọa để xây dựng các chiến lược phù hợp với từng giai đoạn phát triển của tổ chức, của giai đoạn toàn cầu hoá hiện nay. Đây thực sự là những công đoạn quyết định đến sự tồn tại và phát triển của tổ chức kinh doanh.</p> <p>Làm thế nào để xây dựng được các giá trị, năng lực cạnh tranh cốt lõi cho doanh nghiệp để xây dựng chiến lược, thực thi và kiểm soát chiến lược hiệu quả trong giai đoạn cạnh tranh toàn cầu như hiện nay? Môn học Quản trị chiến lược sẽ giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức và kỹ năng trong quản trị chiến lược để ứng dụng vào lĩnh vực nghiên cứu và thực tế sau khi ra trường.</p>
30	BUA.7.11	Quản trị tài chính	2	<p>Học phần <b>Quản trị tài chính</b> cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về cách quản lý tài chính trong doanh nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: nguyên tắc quản lý tài chính, phân tích báo cáo tài chính, quản lý dòng tiền, hoạch định ngân sách, đánh giá và ra quyết định đầu tư, quản trị nguồn vốn và rủi ro tài chính. Sinh viên sẽ học cách áp dụng các công cụ tài chính để tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và ra quyết định tài chính hiệu quả trong môi trường kinh doanh thay đổi nhanh chóng.</p>
31	BUA.7.12	Quản trị quan hệ khách hàng	2	<p>Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị quan hệ khách hàng</li> <li>- Cơ sở dữ liệu khách hàng</li> <li>- Các hoạt động trên phần mềm Getfly</li> </ul>
32	BUA.7.13	Tiếng Anh chuyên ngành	3	<p>Học phần được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành quản trị kinh doanh trong bối cảnh quốc tế. Nội dung bao gồm các chủ đề: lựa chọn nghề nghiệp, quản lý dự án, marketing, thị trường quốc tế, an toàn lao động, và dịch vụ khách hàng. Thông qua các bài tập tương tác, sinh viên phát triển</p>

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
				khả năng đọc hiểu, giao tiếp, đàm phán, và giải quyết vấn đề trong ngữ cảnh kinh doanh thực tế hướng tới đạt trình độ B1 theo chuẩn châu Âu.
33	BUA.7.14	Doanh nghiệp và hoạt động doanh nghiệp	3	Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các loại hình doanh nghiệp và hoạt động của doanh nghiệp người học nâng cao nhận thức và khả năng xử lý các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày.
34	BUA.7.15	Quản trị tổ chức	3	Môn học giúp sinh viên hiểu được các cơ sở hành vi của người lao động trong tổ chức để từ đó có thể giải thích và dự đoán các hành vi của người lao động, từ đó đề xuất các biện pháp thích hợp để động viên người lao động. Thông qua môn học này, sinh viên sẽ thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu hành vi tổ chức trong hoạt động thực tiễn. Có quan điểm nhìn nhận và thái độ đúng đắn khi nghiên cứu các hành vi tổ chức. Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức về hành vi tổ chức trong hoạt động thực tiễn của chính bản thân, vào trong hoạt động nghề nghiệp sau này.
35	BUA.7.16	Quản trị dự án	3	
36	BUA.7.17	Quản trị công nghệ	3	Môn học giúp sinh viên hiểu được các hành vi đối với công nghệ của người lao động trong doanh nghiệp, tổ chức để từ đó có thể giải thích và dự đoán các hoạt động công nghệ, từ đó vận dụng vào quản trị công nghệ trong doanh nghiệp. Thông qua môn học này, sinh viên sẽ thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu công nghệ và ứng dụng công nghệ trong hoạt động thực tiễn như dự báo, hoạt định, đánh giá... về công nghệ. Có quan điểm nhìn nhận và thái độ đúng đắn khi nghiên cứu các hoạt động đổi mới, chuyên giao, quản lý công nghệ trong tổ chức. Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức về quản trị công nghệ trong hoạt động thực tiễn của chính bản thân, vào trong hoạt động nghề nghiệp sau này.
37	BUA.7.18	Quản trị chuỗi cung ứng	3	Học phần này giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô để giúp sinh viên hiểu được sự vận hành của nền kinh tế tổng thể. Sinh viên sẽ được giới thiệu các khái niệm cũng như nguyên lý hạch toán cơ bản về thu nhập quốc dân, chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán. Ngoài

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
				ra, sinh viên cũng được tiếp cận với những mô hình đơn giản nhất giải thích sự biến động và vai trò của các chính sách kinh tế vĩ mô trong việc ổn định nền kinh tế.
38	BUA.7.19	Môi trường kinh doanh	3	Học phần Môi trường kinh doanh giúp sinh viên hiểu và phân tích được sự tác động của các nhân tố thuộc môi trường kinh doanh đến doanh nghiệp.
39	BUA.7.20	Quản trị thương hiệu	3	Học phần quản trị thương hiệu mới thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những nguyên tắc nền tảng về thương hiệu và quản trị thương hiệu. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu.
<b>Khối kiến thức chuyên ngành: Truyền thông – Marketing số</b>				
40	DMC.7.01	Nghiên cứu marketing	3	Hoạt động sản xuất kinh doanh của một công ty gắn liền với việc ra quyết định của nhà quản trị. Để có thể được những quyết định chính xác nhất, các nhà quản trị không thể chỉ dựa vào kinh nghiệm và phán đoán theo cảm tính chủ quan mà cần có thông tin hỗ trợ. Các quyết định kinh doanh phải dựa trên cơ sở thu thập và phân tích các một cách khoa học theo những tiến trình và phương pháp nhất định. Việc hiểu biết thuần thục công tác thực hành nghiên cứu kinh doanh đã trở thành một nhu cầu quan trọng trong doanh nghiệp. Học phần chú trọng vào các lý thuyết cơ bản và cách thức thực hành nghiên, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, soạn thảo bảng câu hỏi, thu thập dữ liệu.
41	DMC.7.02	Quản trị nội dung marketing số	2	Học phần Quản trị nội dung marketing số trang bị cho sinh viên khái niệm về Quản trị nội dung, marketing số, vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên có thể vận dụng kỹ thuật viết content cho các kênh truyền thông số như fanpage, website, video clip,... Quản trị nội dung marketing hiệu quả.
42	DMC.7.03	Truyền thông marketing tích hợp	3	Chiến lược truyền thông marketing là nền tảng để xây dựng các kế hoạch và chương trình cho từng công cụ chiêu thị cụ thể, liên quan đến việc phân bổ các nguồn lực để đạt được các mục tiêu tiếp thị đã xác định Các thành phần cốt lõi của chiến lược truyền thông marketing bao gồm: lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng phối thức chiêu thị, lựa chọn phương tiện, hoạch định ngân sách sao cho phù hợp để đạt được các mục tiêu xác định

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
				Thực hiện được kế hoạch truyền thông marketing thành công đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về thị trường mục tiêu, sự am hiểu về các thuộc tính trong mỗi thành phần của phối thức IMC, sự nhạy bén với môi trường mà công ty đang hoạt động
43	DMC.7.04	Quản trị khủng hoảng truyền thông số	3	Khủng hoảng truyền thông là quá trình mà theo đó một tổ chức có thể đối mặt với các sự kiện, các vấn đề về truyền thông, hình ảnh thương hiệu đôi khi không thể đoán trước, qua đó đe dọa và gây tổn hại đến tổ chức, các bên liên quan hoặc giới công chúng. Học phần Quản trị khủng hoảng truyền thông số cung cấp những kiến thức cơ bản về khủng hoảng và quản trị khủng hoảng trên nền tảng số, các giai đoạn chủ yếu của quá trình quản trị khủng hoảng và các biện pháp, các kỹ thuật xử lý khủng hoảng. Sinh viên sẽ áp dụng kiến thức và kỹ năng để có thể xử lý và quản trị khủng hoảng truyền thông cho một tổ chức.
44	DMC.7.05	Truyền thông số trong kinh doanh	3	Học phần <b>Truyền thông số trong kinh doanh</b> cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng và kỹ năng thực tiễn về cách sử dụng các công cụ và chiến lược truyền thông số để xây dựng và triển khai các hoạt động kinh doanh hiệu quả. Nội dung học phần tập trung vào việc hiểu và áp dụng các xu hướng truyền thông số hiện đại, từ tiếp thị nội dung, quảng cáo trên mạng xã hội, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO), đến phân tích dữ liệu số và xây dựng thương hiệu số. Ngoài ra, học phần còn khám phá cách truyền thông số hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tương tác với khách hàng, cải thiện trải nghiệm người dùng, và gia tăng giá trị thương hiệu trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh. Thông qua các bài tập thực hành và dự án nhóm, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng sáng tạo nội dung số, lập kế hoạch truyền thông và đo lường hiệu quả chiến dịch. Học phần này không chỉ trang bị kiến thức chuyên môn mà còn giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của truyền thông số như một yếu tố chiến lược, hỗ trợ doanh nghiệp thích nghi và phát triển trong thời đại chuyển đổi số.
45	DMC.7.06	Quan hệ công chúng	3	Học phần này giới thiệu những nguyên tắc cơ bản của Quan hệ công chúng (Public Relations - PR), giúp cho sinh viên những hiểu biết nền tảng về PR mà từ đó có thể áp dụng vào thực tiễn. Tập trung vào các nội dung

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
				lớn: Tầm quan trọng của PR trong tổ chức. Đạo đức trong PR; Tóm lược những lý thuyết cơ bản về PR và nghiên cứu PR; Quản lý PR: xác định các đối tượng trong PR làm cơ sở lập kế hoạch chiến lược, nhận diện và quản lý sự cố và khủng hoảng của doanh nghiệp, ...; Phương thức thiết lập, duy trì và nâng tầm mối quan hệ với các nhóm công chúng: báo giới, nội bộ, cộng đồng, khách hàng, nhà đầu tư, cổ đông, ...; Các công cụ cơ bản của PR và kỹ năng ứng dụng: viết tin - bài, trình bày và giao tiếp cá nhân, đánh giá tài trợ và tổ chức các sự kiện của doanh nghiệp, ...thực thi công tác PR nói riêng và marketing nói chung một cách hiệu quả.
46	DMC.7.07	Phân tích marketing	3	Học phần Phân tích Marketing thuộc khối kiến thức marketing cơ sở, cung cấp kiến thức & nguyên tắc nền tảng để lượng hóa và đo lường các hoạt động marketing. Học phần này là cơ sở để người học tiếp cận kiến thức chuyên ngành theo định hướng lượng hóa hiệu quả hoạt động marketing.
47	DMC.7.08	Xây dựng kế hoạch truyền thông marketing số	3	Học phần xây dựng kế hoạch truyền thông marketing số nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng nhằm giúp họ có khả năng phân tích và lập kế hoạch truyền thông cho một doanh nghiệp, khả năng tổ chức thực hiện và kiểm tra quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược truyền thông số. Học phần này giúp nâng cao kỹ năng thực hành cho người học: Xây dựng được một bản kế hoạch truyền thông của doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện, kiểm soát và đánh giá cũng như đo lường được hiệu quả quá trình thực thi kế hoạch truyền thông số.
48	DMC.7.09	Marketing kỹ thuật số	3	Học phần Digital Marketing giới thiệu tầm quan trọng của Marketing trong kỷ nguyên kỹ thuật số. Học phần tập trung vào phân tích hoạt động truyền thông trên môi trường Internet và các công cụ digital như: marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội, email marketing, mobile marketing.... Qua đó, sinh viên sinh viên có khả năng phân tích được các công cụ Digital marketing và vận dụng vào quá trình lập kế hoạch truyền thông marketing tổng thể. Đồng thời có thể đọc và phân tích các số liệu tương ứng với từng công cụ trong việc đo lường hiệu quả của hoạt động Digital Marketing.
49	DMC.7.10	Truyền thông đa phương tiện	3	Là môn học nằm trong nhóm môn học chuyên môn nghề được bố trí giảng dạy sau khi học xong các môn học kỹ thuật cơ sở;

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
50	DMC.7.11	Quản trị tổ chức sự kiện	3	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức sự kiện như: qui trình tổ chức, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức sự kiện; công tác lập kế hoạch, triển khai, giám sát, xử lý tình huống trong quá trình tổ chức một số sự kiện phổ biến trong chuyên ngành Kinh tế gia đình và các kỹ năng cần thiết cho quá trình tổ chức sự kiện.
<b>Khối kiến thức chuyên ngành: Kinh doanh số và Trí tuệ nhân tạo</b>				
51	DBA.7.01	Kinh doanh số	3	Kinh doanh số hướng đến đào tạo các kỹ năng cần thiết và kiến thức chuyên sâu nhằm giúp sinh viên sẵn sàng cho việc quản trị các hệ thống kinh doanh dựa trên việc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ thông tin và phân tích dữ liệu; phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số vào môi trường kinh doanh truyền thống, và tạo dựng những chuyển dịch kỹ thuật số vào các dự án kinh doanh và đầu tư.
52	DBA.7.02	Quản trị web	3	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản lý nội dung Web trên nền tảng mã nguồn mở WordPress Kết thúc học phần sinh viên có thể thành thạo trong việc quản trị nội dung website được xây dựng trên mã nguồn mở WordPress
53	DBA.7.03	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh số	3	Học phần cung cấp các kiến thức căn bản và có hệ thống về Trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực liên quan như Khoa học dữ liệu, phương pháp phát triển ứng dụng không cần lập trình (NCDPs - No-code development platform). Các thành tựu nổi bật của AI trong thực tế cũng như trong các hoạt động kinh doanh số. Từ góc độ kinh doanh, sinh viên sẽ trả lời được các câu hỏi: Tại sao doanh nghiệp lại cần ứng dụng Trí tuệ nhân tạo? Làm thế nào để có thể có được những lợi thế cạnh tranh từ việc ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong hoạt động nghiệp vụ? Quy trình để phát triển một ứng dụng AI là gì?

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
				<p>Từ góc độ công nghệ, sinh viên sẽ được tìm hiểu, thực hành xây dựng những ứng dụng đơn giản nhưng hữu ích trong hoạt động kinh doanh như Chatbot, nhận diện hình ảnh sản phẩm, chấm điểm tín dụng khách hàng, .... dựa các kỹ thuật/công nghệ nền tảng và tiên tiến liên quan tới trí tuệ nhân tạo như Học máy, Học sâu, Chatbot, Thị giác máy tính...</p> <p>Sau khi kết thúc học phần sinh viên khả năng tiếp cận, hiểu quy trình xây dựng bài toán AI, có khả năng vận dụng các kỹ thuật/công nghệ tiên tiến đề xuất các giải pháp AI nâng cao hiệu quả thực hiện của các bài toán thực tế trong miền lĩnh vực sinh viên quan tâm.</p>
54	DBA.7.04	Quản trị cơ sở dữ liệu	3	<p>Học phần "Quản trị cơ sở dữ liệu" tập trung vào việc ứng dụng các nguyên lý và kỹ thuật quản trị cơ sở dữ liệu nhằm hỗ trợ ra quyết định và tối ưu hóa hoạt động trong môi trường kinh doanh. Học phần trang bị cho học viên kiến thức về thiết kế, triển khai và quản trị cơ sở dữ liệu.</p> <p>Ngoài các kỹ thuật cơ bản như mô hình hóa dữ liệu và tối ưu hóa truy vấn, học phần nhấn mạnh vai trò của cơ sở dữ liệu trong quản lý thông tin doanh nghiệp, phân tích dữ liệu kinh doanh và hỗ trợ hoạch định chiến lược. Các chủ đề như tích hợp dữ liệu, bảo mật dữ liệu, sao lưu và phục hồi dữ liệu, cùng quản lý truy cập, sẽ được đào sâu để đáp ứng nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.</p> <p>Học viên sẽ được thực hành xây dựng và quản trị cơ sở dữ liệu trong các tình huống kinh doanh điển hình, giúp phát triển kỹ năng phân tích và khai thác dữ liệu để hỗ trợ hoạt động quản lý, marketing, bán hàng và các chức năng khác trong tổ chức.</p>
55	DBA.7.05	Thương mại điện tử	3	<p>Môn học giới thiệu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT,...</p>



STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
56	DBA.7.06	Chuyển đổi số trong kinh doanh	2	Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.
57	DBA.7.07	Trí tuệ nhân tạo trong marketing số	3	Môn học giúp sinh viên hiểu được các cơ sở ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong marketing số để từ đó có thể giải thích và dự đoán các hành vi của người tiêu dùng, từ đó đề xuất các biện pháp thích hợp thu hút người tiêu dùng, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Thông qua môn học này, sinh viên sẽ thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động thực tiễn. Có quan điểm nhìn nhận và thái độ đúng đắn khi nghiên cứu các hành vi của khách hàng, hành vi của doanh nghiệp. Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức về trí tuệ nhân tạo, marketing số trong hoạt động thực tiễn của chính bản thân, vào trong hoạt động nghề nghiệp sau này.
58	DBA.7.08	Thanh toán điện tử	3	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về các loại hình thanh toán điện tử, với trọng tâm là các hình thức thanh toán trên Internet. Nội dung bao gồm: tổng quan về thanh toán điện tử, phân loại các hình thức thanh toán trên Internet, phân tích chi tiết quy trình thanh toán, phương thức áp dụng, và các biện pháp bảo mật trong thanh toán điện tử trong thương mại điện tử.
59	DBA.7.09	Quản trị sự thay đổi	3	
60	DBA.7.10	Quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số	3	Môn học giúp sinh viên hiểu được chuyển đổi số, tác động của chuyển đổi số lên chuỗi cung ứng, để từ đó có thể giải thích và dự đoán các hành vi của nhà quản trị trong việc quản lý chuỗi cung ứng

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Nội dung học phần
				<p>trong môi trường số, từ đó đề xuất các biện pháp thích hợp để quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng trong môi trường số.</p> <p>Thông qua môn học này, sinh viên sẽ thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu môi trường số trong hoạt động thực tiễn, cụ thể là trong trường hợp chuỗi cung ứng. Có quan điểm nhìn nhận và thái độ đúng đắn khi nghiên cứu các hành vi quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số. Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức về hành vi tổ chức trong hoạt động thực tiễn của chính bản thân, vào trong hoạt động nghề nghiệp sau này.</p>
61	DBA.7.11	Ứng dụng công cụ truyền thông số	3	<p>Đây là học phần kỹ năng giúp sinh viên có kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định dưới góc độ của doanh nghiệp về quảng cáo truyền thông số. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng thích nghi, hòa nhập với sự chuyển động và phát triển của kinh doanh số.</p>
<b>Thực tập doanh nghiệp, khoá luận tốt nghiệp</b>				
45	BUA.7.21	Thực tập doanh nghiệp	9	<p>Học phần Thực tập doanh nghiệp là học phần quan trọng, mang tính tổng hợp, nhằm gắn chặt việc học tập lý thuyết với lao động sản xuất thực tế, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thực tế, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo một cách toàn diện. Sinh viên vận dụng kiến thức nghề nghiệp đã được trang bị vào thực tiễn các hoạt động quản lý chung tại đơn vị thực tập.</p>
46	BUA.7.22	Khóa luận tốt nghiệp	9	<p>Khoá luận tốt nghiệp được giảng viên hướng dẫn (GVHD) giao cho. Sinh viên có thể thực hiện các đề tài liên quan đến quản trị kinh doanh, quản trị marketing, truyền thông marketing, kinh doanh số,... cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng</li> <li>- Thự trạng/ giải pháp marketing số/ truyền thông marketing</li> <li>- Đánh giá sự hài lòng</li> <li>- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng</li> </ul>
<b>Khối kiến thức không tích lũy tín chỉ</b>				

<b>STT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>Nội dung học phần</b>
47	DSE.7.01	Giáo dục quốc phòng và an ninh		
48	PHE.7.01	Giáo dục thể chất 1	1	
49	PHE.7.02	Giáo dục thể chất 2	1	
50	PHE.7.03	Giáo dục thể chất 3	1	

## PHẦN 6: DANH SÁCH ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN

#### 1. Thông tin về học phần

Tên học phần tiếng Việt: Tên học phần tiếng Anh:  
Triết học Mác-Lênin Philosophy of Marxism and Leninism  
Trình độ đào tạo: Đại học Hình thức đào tạo: Chính quy  
Mã học phần: Phiên bản: Số tín chỉ: 3TC  
POL.7.01 00  
Loại học phần: Bắt buộc Lý thuyết: 3 TC Thực hành:  
Đơn vị phụ trách: Tổ Giáo Điều kiện tham gia học phần  
dục cơ bản Học phần song Học phần học trước: Học phần tiên quyết:  
hành: Không có Không có Không có

#### 2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

#### 3. Phân bổ số giờ dạy học

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
----------------------	--------

Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	150

#### **4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần Triết học Mác-Lênin là học phần bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Đại học (hệ không chuyên ngành Lý luận chính trị).

Học phần được thiết kế gồm 3 chương, bao gồm các nội dung:

- Chương 1: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội

Trình bày những nét khái quát nhất về triết học, Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội

- Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

- Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

#### **5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

##### **5.1 Mục tiêu của học phần**

Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững được thế giới quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành cần đào tạo; vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức và thực tiễn nhằm giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra; xác lập nhân sinh quan cách mạng, từ đó chủ động rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

## 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

<b>Ký hiệu</b>	<b>CDR của học phần</b>
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Ghi nhớ, trình bày, lấy ví dụ được: <ul style="list-style-type: none"><li>- Các vấn đề cơ bản của triết học;</li><li>- Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin;</li><li>- Hệ thống các khái niệm, phạm trù và các quy luật cơ bản của triết học Mác-Lênin;</li><li>- Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</li></ul>
CLO2	Sử dụng được kiến thức triết học để thực hành những nhiệm vụ học tập; vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của các quan điểm triết học Mác-Lênin để tiếp cận và bước đầu giải quyết vấn đề nảy sinh trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân.
CLO3	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân biệt, so sánh được các quan điểm của các trường phái triết học khác với các quan điểm của triết học Mác-Lênin;</li><li>- Xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học; đánh giá được những giá trị của các luận điểm trong hệ thống triết học Mác-Lênin đối với cuộc sống.</li><li>- Xác lập được phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; có niềm tin vào sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.</li></ul>
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	<ul style="list-style-type: none"><li>- Có kỹ năng tư duy lôgic, tư duy phản biện, phản biện được đối với các quan điểm xuyên tạc thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học của học thuyết Mác-Lênin;</li><li>- Có kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, hệ thống hóa các vấn đề khoa học.</li><li>- Có kỹ năng vận dụng kiến thức triết học vào công tác thực tiễn.</li></ul>
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian; ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn học và kỹ năng tự học.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	<ul style="list-style-type: none"><li>- Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực, kỷ luật.</li></ul>

	- Tự chủ trong học tập, công việc; chịu trách nhiệm về kết quả học tập và công việc của bản thân; trở thành người công dân có ích cho xã hội.
--	---

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

Ma trận (PLO/CLO)	PLO1			PLO2		PLO3		PLO9		PL10		
	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	9.1	9.2	10.1	10.2	10.3
CLO1	I											
CLO2	I											
CLO3	I											
CLO4	I											
CLO5								I	I			
CLO6										I	I	I

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		x	x	Thường xuyên
	Thảo luận/ Bài tập	16%	x	x	x	X	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	X	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	X	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Triết học Mác-Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập	C.Mác và Ph.Ăngghen	2004	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội
2	V.I.Lênin (Toàn tập)	V.I.Lênin	2005	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

		Số giờ dạy học		CLO
--	--	----------------	--	-----



Bài học	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành				Tự học	Phương pháp giảng dạy	
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
<b>CHƯƠNG I</b>									
<b>TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</b>									
Bài 1	<b>Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</b> - Triết học - Vấn đề cơ bản của triết học - Biện chứng và siêu hình	05					12	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, đa phương tiện và thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 2	<b>Triết học Mác-Lênin và vai trò của Triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội.</b> Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội.	03					07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, thảo luận nhóm và thực hành vẽ Sơ đồ tư duy	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
<b>CHƯƠNG II</b>									
<b>CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</b>									

Bài 3	<p><b>Vật chất và ý thức</b></p> <p>Vật chất</p> <p>Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p>	06					14	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm và trò chơi</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>
Bài 4	<p><b>Phép biện chứng duy vật</b></p> <p>Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>Nội dung của phép biện chứng duy vật</p>	06					14	<p>Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm, sơ đồ tư duy kết hợp phương pháp chuyên gia và kỹ thuật phòng tranh</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>
Bài 5	<p><b>Lý luận nhận thức</b></p> <p>Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>Nguồn gốc, bản chất của nhận thức</p> <p>Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức</p>	04					09	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, làm bài tập nhóm</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>

	Các giai đoạn của quá trình nhận thức Tính chất của chân lý							
<b>CHƯƠNG III</b> <b>CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</b>								
Bài 6	<b>Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</b> - Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển của xã hội. - Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất - Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội - Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên	06				14	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

Bài 7	<b>Giai cấp và dân tộc</b> Giai cấp và đấu tranh giai cấp Dân tộc Mối quan hệ giữa giai cấp – dân tộc – nhân loại	03					07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 8	<b>Nhà nước và cách mạng xã hội</b> - Nhà nước - Cách mạng xã hội - Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay	03					07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 9	<b>Ý thức xã hội</b> - Khái niệm của tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội - Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội	04					09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

Bài 10	<b>Triết học về con người</b> - Khái niệm con người và bản chất con người - Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người - Quan hệ các nhân và xã hội; vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử - Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam	05						Tích hợp thuyết giảng, giảng giải cụ thể, câu hỏi gợi mở, đa phương tiện, thảo luận nhóm và trò chơi.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Thi kết thúc học phần	Trắc nghiệm + Tự luận								
<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>					<b>105</b>			

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

## 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ và nghiêm túc;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: đọc trước tài liệu; hoàn thành các bài tập được giao.
- Tích cực tham gia thảo luận nhóm.
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

### 11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 2020 - 2021

### 11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ 01, năm học 2022 - 2023

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

- Thay đổi mẫu đề cương

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật
------------	-------------------	------------------------

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	ThS. Nguyễn Thị Quyên	quyen.nguyen@pxu.edu.vn	0905915783

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng năm 2024*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

# KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC-LÊNIN

## 1. Thông tin về học phần

Tên học phần tiếng Việt:	Tên học phần tiếng Anh:	
Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Political Economics of Marxism and Leninism	
Trình độ đào tạo: Đại học	Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: POL.7.02	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2TC
Loại học phần: Bắt buộc	Lý thuyết: 2 TC	Thực hành:
Đơn vị phụ trách: Tổ Giáo dục cơ bản	Điều kiện tham gia học phần	
	Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Triết học Mác-Lênin
		Học phần tiên quyết: Không có

## 2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp  <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
✓	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

## 3. Phân bổ số giờ dạy học

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	
Thực hành tại doanh nghiệp	
Bài tập	
Seminar/Làm việc nhóm	
Tự học	70

<b>Tổng cộng</b>	100
------------------	-----

#### **4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần Kinh tế chính trị Mác-Lênin cung cấp cho người học những tri thức lý luận về Kinh tế chính trị Mác-Lênin.

Cấu trúc của học phần gồm có 6 chương:

- Chương 1: trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin.

- Từ chương 2 đến chương 4: trình bày nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác –Lênin về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.

- Chương 5 và chương 6: trình bày những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

#### **5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

##### **5.1 Mục tiêu của học phần**

Sau khi học xong người học có kiến thức cơ bản về Kinh tế chính trị Mác-Lênin. Từ đó biết vận dụng các vấn đề lý luận đã học vào hoạt động thực tiễn của bản thân; hiểu về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đồng thời hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước; hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá sơ bộ các vấn đề kinh tế trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

##### **5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI**

###### **5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)**

<b>Ký hiệu</b>	<b>CDR của học phần</b>
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Ghi nhớ, trình bày, tóm tắt được: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển, chức năng cơ bản của kinh tế chính trị Mác-Lênin.</li> <li>- Những nội dung cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về kinh tế chính trị: hàng hóa, tiền tệ, thị trường, các quy luật kinh tế chủ yếu của sản xuất hàng hóa;</li> </ul>



	<p>Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường;</p> <p>- Những nội dung cơ bản của Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Vấn đề công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p>
CLO2	Vận dụng các vấn đề lý luận đã học để hiểu và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước.
CLO3	Phân tích, giải thích được những nội dung cơ bản của Kinh tế chính trị Mác-Lênin. Từ đó có khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế cơ bản từ mối quan hệ với chính trị; đồng thời tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng, Nhà nước trong công cuộc đổi mới đất nước.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	<p>- Có kỹ năng tư duy logic, tư duy phản biện, phê phán những quan niệm sai trái, xuyên tạc về giá trị khoa học của Kinh tế chính trị Mác-Lênin;</p> <p>- Có kỹ năng cơ bản phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá các vấn đề kinh tế trong mối quan hệ với chính trị; kỹ năng vận dụng nhận thức vào công tác thực tiễn.</p>
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian và kỹ năng tự học.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	<p>- Rèn luyện tính trung thực, kỷ luật; thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước;</p> <p>- Tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách kinh tế của Đảng, Nhà nước trong công cuộc đổi mới đất nước.</p> <p>- Tự chủ trong học tập, công việc; chịu trách nhiệm về kết quả học tập và công việc của bản thân; trở thành một công dân tốt, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</p>

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Chương trình đào tạo các ngành

	<b>PLO1</b>	<b>PLO2</b>	<b>PLO3</b>	<b>PLO9</b>	<b>PL10</b>
--	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------

Ma trận (PLO/CLO)	PI 1.1	PI 1.2	PI 1.3	PI 2.1	PI 2.2	PI 3.1	PI 3.2	PI 9.1	PI 9.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1	I											
CLO2	I											
CLO3	I											
CLO4	I											
CLO5								I	I			
CLO6										I	I	I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		x	x	Thường xuyên
	Thảo luận/ Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
(60%)									
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập	C.Mác và Ph.Ăngghen	2004	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội
2	V.I.Lênin (Toàn tập)	V.I.Lênin	2005	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

	Số giờ dạy học	CLO

Bài học	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành				Tự học	Phương pháp giảng dạy	
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
<b>CHƯƠNG 1</b>									
<b>ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN</b>									
Bài 1	<b>Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin</b> - Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin. - Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin - Chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin	02					05	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm	CLO1
<b>CHƯƠNG 2</b>									

<b>HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG</b>									
Bài 2	<b>Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</b> - Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa	04					10	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thực hành và thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5
Bài 3	<b>Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường</b> - Thị trường và nền kinh tế thị trường - Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường	04					09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thực hành (làm bài tập)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
<b>CHƯƠNG 3</b>									
<b>GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG</b>									
Bài 4	<b>Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư</b>	04					10	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thực hành (làm bài tập)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

Bài 5	<b>Tích lũy tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường</b> - Tích lũy tư bản - Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	04					09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thực hành (làm bài tập)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
----------	---	----	--	--	--	--	----	---	--

**CHƯƠNG 4**

**CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

Bài 6	<b>Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường</b> - Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường - Lý luận của V.I.Lênin về các đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước	04					09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
----------	--	----	--	--	--	--	----	--	--

	trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa - Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay; vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản							
<b>CHƯƠNG 5</b>								
<b>KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH KINH TẾ Ở VIỆT NAM</b>								
Bài 7	<b>Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam</b> - Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội	04					09  Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, đa phương tiện và thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	chủ nghĩa ở Việt Nam - Các quan hệ lợi ích kinh tế của Việt Nam								
<b>CHƯƠNG 6</b>									
<b>CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM</b>									
Bài 8	<b>Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam</b> - Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam - Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	04					09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, đa phương tiện và thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Thi kết thúc học phần		Trắc nghiệm + Tự luận							
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>					<b>70</b>		

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;

- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ và nghiêm túc;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: đọc trước tài liệu; hoàn thành các bài tập được giao.



- Tích cực tham gia thảo luận, thực hành nhóm.
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 2020 - 2021

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ 01, năm học 2022-2023

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

- Thay đổi mẫu
- Thay mục Tham quan thực tế bằng việc tăng hoạt động thảo luận nhóm tại lớp
- Điều chỉnh hình thức thi từ Tự luận thành hình thức hỗn hợp Trắc nghiệm + Tự luận

## 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

## 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	TS. Nguyễn Thị Thắng		0389199205
2	ThS. Lê Thị Minh Trâm		0978187039
3	ThS. Nguyễn Thị Quyên	Quyen.nguyen@pxu.edu.vn	0905915783

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng năm 2024*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

### 1. Thông tin về học phần

Tên học phần tiếng Việt:

Tên học phần tiếng Anh:

Chủ nghĩa xã hội khoa học

Scientific Socialism

Trình độ đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

Mã học phần: Phiên bản:

Số tín chỉ: 2TC

POL.7.03 00

Loại học phần: Bắt buộc

Lý thuyết: 2 TC

Thực hành:

Đơn vị phụ trách: Tổ Giáo dục cơ

Điều kiện tham gia học phần

bản

Học phần song

Học phần học

Học phần tiên

hành: Không có

trước: Triết học

quyết: Không

Mác-Lênin

có

## 2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
✓	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		

## 3. Phân bổ số giờ dạy học

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	
Thực hành tại doanh nghiệp	
Bài tập	
Seminar/Làm việc nhóm	
Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

## 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho người học những tri thức lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Nội dung Học phần gồm có 7 chương sau:

- Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học
- Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
- Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa
- Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
- Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

## 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

### 5.1 Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong người học có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội, từ đó có năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức về chủ nghĩa xã hội vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng thời hình thành được phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới và con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước.

### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

#### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Ghi nhớ, trình bày, tóm tắt được: <ul style="list-style-type: none"><li>- Sự ra đời, các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học.</li><li>- Những khái niệm, nội dung cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội.</li><li>- Quy luật ra đời và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</li><li>- Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân;</li><li>- Các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.</li></ul>

CLO2	Vận dụng được những kiến thức về chủ nghĩa xã hội khoa học đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập được giao, cũng như vận dụng vào cuộc sống, hiểu rõ và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.
CLO3	Phân tích, giải thích được những nội dung cơ bản của học thuyết Mác-Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội. - Từ đó có khả năng nhận định, đánh giá cơ bản những vấn đề chính trị - xã hội liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Hình thành được phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới và con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	- Có kỹ năng tư duy logic, tư duy phản biện; phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; - Kỹ năng vận dụng nhận thức vào công tác thực tiễn, phê phán những quan niệm sai trái, xuyên tạc về giá trị khoa học của chủ nghĩa xã hội khoa học và con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian; ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn học và kỹ năng tự học.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	- Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực, kỷ luật; chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; - Có niềm tin vào sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, tin tưởng con đường chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn; - Tự chủ trong học tập, công việc; chịu trách nhiệm về kết quả học tập và công việc của bản thân; trở thành một công dân tốt, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Chương trình đào tạo các ngành

	<b>PLO1</b>	<b>PLO2</b>	<b>PLO3</b>	<b>PLO9</b>	<b>PL10</b>
--	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------

Ma trận (PLO/CLO)	PI 1.1	PI 1.2	PI 1.3	PI 2.1	PI 2.2	PI 3.1	PI 3.2	PI 9.1	PI 9.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1	I											
CLO2	I											
CLO3	I											
CLO4	I											
CLO5								I	I			
CLO6										I	I	I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		x	x	Thường xuyên
	Thảo luận/ Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x			Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	C.Mác và Ph.Ăngghen (Toàn tập)	C.Mác và Ph.Ăngghen	2004	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội
2	V.I.Lênin (Toàn tập)	V.I.Lênin	2005	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

	Số giờ dạy học	CLO

Bài học	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành				Tự học	Phương pháp giảng dạy	
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1	<p><b>Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</li> <li>- Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học</li> <li>- Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</li> </ul>	03					07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm	CLO1
Bài 2	<p><b>Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân</li> </ul>	06					14	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, đa phương tiện và thảo luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	<p>và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân.</p> <p>- Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay.</p>								
Bài 3	<p><b>Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên CNXH</b></p> <p>- Chủ nghĩa xã hội</p> <p>- Thời kỳ quá độ lên CNXH</p> <p>- Quá độ lên CNXH ở Việt Nam</p>	06					14	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, đa phương tiện và thảo luận nhóm</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 4	<p><b>Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</b></p> <p>- Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p>	04					09	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và trò chơi</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước xã hội chủ nghĩa</li> <li>- Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</li> </ul>							
Bài 5	<p><b>Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</li> <li>- Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</li> <li>- Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ</li> </ul>	03				07	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</p>

	quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam								
Bài 6	<p><b>Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</b></p> <p>- Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>- Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p>	04					09	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm, đa phương tiện, học tập thực tế và trò chơi</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>
Bài 7	<p><b>Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</b></p> <p>- Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình</p> <p>- Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ</p>	04					09	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở thảo luận nhóm, đa phương tiện và trò chơi</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>

quá độ lên chủ nghĩa xã hội - Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội								
Thi kết thúc học phần	Trắc nghiệm							
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>					<b>70</b>		

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ và nghiêm túc;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: đọc trước tài liệu; hoàn thành các bài tập được giao.
- Tích cực tham gia thảo luận, thực hành nhóm.
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

#### 11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 2020 - 2021

#### 11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ 01, năm học 2022-2023

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

- Thay đổi mẫu Đề cương

- Thay mục Tham quan thực tế bằng việc tăng hoạt động thảo luận nhóm với những đề tài cần đi thực địa để lấy tư liệu.

#### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

<b>Chương/Mục</b>	<b>Nội dung hiện tại</b>	<b>Nội dung được cập nhật</b>

#### **11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần**

<b>STT</b>	<b>Giảng Viên</b>	<b>Email</b>	<b>Điện thoại</b>
1	ThS. Nguyễn Thị Quyên	quyen.nguyen@pxu.edu.vn	0905915783
2	TS. Nguyễn Thị Thắng		0389199205

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng năm 2024*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Tu tưởng Hồ Chí Minh		Tên học phần tiếng Anh: Ho Chi Minh Ideology	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: POL.7.04	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành:
Đơn vị phụ trách: Tổ Giáo dục cơ bản		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Triết học Mác-Lênin

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
✓	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	

Thực hành tại doanh nghiệp	
Bài tập	
Seminar/Làm việc nhóm	
Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

#### 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện qua các nội dung sau:

- Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh
- Về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, đạo đức và con người.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1 Mục tiêu của học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; các điều kiện, tiền đề và quá trình hình thành, phát triển, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung các quan điểm của tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó người học vận dụng được các quan điểm trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình học tập và thực tiễn cuộc sống; thực hành được những nội dung bài học theo yêu cầu; biết trân trọng, gìn giữ và phát huy di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh trong hoạt động thực tiễn.

##### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Ghi nhớ, trình bày, tóm tắt được,... những kiến thức cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; các điều kiện, tiền đề và quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; nội dung các quan điểm của tư tưởng Hồ Chí Minh.

CLO2	Vận dụng được các quan điểm trong tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình học tập và trong thực tiễn cuộc sống; thực hành được những nội dung bài học theo yêu cầu.
CLO3	Phân tích, đánh giá được giá trị, ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển của đất nước. Sử dụng được quan điểm, tư tưởng của Hồ Chí Minh để nhận định, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội trong nước và quốc tế; từ đó sinh viên có niềm tin, trân trọng, gìn giữ và phát huy di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh trong hoạt động thực tiễn.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng tư duy logic, tư duy phản biện, sáng tạo, phê phán những quan niệm sai trái, xuyên tạc về giá trị khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh;</li> <li>- Có kỹ năng cơ bản phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá cơ bản các vấn đề chính trị, xã hội, văn hóa;</li> <li>- Kỹ năng vận dụng kiến thức môn học vào công tác thực tiễn.</li> </ul>
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian; ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn học và kỹ năng tự học.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực, kỷ luật.</li> <li>- Tự chủ trong học tập, công việc; chịu trách nhiệm về kết quả học tập và công việc của bản thân;</li> <li>- Học tập, làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phấn đấu trở thành một công dân tốt, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.</li> </ul>

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Chương trình đào tạo các ngành

Ma trận (PLO/CLO)	PLO1			PLO2		PLO3		PLO9		PL10		
	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	9.1	9.2	10.1	10.2	10.3
<b>CLO1</b>	I											
<b>CLO2</b>	I											
<b>CLO3</b>	I											

<b>CLO4</b>	I											
<b>CLO5</b>							I	I				
<b>CLO6</b>									I	I	I	

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

**6. Đánh giá và cho điểm**

**6.1 Thang điểm**

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

**6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá**

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		x	x	Thường xuyên
	Thảo luận/ Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

**7. Tài liệu học tập**

**7.1 Tài liệu bắt buộc**

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
----	--------------	---------	--------------	--------------



1	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho Khối không chuyên ngành Lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật
---	--	------------------------	------	--------------------------------

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Hồ Chí Minh (Toàn tập) (Tập 1 đến tập 15)	Hồ Chí Minh	2011	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Tự học	Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành						
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập				
Bài 1	<b>Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh</b> - Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh	02					05	Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, trò chơi	CLO1

	<p>- Đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh.</p> <p>- Phương pháp nghiên cứu</p> <p>- Ý nghĩa của việc học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh</p>								
Bài 2	<p><b>Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</b></p> <p>- Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	03					07	<p>Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 3	<p><b>Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh (Tiếp theo)</b></p> <p>- Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p>	03					07	<p>Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm và thực hành (làm phim tư liệu về dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh)</p>	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	- Giá trị của Tư tưởng Hồ Chí Minh							Minh tại Huế)	
Bài 4	<b>Tham quan, học tập tại Bảo tàng Hồ Chí Minh tỉnh Thừa Thiên Huế</b>	03					07	Học tập thực tế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 5	<b>Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội</b> - Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc - Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền	04					09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay							
Bài 6	<b>Tư tưởng Hồ Chí Minh về đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân</b> - Tư tưởng Hồ Chí Minh về đảng Cộng sản Việt Nam - Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân - Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước	04				09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, trò chơi và thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 7	<b>Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại</b>	05				12	Tích hợp thuyết giảng,	CLO1 CLO2

	<b>đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế</b> - Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc - Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế - Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay						giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 8	<b>Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người</b> - Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa	02				05	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và trò chơi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 9	<b>Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người (tiếp theo)</b>	04				09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức - Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người - Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh.							trò chơi (thi kể chuyện)	
Thi kết thúc học phần	Trắc nghiệm							
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>					<b>70</b>		

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ và nghiêm túc;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: đọc trước tài liệu; hoàn thành các bài tập được giao.
- Tích cực tham gia thảo luận, thực hành nhóm, tham quan thực tế tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 2020 - 2021**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ 01, năm học 2022-2023**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

- Thay đổi mẫu

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	ThS. Nguyễn Thị Quyên	quyen.nguyen@pxu.edu.vn	0905915783
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng năm 2024*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		Tên học phần tiếng Anh: Vietnam Communist Party's History	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: POL.7.05	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành:
Đơn vị phụ trách: Tổ Giáo dục cơ bản		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Triết học Mác-Lênin

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
✓	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	



Thực hành tại doanh nghiệp	
Bài tập	
Seminar/Làm việc nhóm	
Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

#### 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Nội dung Học phần gồm có 4 chương sau:

- Chương nhập môn: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

- Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

- Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975)

- Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018)

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1 Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Phân tích, đánh giá được những thành công, nêu lên những hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng; từ đó vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn học tập và công tác; nâng cao lòng tự hào về Đảng, về dân tộc, về Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

##### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
Kiến thức	

CLO1	Ghi nhớ, trình bày, tóm tắt được khái niệm, đối tượng và ý nghĩa lý luận, thực tiễn của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; các sự kiện lịch sử về quá trình ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ những năm 1920 đến nay.
CLO2	Vận dụng sử dụng những kiến thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập được giao. Vận dụng các vấn đề lý luận thuộc phạm vi kiến thức môn học để hiểu rõ và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước.
CLO3	Phân tích, giải thích được các sự kiện lịch sử liên quan đến quá trình ra đời và lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-nay).
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	Có kỹ năng tư duy logic, tư duy phản biện; phân tích, so sánh, tổng hợp, đánh giá các vấn đề chính trị, xã hội trong nước và quốc tế; kỹ năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái, xuyên tạc về lịch sử của Đảng.
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian; ứng dụng chuyển đổi số trong học tập môn học và kỹ năng tự học.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực, kỷ luật; chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nâng cao lòng tự hào về Đảng, về dân tộc, về Tổ quốc; tự chủ trong học tập, công việc; chịu trách nhiệm về kết quả học tập và công việc của bản thân; trở thành một công dân tốt, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Chương trình đào tạo các ngành

Ma trận (PLO/CLO)	PLO1			PLO2		PLO3		PLO9		PL10		
	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	9.1	9.2	10.1	10.2	10.3
CLO1	I											

<b>CLO2</b>	I											
<b>CLO3</b>	I											
<b>CLO4</b>	I											
<b>CLO5</b>							I	I				
<b>CLO6</b>									I	I	I	

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		x	x	Thường xuyên
	Thảo luận/ Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

## 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho Khối không chuyên ngành Lý luận chính trị)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Văn kiện Đảng, Toàn tập,	Đảng Cộng sản Việt Nam	1995-2018	Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học						Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
<b>CHƯƠNG NHẬP MÔN</b>									
<b>ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM</b>									
Bài 1	<b>Đối tượng, chức năng,</b>	02					05	Tích hợp thuyết giảng,	CLO1

	<b>nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam</b> - Đối tượng, của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Chức năng, nhiệm vụ, môn học lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Phương pháp nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam						giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, trò chơi		
<b>CHƯƠNG I</b> <b>ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930-1945)</b>									
Bài 2	<b>Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu</b>	04					09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, đa phương tiện,	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,

	<p><b>tiên của Đảng (tháng 2-1930)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bối cảnh lịch sử</li> <li>- Nguyễn ái quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập đảng</li> <li>- Thành lập đảng cộng sản việt nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của đảng</li> <li>- Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam</li> </ul>						<p>câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm và thực hành tại lớp</p>	<p>CLO5, CLO6</p>
<p>Bài 3</p>	<p><b>Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phong trào cách mạng 1930-1931 và</li> </ul>	<p>04</p>				<p>09</p>	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, đa phương tiện, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm tại lớp</p>	<p>CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6</p>

	khôi phục phong trào 1932- 1935. - Phong trào dân chủ 1936- 1939 - Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 - Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945								
<b>CHƯƠNG II</b>									
<b>ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945-1975)</b>									
Bài 4	<b>Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)</b> - Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách	04					09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, đa phương tiện, câu hỏi gợi mở và thảo luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6

	<p>mạng 1945-1946 Tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám</p> <p>- Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950</p> <p>- Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi 1951-1954</p> <p>- Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ.</p>								
Bài 5	<b>Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền</b>	05					12	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, đa	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,



	<b>Bắc và kháng chiến chống Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)</b> - Sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng hai miền Nam-Bắc 1954-1965 - Lãnh đạo cách mạng cả nước 1965-1975 - Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng thời kỳ 1954 - 1975						phương tiện, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm	CLO5, CLO6
Bài 6	Tham quan học tập thực tế một số di tích lịch sử ở T.T.Huế	03				07	Học tập tại di tích	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
CHƯƠNG III								

**ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH  
CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975-2018)**

Bài 7	<p><b>Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986)</b></p> <p>- Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981</p> <p>- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986</p>	04					09	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, đa phương tiện, thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>
Bài 8	<p><b>Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập</b></p>	04					10	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, thảo luận, đa phương tiện và trò chơi</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>

	<b>nhập quốc tế (1986-2018)</b> - Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996 - Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế 1996-2018								
Thi kết thúc học phần	Trắc nghiệm								
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>					<b>70</b>			

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ và nghiêm túc;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: đọc trước tài liệu; hoàn thành các bài tập được giao.
- Tích cực tham gia thảo luận, thực hành nhóm, học tập thực tế tại Di tích lịch sử.
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

### 11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 2020 - 2021

### 11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ 01, năm học 2022-2023

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

- Thay đổi mẫu Đề cương

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	ThS. Nguyễn Thị Quyên	quyen.nguyen@pxu.edu.vn	0905915783
2	ThS. Lê Thị Minh Trâm		0978187039
3	ThS. Trần Hoàng Đợi	Thdoi.gtvthue@gmail.com	0942593727

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng năm 2024*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

## 1. Thông tin về học phần

Tên học phần tiếng Việt: Tên học phần tiếng Anh: An introduction to Law  
 Việt: An introduction to Law  
 Pháp luật đại cương  
 Trình độ đào tạo: Đại học  
 Mã học Phần: POL.7.06 00  
 Số tín chỉ: 2TC  
 Loại học phần: Bắt buộc  
 Lý thuyết: 2 TC  
 Thực hành:  
 Đơn vị phụ trách: Tổ Giáo dục cơ bản  
 Điều kiện tham gia học phần  
 Học phần song hành: Không có  
 Học phần học trước: Không có  
 Học phần tiên quyết: Không có

## 2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

## 3. Phân bổ số giờ dạy học

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30

Thực hành tại lớp	
Thực hành tại doanh nghiệp	
Bài tập	
Seminar/Làm việc nhóm	
Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	100

#### **4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ Đại học, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật:

(1) Nguồn gốc, bản chất của nhà nước, kiểu và hình thức nhà nước trong lịch sử, nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chức năng của nhà nước Việt Nam, hệ thống các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

(2) Nguồn gốc của pháp luật, bản chất của pháp luật, cơ chế điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Khái niệm về hình thức pháp luật, các hình thức pháp luật trên thế giới và ở Việt Nam.

(3) Kiến thức cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật dân sự, Luật hình sự, Luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng.

#### **5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

##### **5.1 Mục tiêu của học phần**

Sau khi kết thúc học phần, người học có thể:

- Nắm vững được những vấn đề lý luận chung về nhà nước, pháp luật; đồng thời hiểu, biết nguyên tắc, áp dụng được các quy định cơ bản của hệ thống pháp luật Việt Nam để xử lý các vấn đề trong công việc và cuộc sống;

- Biết cách khai thác các cơ sở dữ liệu pháp luật phổ biến;

- Trang bị khả năng tự cập nhật kiến thức pháp luật cơ bản.

- Hình thành ý thức pháp luật, có trách nhiệm công dân, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

## 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	<p><b>Ghi nhớ</b>, trình bày, lấy ví dụ được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những kiến thức cơ bản về nhà nước (nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, hình thức, kiểu nhà nước); nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</li> <li>- Những kiến thức cơ bản về pháp luật (nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, vai trò, hình thức, kiểu pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý)</li> <li>- Những kiến thức cơ bản về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam (Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật Hành chính, Luật phòng chống tham nhũng).</li> </ul>
CLO2	<p>Vận dụng được một số kiến thức pháp luật có liên quan để giải quyết các tình huống pháp luật đơn giản trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự...</p>
CLO3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được cơ cấu của quy phạm pháp luật; xác định được hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật; phân tích cấu thành của quan hệ pháp luật; nhận biết hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý tương ứng.</li> <li>- Nhận thấy được ý nghĩa lý luận và thực tiễn của môn học ứng dụng vào học tập và cuộc sống của bản thân; thấy được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, từ đó nâng cao ý thức thực hiện pháp luật, tuyên truyền ý thức thực hiện pháp luật với cộng đồng xung quanh..</li> </ul>
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	<p>Có kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư duy logic, tư duy phản biện.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng kiến thức pháp luật cơ bản vào học tập và cuộc sống.</li> <li>- Tra cứu và cập nhật được các văn bản pháp luật để phục vụ cho công việc</li> <li>- Tự điều chỉnh công việc của mình theo những quy định của pháp luật.</li> </ul>
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng quản lý thời gian và kỹ năng tự học.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn luyện tính trung thực, kỷ luật, tôn trọng pháp luật.</li> <li>- Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, trở thành người công dân có ích cho xã hội.</li> </ul>

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

Ma trận (PLO/CLO)	PLO1			PLO2		PLO3		PLO9		PL10		
	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	3.1	3.2	9.1	9.2	10.1	10.2	10.3
CLO1	I											
CLO2	I											
CLO3	I											
CLO4	I											
CLO5								I	I			
CLO6										I	I	I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm



Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

## 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		x	x	Thường xuyên
	Thảo luận/ Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x			Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	<b>Pháp luật đại cương</b> (Dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp)	TS. Lê Minh Toàn	2022	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam	Quốc hội	2022	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

### 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Tự học	Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành			Seminar/ Làm việc nhóm			
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập				
Bài 1	<p><b>Một số vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước</b></p> <p>- Một số vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước</p> <p>- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	03					07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, đa phương tiện và thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 2	<p><b>Một số vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật</b></p> <p>Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng của pháp luật</p>	05					12	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	Các mối quan hệ cơ bản của pháp luật Hình thức pháp luật Hệ thống pháp luật Pháp luật Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam							
Bài 3	<b>Quy phạm pháp luật và thực hiện pháp luật</b> Quy phạm pháp luật Thực hiện pháp luật	03					07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, thảo luận nhóm và trò chơi  CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 4	<b>Quan hệ pháp luật</b> Khái niệm chung về quan hệ pháp luật Cấu thành quan hệ pháp luật	03					07	Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, làm bài tập nhóm  CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	Sự kiện pháp lý							
Bài 5	<b>Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</b> Vi phạm pháp luật Trách nhiệm pháp lý	03					07	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, làm bài tập nhóm  CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 6	<b>Một số nội dung cơ bản của Luật dân sự</b> - Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự - Chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự - Giao dịch dân sự - Tài sản và quyền sở hữu - Thừa kế	04					09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm  CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

Bài 7	<p><b>Một số nội dung cơ bản của Luật hình sự</b></p> <p>Khái niệm chung về Luật hình sự</p> <p>Một số vấn đề pháp lý cơ bản về tội phạm trong luật hình sự Việt Nam</p> <p>Một số vấn đề pháp lý cơ bản về hình phạt trong luật hình sự Việt Nam</p>	03					07	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, tình huống, trò chơi</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>
Bài 8	<p><b>Một số nội dung cơ bản của Luật hành chính</b></p> <p>- Khái niệm, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh</p>	03					07	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, tình huống, và thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>

	<p>của Luật Hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan hệ pháp luật hành chính</li> <li>- Vi phạm pháp luật hành chính và trách nhiệm hành chính</li> </ul>								
Bài 9	<p><b>Một số nội dung cơ bản của pháp luật về phòng, chống tham nhũng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát chung về tham nhũng và pháp luật về phòng, chống tham nhũng</li> <li>- Một số nội dung pháp lý cơ bản của pháp luật về</li> </ul>	03					07	<p>Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, tình huống và thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</p>

	phòng, chống tham nhũng								
Thi kết thúc học phần	Trắc nghiệm								
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>					<b>70</b>			

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;

Phòng học/phòng thực hành: Phòng học

Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ và nghiêm túc;

Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: đọc trước tài liệu; hoàn thành các bài tập được giao.

Tích cực tham gia thảo luận, thực hành nhóm.

Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

#### 11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học:

#### 11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ..., năm học

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

#### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật
------------	-------------------	------------------------

#### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	TS. Ngô Hoàng Oanh	oanh.ngo@equest.vn	0934516565

2			
---	--	--	--

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng năm 2024*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
NGOẠI NGỮ 1 - TIẾNG ANH 1**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Tiếng Anh 1		Tên học phần tiếng Anh: English 1	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: FOL.7.01	Phiên bản:	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Ngôn Ngữ Anh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15

Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	6
Seminar/Làm việc nhóm	9
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### **4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần tiếng Anh 1 là học phần bắt buộc thuộc kiến thức giáo dục đại cương được thiết kế với mục đích giúp sinh viên không chuyên ngữ năm nhất đạt trình độ tiếng Anh sơ cấp. Học phần này trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) với những cấu trúc ngữ pháp sơ cấp. Đồng thời giới thiệu một số kiến thức về văn hoá giao tiếp quốc tế bằng tiếng Anh. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng khi giao tiếp thực tế.

#### **5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

##### **5.1 Mục tiêu của học phần**

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về tiếng Anh, gồm:

- Ngữ pháp: Sinh viên được giới thiệu những cấu trúc ngữ pháp căn bản bao gồm đại từ nhân xưng, tính từ sở hữu, đại từ tần suất, lượng từ, các thì gồm hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, quá khứ đơn, đồng thời cung cấp các bài tập ứng dụng những cấu trúc ngữ pháp đó.
- Từ vựng: Sinh viên được trang bị một lượng từ vựng mới với các chủ đề gắn liền với cuộc sống hằng ngày như tên, quốc gia, quốc tịch, công việc, trường học, gia đình, những hoạt động yêu thích vào cuối tuần.
- Kỹ năng nói: Sinh viên được luyện tập kỹ năng nói với những chủ đề gắn liền với cuộc sống hằng ngày như giới thiệu bản thân, trao đổi thông tin cá nhân, miêu tả trường học/ nơi làm việc, miêu tả thói quen/ lịch trình hằng ngày, miêu tả các thành viên trong gia đình, đưa ra quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý.
- Kỹ năng nghe: Sinh viên được luyện tập kỹ năng nghe hiểu tìm thông tin đơn giản, nghe chọn câu trả lời Đúng/ Sai, nghe điền vào chỗ trống từ 2-3 từ.
- Kỹ năng viết: Sinh viên được luyện tập kỹ năng viết các đoạn ngắn đơn giản về các chủ đề đời thường.
- Kỹ năng đọc: Sinh viên được luyện tập kỹ năng đọc qua các bài đọc ngắn liên quan đến từ vựng, chủ đề và cấu trúc ngữ pháp của từng bài học.

## 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Ghi nhớ được vốn từ vựng, nắm vững các kiến thức ngữ pháp cơ bản.
CLO2	Hiểu được các cuộc hội thoại, các bài đọc ngắn, đơn giản
CLO3	Vận dụng được vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp vào các tình huống giao tiếp và chủ đề quen thuộc
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) ở mức sơ cấp liên quan đến các tình huống quen thuộc hàng ngày.
CLO5	Có kỹ năng làm việc nhóm, tự học, tư duy phản biện và sáng tạo.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	Thể hiện được tính trung thực, tự chủ trong quá trình học tập và thi cử.

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành: Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO1			PLO10		
	PI 1.1	PI 1.2	PI 1.3	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1		I				
CLO2		I				
CLO3		I				
CLO4		I				
CLO5		I				
CLO6				I		

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	X			x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	X	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	X	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	X	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Voices 1 (1 <sup>st</sup> ed.)	Emily Bryson and Christien Lee	2022	Boston: National Geographic Learning

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Life A1	John Hughes	2019	NXB Cengage

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Tự học	Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành			Seminar/ Làm việc nhóm			
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập				
Bài 1	<p><b>Introduction to the course:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Course book</li> <li>- Detailed course syllabus (total time, evaluation standards, course learning outcome, etc.)</li> </ul> <p><b>Where are you from?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Grammar: Wh-questions and statements with be, subject pronouns; possessive adjectives</li> </ul>	4	1	0	1	1	10	Tích hợp thuyết trình và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	<p>- Speaking: introducing oneself; checking information; exchanging personal information</p> <p>- Listening: names, countries and school subjects</p> <p>- Writing: write questions requesting personal information</p> <p>- Reading: reading about popular names</p>								
Bài 2	<p><b>What do you do?</b></p> <p>Grammar: simple present; time expression: <i>at, in, on, around, early, late, until, before, and after</i></p> <p>Speaking: describing work and school; asking for and giving opinions;</p>	3	2	0	1	1	10	Tích hợp thuyết trình và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	describing daily schedules Listening: descriptions of jobs and daily routines. Writing: a biography of a classmate Reading: reading about four jobs								
Bài 3	<p style="text-align: center;"><b>What an interesting family!</b></p> Grammar: present continuous; quantifiers: <i>all, nearly all, most, many, a lot of, some, not many, and few</i> , pronoun: <i>no one</i> Speaking: talking about families and family members; exchanging information about the present; describing family life Listening: family relationships	3	2	0	1	1	10	Tích hợp thuyết trình và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	<p>Writing: write an email about family</p> <p>Reading: reading about four families</p>								
Bài 4	<p><b>We went dancing!</b></p> <p>Grammar: simple past</p> <p>Speaking: talking about past events; giving opinions about past experiences; talking about vacations</p> <p>Listening: descriptions and opinions of past events and vacations</p> <p>Writing: write a blog post</p> <p>Reading: reading about different kinds of vacations</p>	3	2	0	1	1	12	Tích hợp thuyết trình và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 5	<p><b>What does she look like?</b></p> <p>Grammar: questions for describing people; modifiers with</p>	3	2	0	0	2	12	Tích hợp thuyết trình và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6



	<p>participles and prepositions</p> <p>Speaking: asking about and describing people's appearance; identifying people</p> <p>Listening: descriptions of people; identifying people</p> <p>Writing: write an email describing a person</p> <p>Reading: reading about the history of selfies</p>								
Bài 6	<p><b>Have you ever been there?</b></p> <p>Grammar: present perfect; present perfect vs. simple past; <i>for</i> and <i>since</i></p> <p>Speaking: describing past experience; exchanging information about past experiences and events</p>	4	2	0	1	0	12	Tích hợp thuyết trình và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	<p>Listening: descriptions of events</p> <p>Writing: write an email to an old friend</p> <p>Reading: reading about four peoples' unusual experiences</p>								
Bài 7	<p><b>It's the coldest city!</b></p> <p>Grammar: comparative and superlative forms of adjectives; questions: <i>how far, how big, how high, how deep, how long, how hot, and how cold</i></p> <p>Speaking: describing countries; making comparisons, expressing opinions; talking about distances and measurements</p> <p>Listening: listening to a TV quiz show</p>	4	2	0	1	1	12	Tích hợp thuyết trình và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	<p>Writing: write an article about a place</p> <p>Reading: reading about three very clean places</p>								
Bài 8	<p><b>How have you changed?</b></p> <p>Grammar: describing changes with the present tense, the past tense, the present perfect, and the comparative; verb + infinitive</p> <p>Speaking: exchanging personal information; describing changes; talking about plan for the future</p> <p>Listening: listening to descriptions of changes</p> <p>Writing: write a plan for a class trip</p>	6	2	0	0	2	12	<p>Tích hợp thuyết trình và thực hành tại lớp</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>

Reading: reading about a personal's goals <b>REVISION</b>								
<b>Thi kết thúc học phần</b>	<b>Trắc nghiệm + Tự luận + Vấn đáp</b>							
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>9</b>	<b>90</b>		

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật


#### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	ThS. Trần Thị Minh Châu	chau.tran@pxu.edu.vn	0788529111
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
NGOẠI NGỮ 2 - TIẾNG ANH 2**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Tiếng Anh 2		Tên học phần tiếng Anh: English 2	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần FOL.7.02	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Ngôn Ngữ Anh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

<b>Phân bổ các loại giờ</b>	<b>Số giờ</b>
-----------------------------	---------------

Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	6
Seminar/Làm việc nhóm	9
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Tiếng Anh 2 là học phần nối tiếp sau Tiếng Anh 1, nằm trong 3 học phần bắt buộc của chương trình Tiếng Anh không chuyên cho sinh viên Đại học Phú Xuân. Học phần giúp sinh viên đạt được kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở trình độ sơ trung cấp. Bên cạnh học những cấu trúc ngữ pháp cơ bản, học phần cũng đồng thời giới thiệu một số kiến thức về văn hoá giao tiếp quốc tế bằng tiếng Anh. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng vào thực tế.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1 Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về tiếng Anh gồm:

- Vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp để giao tiếp những tình huống và chủ đề quen thuộc hằng ngày.
- Kỹ năng đọc lướt nhanh để lấy thông tin chi tiết/ dữ liệu cụ thể trong bài khóa chứa thông tin thực tế có độ dài vừa phải.
- Kỹ năng nghe hiểu lấy thông tin chi tiết qua các bài đọc thoại, hội thoại và phỏng vấn

##### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	<i>Ghi nhớ</i> vốn từ vựng để giao tiếp những tình huống và chủ đề quen thuộc hằng ngày. Biết cách nhấn âm; phân biệt các âm nối /w/ và /y/; nhận dạng các âm câm. Nắm vững vốn kiến thức ngữ pháp như các cấu trúc câu, so sánh hơn; thì tương lai đơn, be going to; động từ nguyên mẫu, động từ thêm -ing; mệnh đề chỉ thời gian.

CLO2	<b>Đọc hiểu</b> các đoạn văn bản ngắn về các vấn đề quen thuộc và cụ thể, có sử dụng những từ thường gặp trong công việc hoặc đời sống hằng ngày. Nghe và hiểu các cuộc hội thoại về nhiều chủ đề trong đời sống thường nhật: quá khứ của bạn, các dạng khách sạn hình nhộng, hệ thống giao thông, mô tả thức ăn, lễ hội, v.v
CLO3	<b>Áp dụng</b> được vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp để giao tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày như chào hỏi, giới thiệu, công việc, sở thích, gia đình, và thời gian rảnh rỗi...Đồng thời viết được những đoạn văn ngắn về tuổi thơ, gia đình, viết email, công thức điều kiện sống, quá trình học tập, sở thích.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	Sử dụng linh hoạt được lượng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp trong giao tiếp Nghe, Nói, Đọc, Viết ở trình độ sơ-trung cấp.
CLO5	Có kỹ năng làm việc nhóm, tự học, tư duy phản biện và sáng tạo.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	Thể hiện được tính trung thực, tự chủ trong quá trình học tập và thi cử.

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành: Quản trị Kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO1			PLO10		
	PI 1.1	PI 1.2	PI 1.3	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1		R				
CLO2		R				
CLO3		R				
CLO4		R				
CLO5		R				
CLO6				R		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.



**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	X			x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	X	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	X	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	X	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Voices 2 (1st ed.)	Mike, S.	2022	Boston: National Geographic Learning

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Life Bre A2-B1	John Hughes	2019	NXB Cengage

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học						Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar / Làm việc nhóm			
Bài 1	<p><b>Good memories</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Grammar:</b> past simple, used to</li> <li>- <b>Speaking:</b> Introduce yourself, remember your childhood</li> <li>- <b>Listening:</b> Listen to people talking about their past.</li> <li>- <b>Reading:</b> the life of a Mexican painter</li> <li>- <b>Writing:</b> write a paragraph about your childhood</li> </ul>	3	1	0	1	1	12	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6
Bài 2	<p><b>Life in the city</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Grammar:</b> Indirect questions</li> </ul>	3	2	0	1	1	8	Tích hợp thuyết trình, và	CLO 1 CLO 2

	<p>- <b>Speaking:</b> talking about transportation, transportation problems</p> <p>- <b>Listening:</b> Listen to a description of a transportation systems</p> <p>- <b>Reading:</b> the happiest cities in the world</p> <p>- <b>Writing:</b> write an online post</p>						thực hành tại lớp	<p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p>
Bài 3	<p><b>Making changes</b></p> <p>- <b>Grammar:</b> Wish/too/enough/ Comparison</p> <p>-<b>Speaking:</b> Describing positive, negative figures; making comparisons; expressing wishes.</p> <p>- <b>Listening:</b> Capsule hotels</p> <p>- <b>Reading:</b> Break bad habits</p> <p>- <b>Writing:</b> an email comparing two houses</p>	3	2	1	1	10	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p>

Bài 4	<p><b>Have you ever tried it?</b></p> <p>- <b>Grammar:</b> simple past vs present perfect</p> <p>-<b>Speaking:</b> Talk about experience</p> <p>- <b>Listening:</b> Listen to descriptions of foods</p> <p>- <b>Reading:</b> the history of pizza</p> <p><b>Writing:</b> write a recipe</p>	3	2	1	1	12	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p>
Bài 5	<p><b>Hit the road!</b></p> <p>-<b>Grammar:</b> Future with <i>be going to &amp; will</i>; modals</p> <p>- <b>Speaking:</b> Describe vacation plans, give travel advice</p> <p>- <b>Listening:</b> listen to travel advice</p> <p>- <b>Reading:</b> unusual vacations</p> <p>- <b>Writing:</b> write an email with travel suggestions</p> <p>- <b>Mid-term test</b></p>	6	2	0	2	10	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	<p>CLO 1</p> <p>CLO 2</p> <p>CLO 3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 5</p> <p>CLO 6</p>

Bài 6	<p><b>Hit the road!</b></p> <p><b>-Grammar:</b> two-part verbs, requests with modals</p> <p><b>- Speaking:</b> making requests, complaining, giving excuses</p> <p><b>- Listening:</b> listen to a survey about family life</p> <p><b>- Reading:</b> unusual hotel requests</p> <p><b>- Writing:</b> write a message making a request</p>	3	2	1	0	12	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	
Bài 7	<p><b>What do you use this for?</b></p> <p><b>Grammar:</b> Infinitive and gerund; imperative</p> <p><b>- Speaking:</b> describing technology, giving instructions</p> <p><b>- Listening:</b> listen to a radio program</p> <p><b>- Reading:</b> the sharing economy</p>	3	2	0	1	1	12	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6

	- <b>Writing:</b> write a message asking for specific favors							
Bài 8	<b>Time to celebrate!</b> <b>- Grammar:</b> Relative clauses of time <b>- Speaking:</b> describing holidays, festivals <b>- Listening:</b> listen to a description of Carnival in Brazil <b>- Reading:</b> interesting New Year's customs <b>- Writing:</b> write an entry <b>- Revision</b>	6	2	0	2	14	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6
<b>Thi kết thúc học phần</b>		<b>Vấn đáp+ Trắc nghiệm + Tự luận</b>						
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>		<b>6</b>	<b>9</b>	<b>90</b>	

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	ThS. Nguyễn Thị Tâm	tam.nguyen@pxu.edu.vn	0905288181
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng... năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

## NGOẠI NGỮ 3 - TIẾNG ANH 3

### 1. Thông tin về học phần

Tên học phần tiếng Việt: Tiếng Anh 3		Tên học phần tiếng Anh: English 3	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: FOL.7.03	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành NNA		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1, 2	

### 2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

### 3. Phân bổ số giờ dạy học

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	10
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	10
Seminar/Làm việc nhóm	10
Tự học	90



<b>Tổng cộng</b>	150
------------------	-----

#### 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần tiếng Anh 3 (English 3) là một trong các học phần bắt buộc trong khối kiến thức đại cương trong chương trình đào tạo cử nhân, ngành .....

Học phần này trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) với những cấu trúc ngữ pháp nâng cao, đồng thời giới thiệu một số kiến thức về văn hoá giao tiếp quốc tế bằng tiếng Anh; trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng vào thực tế.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1 Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Khả năng sử dụng những kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) với những cấu trúc ngữ pháp và từ vựng nâng cao;
- Một số kiến thức về văn hoá giao tiếp quốc tế bằng tiếng Anh; trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng vào thực tế.

##### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	<b>Ghi nhớ</b> vốn từ vựng nâng cao để giao tiếp những tình huống và chủ đề trong cuộc sống. Nắm vững vốn kiến thức ngữ pháp từ trung cấp đến nâng cao như các cấu trúc câu điều kiện, câu bị động, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, đại từ quan hệ, câu gián tiếp.
CLO2	<b>Đọc hiểu</b> các đoạn văn bản về công việc hoặc đời sống hằng ngày. Nghe và làm quen với các cuộc hội thoại về nhiều chủ đề như: những thay đổi trong cuộc sống, đặc điểm tính cách, kể chuyện, mô tả và nhận xét phim ảnh, sách báo, đưa ra lời khuyên và đề xuất v.v...
<b>Kỹ năng</b>	

CLO3	<i>Áp dụng</i> được vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp để giao tiếp về các chủ đề như chào hỏi, giới thiệu, công việc, sở thích, gia đình, đặc điểm tính cách, đưa ra lời khuyên và đề xuất giải pháp ...Đồng thời viết được những đoạn văn giới thiệu về những thay đổi của một người từ quá khứ đến hiện tại, thư xin việc, bài hướng dẫn về một địa điểm, thành phố, bài phê bình, đánh giá phim, sách báo v.v...
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Tự thực hành và luyện tập nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh thêm ở nhà để nâng cao khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh để chuẩn bị tốt cho công việc và phát triển sự nghiệp trong tương lai.

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành .....

Ma trận (PLO/CLO)	PLO1			PLO9		PLO10		
	PI 1.1	PI 1.2	PI 1.3	PI 9.1	PI 9.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1		M, A		M	M	M		
CLO2		M, A		M	M	M		
CLO3		M, A		M	M	M		
CLO4				M	M	M		

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Voices 3 (1 <sup>st</sup> ed.)	Bryson, E. and Pathare, G.	2022	National Geographic Learning

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Life Bre A2-B1	John Hughes	2019	NXB Cengage

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Tự học	Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành						
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập				
Bài 1	Only time will tell	3	1	0	1	1	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “changes” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) + chủ điểm ngữ pháp: conditional sentences with <i>if</i> clauses.	CLO1 CLO3 CLO3 CLO4

Bài 2	<b>I like working with people</b>	3	1	0	1	1	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “job preferences, personality traits” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) + chủ điểm ngữ pháp: clauses with <i>because</i>	CLO1 CLO3 CLO3 CLO4
Bài 3	<b>It’s really worth seeing</b>	3	1	0	1	1	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “landmarks, monuments, and countries” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) + chủ điểm ngữ pháp: Passive voice	CLO1 CLO3 CLO3 CLO4
Bài 4	<b>It’s a long story Revision</b>	5	1	0	1	2	15	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “recent past events” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) + chủ điểm ngữ pháp: past continuous vs. past simple, present perfect continuous	CLO1 CLO3 CLO3 CLO4
Mid-term test		2	0	0	0	0	0		
Bài 5	<b>That’s entertainment!</b>	3	1	0	1	1	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “movies, books, actors, and actresses” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) + chủ điểm ngữ pháp: Participles as adjectives; relative pronouns for people and things	CLO1 CLO3 CLO3 CLO4
Bài 6	<b>Now I get it!</b>	3	1	0	1	1	10	Dạy học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “body language” + thực hành	CLO1 CLO3 CLO3 CLO4

								bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) + chủ điểm ngữ pháp: Modals and adverbs.	
Bài 7	<b>I wouldn't have done that</b>	3	1	0	1	1	10	Day học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến chủ đề “past and future events, giving advice and suggestions” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) + chủ điểm ngữ pháp: Unreal conditional sentences with <i>if</i> clauses; past modals.	CLO1 CLO3 CLO3 CLO4
Bài 8	<b>Making excuses Revision</b>	5	3	0	3	2	15	Day học trực tiếp + dạy học qua các hoạt động trải nghiệm + dạy từ vựng liên quan đến “reporting what people said; making polite requests; making invitations and excuses” + thực hành bốn kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) + chủ điểm ngữ pháp: Reported speech; requests and statements.	CLO1 CLO3 CLO3 CLO4
<b>Thi kết thúc học phần</b>		<b>Trắc nghiệm + Tự luận + Vấn đáp</b>							
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>90</b>		

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học;
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính cá nhân (Laptop), loa, máy chiếu, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp;
- Tích cực tham gia vào lớp học bằng cách: tập trung lắng nghe, ghi chép đầy đủ, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi, làm việc độc lập, cặp, hay nhóm, ...

- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật
------------	-------------------	------------------------

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	Nguyễn Phước Hồng Châu	chau.nguyen@pxu.edu.vn	0378857541

*Thừa Thiên Huế, ngày. tháng năm 2024*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN**

## 1. Thông tin về học phần

Tên học phần tiếng Việt: <b>Ứng dụng CNTT cơ bản</b>		Tên học phần tiếng Anh: <b>Basic Applications of Information Technology</b>	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: <b>BIT.7.01</b>	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Công nghệ thông tin		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

## 2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
✓	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

## 3. Phân bổ số giờ dạy học

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại cơ sở đào tạo	30
Thực tế tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

## 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học và một số thao tác với hệ điều hành và các phần mềm thông dụng như Winword, Excel, PowerPoint và Internet. Ngoài ra học phần còn trang bị cho sinh viên những khái niệm và kỹ năng về an toàn lao động và các phương pháp học tập qua chủ động, học tập qua dự án.

## 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

### 5.1 Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức:

- Phương pháp học tập tại Phú Xuân
- Microsoft Teams
- Hiểu biết về CNTT cơ bản
- Hệ điều hành Windows
- Microsoft Office (Word, Excel, Powerpoint) và cách sử dụng để làm báo cáo, tài liệu, xử lý dữ liệu và trình chiếu
- Kiến thức về Internet, sử dụng thư điện tử và các vấn đề bảo mật khi sử dụng Internet.

### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

#### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Sinh viên hoàn thành học phần này có khả năng:

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu được các thành phần cấu tạo của máy tính và nguyên tắc sử dụng mạng máy tính.
CLO2	Sử dụng thành thạo Microsoft Teams trong quá trình học tập; Sử dụng hệ điều hành Windows để quản lý hiệu quả các file và thư mục; sử dụng được thư điện tử trên internet
CLO3	<b>Vận dụng</b> được các phương pháp học tập chủ động, học tập qua dự án vào từng môn học; Vận dụng được Microsoft office để soạn thảo được văn bản, xử lý bảng tính excel, thiết kế bài thuyết trình.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	Sử dụng hiệu quả máy tính làm công cụ phục vụ trong học tập và công việc
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp và tự học và học tập suốt đời
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	



CLO6	Thể hiện được tính trung thực, tự chủ trong quá trình học tập và thi cử
------	---

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Công nghệ thông tin

Ma trận (PLO/CLO)	PLO1		PLO7			PLO9		PLO10		
	PI 1.1	PI 1.2	PI 7.1	PI 7.2	PI7.3	PI9.1	PI9.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1		I								
CLO2		I								
CLO3		I								
CLO4					I					
CLO5						I				
CLO6								I		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình	Chuyên cần	8%	x	x	x			x	Thường xuyên

Điểm thành phần (40%)	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
	Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ (Trắc nghiệm+TH)	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Sách Word Soạn Thảo Văn Bản Ứng Dụng Tin Học Thực Tế Từ Cơ Bản Đến Nâng Cao	Nhiều tác giả	2024	NXB Dân trí

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Học Văn Phòng - Công Thức Và Hàm Excel	Vn-Guide, Tin	2024	NXB Thanh Hóa.

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Tự học	Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành						
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập Seminar/ Làm việc nhóm				

Bài 1	<b>Phương pháp học tập tại Phú Xuân</b> - Học tập chủ động - Học tập theo dự án	3	0	0	3		8	Tích hợp thuyết trình, thảo luận và làm bài tập	CLO3 CLO5
Bài 2	<b>Microsoft Team</b> - Tổng quan về MS Team - Hướng dẫn sử dụng Team	2	2	0	0	0	8	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO2
Bài 3	<b>Hiểu biết về CNTT cơ bản</b> - Kiến thức cơ bản về máy tính và mạng máy tính - Các ứng dụng của CNTT và truyền thông - An toàn lao động và bảo vệ môi trường - Các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính	3	0	0	3	0	8	Tích hợp thuyết trình, thảo luận và làm bài tập	CLO1
Bài 4	<b>Hệ điều hành Microsoft Windows</b> Giới thiệu về Microsoft Windows	3	3	0	0	0	12	Tích hợp thuyết trình và thực hành tại lớp	CLO2 CLO5

	Các thao tác cơ bản trên Microsoft Windows								
Bài 5	<b>Văn bản và định dạng văn bản với MS. Word</b> -Khái niệm văn bản, phần mềm soạn - Các thao tác trên file - Khởi và các thao tác trên khối - Định dạng ký tự, đoạn văn bản - Các thao tác trên bảng biểu - Đối tượng và các thao tác trên đối tượng - Định dạng trang in và in ấn	6	6	0	0	0	18	Tích hợp thuyết trình và thực hành tại lớp	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 6	<b>Bảng tính - Microsoft Excel</b> -Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook) -Soạn thảo nội dung bảng tính	3	3	0	0	0	12	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Làm việc với trang tính (Worksheet)</li> <li>-Thao tác định dạng, thao tác trên ô và trên vùng dữ liệu</li> <li>-Các phép toán, các kiểu dữ liệu và các loại địa chỉ tương đối và địa chỉ tuyệt đối</li> <li>-Sắp xếp và Lọc dữ liệu</li> </ul>								
Bài 7	<p><b>Bảng tính - Microsoft Excel (tt)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàm các hàm (Hàm tính toán, hàm if, hàm dò tìm, các hàm trên kiểu chuỗi,...)</li> <li>- Định dạng trang in và in ấn</li> </ul>	3	3	0	0	0	12	Tích hợp thuyết trình và thực hành tại lớp	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 8	<p><b>Microsoft Powerpoint</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình và MS PowerPoint</li> </ul>	4	4	0	0	0		Tích hợp thuyết trình và thực hành tại lớp	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	- Thao tác trên slide - Nhập và định dạng nội dung và mẫu nền cho bài thuyết trình - Thao tác trên các đối tượng - Tạo hiệu ứng hoạt hình cho các đối tượng, hiệu ứng định chuyển các slide - Trình diễn và In bài thuyết trình								
Bài 9	<b>Sử dụng Internet cơ bản</b> - Kiến thức cơ bản về Internet - Sử dụng trình duyệt - Sử dụng thư điện tử - Một số dạng truyền thông số thông dụng	3	3	0	0	0	6	Tích hợp thuyết trình, thảo luận thực hành	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6
Tổng cộng		30	24	0	6	0	90		

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng.

- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams

## 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Sinh viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Nếu sinh viên vì lý do bất khả kháng hoặc hoàn cảnh đặc biệt (ví dụ bị bệnh,...) mà không thể tuân thủ các yêu cầu của môn học và của giảng viên đề ra thì phải có đơn xin phép và minh chứng để giảng viên xem xét các hình thức hỗ trợ.
- Sinh viên phải chuẩn bị kỹ bài trước khi đến lớp theo yêu cầu của giảng viên.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật
------------	-------------------	------------------------

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Tên Giảng Viên	Email	Điện thoại
	ThS. Châu Thị Dung	dung.chau@pxu.edu.vn	0914426283
2.			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

# NHẬP MÔN NGHỀ NGHIỆP

## 1. Thông tin về học phần

Tên học phần tiếng Việt: Nhập môn nghề nghiệp		Tên học phần tiếng Anh: Introduction of profession	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: ORI.7.01	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2TC	
Loại học phần: tự chọn		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

## 2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		

## 3. Phân bổ số giờ dạy học

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

## 4. Mô tả học phần:



Học phần nhập môn ngành quản trị kinh doanh giới thiệu cho sinh viên những lý thuyết cơ bản về nghề nghiệp, các kỹ năng mềm và đạo đức nghề nghiệp để sinh viên có cái nhìn tổng quan về nghề nghiệp mình mà đã lựa chọn cũng như đặt ra mục tiêu cho bản thân trong quá trình học tập tại trường.

## 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về nhập môn nghề nghiệp ngành gồm:

- Các khái niệm, nguyên tắc quản trị cơ bản, các chức năng hoạt động quản trị kinh doanh
- Cơ hội nghề nghiệp của ngành Quản trị kinh doanh
- Đạo đức trong kinh doanh
- Ứng dụng công nghệ trong kinh doanh

### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

#### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Giải thích được các khái niệm, các nguyên tắc, nội dung các chức năng quản trị cơ bản, các chức năng hoạt động quản trị kinh doanh trong các tổ chức
CLO2	Hiểu được vai trò và vị trí của mình trong công việc sẽ lựa chọn sau này
CLO3	Vận dụng hiệu quả kiến thức nghề nghiệp, xu hướng kinh doanh hiện đại để có định hướng nghề nghiệp phù hợp với lộ trình đào tạo của nhà trường, từ đó đáp ứng nhu cầu việc làm của doanh nghiệp.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	Xác định được nghề nghiệp tương lai, thiết kế và xây dựng được lộ trình học để đạt mục tiêu học tập
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tự học.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	Thể hiện được tính trung thực, tự chủ trong quá trình học tập và thi cử.

#### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO6		PLO8		PLO9		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 6.1	PI 6.2	PI 8.1	PI 8.2	PI9.1	PI9.2	PI9.3

CLO1	I								
CLO2			I						
CLO3			I						
CLO4									
CLO5					I	I			
CLO6								I	

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%						x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Quản trị kinh doanh	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Huyền	2022	NXB Đại học Kinh tế quốc dân

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Khởi nghiệp kinh doanh – Lý thuyết, quá trình, thực tiễn	Donald F.Kuratko	2019	NXB Hồng Đức

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Tự học	Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành			Tự học			
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập				
Bài 1	Tổng quan về ngành Quản trị kinh doanh 1. Lịch sử phát triển của ngành QTKD 2. Giới thiệu về nghề quản trị kinh doanh - Khái niệm về quản trị và quản trị kinh doanh - Các chức năng quản trị cần thiết	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1

	<p>trong hoạt động kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xu hướng kinh doanh hiện đại</li> <li>- Kế hoạch kinh doanh</li> <li>- Nghề quản trị kinh doanh</li> </ul>								
Bài 2	<p>Nghề quản trị kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghề quản trị kinh doanh là gì?</li> <li>- Khái niệm nhà quản trị</li> <li>- Tố chất và kỹ năng cần có của nhà quản trị kinh doanh</li> <li>- Nghệ thuật quản trị kinh doanh</li> </ul>	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2
Bài 3	<p>Các chuẩn mực làm việc chung</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát chung về nhóm làm việc</li> <li>- Tầm quan trọng của làm việc nhóm</li> <li>- Đặc điểm của nhóm làm việc hiệu quả</li> </ul>	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO5 CLO6

	- Các kỹ năng cần thiết làm việc nhóm								
Bài 4	<p>Chuẩn mực đạo đức nghề Quản trị kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về đạo đức</li> <li>- Khái niệm đạo đức kinh doanh</li> <li>- Các nguyên tắc trong kinh doanh</li> <li>- Tuân thủ quyền sở hữu trí tuệ, quyền tác giả</li> </ul>	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2 CLO6
Bài 5	<p>Các công cụ công nghệ trong kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về công cụ công nghệ</li> <li>- Tầm quan trọng của áp dụng công cụ công. nghệ đối với hoạt động quản trị kinh doanh</li> <li>- Các công cụ công nghệ được sử dụng trong kinh doanh</li> </ul>	06	0	0	0		10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2

Bài 6	<p>Lộ trình thực thành đào tạo ngành Quản trị kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu lộ trình đào tạo</li> <li>- Giới thiệu kiến thức ngành, cơ sở ngành và các chuyên ngành QTKD</li> <li>- Thực tập doanh nghiệp</li> <li>- Khoá luận tốt nghiệp</li> </ul>	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 7	<p>Tiếp xúc doanh nghiệp/ Cựu sinh viên của ngành thành đạt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh nghiệp giới thiệu về hoạt động kinh doanh</li> <li>- Xu hướng kinh doanh hiện nay</li> <li>- Những yêu cầu đối với tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp ngành QTKD</li> </ul>	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2 CLO5

- Thảo luận giữa Doanh nghiệp và sinh viên									
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>	<b>Bài thu hoạch</b>								

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm	Tram.cao@pxu.edu.vn	0905860905
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng... năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KỸ NĂNG TÌM VIỆC VÀ HỘI NHẬP DOANH NGHIỆP**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt:		Kỹ năng tìm việc và hội nhập doanh nghiệp		
Tên học phần tiếng Anh:		Job search and integration skills		
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy		
Mã học phần: JSI.7.01	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2TC		
Loại học phần: bắt buộc		Lý thuyết: 1 TC	Thực hành: 1 TC	
Đơn vị phụ trách:		Điều kiện tham gia học phần		
Khoa Công nghệ & Kinh doanh		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có	Học phần tiên quyết: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>							
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành/chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức liên ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**



<b>Phân bố các loại giờ</b>	<b>Số giờ</b>
Lý thuyết	15
Thực hành tại lớp	15
Thực tế tại doanh nghiệp	0
Seminar/Làm việc nhóm/bài tập	15
Tự học	55
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

#### **4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần này trang bị cho người học khái quát về thị trường lao động và việc làm, biết cách xác định mục tiêu nghề nghiệp, định hình công việc phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ ứng tuyển hoàn hảo. Có thể nhận diện điểm mạnh, điểm yếu của bản thân nhằm chuẩn bị, trau dồi kiến thức, kỹ năng cần thiết cho việc thi tuyển, phỏng vấn - thuyết phục nhà tuyển dụng và xây dựng tác phong làm việc giúp hòa nhập vào môi trường làm việc chuyên nghiệp.

#### **5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

##### **5.1. Mục tiêu của học phần**

Khái quát được tiến trình tìm kiếm công việc mong đợi, phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân. Đồng thời trang bị các kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất để định hình, xây dựng tác phong làm việc và hòa nhập vào môi trường làm việc chuyên nghiệp.

##### **5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI**

###### **5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)**

<b>Ký hiệu</b>	<b>vCDR của học phần</b>
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê được các loại hình việc làm phân theo khu vực: Khu vực hành chính, Khu vực sự nghiệp, Khu vực cộng đồng, Khu vực sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp trong nước, Khu vực hợp tác xã, Khu vực kinh tế hộ, Khu vực có yếu tố nước ngoài.</li> <li>- Nhận diện được các yếu tố ảnh hưởng đến định hướng việc làm: Sự hấp dẫn của địa phương; Môi trường làm việc; Năng lực bản thân; ...</li> <li>- Xác định được các nguồn thông tin việc làm/tuyển dụng, giới hạn sàng lọc các nội dung việc làm quan tâm và phương pháp tìm kiếm thông tin việc làm.</li> </ul>

CLO2	Mô tả các bước xác định và đạt được mục tiêu nghề nghiệp của bản thân
CLO3	Xác định được các mẫu CV cơ bản; Mô tả được các nguyên tắc, nội dung khi viết CV; Vận dụng để viết CV; vận dụng để viết Đơn xin việc/tuyển dụng; Chuẩn bị các giấy tờ liên quan đến hồ sơ ứng tuyển.
CLO4	Nhận biết được các dạng bài thi/bài kiểm tra khi tuyển dụng: Bài kiểm tra về “Chỉ số thông minh” (IQ Test); Bài kiểm tra về “Chỉ số cảm xúc” (EQ Test); Bài kiểm tra tiếng Anh; Bài kiểm tra về kiến thức tổng quát
CLO5	Hiểu được tầm quan trọng của phỏng vấn tuyển dụng; nguyên nhân thất bại thường gặp trong phỏng vấn; quy trình tuyển dụng nhân sự; nắm được nguyên tắc tuyển dụng; các nội dung/vấn đề/câu hỏi mà nhà tuyển dụng thường quan tâm; có khả năng tìm tòi những ưu và khuyết điểm của nhà tuyển dụng.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO6	-Kỹ năng giao tiếp, biết lắng nghe và trả lời thành thạo các câu hỏi trong phỏng vấn, biết thể hiện điểm mạnh của bản thân. -Kỹ năng thuyết trình, thuyết phục được nhà tuyển dụng. -Kỹ năng tư duy, đặt câu hỏi, tương tác với nhà tuyển dụng.
CLO7	Nắm được các kỹ năng hòa nhập với môi trường làm việc mới và xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO8	Có tư duy sáng tạo: trong trả lời các câu hỏi tuyển dụng; biết thể hiện thái độ và phẩm chất đạo đức tốt trong khi tuyển dụng, tinh thần làm việc độc lập, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc chuyên môn khi được tuyển dụng.
CLO9	Trách nhiệm nghề nghiệp: Trong phỏng vấn thể hiện là người có trách nhiệm cao với các công việc được giao; luôn có tinh thần cầu thị, không ngại khó, biết xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch với công việc sẽ được tuyển dụng.
CLO10	Trách nhiệm xã hội: Có trách nhiệm xã hội tốt đối với tập thể đơn vị và đối với công việc sẽ được đảm nhận; tuân thủ luật pháp và quy định của cơ quan làm việc; có ý thức xây dựng tập thể đơn vị.

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành: Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO2	PLO7	PLO10		
	PI2.2	PI7.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I				
CLO2	I				
CLO3	I				
CLO4	I				
CLO5	I				
CLO6		I			
CLO7	I	I			
CLO8			I		I
CLO9			I	I	
CLO10			I	I	I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1. Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)										Thời điểm đánh giá	
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x		x							giữa kỳ
	Kiểm tra	16%						x						giữa kỳ

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)										Thời điểm đánh giá	
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
Cuối kỳ (60%)	Thi kết thúc học phần (vấn đáp)	60%	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100 %												

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1. Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Cẩm nang thực hành tuyển dụng,	Anh Tuấn và cộng sự	2019	NXB LĐ-XH

### 7.2. Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Tuyển đúng dùng hay	Bùi Xuân Phong	2022	NXB Dân trí

### 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung chính	Số giờ dạy-học						Phương pháp giảng dạy	CLO
		LT	TH tại lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar /Làm việc nhóm	Tự học		
Bài 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại hình việc làm phân theo khu vực</li> <li>- Các yếu tố ảnh hưởng đến định hướng việc làm</li> <li>- Phương pháp xác định và đạt được mục tiêu nghề nghiệp</li> <li>- Nguồn thông tin việc làm/tuyển dụng, giới hạn sàng lọc việc làm quan tâm và phương pháp tìm kiếm thông tin về việc làm.</li> </ul>	3	3	0	0	3	9	Tích hợp phương pháp dạy học chủ động (Active teaching), chia thành các nhóm, kết hợp thảo luận và thực hành tại lớp	1,2
Bài 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các mẫu CV cơ bản; nguyên tắc, nội dung khi viết CV; Vận dụng để viết CV; viết Đơn xin việc/tuyển dụng;</li> </ul>	3	6	0	0	6	14	Tích hợp phương pháp dạy học chủ động (Active teaching), chia thành các	3,4

Bài học	Nội dung chính	Số giờ dạy-học						Phương pháp giảng dạy	CL O
		LT	TH tại lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar /Làm việc nhóm	Tự học		
	<p>Chuẩn bị bộ hồ sơ ứng tuyển.</p> <p>- Các dạng bài thi/bài kiểm tra khi tuyển dụng: Bài kiểm tra về “Chỉ số thông minh” (IQ Test); Bài kiểm tra về “Chỉ số cảm xúc” (EQ Test); Bài kiểm tra tiếng Anh; Bài kiểm tra về kiến thức tổng quát</p>							nhóm, kết hợp thảo luận và thực hành tại lớp	
Bài 3	<p>- Hiểu được tầm quan trọng của phỏng vấn tuyển dụng;</p> <p>- Quy trình tuyển dụng nhân sự; nắm được nguyên tắc tuyển dụng;</p> <p>- Nguyên nhân thất bại thường gặp trong phỏng vấn;</p> <p>- Những nội dung/vấn đề/câu hỏi</p>	3	0	0	0	0	9	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận tại lớp	5

Bài học	Nội dung chính	Số giờ dạy-học						Phương pháp giảng dạy	CL O
		LT	TH tại lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar /Làm việc nhóm	Tự học		
	mà nhà tuyển dụng thường quan tâm								
Bài 4	<p>-Kỹ năng giao tiếp, biết lắng nghe và trả lời thành thạo các câu hỏi trong phỏng vấn, biết thể hiện điểm mạnh của bản thân.</p> <p>-Kỹ năng thuyết phục được nhà tuyển dụng trong phỏng vấn.</p> <p>-Kỹ năng tư duy, đặt câu hỏi, tương tác với nhà tuyển dụng.</p>	3	6	0	0	6	14	Tích hợp phương pháp đóng vai (Role-Playing) chia thành các nhóm, kết hợp thảo luận và thực hành tại lớp	6
Bài 5	<p>Các kỹ năng hòa nhập với môi trường làm việc mới và xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp.</p> <p>+ Nhóm kỹ năng giúp hòa nhập</p> <p>+ Nhóm kỹ năng giúp làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp.</p>	3	0	0	0	0	9	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận tại lớp	7,8, 9,10
<b>Thi kết thúc học phần</b>		<b>Vấn đáp</b>							

Bài học	Nội dung chính	Số giờ dạy-học					Phương pháp giảng dạy	CL O
		LT	TH tại lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar /Làm việc nhóm		
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>	<b>15</b>			<b>15</b>	<b>55</b>	

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Giải đáp thắc mắc, đề xuất của sinh viên...
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học tương ứng với dung lượng SV
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, một số ứng dụng Google apps (Drive, Classroom, Slides...)

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: Tham gia đầy đủ các buổi đến lớp theo quy định.
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1. Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 2024 - 2025**

**11.2. Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3. Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4. Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Tên Giảng Viên	Email	Điện thoại



1.	TS. Trần Phương Đông	dong.tran@pxu.edu.vn	0977380707
2.			
3.			
4.			

*Thị Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt:		Phương pháp nghiên cứu khoa học		
Tên học phần tiếng Anh:		Scientific research methodology		
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy		
Mã học phần: REM.7.01	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2TC		
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 1 TC	Thực hành: 1 TC	
Đơn vị phụ trách:		Điều kiện tham gia học phần		
Khoa Công nghệ & Kinh doanh		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có	Học phần tiên quyết: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành/chuyên ngành		Kiến thức liên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	0

Thực tế tại doanh nghiệp	0
Seminar/Làm việc nhóm/bài tập	15
Tự học	55
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

#### 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Sau khi kết thúc học phần người học nắm được những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học: (1) hiểu được các vấn đề chung về nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu khoa học, (2) thực hiện được các bước cơ bản trong quy trình nghiên cứu: Xác định đề tài nghiên cứu và mục tiêu nghiên cứu, viết tổng luận khoa học, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và trình bày kết quả, (3) nắm được cấu trúc của khóa luận tốt nghiệp, một bài báo khoa học.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho người học những khái niệm, tính chất của nghiên cứu khoa học nói chung và những đặc trưng của nghiên cứu khoa học theo hướng ứng dụng nói riêng. Người học có khả năng xác định được vấn đề cần nghiên cứu, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu,... Đồng thời có thể xây dựng một đề cương và triển khai các bước để thực hiện thành công một đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	- Tổng hợp được kiến thức về cơ sở lý luận về nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu, quy trình thực hiện một nghiên cứu, cách trình bày một công trình nghiên cứu làm nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu theo hướng ứng dụng. - Nắm được cấu trúc của một khóa luận tốt nghiệp, một bài báo khoa học
<b>Kỹ năng</b>	
CLO2	Xác định được đề tài nghiên cứu và sử dụng quy tắc SMART để đánh giá một đề tài nghiên cứu.

CLO3	Xác định đề tài, mục tiêu, câu hỏi, giả thuyết, phương pháp, phạm vi, đối tượng nghiên cứu,... cho một đề tài nghiên cứu. Trình bày khoa học; trích dẫn tài liệu (trực tiếp, gián tiếp).
CLO4	Lựa chọn được các phương án giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu của học phần, xác định và đánh giá được mức độ hoàn thành công việc được giao của bản thân và của từng thành viên trong nhóm.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Thực hiện nghiêm túc nội quy các buổi học trên lớp và thực hành.
CLO6	Tôn trọng ý kiến bạn bè, thể hiện sự cầu thị trong quá trình giao tiếp để hoàn thành bài tập nhóm.

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO2	PLO9		PLO10		
	PI2.2	PI9.1	PI9.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1		R	R			
CLO2			R			
CLO3		R	R			
CLO4	R					
CLO5				I		I
CLO6					I	

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1. Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)						Thời điểm đánh giá
			1	2	3	4	5	6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%					x		Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x				giữa kỳ
	Kiểm tra	16%			x	x			giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi kết thúc học phần (Đồ án)	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1. Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học (tái bản lần thứ 12),	Vũ Cao Đàm	2021	Nhà xuất bản Giáo Dục Việt Nam

### 7.2. Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Phân Tích Dữ Liệu Với R - Hỏi Và Đáp	Nguyễn Văn Tuấn	2022	NXB Tổng hợp Thành Phố Hồ Chí Minh

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung chính	Số giờ dạy-học						Phương pháp giảng dạy	CL O
		LT	TH tại lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar /Làm việc nhóm	Tự học		
Bài 1	Những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học 1.1. Khái niệm khoa học 1.2. Lịch sử phát triển của khoa học 1.3. Nghiên cứu khoa học là gì 1.4. Ý nghĩa của nghiên cứu khoa học 1.5. Phân loại nghiên cứu khoa học 1.6. Một số vấn đề về đạo đức khoa học	6	0	0	0	3	9	Tích hợp phương pháp thuyết trình, kết hợp thảo luận và thực hành tại lớp	1
Bài 2	Một số phương pháp nghiên cứu khoa học 2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu định tính 2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu định lượng	3	0	0	0	0	9	Tích hợp phương pháp dạy học chủ động (Active teaching), chia thành các nhóm, kết hợp thảo luận và thực hành tại lớp	1

Bài học	Nội dung chính	Số giờ dạy-học						Phương pháp giảng dạy	CL O
		LT	TH tại lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar /Làm việc nhóm	Tự học		
	2.3. Phương pháp nghiên cứu hỗn hợp								
Bài 3	<p>Tiến trình thực hiện một nghiên cứu khoa học</p> <p>3.1. Xác định vấn đề cần nghiên cứu</p> <p>3.2. Xác định mục tiêu</p> <p>3.3. Đưa ra giả thuyết của nghiên cứu</p> <p>3.4. Xác định phạm vi và đối tượng nghiên cứu</p> <p>3.5. Chọn và đặt tên đề tài</p> <p>3.6. Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu tham khảo</p> <p>3.5. Xây dựng đề cương nghiên cứu</p> <p>3.6. Triển khai nghiên cứu</p>	9	0	0	0	6	14	Tích hợp phương pháp dạy học chủ động (Active teaching), chia thành các nhóm, kết hợp thảo luận và thực hành tại lớp	1,2, 3

Bài học	Nội dung chính	Số giờ dạy-học						Phương pháp giảng dạy	CL O
		LT	TH tại lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar /Làm việc nhóm	Tự học		
Bài 4	Phân tích dữ liệu và trình bày kết quả nghiên cứu khoa học	6	0	0	0	3	12	Tích hợp phương pháp dạy học chủ động (Active teaching), chia thành các nhóm, kết hợp thảo luận và thực hành tại lớp	4,5, 6
Bài 5	Cấu trúc của một khóa luận tốt nghiệp; một bài báo khoa học	6	0	0	0	3	11	Tích hợp phương pháp dạy học chủ động (Active teaching)	1
<b>Thi kết thúc học phần</b>		<b>Đề án</b>							
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>0</b>			<b>15</b>	<b>55</b>		

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Giải đáp thắc mắc, đề xuất của sinh viên...
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học tương ứng với dung lượng SV
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, một số ứng dụng Google apps (Drive, Classroom, Slides...)

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:



- Chuyên cần: Tham gia tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết theo quy định.
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Hoàn thành và bảo vệ đồ án thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1. Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 2024 - 2025

11.2. Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

11.3. Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

11.4. Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Tên Giảng Viên	Email	Điện thoại
1.	TS. Nguyễn Hữu Chúc	chuc.nguyen@pxu.edu.vn	0906560880
2.	TS. Trần Phương Đông	dong.tran@pxu.edu.vn	0977380707
3.			
4.			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
MARKETING ỨNG DỤNG**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Marketing ứng dụng		Tên học phần tiếng Anh: Applied Marketing	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: EBS.7.01	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: tự chọn		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

<b>Phân bổ các loại giờ</b>	<b>Số giờ</b>
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### **4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của marketing trong doanh nghiệp.

Trang bị cho người học cách thức doanh nghiệp vận dụng marketing mix trong kinh doanh như thiết kế sản phẩm, cách xác định giá cho sản phẩm, lựa chọn kênh phân phối online hay offline phù hợp với doanh nghiệp và biết cách sử dụng các nền tảng mạng xã hội để triển khai một bản kế hoạch kinh doanh

Kết thúc học phần sinh viên có khả năng viết kế hoạch marketing cơ bản

#### **5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

##### **5.1 Mục tiêu của học phần**

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về marketing gồm:

- Các khái niệm về marketing và vai trò của marketing đối với doanh nghiệp;
- Các khái niệm về môi trường kinh doanh, người tiêu dùng, thị trường mục tiêu;
- Chính sách marketing mix (4P) trong kinh doanh;
- Kỹ năng viết kế hoạch marketing cho sản phẩm/ dịch vụ.

##### **5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI**

###### **5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)**

<b>Ký hiệu</b>	<b>CDR của học phần</b>
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu các khái niệm về marketing và marketing mix
CLO2	Vận dụng kiến thức vào việc lập kế hoạch marketing cho sản phẩm/ dịch vụ
<b>Kỹ năng</b>	

CLO3	Kỹ năng thiết kế, xây dựng, triển khai kế hoạch marketing cho sản phẩm/ dịch vụ
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tự học, tư duy phản biện và sáng tạo.

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO2		PLO8			PLO9		
	PI 2.1	PI 2.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI 9.1	PI 9.2	PI 9.3
CLO1	I							
CLO2		I						
CLO3			I					
CLO4							I	

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%						x	Thường xuyên

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
	Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi kết thúc học phần	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình marketing căn bản	Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình	2022	NXB. Lao Động
2	Giáo trình Truyền thông Marketing tích hợp	PGS. TS. Trương Đình Chiến	2019	Đại học Kinh tế quốc dân

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Marketing quốc tế	PGS.TS. Phạm Thị Huyền	2022	NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

**8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập**

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học						Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1 Tổng quan về Marketing	1. Các khái niệm liên quan đến marketing 2. Vai trò của marketing đối với doanh nghiệp 3. Các quan điểm marketing	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình & hướng dẫn	CLO1
Bài 2: Hệ thống thông tin marketing	1. Khái niệm về hệ thống thông tin marketing 2. Các bộ phận của hệ thống	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình & hướng dẫn	CLO1 CLO2

	thông tin marketing								
Bài 3: Môi trường marketing	1. Khái niệm về môi trường marketing 2. Môi trường vi mô 3. Môi trường vĩ mô	03	0		01	0	10	Thuyết trình & hướng dẫn	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 4: Hành vi người tiêu dùng	1. Các khái niệm về hành vi người tiêu dùng 2. Mô hình hành vi người tiêu dùng 3. Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng 4. Quá trình ra quyết định	03	03		03	0	10	Thuyết trình & hướng dẫn	CLO1 CLO2 CLO3

	mua của người tiêu dùng								
Bài 5: Phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị sản phẩm	1. Phân đoạn thị trường 2. Lựa chọn thị trường mục tiêu 3. Định vị sản phẩm	06			03	03	10	Làm nhóm và thuyết trình	CLO2 CLO3 CLO4
Bài 6: Chính sách sản phẩm	1. Khái niệm sản phẩm 2. Cấu trúc sản phẩm 3. Các quyết định về sản phẩm 4. Phát triển sản phẩm 5. Chu kỳ sống của sản phẩm	03	03		03	03	10	Làm nhóm và thuyết trình	CLO2 CLO3 CLO4
Bài 7: Chính sách giá cả	1. Khái niệm giá cả	03	03		03	03	10	Làm nhóm và thuyết trình	CLO2 CLO3 CLO4



	2. Vai trò của giá cả 3. Các quyết định về giá 4. Định giá sản phẩm								
Bài 8: Chính sách phân phối	1. Khái niệm về phân phối 2. Quyết định về phân phối	03	03		03	03	10	Làm nhóm và thuyết trình	CLO2 CLO3 CLO4
Bài 9: Chính sách xúc tiến	1. Khái niệm về xúc tiến 2. Các hình thức xúc tiến 3. Các quyết định về xúc tiến	03	03		03	03	10	Làm nhóm và thuyết trình	CLO2 CLO3 CLO4
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Trắc nghiệm + Tự luận</b>							

## 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học;
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

## 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm	Tram.cao@pxu.edu.vn	0905860905
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt:		Tên học phần tiếng Anh:	
<b>Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo</b>		<b>Applied artificial intelligence</b>	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần	Phiên bản	Số tín chỉ: 3 TC	
<b>ETS.7.01</b>	<b>00</b>		
Loại học phần: bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách:		Điều kiện tham gia học phần	
Ngành Công nghệ thông tin		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có Học phần tiên quyết: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
✓	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	10

Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	5
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên: kiến thức nền tảng về lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực: tin học văn phòng, xử lý dữ liệu cơ bản; kiểm tra đạo văn; lập kế hoạch công việc; và tối ưu hiệu năng công việc.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1 Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về trí tuệ nhân tạo gồm:

Kiến thức: nền tảng kiến thức về trí tuệ nhân tạo;

Kỹ năng: sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo để nâng cao hiệu quả công việc;

Phát triển năng lực làm việc độc lập và tự chủ của sinh viên.

##### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

*Sinh viên hoàn thành học phần này có khả năng:*

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu biết về trí tuệ nhân tạo và cách ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc.
CLO2	Lựa chọn công cụ trí tuệ nhân tạo để thực hiện công việc.
CLO3	Lập phương án áp dụng trí tuệ nhân tạo vào công việc.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	Sử dụng thành thạo công cụ trí tuệ nhân tạo.
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tự học, tư duy phân biện và sáng tạo.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Phát triển năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm.

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

Ma trận (PLO/CLO)	PLO2		PLO7		PLO10		
	PI 2.1	PI 2.2	PI 7.1	PI 7.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1	I,R						
CLO2	I,R						
CLO3		I,R					
CLO4			I,R				
CLO5				I,R			
CLO6					I		I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x			x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên

	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	AI - Trí Tuệ Nhân Tạo - 101 Điều Cần Biết Về Tương Lai	Lasse Rouhiainen	2023	Nhà Xuất Bản Kim Đồng

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Trí Tuệ Nhân Tạo - Học Máy Và Ứng Dụng	Nguyễn Quốc Huy, TS Nguyễn Tất Bảo Thiệ	2022	NXB Thanh niên

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Tự học	Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành						
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
<b>Bài 1</b>	Giới thiệu về trí tuệ nhân tạo - Lịch sử phát triển của Trí tuệ nhân tạo - Định nghĩa Trí tuệ nhân tạo	3	1		1	1	11	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO4

	- Ứng dụng của trí tuệ nhân tạo								
<b>Bài 2</b>	Giới thiệu về học máy - Khái niệm về học máy - Các hình thức học máy phổ biến - Mô hình hồi quy - Mô hình phân lớp - Mô hình phân cụm	3	1		1	1	11	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO4
<b>Bài 3</b>	Dữ liệu dùng cho mô hình học máy - Các kiểu dữ liệu cơ bản - Dữ liệu số - Dữ liệu văn bản - Dữ liệu hình ảnh – âm thanh	3	1		1	1	11	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO4
<b>Bài 4</b>	Giới thiệu mô hình học sâu - Mô hình mạng nơ ron nhân tạo - Mô hình học sâu tích chập - Mô hình học sâu hồi quy - Mô hình AI tạo sinh - Ứng dụng của học sâu	3	1		1	1	11	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
<b>Bài 5</b>	Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo vào công tác văn phòng - Sáng tạo nội dung văn bản	3	1		1	1	11	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	- Sáng tạo nội dung hình ảnh - Bài tập								
<b>Bài 6</b>	Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo vào công tác văn phòng - Sáng tạo nội dung âm thanh - Sáng tạo nội dung trình chiếu - Bài tập	3	1			1	11	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
<b>Bài 7</b>	Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo vào xử lý dữ liệu - Vẽ biểu đồ - Phân tích dữ liệu - Bài tập	3	1			1	11	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
<b>Bài 8</b>	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào lập kế hoạch - Lập kế hoạch bằng mô hình tạo sinh - Lập kế hoạch tối ưu bằng Solver - Bài tập	3	1			1	11	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
<b>Bài 9</b>	Đạo văn và phòng chống đạo văn - Giới thiệu về đạo văn - Công cụ phòng chống đạo văn - Bài tập	3	1			1	11	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
<b>Bài 10</b>	Ôn tập	3	1			6	11	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5



									CLO6	
<b>Thi kết thúc học phần</b>		<b>Đồ án</b>								
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>10</b>		<b>5</b>	<b>15</b>	<b>90</b>				

**9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

Phòng học/phòng thực hành: Phòng học /phòng thực hành/phòng Learning Office

Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams, phần mềm ảo hoá, hệ điều hành Linux.

**10. Nhiệm vụ của sinh viên**

Sinh viên thực hiện các yêu cầu sau:

Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;

Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;

Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

**11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết**

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

**11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất**

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật
------------	-------------------	------------------------

**11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần**

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	TS. Nguyễn Đình Hoa Cương	cuong.nguyen@pxu.edu.vn	0355491568
2			
3			
4			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KỸ NĂNG BÁN HÀNG VÀ ĐÀM PHÁN KINH DOANH**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Kỹ năng bán hàng và đàm phán kinh doanh		Tên học phần tiếng Anh: Sales and business negotiation skills	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: <b>EBS.7.02</b>	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30

Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần thuộc khối kiến thức liên ngành trong chương trình đào tạo quản trị kinh doanh. Sau khi kết thúc học phần, người học sẽ có những kiến thức căn bản về kỹ năng bán hàng và đàm phán kinh doanh, biết cách lập kế hoạch và mục tiêu bán hàng cá nhân. Ngoài ra, học phần cũng giúp người học hình thành những kỹ năng căn bản và thái độ phù hợp trong hoạch định và triển khai kế hoạch bán hàng tại môi trường học tập và chuẩn bị cho môi trường làm việc tại doanh nghiệp sau này.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1 Mục tiêu của học phần

- Nắm bắt được những kiến thức cơ bản về kỹ năng bán hàng và đàm phán kinh doanh trong doanh nghiệp
- Trình bày được các bước cần thực hiện trước, trong và sau khi bán hàng
- Diễn giải được các kỹ thuật xử lý từ chối, kỹ thuật mở đầu và kết thúc cuộc đàm phán
- Hoàn thiện được kỹ năng bán hàng
- Nâng cao được kỹ năng giao tiếp trong bán hàng cũng như đàm phán kinh doanh
- Phác thảo được một kế hoạch bán hàng
- Sử dụng được một số công cụ trong quản lý dữ liệu khách hàng và lập kế hoạch

##### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu các khái niệm về bán hàng, sản phẩm, các quy trình bán hàng
CLO2	Vận dụng kiến thức vào việc thu thập và phân tích dữ liệu khách hàng

CLO3	Nắm được các kỹ thuật giao tiếp trong kinh doanh
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	Có kỹ năng soạn thảo email chào bán sản phẩm
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tự học, tư duy phản biện và sáng tạo.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	Thể hiện được tính trung thực, tự chủ trong quá trình học tập và thi cử.

## 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO2		PLO5		PLO8		PLO9		PLO10		
	PI 2.1	PI 2.2	PI 5.1	PI 5.2	PI 8.1	PI 8.2	PI9.1	PI9.2	PI0 10.1	PI0 10.2	PI0 10.3
CLO1	I										
CLO2			I								
CLO3	I										
CLO4						I					
CLO5									I		
CLO6								I			

### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%						x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x	x			Thường xuyên
	Kiểm tra	16%		x	x	x			Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi kết thúc học phần	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình quản trị bán hàng hiệu quả	Trần Hoàng Kim Phụng (dịch)	2023	NXB Thanh Niên
2	Giáo trình giao dịch và đàm phán trong kinh doanh	GS. TS. Hoàng Đức Thân	2019	Đại học Kinh tế quốc dân

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Thương mại điện tử căn bản	Trần Thị Lập, Nguyễn Trần Hưng	2020	NXB Thông tin và Truyền thông

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy	CLO	
		Lý thuyết	Thực hành			Tự học			
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập				Seminar/ Làm việc nhóm
Bài 1	<p>Tổng quan về bán hàng</p> <p>1.1. Các khái niệm cơ bản về nghề bán hàng</p> <p>1.2. Những yêu cầu đối với người bán hàng</p> <p>1.3. Các quan điểm về bán hàng</p> <p>1.4. Tầm quan trọng của khách hàng</p>	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình & hướng dẫn	CLO1
Bài 2	<p>Những yêu cầu đối với người bán hàng</p> <p>2.1. Những yêu cầu đối với người bán hàng</p> <p>2.2. Nguyên nhân thất bại</p> <p>2.3. Mô hình ASK</p> <p>2.4. Quy luật bán hàng</p>	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình & thảo luận nhóm	CLO1

Bài 3	Phân tích và thấu hiểu sản phẩm 3.1. Những khái niệm về sản phẩm 3.2. Hiểu sản phẩm 3.3. Xây dựng kế hoạch giá bán, chiết khấu, hoàn vốn 3.4. Lựa chọn kênh phù hợp với sản phẩm 3.5. Vòng đời của sản phẩm	03	03	0	0	03	10	Thuyết trình & thảo luận nhóm	CLO1
Bài 4	Tìm kiếm khách hàng 4.1. Khái niệm về khách hàng tiềm năng 4.2. Tìm kiếm khách hàng theo phương pháp truyền thống 4.3. Các kênh mạng xã hội tiếp cận khách hàng 4.4. Thu thập và phân tích dữ liệu khách hàng 4.5. Chiến lược phân tích dữ liệu	03	03	0	0	03	10	Thuyết trình & thảo luận nhóm	CLO1

	khách hàng dựa trên phần mềm Getfly								
Bài 5	<p>Các bước chuẩn bị trước khi bán hàng</p> <p>5.1. Những điều cần chuẩn bị trước khi bán hàng</p> <p>5.2. Các yếu tố tác động đến mua hàng</p> <p>5.3. Mô hình hành vi mua của khách hàng</p> <p>5.4. Xây dựng kế hoạch làm việc với khách hàng</p>	03	0	0	0	0	10	Làm nhóm và thuyết trình	CLO2 CLO4 CLO5



Bài 6	Tiếp cận khách hàng 6.1. Thâm nhập 6.2. Hình thành mối quan hệ	03	03	0	0	03	10	Làm nhóm và thuyết trình	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 7	Giao dịch kinh doanh 7.1. Cấu trúc vấn đề trình bày 7.2. Xây dựng ngôn từ khi giao dịch kinh doanh	03	03	0	0	03	10	Làm nhóm và thuyết trình	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 8	Xử lý từ chối 8.1. Chuẩn bị 8.2. Phân loại từ chối 8.3. Chiến thuật xử lý từ chối	03	03	0	0	03	10	Làm nhóm và thuyết trình	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 9	Kỹ thuật kết thúc 9.1. Kết thúc bằng câu hỏi 9.2. Kết thúc trực tiếp 9.3. Kết thúc khẳng định 9.4. Kết thúc bằng sự lựa chọn 9.5. Kết thúc theo động thái thời điểm	06	0	0	0	0	10	Làm nhóm và thuyết trình	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>			<b>Trắc nghiệm + Tự luận</b>						

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học;
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm	Tram.cao@pxu.edu.vn	0905860905
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ BẢN THÂN**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị bản thân		Tên học phần tiếng Anh:	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: <b>ESS.7.01</b>	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần:		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Khoa ngoại ngữ và du lịch		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0

Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả nội dung học phần

Học phần Quản trị bản thân tập trung vào việc trang bị cho sinh viên các kỹ năng và kiến thức cần thiết để tự quản lý bản thân hiệu quả, nhằm đạt được mục tiêu cá nhân và nghề nghiệp.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1 Mục tiêu của học phần

Học phần Quản trị bản thân giúp sinh viên:

- Hiểu rõ khái niệm quản trị bản thân và vai trò của nó trong cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp;
- Phát triển các kỹ năng mềm bao gồm kỹ năng khám phá bản thân, kỹ năng tư duy, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng quản lý cảm xúc cá nhân, kỹ năng quản trị tài chính, kỹ năng học tập và nghiên cứu.
- Xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân và mục tiêu dài hạn của sinh viên.

##### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

###### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu được khái niệm và vai trò của quản trị bản thân.
CLO2	Hiểu được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách
CLO3	Phân tích được các kỹ năng quản lý cảm xúc cá nhân, kỹ năng quản trị tài chính, kỹ năng học tập và nghiên cứu
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	Vận dụng được các lý thuyết của kỹ năng quản trị bản thân vào cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp.
CLO5	Xây dựng được mục tiêu và kế hoạch thúc đẩy phát triển cá nhân của sinh viên
CLO6	Thực hiện được kỹ năng khám phá bản thân, kỹ năng tư duy, kỹ năng quản lý thời gian, quản lý cảm xúc, quản lý tài chính, kỹ năng học tập và nghiên cứu.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CLO7	Nhận thức được tầm quan trọng của bị trang bị các kiến thức, kỹ năng của Quản trị bản thân. Có ý thức chủ động, độc lập, sáng tạo; khẳng định sự tự tin, kiên nhẫn và tính trách nhiệm với bản thân, công việc.ss

## 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành: Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO2		PLO7		PLO10		
	PI 2.1	PI 2.2	PI 7.1	PI 7.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1		I					
CLO2		I					
CLO3		I	I	I			
CLO4		I	I	I			
CLO5			I	I			
CLO6			I	I			
CLO7					I	I	I

### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x			x	Thường xuyên

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
	Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Nhận Diện Giá Trị - Định Vị Bản Thân	John C.Maxwell	2023	NXB Lao Động

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Quản trị cảm xúc	Naz Beheshti	2022	NXB Thế giới

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành			Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập			

<p>Bài 1</p>	<p><b>1. Kỹ năng quản trị bản 217a</b>  <b>1.1 Giới thiệu về kỹ năng mềm: Kỹ năng quản trị bản 217a</b>  1.1.1 Khái niệm về kỹ năng mềm: Kỹ năng quản trị bản 217a  1.1.2. Tầm quan trọng của kỹ năng mềm  1.1.3. Khả năng ứng dụng của kỹ năng mềm  <b>1.2. Kỹ năng khám phá bản 217a</b>  <i>1.2.1. Khái niệm</i>  <i>1.2.2. Quan điểm khoa học về khám phá bản 217a</i>  1.2.2.1. Xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản 217a  1.2.2.2. Nhận diện bản 217a  1.2.2.3. Định vị bản 217a</p>	<p>5</p>	<p>3</p>	<p>0</p>	<p>0</p>	<p>3</p>	<p>15</p>	<p>- Giảng dạy trực tiếp và thảo luận nhóm  - Bài tập thực hành và tình huống thực tế</p>	<p>CLO1  CLO2  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7</p>
------------------	--	----------	----------	----------	----------	----------	-----------	---	---

	<p><b>1.2.3. Những yếu tố thúc đẩy con người hành động trong cuộc sống</b></p> <p>1.2.3.1. Nhu cầu</p> <p>1.2.3.2. Động cơ</p> <p>1.2.3.3. Thái độ - mô hình ASK</p> <p>1.2.3.4. Trắc nghiệm MBTI định vị bản 218a</p> <p><b>1.2.4. Bài tập</b></p>								
Bài 2	<p><b>2. Kỹ năng tư duy</b></p> <p><b>2.1. Khái niệm và vai trò của Tư duy</b></p> <p><b>2.2. Kỹ năng Tư duy</b></p> <p>2.2.1. Kỹ năng tư duy là gì?</p> <p>2.2.1. Tầm quan trọng của kỹ năng tư duy</p> <p>2.2.3. Quan niệm về khả năng tư duy ngày nay</p> <p>2.2.4. Một số tư duy được chú ý hiện nay</p>	5	3	0	0	3	15	<p>- Giảng dạy trực tiếp và thảo luận nhóm</p> <p>- Bài tập thực hành và tình huống thực tế</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>



<p>2.2.5. <i>Rèn luyện kỹ năng tư duy</i></p> <p><b>2.3. Tư duy phản biện</b></p> <p>2.3.1. <i>Khái niệm và tầm quan trọng của tư duy phản biện</i></p> <p>2.3.2. <i>Đặc điểm của tư duy phản biện</i></p> <p>2.3.3. <i>Rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện</i></p> <p><b>BÀI TẬP TƯ DUY PHẢN BIỆN</b></p> <p><b>2.4. Tư duy sáng tạo</b></p> <p>2.4.1. <i>Khái niệm và tầm quan trọng của tư duy sáng tạo</i></p> <p>2.4.2. <i>Tư duy sáng tạo – Thang đo Bloom</i></p> <p>2.4.3. <i>Các cấp độ và rào cản đối với tư duy sáng tạo</i></p> <p>2.4.4. <i>Các phương pháp tư duy sáng tạo</i></p>								
---	--	--	--	--	--	--	--	--

	2.4.5. <i>Lập trình ngôn ngữ tư duy</i> <i>BÀI TẬP TƯ DUY SÁNG TẠO</i>								
Bài 3	<b>3. Kỹ năng quản lý thời gian</b> <b>3.1. Khái niệm và tầm quan trọng của kỹ năng quản lý thời gian</b> <b>3.2. Hiệu suất sử dụng thời gian</b> 3.2.1. <i>Các chỉ báo về hiệu quả sử dụng thời gian</i> 3.2.2. <i>Nguyên nhân của việc sử dụng thời gian chưa hiệu quả</i> <b>3.3. Phương pháp quản trị thời gian</b> 3.3.1. <i>Tổ chức nơi làm việc</i> 3.3.2. <i>Xác định các mục tiêu và thứ tự ưu tiên</i> 3.3.3. <i>Xác định lịch trình công việc</i> 3.3.4. <i>Đồ thị quản lý thời gian</i>	5	2	0	0	2	15	- Giảng dạy trực tiếp và thảo luận nhóm - Bài tập thực hành và tình huống thực tế	CLO1 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7

	3.4.5. Các công cụ hỗ trợ khác <b>Bài tập Quản lý thời gian</b>								
Bài 4	<b>4. Kỹ năng Quản lý cảm xúc</b> <b>4.1. Khái niệm và tầm quan trọng về quản lý cảm xúc</b> <b>4.2. Một số kỹ năng để quản lý cảm xúc</b> <b>4.2.1. Kỹ năng nhận diện cảm xúc cá nhân</b> <b>4.2.2. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc cá nhân</b> <b>4.2.3. Kỹ năng điều khiển cảm xúc cá nhân</b> <b>4.2.4. Các bước thực hiện quản lý cảm xúc cá nhân</b> <b>4.3. Các hoạt động quản lý cảm xúc</b> <b>4.3.1. Tìm hiểu kỹ thuật hít thở sâu</b>	5	3	0	0	3	15	- Giảng dạy trực tiếp và thảo luận nhóm - Bài tập thực hành và tình huống thực tế	CLO1 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7

	<p>4.3.2. Tìm hiểu về tư duy tích cực</p> <p>4.3.3. Tìm hiểu về liệu pháp REBT</p> <p>4.3.4. Tìm hiểu kỹ thuật “bùng nổ an toàn”</p> <p><b>Bài tập</b></p>								
Bài 5	<p><b>5. Kỹ năng Quản lí tài chính</b></p> <p>5.1. Khái quát về quản lí tài chính</p> <p>5.2. Tự nhận thức về tài chính cá nhân</p> <p>5.3. Lập kế hoạch tài chính cá nhân</p> <p>5.4. Quản lý nợ và tín dụng</p> <p>5.5. Tiết kiệm và đầu tư</p> <p>5.6. Quản lý rủi ro tài chính và bảo hiểm</p> <p>5.7. Lập kế hoạch tài chính dài hạn</p> <p>5.8. Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch tài chính</p>	5	2	0	0	2	15	<p>- Giảng dạy trực tiếp và thảo luận nhóm</p> <p>- Bài tập thực hành và tình huống thực tế</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO6</p> <p>CLO7</p>

<p>Bài 6</p>	<p><b>6. Kỹ năng Học tập và nghiên cứu</b>  <b>6.1. Kỹ năng học và tự học</b>  <b>6.2. Phương pháp học tập cá nhân</b>  6.2.1. Phương pháp khoa học trong học tập  6.2.2. Kỹ năng nghe giảng  6.2.3. Kỹ năng tập trung  <b>6.3. Phương pháp học nhóm</b>  <b>6.4. Kỹ năng tự học</b>  6.4.1. Đặt mục tiêu học tập  6.4.2. Tổ chức nơi học tập và chuẩn bị xây dựng môi trường học tập thích hợp  6.4.3. Lên kế hoạch học tập, làm việc  6.5. Kỹ năng tìm kiếm thông tin từ tài liệu</p>	<p>5</p>	<p>2</p>	<p>0</p>	<p>0</p>	<p>2</p>	<p>15</p>	<p>- Giảng dạy trực tiếp và thảo luận nhóm  - Bài tập thực hành và tình huống thực tế</p>	<p>CLO1  CLO3  CLO4  CLO6  CLO7</p>
------------------	---	----------	----------	----------	----------	----------	-----------	---	---

6.5.1. Tìm kiếm tài liệu								
6.5.2. Đánh giá tài liệu								
6.5.3. Cách đọc tài liệu								
6.5.4. Viết danh sách tài liệu tham khảo								
6.5.5. Ghi chép lại thông tin								
6.5.6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý thông tin								
6.5.7. Viết tóm tắt tài liệu								
<b>Bài tập</b>								
<b>Kết Thúc học Phần</b>	<b>Đồ án</b>							
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>		

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học;
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	ThS. Hồ Thị Thanh Thanh	<a href="mailto:Thanh.ho@pxu.edu.vn">Thanh.ho@pxu.edu.vn</a>	0793330847
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KHỞ NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**11. Thông tin về học phần**

<b>Tên học phần tiếng Việt:</b> <b>Khởi nghiệp Đổi mới-Sáng tạo</b>		<b>Tên học phần tiếng Anh:</b> <b>Entrepreneurship and Innovation</b>	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: <b>EBS.7.03</b>	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Khoa Công nghệ & Kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**11. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

**11. Phân bổ số giờ dạy học**

<b>Phân bổ các loại giờ</b>	<b>Số giờ</b>
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0



Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

## 11. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Khởi nghiệp Đổi mới-Sáng tạo là môn học bắt buộc trong nhóm môn học liên ngành, cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

#### 5.1 Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gồm:

- Khái quát được các kiến thức căn bản về khởi sự kinh doanh và đổi mới sáng tạo
- Xây dựng được một dự án khởi nghiệp cơ bản
- Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và phản biện
- Thể hiện ý thức trách nhiệm và hình thành tinh thần khởi nghiệp cho người học

#### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

##### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Phân tích được các vấn đề cơ bản về đổi mới sáng tạo 227a và kinh doanh, những cơ hội, và thách thức của việc triển khai các ý tưởng khởi nghiệp trong thực tiễn kinh doanh.
CLO2	Xây dựng được một kế hoạch kinh doanh giả định
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Phối hợp hiệu quả giữa các thành viên trong nhóm để bảo đảm tiến độ làm việc và kết quả công việc
CLO4	Hoàn chỉnh được các kỹ năng thuyết trình và phản biện của một dự án kinh doanh giả định
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Thể hiện được tinh thần khởi nghiệp, không vi phạm đạo đức kinh doanh và có tính đến mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc

##### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

Ma trận (PLO/CLO)	PLO2		PLO7		PLO10		
	PI 2.1	PI 2.2	PI 7.1	PI 7.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1	I						
CLO2		I					
CLO3			I				
CLO4				I			
CLO5					I	I	I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x			x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Đồ án	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Khởi Nghiệp Tinh Gọn (The Lean Startup) (Tái Bản)	Eric Ries	2021	NXB Tổng Hợp TP. HCM

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Khởi nghiệp thông minh,	TS. Ngô Công Trường	2019	NXB Công Thương

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Chương	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học						Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
1	Tổng quan về Đổi mới sáng tạo 229a và khởi nghiệp 1.1. Khởi nghiệp và Hệ sinh thái Khởi nghiệp 1.2. Tư Duy Sáng tạo Đổi mới 1.3. Design Thinking 1.4.Công nghệ 4.0 và khởi nghiệp	12	3	0	0	3	15	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO5

	1.5.Hành trình khởi nghiệp 1.6. Đạo đức trong kinh doanh								
2	Doanh nghiệp Khởi nghiệp ĐMST 2.1. Thị trường 2.2. Xây dựng kế hoạch kinh doanh 2.3. Mô hình kinh doanh Canvas 2.4. Thực hành xây dựng mô hình kinh doanh giả định 2.5. Nền kinh tế chia sẻ (Sharing Economy)	12	9	0	9	60	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	
3	Chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp Dự án/Đồ án Khởi nghiệp ĐMST	6	3	0	0	3	15	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đồ án</b>							

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học;
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	TS. Nguyễn Hữu Chúc	<a href="mailto:Chuc.nguyen@pxu.edu.vn">Chuc.nguyen@pxu.edu.vn</a>	0906560880
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm 2024*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KINH TẾ VI MÔ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Kinh tế vi mô		Tên học phần tiếng Anh: Microeconomocs	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.01	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần Kinh tế học vi mô trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về kinh tế: hiểu được hoạt động của một nền kinh tế. Vai trò vị trí của các chủ thể kinh tế. Tương tác giữa các chủ thể kinh tế trên thị trường. Vấn đề kinh tế mỗi chủ thể cần giải quyết. Cách thức lựa chọn các vấn đề kinh tế một cách tối ưu. Lựa chọn của các chủ thể khi hoạt động trong lĩnh vực độc quyền. Lựa chọn sử dụng đầu vào trên thị trường lao động và vốn...Vai trò của chính phủ và các tác động chính sách....Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những cách phân tích, cách tiếp cận để gắn lý luận với vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế nhằm giúp người học nâng cao nhận thức và khả năng xử lý các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Các khái niệm về kinh tế học và kinh tế vi mô
- Lý thuyết cung – cầu và hoạt động của thị trường
- Thị trường các yếu tố sản xuất
- Vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm được các kiến thức cơ bản về kinh tế: khái niệm, mô hình, quy luật kinh tế.
CLO2	Vận dụng mô hình phân tích có liên quan để giải quyết các tình huống phát sinh từ thực tiễn, giúp cho các chủ thể kinh tế ra quyết định tối ưu.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Phân tích được các tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến mô hình và hành vi kinh tế.
CLO4	Đánh giá được tác động của các nhân tố ảnh hưởng
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Chủ động đưa ra các ý kiến tư vấn, đề xuất được giải pháp giúp chủ thể kinh tế hoàn thiện hơn các biện pháp, công cụ, chính sách quản lý.

###### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3	PLO7	PLO10
-------------------	------	------	-------

	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				
CLO4				I			
CLO5		I			I		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Kinh tế học vi mô	N Gregory Mankiw (Khoa Kinh Tế Trường ĐHKT TPHCM)	2024	NXB Hồng Đức



## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Quản trị doanh nghiệp	PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc & PGS. TS. Trần Văn Bảo	2021	NXB ĐH KT Quốc Dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học						Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về kinh tế học và kinh tế vi mô	1. Kinh tế học 2. Nền kinh tế 3. Lựa chọn kinh tế tối ưu	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, và cùng thảo luận nội dung bài học	CLO1
Bài 2: Lý thuyết cung – cầu	1. Lý thuyết cầu 2. Lý thuyết cung 3. Cân bằng thị trường 4. Thay đổi trạng thái cân bằng	08	0	0	0	0	15	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO1 CLO2

	5. Sự can thiệp của chính phủ - Tác động của chính sách thuế - Tác động của kiểm soát giá								
Bài 3: Cơ cấu của cầu và cung	1. Độ co giãn của cầu theo giá 2. Độ co giãn chéo của cầu 3. Độ co giãn của cầu theo thu nhập 4. Độ co giãn của cung theo giá	07	0	0	0	0	15	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 4: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng	1. Lý thuyết lợi ích 2. Phân tích bàng quan – ngân sách	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO3 CLO4 CLO5
Bài 5: Sản xuất – Chi phí – Lợi nhuận	1. Lý thuyết sản xuất 2. Lý thuyết chi phí 3. Lợi nhuận	06					10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO3 CLO4 CLO5

Bài 6: Cấu trúc thị trường	1. Các loại thị trường 2. Cạnh tranh hoàn hảo 3. Độc quyền 4. Các thị trường cạnh tranh không hoàn hảo	03					10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO3 CLO4 CLO5	
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Trắc nghiệm</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật


#### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Trần Thị Lạc Thu	<a href="mailto:Thu.tran@pxu.edu.vn">Thu.tran@pxu.edu.vn</a>	0778980867

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm 2024*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KINH TẾ VĨ MÔ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Kinh tế vĩ mô		Tên học phần tiếng Anh: Macroeconomics	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.02	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần này giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô để giúp sinh viên hiểu được sự vận hành của nền kinh tế tổng thể. Sinh viên sẽ được giới thiệu các khái niệm cũng như nguyên lý hạch toán cơ bản về thu nhập quốc dân, chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán. Ngoài ra, sinh viên cũng được tiếp cận với những mô hình đơn giản nhất giải thích sự biến động và vai trò của các chính sách kinh tế vĩ mô trong việc ổn định nền kinh tế.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Nguyên lý kinh tế vĩ mô cơ bản tác động đến các vấn đề kinh tế cơ bản của nền kinh tế có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Kỹ năng vận dụng kiến thức vào lập luận, phân tích, phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên sâu về các vấn đề kinh tế vĩ mô.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm được các thước đo kinh tế vĩ mô cơ bản trong phân tích kinh tế như: GDP, tăng trưởng, lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá, tiền tệ.
CLO2	Hiểu được cơ chế hoạt động của các mô hình kinh tế cơ bản trong phân tích kinh tế vĩ mô: mô hình thị trường vốn, mô hình thị trường tiền tệ, mô hình thị trường ngoại hối và mô hình tổng cung - tổng cầu
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Vận dụng các mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản vào phân tích tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến các biên số của nền kinh tế trong dài hạn và ngắn hạn.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	

CLO4	Tìm kiếm tài liệu nghiên cứu, làm việc nhóm và phát triển kỹ năng thuyết trình nhằm chuyển tải kiến thức thông qua viết, thảo luận, làm chủ tình huống.
------	---

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3				I			
CLO4					I		I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%				x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Kinh tế học vĩ mô	PGS.TS. Nguyễn Ái Đoàn, TS. Nguyễn Thị Thu Thủy (đồng chủ biên)	2023	NXB Bách khoa Hà Nội

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại	PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc	2021	NXB Lao Động

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học						Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về kinh tế học vĩ mô	1. Các khái niệm 2. Vai trò của kinh tế vĩ mô 3. Các chức năng của kinh tế vĩ mô	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, và cùng thảo luận nội dung bài học	CLO1
Bài 2: Đo lường các chỉ số kinh tế	1. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 2. Tổng sản phẩm quốc gia (GNP)	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4



	2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) 3. Lạm phát 4. Tỷ giá hối đoái								
Bài 3: Hệ thống tài chính, tiết kiệm và đầu tư	1. Hệ thống tài chính 2. Tiết kiệm 3. Đầu tư	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO1 CLO2 CLO4
Bài 4: Tổng cung - Tổng cầu	1. Tổng cung 2. Tổng cầu	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4
Bài 5: Tổng cầu và chính sách tài khoá	1. Tổng cầu 2. Chính sách tài khoá	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4
Bài 6: Tiền tệ và chính sách tiền tệ	1. Tiền tệ 2. Chính sách tiền tệ	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4
Bài 7: Thất nghiệp và lạm phát	1. Thất nghiệp 2. Lạm phát	03					10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4

<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>	<b>Trắc nghiệm</b>								

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Trần Thị Lạc Thu	<a href="mailto:Thu.tran@pxu.edu.vn">Thu.tran@pxu.edu.vn</a>	0778980867

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
PHÁP LUẬT KINH DOANH**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Pháp luật kinh doanh		Tên học phần tiếng Anh: Business Law	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.03	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	70

<b>Tổng cộng</b>	100
------------------	-----

#### 4. Mô tả học phần:

-Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật kinh doanh và vai trò của Luật kinh doanh trong nền kinh tế thị trường.

- Kết thúc học phần sinh viên có thể hiểu rõ về những vấn đề lý luận cơ bản về Luật kinh doanh, địa vị pháp lý của các doanh nghiệp được pháp luật thừa nhận, điều kiện thủ tục trong phá sản doanh nghiệp, đặc điểm luật áp dụng đối với hợp đồng thương mại.

### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

#### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Những khái niệm liên quan đến luật kinh doanh, những tác động của luật kinh doanh đến hoạt động và ra quyết định kinh doanh.

- Bản chất của hệ thống pháp luật và sự minh họa tác động của các loại luật khác nhau đến kinh doanh

#### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

##### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm được các khái niệm về luật kinh doanh và áp dụng vào một đơn vị kinh doanh
CLO2	Biết cách phân tích tác động của luật kinh doanh đến hoạt động kinh doanh và ra quyết định kinh doanh
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Vận dụng để đề xuất giải pháp pháp lý thích hợp trong giải quyết các lĩnh vực kinh doanh đang tranh chấp
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Tìm kiếm tài liệu nghiên cứu, làm việc nhóm và phát triển kỹ năng thuyết trình nhằm chuyển tải kiến thức thông qua viết, thảo luận, làm chủ tình huống.

##### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO1			PLO8			PLO10		
	PI 1.1	PI 1.2	PI1.3	PI8.1	PI8.2	PI8.3	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	R								

CLO2	R								
CLO3				I					
CLO4							I	R	I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Trường ĐH Luật Hồ Chí Minh	2021	NXB Thông tin và truyền thông

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Pháp luật đại cương (Dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp)	TS. Lê Minh Toàn	2022	Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội

### 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Tự học	Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành			Tự học			
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập				
Bài 1: Tổng quan về nhà nước và pháp luật	1. Những vấn đề về nhà nước Việt Nam 2. Pháp luật Việt Nam	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, và cùng thảo luận nội dung bài học	CLO1
Bài 2: Pháp luật về doanh nghiệp	1. Những vấn đề chung về doanh nghiệp 2. Thành lập doanh nghiệp và đăng ký doanh nghiệp	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO1 CLO2 CLO4

	3. Các loại hình doanh nghiệp 4. Tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp								
Bài 3: Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh	1. Các vấn đề chung về hợp đồng 2. Hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO1 CLO2 CLO4
Bài 4: Pháp luật cạnh tranh	1. Khái quát cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh 2. Nội dung chính của luật cạnh tranh.	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 5: Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh	1. Khái niệm và đặc điểm của tranh chấp kinh doanh, thương mại	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

	<p>2. Yêu cầu của những phương thức giải quyết tranh chấp</p> <p>3. Giải quyết tranh chấp tại trọng tài thương mại</p> <p>4. Giải quyết tranh chấp tại toà án nhân dân</p>								
<p>Bài 6: Pháp luật về phá sản, giải thể doanh nghiệp</p>	<p>1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật Phá sản 2014.</p> <p>2. Dấu hiệu xác định doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản.</p> <p>3. Thẩm quyền giải</p>	06					10	<p>Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4</p>



quyết vụ việc phá sản. 4. Quản tài viên và doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản. 5. Trình tự, thủ tục phá sản. 6. Thi hành quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản. 7. Các biện pháp bảo toàn tài sản trong giải quyết phá sản.								
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>	<b>100</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>	<b>Trắc nghiệm</b>							

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

## 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	TS. Ngô Hoàng Oanh	<a href="mailto:Oanh.ngo@equest.vn">Oanh.ngo@equest.vn</a>	

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Nguyên lý Kế toán		Tên học phần tiếng Anh: Principles of Accounting	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: ACC.7.01	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0

Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kế toán nói chung: đối tượng kế toán, nguyên tắc kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán và báo cáo kế toán. Đồng thời, học phần cũng trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp tính giá và định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp; từ đó nâng cao khả năng phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kế toán phát sinh trong doanh nghiệp trên cơ sở tuân thủ chuẩn mực và đạo đức nghề nghiệp.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về kế toán, bao gồm: đối tượng kế toán, nguyên tắc kế toán, hệ thống tài khoản kế toán, quy trình kế toán cơ bản trong doanh nghiệp, bao gồm kế toán các quá trình kinh doanh chính như mua sắm, sản xuất, tiêu thụ
- Phát triển kỹ năng phân tích, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp
- Rèn luyện năng lực tự học, tự nghiên cứu và giải quyết vấn đề liên quan đến công việc kế toán một cách khoa học và hiệu quả

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm được nền tảng cơ bản về kế toán, các loại báo cáo tài chính của doanh nghiệp, cũng như nghiệp vụ kế toán phát sinh trong quá trình kinh doanh
CLO2	Vận dụng hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Đánh giá khái quát tình hình hoạt động của doanh nghiệp dựa trên các báo cáo tài chính được công bố
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	

CLO4	Định hình thái độ chuyên nghiệp, tuân thủ chuẩn mực và nguyên tắc kế toán
------	---

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.3	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3		I	I				
CLO4				I	I	I	I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản

1	Giáo trình Nguyên lý Kế toán	GS.TS Nguyễn Hữu Ánh PGS.TS Phạm Đức Cường	2022	NXB Đại học kinh tế Quốc Dân
---	------------------------------	---	------	------------------------------

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Ngô Kim Phượng, Lê Hoàng Vinh	2022	NXB Tài Chính

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành			Tự học			
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập			Seminar/ Làm việc nhóm	
<b>BÀI 1:</b> <b>Đôi tượng kế toán và nguyên tắc kế toán</b>	<p><b>- Đối tượng chung của kế toán</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tài sản</li> <li>+ Sự vận động của tài sản</li> </ul> <p><b>- Biểu hiện cụ thể của đối tượng kế toán trong đơn vị</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân loại tài sản theo hình thái biểu hiện</li> </ul>	4					10	Thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân loại tài sản theo nguồn hình thành</li> <li>- Quy trình làm kế toán</li> <li>- Các nguyên tắc kế toán</li> <li>+ Các khái niệm, nguyên tắc kế toán được thừa nhận ( GAAP)</li> <li>+ Các nguyên tắc kế toán được quy định trong chuẩn mực chung( VAS)</li> </ul>								
<b>BÀI 2.</b> <b>Phương pháp hệ thống chứng từ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát chung về phương pháp chứng từ</li> <li>- Chứng từ kế toán</li> <li>+ Khái niệm</li> <li>+ Tính pháp lý của chứng từ kế toán</li> <li>+ Các loại chứng từ kế toán</li> <li>+ Nội dung cơ bản của chứng từ kế toán</li> </ul>	4					10	Gảng dạy, thảo luận tại lớp	CLO1

	+ Trình tự luân chuyển chứng từ								
<b>BÀI 3. Phương pháp tính giá</b>	<p><b>- Phương pháp tính giá</b></p> <p>+ Khái niệm</p> <p>+ Ý nghĩa</p> <p><b>- Yêu cầu và nguyên tắc của tính giá</b></p> <p>+ Yêu cầu của tính giá</p> <p>+ Các nguyên tắc tính giá</p> <p><b>- Tính giá một số đối tượng kế toán cơ bản</b></p> <p>+ Tính giá đối với tài sản cố định.</p> <p>+ Tính giá đối với vật tư hàng hoá mua về.</p> <p>+ Tính giá thành sản xuất của thành phẩm.</p> <p>+ Tính giá đối với vật tư hàng hoá</p>	09					15	<p>Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp; làm bài tập về nhà</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>



	xuất dùng, hoặc xuất bán								
<b>BÀI 4. Phương pháp tài khoản kế toán</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung, ý nghĩa của phương pháp tài khoản kế toán</li> <li>- Cơ sở phương pháp luận và tính khoa học của phương pháp tài khoản kế toán</li> <li>- Tài khoản kế toán <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khái niệm</li> <li>+ Kết cấu tài khoản</li> <li>+ Cách ghi chép vào tài khoản</li> <li>+ Phân tích nghiệp vụ kinh tế và định khoản</li> <li>+ Quan hệ đối ứng tài khoản</li> <li>+ Kết chuyển tài khoản</li> <li>+ Khóa, mở tài khoản</li> <li>+ Phân loại tài khoản kế toán</li> </ul> </li> </ul>	4					10	<p>Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp; làm bài tập về nhà</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4</p>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành</li> </ul>								
<p><b>BÀI 5:</b> <b>Bảng cân đối kế toán</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm, vai trò của Bảng cân đối kế toán</li> <li>- Nguyên tắc lập Bảng cân đối kế toán</li> <li>- Biểu mẫu Bảng cân đối kế toán</li> </ul>	4					10	<p>Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp; làm bài tập về nhà</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4</p>
<p><b>Bài 6:</b> <b>Sổ kế toán</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> <li>- Phân loại sổ kế toán</li> <li>- Quy định về ghi sổ và sửa chữa sổ kế toán</li> <li>+ Mở sổ kế toán</li> <li>+ Ghi sổ kế toán</li> <li>+ Sửa chữa sổ kế toán</li> <li>+ Khóa sổ kế toán</li> </ul>	4					10	<p>Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp</p>	<p>CLO1 CLO3 CLO4</p>

<p><b>Bài 7:</b> <b>Phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán</b></p>	<p><b>- Nội dung và ý nghĩa</b> <b>- Bảng cân đối kế toán</b> + Khái niệm + Nội dung và kết cấu + Phương pháp lập bảng cân đối kế toán + Công dụng của bảng cân đối kế toán</p> <p><b>- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b> + Khái niệm + Nội dung và kết cấu của báo cáo kết quả kinh doanh + Phương pháp lập</p>	4					10	Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO3 CLO4
<p><b>Bài 8.</b> <b>Kế toán quá trình cung cấp</b></p>	<p><b>- Khái niệm</b> <b>- Nhiệm vụ kế toán quá trình cung cấp</b> <b>- Tài khoản sử dụng</b> <b>- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế,</b></p>	4					10	Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO3 CLO4

	<b>tài chính phát sinh</b>								
<b>Bài 9. Kế toán quá trình sản xuất</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm của hoạt động sản xuất</li> <li>- Kế toán quá trình sản xuất</li> <li>- Nhiệm vụ kế toán quá trình sản xuất</li> <li>- Trình tự tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</li> <li>- Tài khoản sử dụng</li> <li>- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh</li> </ul>	4					10	Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO3 CLO4
<b>Bài 10. Kế toán quá trình tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm</li> <li>- Các phương thức tiêu thụ</li> <li>- Nhiệm vụ kế toán quá trình tiêu thụ</li> <li>- Tài khoản sử dụng</li> <li>- Định khoản các nghiệp vụ kinh tế,</li> </ul>	4					10	Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO3 CLO4

	<b>tài chính phát sinh</b>									
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Trắc nghiệm + Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại

	ThS. Trần Thị Lạc Thu	<a href="mailto:Thu.tran@pxu.edu.vn">Thu.tran@pxu.edu.vn</a>	0778980867

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm 2024*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ HỌC**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị học		Tên học phần tiếng Anh: Management Studies	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.04	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 0
Đơn vị phụ trách: Ngành QTKD		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	0

Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

#### 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị, Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng quản trị: hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra. Một số kiến thức mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của doanh nghiệp.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1 Mục tiêu của học phần

Đây là học phần cơ sở ngành của các khối ngành du lịch-kinh tế, cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, lý thuyết về quản trị, các chức năng của quản trị. Trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng trong việc làm quyết định quản trị.

##### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Giải thích được những thuật ngữ cơ bản về quản trị
CLO2	Phân tích các yếu tố môi trường ảnh hưởng đến tổ chức
CLO3	Mô tả lịch sử phát triển của khoa học quản trị
CLO4	Phân tích vấn đề và giải quyết vấn đề bằng các quyết định quản trị
<b>Kỹ năng</b>	
CLO5	Có khả năng vận hành, quản trị một tổ chức thông qua các chức năng cơ bản
CLO6	Hình thành kỹ năng giao tiếp và ứng xử
	Hình thành kỹ năng lãnh đạo nhóm và làm việc nhóm
	Hình thành kỹ năng thiết lập mục tiêu cuộc đời



Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CLO7	Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp Có trách nhiệm với xã hội/cộng đồng Có ý thức kỷ luật và chấp hành chính sách, pháp luật nhà nước

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO6		PLO8		PLO9		PL10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 6.1	PI 6.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 9.1	PI 9.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1		I		I							
CLO2		I	I								
CLO3			I		I						
CLO4				I	I	I					
CLO5							I	I			
CLO6								I	I	I	
CLO7									I	I	I

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần							Thời điểm đánh giá	
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7		
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x			x	x	x	Thường xuyên
	Thảo luận/ Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%									

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Quản trị học	Nguyễn Thị Liên Diệp, Trần Anh Minh	2023	Nhà xuất bản Tài chính

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình quản trị doanh nghiệp	PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc, PGS. TS. Trần Văn Bảo	2021	NXB ĐH Kinh tế Quốc Dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Tự học	Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành						
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1	<b>BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ</b>	02					05	Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, trò chơi	CLO1
Bài 2	<b>BÀI 2: VẬN DỤNG CÁC QUY LUẬT KINH TẾ</b>	03					07	Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 3	<b>BÀI 3: HOẠCH ĐỊNH</b>	03					07	Tích hợp thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận nhóm và thực hành	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 4	<b>BÀI 4: TỔ CHỨC</b>	03					07	Học tập thực tế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 5	<b>BÀI 5: LÃNH ĐẠO</b>	04					09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ	CLO1, CLO2, CLO3,

								thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm	CLO4, CLO5, CLO6
Bài 6	<b>BÀI 6: KIỂM TRA</b>	04					09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở, trò chơi và thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
Bài 7	<b>BÀI 7: THÔNG TIN VÀ QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ</b>	05					12	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
Bài 8	<b>BÀI 8: QUẢN TRỊ SỰ THAY ĐỔI VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ MỞ RỘNG</b>	02					05	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và trò chơi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
Bài 9	<b>BÀI 09: THUYẾT TRÌNH NHÓM</b>	04					09	Tích hợp thuyết giảng, giải thích cụ thể, câu hỏi gợi mở và trò chơi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

									CLO7	
<b>Thi kết thúc học phần</b>		<b>Tự luận</b>								
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>						<b>70</b>		

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ và nghiêm túc;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: đọc trước tài liệu; hoàn thành các bài tập được giao.
- Tích cực tham gia thảo luận, thực hành nhóm, tham quan thực tế tại Doanh nghiệp
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 2020 - 2021**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ 01, năm học 2022-2023**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

- Thay đổi mẫu

**11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất**

<b>Chương/Mục</b>	<b>Nội dung hiện tại</b>	<b>Nội dung được cập nhật</b>

**11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần**

<b>STT</b>	<b>Giảng Viên</b>	<b>Email</b>	<b>Điện thoại</b>
1	ThS. Hoàng Bá lộc	loc.hoang@pxu.edu.vn	0908688005
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng năm 2024*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**THỐNG KÊ KINH TẾ VÀ KINH DOANH**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Thống kê kinh tế và kinh doanh		Tên học phần tiếng Anh: Statistics in economics and Bussiness	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.05	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45

Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Thống kê trong kinh tế và kinh doanh là môn học có nhiệm vụ nghiên cứu những vấn đề lý luận và phương pháp luận của thống kê học; cung cấp một cách có hệ thống: các khái niệm cơ bản trong thống kê; các phương pháp điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin ban đầu về hiện tượng nghiên cứu; các phương pháp xử lý, tổng hợp và trình bày các thông tin đã thu thập. Tiếp đó môn học cung cấp hệ thống các phương pháp phân tích làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô. Hệ thống các phương pháp đó bao gồm: phương pháp mô tả và phân tích các đặc điểm của hiện tượng; các phương pháp thống kê suy luận (như ước lượng, phân tích các mối liên hệ, phân tích biến động, và dự đoán thống kê...).

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức tổng quát và nhập môn thống kê học với những khái niệm cơ bản về thống kê
- Phương pháp thống kê mô tả
- Kỹ năng phân tích và trình bày dữ liệu
- Phương pháp dự đoán thống kê thường được sử dụng trong quản trị kinh doanh và quản lý kinh tế xã hội.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu được các khái niệm cơ bản trong thống kê, các công cụ đo lường.



CLO2	Hiểu được các phương pháp phân tích thống kê (mô tả, suy luận) phục vụ cho việc phân tích các hoạt động trong kinh tế và kinh doanh.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Kỹ năng thu thập thông tin
CLO4	Kỹ năng nhận diện và phân tích bản chất của các tiêu chí trong hoạt động kinh tế và kinh doanh
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Nhận thức được vai trò của bản thân việc học tập, tính chuyên cần, tự học và trung thực trong quá trình học tập, thi cử

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO8			PLO9		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI 9.1	PI 9.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1	I									
CLO2		I								
CLO3				I						
CLO4				I						
CLO5						I	I	I		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

## 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

## 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%					x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x		Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x		Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Thống kê kinh tế và kinh doanh	Lind, Marchal, Wathen	2022	NXB ĐH Kinh tế quốc dân

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình quản trị kinh doanh	Nguyễn Ngọc Huyền	2022	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học	Phương pháp giảng dạy	CLO
---------	--------------------	----------------	-----------------------	-----

		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Giới thiệu chung về thống kê	1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê 2. Các khái niệm thường dùng trong thống kê 3. Thang đo trong thống kê 4. Các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1
Bài 2: Thu thập thông tin thống kê	1. Khái niệm về thu thập thông tin thống kê 2. Các hình thức thu thập thông tin	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1, CLO2
Bài 3: Tổng hợp thống kê	1. Phân tổ thống kê 2. Bảng thống kê 3. Đồ thị thống kê	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm bài tập tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3

Bài 4: Các mức độ thống kê mô tả	<ol style="list-style-type: none"> <li>Số tuyệt đối và số tương đối trong thống kê</li> <li>Các mức độ trung tâm</li> <li>Các chỉ tiêu đo độ biến thiên của tiêu thức</li> </ol>	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm bài tập tại lớp	CLO2, CLO3, CLO4
Bài 5: Điều tra chọn mẫu	<ol style="list-style-type: none"> <li>Những vấn đề chung về điều tra chọn mẫu</li> <li>Cơ sở của ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê</li> <li>Ước lượng kết quả điều tra</li> <li>Kiểm định giả thuyết thống kê</li> <li>Một số phương pháp tổ chức chọn mẫu thường dùng trong thống kê</li> </ol>	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm bài tập tại lớp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5.
Bài 6: Phân tích hồi quy và tương quan	<ol style="list-style-type: none"> <li>Nhiệm vụ của phân tích hồi quy và tương quan</li> <li>Hồi quy và tương quan đơn</li> </ol>	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm bài	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO2,

	3. Hồi quy và tương quan bội							tập tại lớp	CLO3 CLO4, CLO5
Bài 7: Phân tích dãy số thời gian	1. Khái niệm chung về dãy số thời gian 2. Các chỉ tiêu phân tích đặc điểm biến động hiện tượng qua thời gian 3. Một số phương pháp biểu diễn xu hướng biến động cơ bản của hiện tượng 4. Một số phương pháp dự đoán ngắn hạn thường dùng trong thống kê	06	0			0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm bài tập tại lớp	
Bài 8: Phương pháp chỉ số	1. Khái niệm chung về phương pháp chỉ số 2. Chỉ số phát triển 3. Chỉ số không gian 4. Hệ thống chỉ số	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm bài tập tại lớp	CLO2, CLO3 CLO4, CLO5

<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>	<b>Trắc nghiệm và Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Cao Thị Quỳnh Tram	<a href="mailto:Tram.cao@pxu.edu.vn">Tram.cao@pxu.edu.vn</a>	0905860905

Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**PHÂN TÍCH DỮ LIỆU**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Phân tích dữ liệu		Tên học phần tiếng Anh: Data analytics	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.06	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45



Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cần thiết để phân tích dữ liệu. Những kiến thức tổng quan về các khái niệm, công cụ sử dụng trong phân tích và khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, xây dựng mô hình dữ liệu để ra quyết định kinh doanh. Môn học sử dụng phần mềm excel để phân tích dữ liệu.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức cơ bản về dữ liệu trong kinh doanh và giới thiệu khái quát các phương pháp cơ bản cho phân tích dữ liệu trong kinh doanh từ phân tích mô tả tới phân tích dự đoán và phân tích lựa chọn tối ưu.
- Kỹ năng sử dụng phần mềm để ứng dụng các phương pháp cơ bản trong phân tích dữ liệu nhằm phục vụ cho thiết lập và giải quyết các vấn đề trong kinh doanh cũng như hỗ trợ đưa ra các quyết định trong quản lý kinh doanh.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu được các khái niệm cơ bản trong thống kê, các công cụ đo lường.
CLO2	Hiểu được các phương pháp phân tích thống kê (mô tả, suy luận) phục vụ cho việc phân tích các hoạt động trong kinh tế và kinh doanh.
<b>Kỹ năng</b>	

CLO3	Kỹ năng thu thập thông tin
CLO4	Kỹ năng nhận diện và phân tích bản chất của các tiêu chí trong hoạt động kinh tế và kinh doanh
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Nhận thức được vai trò của bản thân việc học tập, tính chuyên cần, tự học và trung thực trong quá trình học tập, thi cử

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO8			PLO9		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI 9.1	PI 9.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
	CLO1	I								
CLO2		I								
CLO3				I						
CLO4				I						
CLO5						I	I	I		

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

## 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%					x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x		Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x		Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình phân tích dữ liệu	PGS.TS. Trần Thị Bích	2022	NXB ĐH Kinh tế quốc dân

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
----	--------------	---------	--------------	--------------

1	Giáo trình quản trị cơ sở dữ liệu	TS. Phạm Minh Chuẩn	2024	NXB Kinh tế TP. Hồ Chính Minh
---	-----------------------------------	---------------------	------	---

**8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập**

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành			Tự học			
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập			Seminar/ Làm việc nhóm	
Bài 1: Tổng quan về phân tích dữ liệu kinh doanh	1. Đối tượng nghiên cứu của thống kê 2. Các khái niệm thường dùng trong thống kê 3. Thang đo trong thống kê 4. Các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1

Bài 2: Thống kê mô tả	1. Khái niệm về thu thập thông tin thống kê 2. Các hình thức thu thập thông tin	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1, CLO2
Bài 3: Trực quan hoá dữ liệu	1. Phân tổ thống kê 2. Bảng thống kê 3. Đồ thị thống kê	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm bài tập tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 4: Khái phá dữ liệu mô tả	1. Số tuyệt đối và số tương đối trong thống kê 2. Các mức độ trung tâm 3. Các chỉ tiêu đo độ biến thiên của tiêu thức	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm bài tập tại lớp	CLO2, CLO3, CLO4
Bài 5: Giới thiệu cách thức mô hình	1. Những vấn đề chung về điều tra chọn mẫu	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm	CLO2, CLO3 CLO4, CLO5.

hoá bất trắc	<p>2. Cơ sở của ước lượng và kiểm định giả thuyết thống kê</p> <p>3. Ước lượng kết quả điều tra</p> <p>4. Kiểm định giả thuyết thống kê</p> <p>5. Một số phương pháp tổ chức chọn mẫu thường dùng trong thống kê</p>							bài tập tại lớp	
Bài 6: Suy diễn thống kê	<p>1. Nhiệm vụ của phân tích hồi quy và tương quan</p> <p>2. Hồi quy và tương quan đơn</p> <p>3. Hồi quy và tương quan bội</p>	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm bài tập tại lớp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
Bài 7: Hồi quy tuyến tính	<p>1. Khái niệm chung về dãy số thời gian</p>	06	0			0	15	Thuyết trình, thảo	

	<p>2. Các chỉ tiêu phân tích đặc điểm biến động hiện tượng qua thời gian</p> <p>3. Một số phương pháp biểu diễn xu hướng biến động cơ bản của hiện tượng</p> <p>4. Một số phương pháp dự đoán ngắn hạn thường dùng trong thống kê</p>							luận và làm bài tập tại lớp	
Bài 8: Các mô hình tối ưu hoá tuyến tính	<p>1. Khái niệm chung về phương pháp chi số</p> <p>2. Chỉ số phát triển</p> <p>3. Chỉ số không gian</p> <p>4. Hệ thống chỉ số</p>	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm bài tập tại lớp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>		

<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>	<b>Tự luận</b>	
------------------------------	----------------	--

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;

Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;

Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

**11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất**

<b>Chương/Mục</b>	<b>Nội dung hiện tại</b>	<b>Nội dung được cập nhật</b>

**11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần**

<b>STT</b>	<b>Giảng viên</b>	<b>Email</b>	<b>Điện thoại</b>
	ThS. Lê Thị Quỳnh Trang	<a href="mailto:Trang.le@pxu.edu.vn">Trang.le@pxu.edu.vn</a>	0906456879

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
HÀNH VI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Hành vi người tiêu dùng		Tên học phần tiếng Anh: Consumer Behavior	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.07	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 1 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bố số giờ dạy học**

Phân bố các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	15
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	55

<b>Tổng cộng</b>	100
------------------	-----

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức về vai trò của khách hàng trong doanh nghiệp. Trang bị cho người học cách thức doanh nghiệp vận dụng hiểu khách hàng trong kinh doanh. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng hiểu được chân dung khách hàng trong các ngành nghề và phân tích hành vi khách hàng.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Các quan điểm về hành vi người tiêu dùng, giải thích được vai trò của hiểu người tiêu dùng, cách thức doanh nghiệp phác thảo một chiến lược kinh doanh thỏa mãn hành vi mua sắm của khách hàng
- Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi của người tiêu dùng
- Cách phân tích quá trình sau mua để chăm sóc khách hàng

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm được quan điểm về hành vi người tiêu dùng, vai trò của việc hiểu người tiêu dùng, cách thức doanh nghiệp phác thảo một chiến lược kinh doanh thỏa mãn hành vi mua sắm của khách hàng
CLO2	Áp dụng được kiến thức về quá trình sau mua để chăm sóc khách hàng trong kinh doanh
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Phân tích các chiến lược tương ứng với các đối tượng khách hàng
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Đánh giá được quy trình nghiên cứu hành vi khách hàng

###### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PL8		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI8.1	PI8.2	PI8.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				

CLO4					I	I	
------	--	--	--	--	---	---	--

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Hành vi Người tiêu dùng	TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến	2022	NXB Thông tin & Truyền thông

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Marketing căn bản	Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình	2022	NXB Lao Động

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Tự học	Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành						
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về hành vi người tiêu dùng	<p>1. Đối tượng, nội dung nghiên cứu hành vi người tiêu dùng</p> <p>2. Đặc điểm và phương pháp nghiên cứu hành vi người tiêu dùng</p> <p>3. Ứng dụng của nghiên cứu hành vi người tiêu dùng</p> <p>4. Những khái niệm và luận điểm cơ bản khi nghiên cứu hành vi người tiêu dùng</p>	03	03	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo luận nội dung bài học	CLO1
Bài 2: Ảnh hưởng của văn hoá	<p>1. Khái quát về văn hoá</p> <p>2. Các yếu tố văn hoá ảnh</p>	03	03	0	0	03	10	Thuyết trình, thảo luận nội	CLO1 CLO2 CLO3

đến hành vi người tiêu dùng	<p>hưởng đến hành vi người tiêu dùng</p> <p>3. Bản chất của giai tầng xã hội</p> <p>4. Đặc trưng của giai tầng xã hội</p> <p>5. Xác định và phân loại giai tầng xã hội</p>							<p>dung bài học và trình bày nội dung liên quan đến đề án</p>	
<p>Bài 3: Nhóm tham khảo ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng</p>	<p>1. Các nhóm tham khảo ảnh hưởng đến HVTD</p> <p>2. Ảnh hưởng của gia đình đến HVTD</p>	03	03	0	0	03	10	<p>Thuyết trình, thảo luận nội dung bài học và trình bày nội dung liên quan đến đề án</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>
<p>Bài 4: Hành vi người tiêu dùng</p>	<p>1. Động cơ và nhận thức của người tiêu dùng</p> <p>2. Thái độ của người tiêu dùng</p>	03	03	0	0	03	10	<p>Thuyết trình, thảo luận nội dung bài học và trình bày nội dung</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>

								liên quan đến đề án	
Bài 5: Mua sắm và hệ quả của mua sắm	1. Nhận ra nhu cầu 2. Các yếu tố kích thích nhu cầu 3. Quá trình tìm kiếm thông tin 4. Thực hiện việc mua sắm và những hệ quả của nó	03	03			03	10	Thuyết trình, thảo luận nội dung bài học và trình bày nội dung liên quan đến đề án	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>55</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đề án</b>							

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Nguyễn Xuân Thanh	<a href="mailto:thanh.nguyen@pxu.edu.vn">thanh.nguyen@pxu.edu.vn</a>	

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị nguồn nhân lực		Tên học phần tiếng Anh: Human Resource Management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.08	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0



Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	100

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức.

Giúp người học nắm được quy trình hoạch định nguồn nhân lực, và các hoạt động cơ bản khác như: phân tích công việc, tuyển dụng, đào tạo và phát triển, tạo động lực làm việc, đánh giá kết quả thực hiện công việc...

Kết thúc học phần sinh viên có thể xây dựng được quy trình hoạch định nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ, viết thông báo tuyển dụng, viết được bảng mô tả công việc cho một số vị trí công việc cơ bản, có kỹ năng phối hợp nhóm trong việc phân tích và xử lý các tình huống nhân sự.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Các khái niệm cơ bản của QTNNL; các chức năng cơ bản và ý nghĩa của QTNNL
- Các hoạt động QTNNL chủ yếu
- Một số hoạt động QTNNL cơ bản: Lập bản mô tả công việc, bản tiêu chuẩn công việc, xác định nguồn cung cấp nhân lực, xây dựng giải pháp cân đối nhu cầu nhân lực...

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm được kiến thức cơ bản về QTNNL: khái niệm, vai trò, chức năng, các hoạt động của QTNNL
CLO2	Vận dụng kiến thức vào một số các hoạt động liên quan đến lập kế hoạch về nhân sự
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Phân tích và thực hiện được công việc cơ bản của nhóm chức năng: thu hút, đào tạo – phát triển, duy trì NNL
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	

CLO4	Có thái độ nghiêm túc và chịu trách nhiệm đến cùng cho công việc thực hiện
------	--

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PLO8			PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI8.1	PI8.2	PI8.3	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I									
CLO2	I									
CLO3			I		I					
CLO4								I		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình quản trị nguồn nhân lực	PGS.TS. Lưu Thị Minh Ngọc	2022	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Thiết kế tổ chức	Richard M. Burton và cộng sự (Mai Chí Trung dịch)	2022	NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về QTNNL	1. Khái niệm, mục tiêu và vai trò của QTNNL 2. Các chức năng cơ bản của QTNNL 3. Lịch sử phát triển của QTNNL 4. Xu hướng chủ yếu của QTNNL	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1

Bài 2: Hoạch định nguồn nhân lực	1. Khái niệm, ý nghĩa 2. Vai trò của QTNNL trong Doanh nghiệp 3. Tiến trình hoạch định nhu cầu nhân lực	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2
Bài 3: Phân tích công việc và tuyển dụng lao động	1. Khái niệm 2. Phân tích công việc để làm gì? 3. Bản mô tả công việc và tiêu chuẩn công việc 4. Tuyển mộ 5. Tuyển chọn	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 4: Đào tạo – phát triển	1. Quan niệm về phát triển NNL 2. Mô hình hệ thống về chu trình đào tạo 3. Phương pháp đào tạo nhân viên	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 5: Tạo động lực trong lao động	1. Khái niệm và vai trò tạo động lực	06					10		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

	2. Các nhân tố tạo động lực trong lao động									
Bài 6: Đánh giá hiệu quả công việc	1. Mục đích của đánh giá hiệu quả công việc 2. Quy trình thực hiện 3. Các phương pháp đánh giá 4. Nâng cao hiệu quả đánh giá	06	0	0	0	0	15		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Trắc nghiệm &amp; Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ MARKETING**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị marketing		Tên học phần tiếng Anh: Marketing management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
BUA.7.09	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: EBS.7.01

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0

Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần Quản trị Marketing thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp các nội dung về các công việc cơ bản của một người quản lý hoạt động marketing tại doanh nghiệp, các công việc thuộc chức năng marketing của doanh nghiệp, giúp người học hình dung cách xây dựng được một bản kế hoạch marketing phù hợp với doanh nghiệp và tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát kế hoạch marketing đó.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Phân tích được các kiến thức cơ bản về quá trình quản trị marketing trong doanh nghiệp.
- Vận dụng các kiến thức về quản trị marketing trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thông qua việc giải quyết các tình huống quản trị marketing.
- Thích nghi với sự thay đổi của môi trường, linh hoạt trong giải quyết vấn đề về quản trị marketing trong doanh nghiệp.
- Thể hiện được năng lực làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Phân tích được các kiến thức cơ bản về quá trình quản trị marketing trong doanh nghiệp.
CLO2	Vận dụng các kiến thức về quản trị marketing trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp thông qua việc giải quyết các tình huống quản trị marketing.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Thích nghi với sự thay đổi của môi trường, linh hoạt trong giải quyết vấn đề về quản trị marketing trong doanh nghiệp.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Thể hiện được năng lực làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

###### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO4		PLO05		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 4.1	PI 4.2	PI5.1	PI5.1	PI5.2



CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				
CLO4					I		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Quản trị Marketing	Kotler Keller	2020	NXB Hồng Đức

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình marketing căn bản	Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình	2022	NXB. Lao Động
2	Giáo trình Truyền thông Marketing tích hợp	PGS. TS. Trương Đình Chiến	2019	Đại học Kinh tế quốc dân

### 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về Quản trị marketing	1. Giới thiệu về marketing và quan điểm quản trị marketing 2. Nội dung và đặc điểm quản trị marketing	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1
Bài 2: Phát triển kế hoạch và chiến lược marketing	1. Khái quát về lập kế hoạch của doanh nghiệp 2. Hoạch định chiến lược	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2

	<p>3. Nội dung và quy trình lập kế hoạch marketing</p> <p>4. Quan hệ giữa kế hoạch marketing với hoạch định chiến lược của doanh nghiệp</p>								
<p>Bài 3: Phân tích môi trường và nguồn lực marketing</p>	<p>1. Hệ thống thông tin marketing và nghiên cứu marketing</p> <p>2. Phân tích môi trường vĩ mô</p> <p>3. Phân tích ngành và cạnh tranh cạnh tranh</p>	06	0	0	0	0	05	<p>Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>
<p>Bài 4: Phân tích môi trường và nguồn lực marketing (tiếp)</p>	<p>1. Nghiên cứu đối thủ cạnh tranh</p> <p>2. Phân tích nguồn lực marketing của doanh nghiệp</p> <p>3. Tổng hợp phân tích môi trường và xác định lợi thế cạnh tranh khác biệt bền vững</p>	06	0	0	0	0	05	<p>Thuyết trình, thảo luận</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>

Bài 5: Quản trị sản phẩm và thương hiệu	1. Các vấn đề cơ bản trong quản trị sản phẩm và thương hiệu 2. Quản trị sản phẩm 3. Quản trị thương hiệu 4. Kiểm tra sản phẩm 5. Tổ chức quản trị sản phẩm và thương hiệu	03	0	0	0	0	10	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 6: Quản trị giá	1. Nội dung và quy trình xác định giá bán sản phẩm 2. Chiến lược giá và phân biệt giá 3. Các quyết định về thay đổi hay điều chỉnh giá	03	0	0	0	0	10	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 7: Quản trị kênh phân phối	1. Bản chất và chức năng của hệ thống kênh 2. Cấu trúc và hoạt động của kênh phân phối 3. Tổ chức (thiết kế) kênh phân phối	03	0	0	0	0	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

Bài 8: Quản trị truyền thông marketing tích hợp	1 Bản chất của truyền thông marketing tích hợp 2. Quy trình lập kế hoạch IMC 3. Lập kế hoạch và thực hiện quảng cáo	03	0	0	0	0	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>	
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Tự luận</b>						

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

--	--	--

#### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm	Tram.cao@pxu.edu.vn	0905860905

*Thị Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị chiến lược		Tên học phần tiếng Anh: Strategic Management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
BUA.7.10	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0

Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	150

#### **4. Mô tả học phần:**

- Quản trị chiến lược là quá trình phân tích môi trường chiến lược để tìm kiếm các cơ hội kinh doanh vốn ngày càng khan hiếm trong giai đoạn hiện nay cũng như phát hiện chủ động và có chiến lược né tránh hiệu quả các đe dọa đến từ các đối thủ cạnh tranh trực tiếp và đối thủ tiềm ẩn đang ngày trở nên gay gắt hiện nay.

- Ngoài ra, phân tích nội tại doanh nghiệp để chủ động phát huy các điểm mạnh và hạn chế các điểm yếu nhằm giúp doanh nghiệp chủ động trong việc tận dụng các cơ hội và né tránh các đe dọa để xây dựng các chiến lược phù hợp với từng giai đoạn phát triển của tổ chức, của giai đoạn toàn cầu hoá hiện nay. Đây thực sự là những công đoạn quyết định đến sự tồn tại và phát triển của tổ chức kinh doanh.

- Làm thế nào để xây dựng được các giá trị, năng lực cạnh tranh cốt lõi cho doanh nghiệp để xây dựng chiến lược, thực thi và kiểm soát chiến lược hiệu quả trong giai đoạn cạnh tranh toàn cầu như hiện nay? Môn học Quản trị chiến lược sẽ giúp sinh viên hiểu và vận dụng được các kiến thức và kỹ năng trong quản trị chiến lược để ứng dụng vào lĩnh vực nghiên cứu và thực tế sau khi ra trường.

#### **5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

##### **5.1. Mục tiêu của học phần**

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Hiểu được những nội dung cơ bản một cách có hệ thống về quản trị chiến lược. Thông qua các nội dung đó sinh viên có khả năng phân tích được sự biến động của môi trường kinh doanh.

- Hiểu được các thức hoạch định, thực thi đến đánh giá và điều chỉnh chiến lược của doanh nghiệp, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

- Ứng dụng kiến thức quản trị chiến lược vào giải quyết các tình huống trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thể hiện được năng lực làm việc cá nhân và làm việc nhóm.



## 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu được những nội dung cơ bản một cách có hệ thống về quản trị chiến lược. Thông qua các nội dung đó sinh viên có khả năng phân tích được sự biến động của môi trường kinh doanh.
CLO2	Hiểu được các thức hoạch định, thực thi đên đánh giá và điều chỉnh chiến lược của doanh nghiệp, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Ứng dụng kiến thức quản trị chiến lược vào giải quyết các tình huống trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Thể hiện được năng lực làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO8		PLO9		PLO10		
	PI 8.1	PI 8.2	PI 9.1	PI 9.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				
CLO4					I		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Quản trị chiến lược	TS. Trần Đăng Khoa – Hoàng Lâm Tịnh	2022	NXB Kinh tế TPHCM

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Chiến lược Marketing hoàn hảo	William, M. Luther	2018	NXB Lao Động Xã Hội

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học				Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành			Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập			Seminar/ Làm việc nhóm

Bài 1: Tổng quan về Quản trị chiến lược.	1. Đặc điểm môi trường kinh doanh hiện nay. 2. Tầm quan trọng của quản trị chiến lược. 4. Yêu cầu đối với quản trị chiến lược. 5. Mô hình quản trị chiến lược.	05	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1
Bài 2: Xác định tầm nhìn - nhiệm vụ - mục tiêu kinh doanh.	Tầm nhìn Nhiệm vụ Mục tiêu	05	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2
Bài 3: Phân tích ảnh hưởng của môi trường bên ngoài.	1. Bản chất của việc phân tích môi trường bên ngoài doanh nghiệp. 2. Phân tích ảnh hưởng của môi trường vĩ mô 3. Phân tích ảnh hưởng của môi trường tác nghiệp	05	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 4: Phân tích ảnh	1. Bản chất của việc phân tích	05	0	0	0	0	15	Thuyết trình,	CLO1 CLO2

hưởng của môi trường bên trong.	<p>môi trường bên trong doanh nghiệp.</p> <p>2. Cơ sở hình thành lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.</p> <p>3. Phân tích chuỗi giá trị của doanh nghiệp. 4. Các yếu tố thuộc môi trường bên trong và ma trận IFE</p>							thảo luận	CLO3
Bài 5: Xây dựng chiến lược cấp công ty.	<p>1.Quá trình phát triển của một công ty điển hình.</p> <p>2. Các kỹ thuật phân tích vốn đầu tư của công ty.</p> <p>3. Quy trình phân tích cơ cấu vốn đầu tư của doanh nghiệp</p>	10	0	0	0	0	15		CLO1 CLO2 CLO3
Bài 6: Xây dựng chiến lược cấp đơn vị kinh	<p>1.Quy trình hoạch định chiến lược.</p> <p>2. Nền tảng cơ bản của chiến</p>	10	0	0	0	0	15		CLO1 CLO2 CLO3

doanh (SBU).	lược cấp đơn vị kinh doanh. 3. Các công cụ chọn chiến lược cạnh tranh tổng quát, cụ thể. 4. Các chiến lược cạnh tranh cấp đơn vị kinh doanh.									
Bài 7: Xây dựng chiến lược cấp chức năng.	1. Hoạch định các chiến lược cấp bộ phận cấp chức năng đối với mỗi chiến lược đã lựa chọn	05	0	0	0	0	15		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

**11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất**

<b>Chương/Mục</b>	<b>Nội dung hiện tại</b>	<b>Nội dung được cập nhật</b>

**11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần**

<b>STT</b>	<b>Giảng viên</b>	<b>Email</b>	<b>Điện thoại</b>
	TS. Phan Thị Thuỳ Trang	Trang.phan@pxu.edu.vn	

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị tài chính		Tên học phần tiếng Anh: Finance Management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.11	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0

Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	100

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần **Quản trị tài chính** cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về cách quản lý tài chính trong doanh nghiệp. Nội dung học phần bao gồm: nguyên tắc quản lý tài chính, phân tích báo cáo tài chính, quản lý dòng tiền, hoạch định ngân sách, đánh giá và ra quyết định đầu tư, quản trị nguồn vốn và rủi ro tài chính. Sinh viên sẽ học cách áp dụng các công cụ tài chính để tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và ra quyết định tài chính hiệu quả trong môi trường kinh doanh thay đổi nhanh chóng.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về các nguyên tắc và khái niệm tài chính trong doanh nghiệp.
- Giúp sinh viên phát triển kỹ năng đọc, hiểu và phân tích các báo cáo tài chính để đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp.
- Hướng dẫn sinh viên quản lý dòng tiền và lập kế hoạch tài chính nhằm đảm bảo sự bền vững của doanh nghiệp.
- Nâng cao khả năng nhận diện, phân tích và quản trị rủi ro tài chính trong môi trường kinh doanh biến động.
- Giúp sinh viên áp dụng các công cụ và mô hình tài chính vào việc giải quyết các vấn đề thực tế trong doanh nghiệp.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu rõ các khái niệm cơ bản về quản trị tài chính, bao gồm nguyên tắc quản lý tài chính, phân tích tài chính và quản trị nguồn vốn.



CLO2	Có khả năng phân tích báo cáo tài chính và sử dụng các công cụ tài chính để đưa ra quyết định chiến lược và các yếu tố rủi ro tài chính và cách thức quản trị rủi ro trong môi trường kinh doanh.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Biết cách phân tích và đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp dựa trên báo cáo tài chính và sử dụng các công cụ tài chính (như NPV, IRR, tỷ số tài chính) để đưa ra quyết định đầu tư.
CLO4	Sử dụng phần mềm tài chính cơ bản (như Excel hoặc các phần mềm chuyên dụng) để mô phỏng và phân tích tài chính.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Nhận thức được tầm quan trọng của đạo đức và tính minh bạch trong quản trị tài chính. Có thái độ trách nhiệm và cẩn trọng trong việc ra quyết định tài chính, đặc biệt khi xử lý thông tin nhạy cảm.

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO6		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 6.1	PI 6.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I	I					
CLO2	R	R					
CLO3	M		I				
CLO4		R	I	R			
CLO5					I	R	R

*Ghi chú:*

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

## 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%					x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Quản trị tài chính doanh nghiệp	GS.TS. Phạm Quang Trung – PGS. TS. Lê Thị Bích Ngọc	2023	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Nguyên lý kế toán	GS.TS. Nguyễn Hữu Anh, PGS.TS. Phạm Đức Cường	2022	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về quản trị tài chính	1. Khái niệm và vai trò của quản trị tài chính trong doanh nghiệp. 2. Các nguyên tắc quản lý tài chính cơ bản. 3. Mối quan hệ giữa tài chính và chiến lược kinh doanh.	02	0	0	0	0	4	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1, CLO5
<b>Bài 2: Môi trường tài chính và thị trường tài chính</b>	1. Đối tượng nghiên cứu 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến đối tượng nghiên cứu 3. Mô hình nghiên cứu hành vi tổ chức	03	0	0	0	0	3	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1, CLO5
Bài 3: Phân tích báo cáo tài chính	1 Cấu trúc và vai trò của báo cáo tài chính (bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả	03	0	0	0	0	3	Thuyết trình, thảo luận và làm thực	CLO1 CLO2 CLO3

	<p>kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ).</p> <p>2. Các chỉ số tài chính cơ bản: thanh khoản, hiệu quả hoạt động, khả năng sinh lời.</p> <p>3. Ứng dụng phân tích báo cáo tài chính trong đánh giá doanh nghiệp.</p>							hành tại lớp	
Bài 4: Giá trị thời gian của tiền (Time Value of Money)	<p>1. Lãi suất đơn, lãi suất kép.</p> <p>2. Công thức tính giá trị hiện tại (PV) và giá trị tương lai (FV).</p> <p>3. Ứng dụng TVM trong việc ra quyết định tài chính.</p> <p><b>Thực hành:</b> Tính toán TVM bằng Excel.</p>	03	0	0	0	0	3	Thuyết trình, thảo luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài 5: Hoạch định tài chính doanh nghiệp	<p>1. Quy trình hoạch định tài chính: lập ngân sách, dự báo tài chính.</p>	02	0	0	0	0	3		CLO1, CLO4, CLO5.

	<p>2. Mô hình tài chính cơ bản để đánh giá dòng tiền.</p> <p>3. Tác động của ngân sách đến chiến lược kinh doanh.</p> <p><b>Bài tập:</b> Thực hành lập ngân sách tài chính đơn giản.</p>								
<p>Bài 6: Quyết định đầu tư</p>	<p>1. Các công cụ đánh giá dự án đầu tư: NPV, IRR, Payback Period.</p> <p>2. Phân tích rủi ro trong đầu tư.</p> <p>3. Đưa ra quyết định đầu tư hiệu quả.</p> <p><b>Thực hành:</b> Xây dựng bảng tính NPV và IRR bằng Excel.</p>	03	0	0	0	0	3		CLO3, CLO4
<p>Bài 7: Quản trị dòng tiền</p>	<p>1. Ý nghĩa và vai trò của dòng tiền trong doanh nghiệp.</p>	02	0	0	0	0	3		CLO2, CLO3, CLO5

	<p>2. Quản lý dòng tiền hoạt động, đầu tư và tài trợ.</p> <p>3. Tối ưu hóa dòng tiền và hạn chế rủi ro tài chính.</p> <p><b>Bài tập:</b> Phân tích dòng tiền tự do (Free Cash Flow).</p>								
<p>Bài 8: Quản trị nguồn vốn ngắn hạn và dài hạn</p>	<p>1. Quản lý vốn lưu động: tiền mặt, khoản phải thu, hàng tồn kho.</p> <p>2. Lựa chọn cấu trúc vốn tối ưu: vốn chủ sở hữu vs vốn vay.</p> <p>3. Chi phí vốn và đòn bẩy tài chính.</p> <p><b>Bài tập:</b> Phân tích hiệu quả sử dụng vốn trong một tình huống cụ thể.</p>	02	0	0	0	0	3		CLO1, CLO3, CLO5.
<p>Bài 9: Quản trị rủi ro tài chính</p>	<p>1. Các loại rủi ro tài chính: rủi ro tín dụng, rủi ro tỷ</p>	02	0	0	0	0	3		CLO2, CLO3

	<p>giá, rủi ro lãi suất.</p> <p>2. Công cụ phòng ngừa rủi ro: quyền chọn, hợp đồng kỳ hạn, hoán đổi.</p> <p>3. Tích hợp quản trị rủi ro vào chiến lược tài chính doanh nghiệp.</p> <p><b>Bài tập:</b> Mô phỏng quản lý rủi ro bằng quyền chọn.</p>								CLO4, CLO5
<p>Bài 10: Chính sách cổ tức và tái đầu tư</p>	<p>1. Các loại cổ tức và tác động của cổ tức đến giá trị doanh nghiệp.</p> <p>2. Môi quan hệ giữa cổ tức và tái đầu tư.</p> <p>3. Đánh giá các chiến lược tái đầu tư hiệu quả.</p> <p><b>Bài tập:</b> Xây dựng mô hình đánh giá chính sách cổ tức.</p>	02	0	0	0	0	3		CLO1, CLO5

Bài 11: Tài chính quốc tế	<p>1. Tài chính doanh nghiệp trong môi trường quốc tế.</p> <p>2. Quản lý rủi ro tỷ giá và rủi ro lãi suất trong hoạt động quốc tế.</p> <p>3. Đầu tư xuyên biên giới và tối ưu hóa nguồn vốn toàn cầu.</p>	02			0		3		CLO3, CLO4
Bài 12: Ứng dụng công nghệ trong quản trị tài chính	<p>1. Sử dụng phần mềm tài chính cơ bản (Excel, SAP).</p> <p>2. Tích hợp công nghệ Big Data và AI trong phân tích tài chính.</p> <p>3. Thực hành mô phỏng tài chính doanh nghiệp.</p> <p><b>Bài tập:</b> Thực hành mô phỏng tài chính bằng Excel.</p>	02			0		3		CLO4
Bài 13: Đạo đức và minh bạch	<p>1. Tầm quan trọng của đạo</p>	02			0	0	3		CLO5



trong quản trị tài chính	đức trong quản trị tài chính. 2. Các trường hợp thực tiễn về vi phạm đạo đức tài chính. 3. Phát triển tính minh bạch và trách nhiệm tài chính. <b>Bài tập:</b> Phân tích các trường hợp thực tiễn về vi phạm đạo đức tài chính.								
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>0</b>	<b>70</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Tự luận</b>							

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

**11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất**

<b>Chương/Mục</b>	<b>Nội dung hiện tại</b>	<b>Nội dung được cập nhật</b>

**11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần**

<b>STT</b>	<b>Giảng viên</b>	<b>Email</b>	<b>Điện thoại</b>
	ThS. Trần Thị Lạc Thu	<a href="mailto:Thu.tran@pxu.edu.vn">Thu.tran@pxu.edu.vn</a>	0778980867

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị quan hệ khách hàng		Tên học phần tiếng Anh: Customer Relationship Management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.12	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0

Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	100

#### 4. Mô tả học phần:

Nội dung học phần trang bị cho sinh viên kiến thức:

- Quản trị quan hệ khách hàng
- Cơ sở dữ liệu khách hàng
- Các hoạt động trên phần mềm Getfly

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Khái niệm, vai trò của CRM, các phương pháp phân tích khách hàng cũng như cách thức vận hành một chiến dịch CRM
- Chương trình CRM cho loại hình B2B và chiến lược CRM phù hợp

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm vững phương pháp phân tích khách hàng và cách thức vận dụng dữ liệu khách hàng cho các chiến dịch marketing
CLO2	Giới thiệu những ứng dụng CRM hiện hành trong bối cảnh B2B; Mô tả được một chương trình CRM cho loại hình B2B
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Thực hiện thiết kế một chương trình khách hàng trung thành, quản lý các kênh marketing và kênh truyền thông cho chiến dịch marketing
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Có thái độ nghiêm túc và chịu trách nhiệm đến cùng cho công việc thực hiện

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PLO8			PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI8.1	PI8.2	PI8.3	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I									
CLO2	I									
CLO3			I		I					
CLO4								I		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản

1	Giáo trình Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)	Trương Đình Chiến, Nguyễn Hoàng Long	2023	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
---	--	---	------	---------------------------------

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Hành vi người tiêu dùng	Vũ Huy Thông	2022	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tạo phễu khách hàng	1. Phễu khách hàng là gì? Ý nghĩa của phễu khách hàng 2. Các loại phễu khách hàng	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1
Bài 2: Quản trị quan hệ khách hàng	1. Khái niệm về marketing, CRM và giá trị khách hàng 2. Tầm quan trọng của quản trị QHKH	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2

	3. Mô hình IDIC trong QTQHKH								
Bài 3: Cơ sở dữ liệu khách hàng và quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng	1. Phân biệt dữ liệu với thông tin							Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	
	2. Phân tích cơ sở dữ liệu khách hàng	09	0	0	0	0	10		CLO1
	3. Cách thức quản lý dữ liệu								CLO2
	4. Sử dụng cơ sở dữ liệu								
Bài 4: Đánh giá tỷ lệ chuyển đổi qua mối quan hệ	1. Các mối quan hệ khách hàng							Thuyết trình, thảo luận	
	2. Phương pháp đánh giá	06	0	0	0	0	15		CLO1
	3. Chỉ số đánh giá (Cost per Lead/ Cost per sales)								CLO2
Bài 5: Phần mềm GetFly	1. Giới thiệu phần mềm								
	2. Cách nhập dữ liệu lên phần mềm	09					15		CLO1
	3. Thực hiện chiến dịch Marketing trên phần mềm								CLO2
									CLO3
									CLO4

	4. Các báo cáo trên phần mềm									
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Nguyễn Xuân Thanh	<a href="mailto:Thanh.nguyen@pxu.edu.vn">Thanh.nguyen@pxu.edu.vn</a>	0398067970

Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Tiếng Anh chuyên ngành		Tên học phần tiếng Anh: Specialized English	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.13	Phiên bản:	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Ngôn Ngữ Anh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15

Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	6
Seminar/Làm việc nhóm	9
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên các kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành quản trị kinh doanh trong bối cảnh quốc tế. Nội dung bao gồm các chủ đề: lựa chọn nghề nghiệp, quản lý dự án, marketing, thị trường quốc tế, an toàn lao động, và dịch vụ khách hàng. Thông qua các bài tập tương tác, sinh viên phát triển khả năng đọc hiểu, giao tiếp, đàm phán, và giải quyết vấn đề trong ngữ cảnh kinh doanh thực tế hướng tới đạt trình độ B1 theo chuẩn châu Âu.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1 Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Nền tảng vững chắc về từ vựng và cấu trúc tiếng Anh chuyên ngành kinh doanh.
- Kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường kinh doanh quốc tế, bao gồm các kỹ năng làm quen và xử lý các ngữ cảnh kinh doanh thực tế như đàm phán, thương lượng, và thuyết trình chuyên nghiệp.
- Sự tự tin và khả năng sử dụng tiếng Anh chính xác trong các hoạt động chuyên môn như quản lý dự án, phân tích thị trường, và chăm sóc khách hàng.

##### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Ghi nhớ các từ vựng và khái niệm tiếng Anh chuyên ngành quản trị kinh doanh.
CLO2	Giải thích được ý nghĩa của các khái niệm chuyên ngành như quản lý dự án, marketing, thị trường quốc tế.
CLO3	Áp dụng từ vựng và cấu trúc đã học trong giao tiếp chuyên nghiệp.
<b>Kỹ năng</b>	

CLO4	Phân tích được yếu tố quản lý và kinh doanh trong các tình huống thực tế.
CLO5	Thiết kế các bài thuyết trình hoặc email chuyên nghiệp .
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	Thể hiện được tính trung thực, tự chủ trong quá trình học tập và thi cử.

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành: Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO1		
	PI 1.1	PI 1.2	PI 1.3
CLO1		M	
CLO2		M	
CLO3		M	
CLO4		M	
CLO5		M	
CLO6		M	

#### Ghi chú:

*Mức I (Introduced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu*

*Mức R (Reinforced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu*

*Mức M (Mastery): Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.*

*Học phần cốt lõi A (Assessed): Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.*

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	English Business Email - Viết Email Từ A-Z.	Kevin Kyung	2023	NXB Thế Giới

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Easy Email Writing	Thanisa Choombala.	2019	NXB Tổng hợp TPHCM.

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Tự học	Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành						
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập				

Bài 1	<b>Career Choices</b> 1.1. Transferable skills 1.2. Careers advice 1.3. Building rapport Business skills: Networking; Writing an introduction email.	3	1	0	1	1	12	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 2	<b>Business Sectors</b> 2.1. Japan's economy 2.2. Energy industry 2.3. Communication skills: Dealing with interruptions. Business skills: Writing emails and action points.	3	2	0	1	1	8	Tích hợp thuyết trình, và thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 3	<b>Projects</b> 3.1. Project management 3.2. Large-scale projects Business workshop: The grand opening.	3	2		1	1	10	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 4	<b>Global Markets</b> 4.1. One size fits all 4.2. Online markets 4.3. Communication skills: Managing conversations. Business skills: Writing a confirmation letter.	3	2		1	1	12	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 5	<b>Design and Innovation</b> 5.1. Innovative product design 5.2. Product testing 5.3. Managing information	6	2		0	2	10	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

	Business workshop: Market research.								
Bài 6	Safety and Security 6.1. Safety at work: 6.3. Dealing with disagreement Writing: Guidelines for safety.	3	2		1	0	12	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 7	<b>Customer Service</b> 7.1. Airline customer service 7.3. Responding to customer concerns Business workshop: Handling complaints professionally.	3	2	0	1	1	12	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
Bài 8	<b>Communication</b> 8.1. Improving communication 8.3. Closing a deal: Business skills: Talking about priorities	3	2		0	2	14	Tích hợp thuyết trình, Thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
<b>Thi kết thúc học phần</b>		<b>Trắc nghiệm + Tự luận</b>							
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>		<b>6</b>	<b>9</b>	<b>90</b>		

## 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu.

## 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	ThS. Nguyễn Thị Tâm	tam.nguyen@pxu.edu.vn	0905288181
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**DOANH NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Doanh nghiệp và hoạt động doanh nghiệp		Tên học phần tiếng Anh: Business and Business Operations	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
BUA.7.14	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0



Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về các loại hình doanh nghiệp và hoạt động của doanh nghiệp người học nâng cao nhận thức và khả năng xử lý các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Các loại hình doanh nghiệp, thủ tục và quy trình thành lập doanh nghiệp
- Các kỹ năng tư duy, phân tích đối với một số hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm vững các kiến thức cơ bản về các loại hình doanh nghiệp, các quy định về thuế, chính sách lương và bảo hiểm trong doanh nghiệp
CLO2	Biết cách xây dựng thủ tục và quy trình thành lập doanh nghiệp
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Thành thạo các kỹ năng tư duy, phân tích đối với một số hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
CLO4	Đánh giá được tác động của các nhân tố ảnh hưởng
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Thành thạo kỹ năng tự học, hoàn thiện và phát triển bản thân theo yêu cầu công việc tùy vào vị trí và loại hình doanh nghiệp.

###### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I						
CLO2	I						

CLO3			I				
CLO4				I			
CLO5		I			I		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x		Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x		Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Quản trị doanh nghiệp	PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc & PGS. TS. Trần Văn Bảo	2021	NXB ĐH KT Quốc Dân

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Khởi nghiệp doanh nghiệp	Donald F. Kuratko	2019	NXB Hồng Đức

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Giới thiệu chung về doanh nghiệp	1. Khái niệm doanh nghiệp 2. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp 3. Tiêu chí xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, vừa và nhỏ 4. Đặc trưng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1
Bài 2: Các loại hình	1. Công ty cổ phần	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình,	CLO1 CLO2

doanh nghiệp	2. Công ty TNHH 3. Doanh nghiệp tư nhân 4. Công ty hợp danh							thảo luận tại lớp	
Bài 3: Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp	1. Khái niệm về ngành nghề kinh doanh 2. Quy định về ngành nghề kinh doanh trong hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam 3. Hướng dẫn tra cứu: - Mã ngành nghề kinh doanh - Tra cứu theo mã số thuế	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 4: Tạo lập doanh nghiệp	1. Cơ sở pháp lý để thành lập doanh nghiệp 2. Quy trình thành lập công ty 3. Giấy chứng nhận doanh nghiệp	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3

Bài 5: Chính sách thuế chi phối đến doanh nghiệp	1. Lệ phí môn bài 2. Thuế thu nhập doanh nghiệp 3. Thuế giá trị gia tăng 4. Thuế thu nhập cá nhân	03	0	0	0	0	10	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 6: Xây dựng bộ máy quản trị trong doanh nghiệp	1. Khái niệm 2. Cơ cấu trực tuyến 3. Cơ cấu chức năng 4. Cơ cấu theo khu vực địa lý 5. Cơ cấu theo sản phẩm/dịch vụ	03	0	0	0	0	10	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 7: Tuyển dụng và các quyền lợi của người lao động	1. Vai trò của tuyển dụng nhân sự 2. Các bước lập kế hoạch tuyển dụng nhân sự 3. Các kênh tuyển dụng nhân sự 4. Chính sách tiền lương 5. Chính sách bảo hiểm xã hội cho người lao động	09	0	0	0	0	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

	6. Đánh giá nhân viên - Tiêu chí đánh giá nhân viên - Biểu mẫu đánh giá								
Bài 8: Nguồn vốn và cách thức huy động vốn trong doanh nghiệp	1. Khái niệm nguồn vốn 2. Phân loại nguồn vốn 3. Cách thức huy động vốn trong doanh nghiệp	03	0	0	0	0			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 9: Quản lý sản xuất	1. Khái niệm 2. Quy trình quản lý sản xuất trong doanh nghiệp - Đánh giá năng lực sản xuất - Hoạch định nhu cầu về nguyên vật liệu - Quản lý giai đoạn sản xuất - Quản lý chất lượng sản phẩm	03	0	0	0	0	10		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 10: Marketing và sales	1. Lập chiến lược Marketing cho DN	06	0	0	0	0	10		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

	2. Xây dựng chiến lược bán hàng									
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Trắc nghiệm &amp; Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Lê Thị Quỳnh Trang	<a href="mailto:Trang.le@pxu.edu.vn">Trang.le@pxu.edu.vn</a>	0906456879

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ TỔ CHỨC**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị tổ chức		Tên học phần tiếng Anh: Organizational administration	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
BUA.7.15	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105

<b>Tổng cộng</b>	150
------------------	-----

#### 4. Mô tả học phần:

Môn học giúp sinh viên hiểu được các cơ sở hành vi của người lao động trong tổ chức để từ đó có thể giải thích và dự đoán các hành vi của người lao động, từ đó đề xuất các biện pháp thích hợp để động viên người lao động.

Thông qua môn học này, sinh viên sẽ thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu hành vi tổ chức trong hoạt động thực tiễn. Có quan điểm nhìn nhận và thái độ đúng đắn khi nghiên cứu các hành vi tổ chức. Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức về hành vi tổ chức trong hoạt động thực tiễn của chính bản thân, vào trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Khái niệm cốt lõi về tâm lý học, kinh tế, và xã hội học có liên quan đến hoạt động trong công việc.
- Hành vi của cá nhân và nhóm trong tổ chức cũng như các tình huống, kiến nghị hành động có cơ sở
- Vai trò của nhóm và phân chia lao động để hoàn thành kịp thời các dự án nhóm và các bài thuyết trình

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm vững được các vấn đề cơ bản về hành vi tổ chức và các yếu tố cơ bản trong mô hình hành vi tổ chức
CLO2	Nhận dạng được hành vi cá nhân trong tổ chức bao gồm: thái độ và sự hài lòng với công việc, tính cách và giá trị, nhận thức và ra quyết định cá nhân, cảm xúc và quản trị stress, động lực
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Áp dụng thích hợp lý thuyết về động cơ làm việc vào một vấn đề thực tế về động viên trong bối cảnh tổ chức, có thể đưa ra các khuyến nghị quản trị phù hợp với lý thuyết.

CLO4	Tạo ra được hành vi giao tiếp tốt và hành vi cư xử phù hợp với văn hóa trong tổ chức
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Xác định được hành vi của bản thân, nâng cao khả năng tham gia tích cực vào các hoạt động của nhóm, của tổ chức

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				
CLO4					I		
CLO5					I		I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x		Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x		Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Thiết kế tổ chức	Richard M. Burton và cộng sự	2022	NXB TP. Hồ Chí Minh

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Hiệu và Quản lý tổ chức công	Hal G. Rainey và cộng sự	2022	NXB CTQG Sự thật

### 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về hành vi tổ chức	1. Khái niệm 2. Vai trò 3. Chức năng 4. Cơ hội và thách thức	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1
Bài 2: Mô hình nghiên cứu	1. Đối tượng nghiên cứu	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo	CLO1 CLO2

hành vi tổ chức	2. Các yếu tố ảnh hưởng đến đối tượng nghiên cứu 3. Mô hình nghiên cứu hành vi tổ chức							luận tại lớp	
Bài 3: Cơ sở hành vi cá nhân	1. Tính cách 2. Thái độ 3. Nhận thức 4. Học hỏi 5. Ứng dụng hiểu biết hành vi cá nhân trong quản lý	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 4: Ra quyết định cá nhân trong tổ chức	1. Quy trình quyết định hợp lý 2. Ra quyết định cá nhân trong thực tế 3. Nâng cao hiệu quả trong việc ra quyết định 4. Ra quyết định và phát huy tính sáng tạo cá nhân	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 5: Tạo động lực cho người lao động	1. Khái niệm 2. Các yếu tố ảnh hưởng nghiệp 3. Các học thuyết về tạo động lực	03	0	0	0	0	10		CLO1 CLO2 CLO3

	4. Các biện pháp tạo động lực								
Bài 6: Cơ sở hành vi nhóm	1. Khái niệm và phân loại 2. Lý do tham gia nhóm 3. Các yếu tố ảnh hưởng 4. Quyết định nhóm	03	0	0	0	0	10		CLO1 CLO2 CLO3
Bài 7: Quan hệ trong tổ chức	1. Giao tiếp 2. Xung đột	09	0	0	0	0	10		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 8: Văn hoá tổ chức	1. Khái niệm 2.	03	0	0	0	0			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 9: Quản lý sản xuất	1. Khái niệm 2. Quy trình quản lý sản xuất trong doanh nghiệp - Đánh giá năng lực sản xuất - Hoạch định nhu cầu về nguyên vật liệu - Quản lý giai đoạn sản xuất - Quản lý chất lượng sản phẩm	03	0	0	0	0	10		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

Bài 10: Marketing và sales	1. Lập chiến lược Marketing cho DN 2. Xây dựng chiến lược bán hàng	06	0	0	0	0	10	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>	
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Trắc nghiệm &amp; Tự luận</b>						

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	TS. Phan Thị Thùy Tang	Trang.phan@pxu.edu.vn	

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ DỰ ÁN**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị dự án		Tên học phần tiếng Anh: Project Management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.16	Phiên bản: 1	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0

Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị dự án. Nội dung bao gồm những kiến thức cơ bản về các bước trong quy trình quản trị dự án như : xác định dự án, xây dựng kế hoạch & ngân sách cho dự án, tổ chức quản trị dự án.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Nắm vững kiến thức của quy trình xây dựng và quản trị dự án
- Vận dụng thành thạo kiến thức để xây dựng và quản trị tốt một dự án
- Áp dụng các phần mềm để quản trị dự án
- Rèn luyện khả năng tự học, tư duy sáng tạo và làm việc độc lập có kế hoạch, khoa học.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu được quy trình xác định & lựa chọn dự án
CLO2	Hiểu được quy trình tổ chức & quản trị dự án
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Vận dụng để đánh giá và lựa chọn dự án tối ưu
CLO4	Áp dụng một số phương thức để tổ chức và quản trị dự án một cách hiệu quả
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Định hình thái độ chuyên nghiệp, tuân thủ quy trình và nguyên tắc của dự án

## 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO8		PLO9		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 9.1	PI 9.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1	I	I							
CLO2	I	I							
CLO3			I	I	I	I			
CLO4			I	I	I	I			
CLO5							I	I	I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần, tham gia đóng góp	8%	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập trên lớp	16%	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập nhóm	16%	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Tự luận	60%	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình quản trị dự án	Phạm Thị Thanh Mai	2023	NXB Đại học Thái Nguyên

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình quản trị tài chính doanh nghiệp	GS.TS. Phạm Quang Trung/ PGS.TS. Lê Thị Bích Ngọc	2023	NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành			Tự học			
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập			Seminar/ Làm việc nhóm	
<b>BÀI 1: Tổng quan về quản trị dự án</b>	- Một số khái niệm, đặc điểm của dự án và quản trị dự án - Các giai đoạn của quản trị dự án	9					6	Giảng dạy và thảo luận tại lớp	CLO1

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công của dự án</li> <li>- Một số phương pháp quản trị dự án (Agile, Waterfall, LEAN, Kanba, Six Sigma...)</li> <li>- Vai trò và trách nhiệm của nhà quản trị dự án</li> </ul>								
<b>BÀI 2.</b> <b>Xác định và lựa chọn dự án</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý nghĩa và vai trò của việc lựa chọn dự án</li> <li>- Quy trình lựa chọn dự án</li> <li>- Tiêu chuẩn lựa chọn dự án <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiêu chuẩn tài chính (NPV, IRR, Thời gian thu hồi vốn...)</li> <li>+ Tiêu chuẩn phi tài chính (Mở rộng thị phần, tạo rào cản cho đối thủ cạnh tranh gia nhập ngành...)</li> </ul> </li> </ul>	9					11	Gảng dạy, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO3 CLO5

	+ Ma trận sàng lọc dự án								
<b>BÀI 3. Hoạch định dự án</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm và ý nghĩa của hoạch định dự án</li> <li>- Khung hoạch định cơ bản <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác định mục tiêu (SMART)</li> <li>+ Mô tả công việc (Cấu trúc phân việc WBS)</li> <li>+ Hoạch định nguồn lực, ngân sách dự án</li> <li>+ Lập tiến độ (Gantt, CPM/PERT)</li> </ul> </li> </ul>	9					11	Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp; làm bài tập về nhà	CLO1 CLO3 CLO5
<b>BÀI 4. Quản trị chi phí dự án</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm và ý nghĩa của quản trị chi phí dự án</li> <li>- Quy trình quản lý chi phí</li> <li>- Xác định chi phí dự án (Theo giờ, Giá trọn gói, Giá</li> </ul>	9					11	Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp; làm bài	CLO2 CLO4 CLO5

	<p>cộng thêm, Theo giá trị...)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp quản trị chi phí dự án</li> <li>+ Ước tính tổng thể (Top- down)</li> <li>+ Ước tính chi tiết (Bottom-up)</li> <li>+ Quản lý giá trị theo tiến độ (Earned Value Management _EVM)</li> <li>+ Ước tính ba điểm</li> </ul> <p>- Một số phần mềm quản trị chi phí dự án</p>							tập về nhà	
<p><b>BÀI 5:</b> <b>Quản trị thời gian và tiến độ dự án</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm và ý nghĩa của quản trị thời gian và tiến độ dự án</li> <li>- Quy trình quản lý thời gian và tiến độ dự án</li> <li>- Ước tính thời gian thực hiện dự án</li> </ul>	9					11	<p>Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp; làm bài tập về nhà</p>	<p>CLO2 CLO4 CLO5</p>

+ Ước tính tương đương (Analogous Estimating) + Ước lượng tham số hóa (Parametric estimating) + Ước lượng 3 điểm (Three-point estimating) - Một số công cụ hỗ trợ quản trị thời gian và tiến độ dự án (Excel, Jira, Trello...)									
<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>	<b>Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....



(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Trần Thị Lạc Thu	<a href="mailto:Thu.tran@pxu.edu.vn">Thu.tran@pxu.edu.vn</a>	0778980867

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị công nghệ		Tên học phần tiếng Anh: Technology Management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
BUA.7.17	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105

<b>Tổng cộng</b>	150
------------------	-----

#### 4. Mô tả học phần:

Môn học giúp sinh viên hiểu được các hành vi đối với công nghệ của người lao động trong doanh nghiệp, tổ chức để từ đó có thể giải thích và dự đoán các hoạt động công nghệ, từ đó vận dụng vào quản trị công nghệ trong doanh nghiệp.

Thông qua môn học này, sinh viên sẽ thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu công nghệ và ứng dụng công nghệ trong hoạt động thực tiễn như dự báo, hoạt định, đánh giá... về công nghệ. Có quan điểm nhìn nhận và thái độ đúng đắn khi nghiên cứu các hoạt động đổi mới, chuyển giao, quản lý công nghệ trong tổ chức. Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức về quản trị công nghệ trong hoạt động thực tiễn của chính bản thân, vào trong hoạt nghề nghiệp sau này.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Khái niệm cốt lõi về công nghệ, hoạt động công nghệ, quản trị công nghệ có liên quan đến hoạt động trong công việc.

- Hành vi của cá nhân và nhóm trong việc đánh giá, dự báo, hoạt động công nghệ trong việc cơ sở.

- Vai trò trong việc quản lý công nghệ trong bối cảnh hiện nay của doanh nghiệp và các cá nhân trong doanh nghiệp

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm vững được các vấn đề cơ bản về công nghệ và quản trị công nghệ.
CLO2	Nắm vững được đánh giá và quản lý nhà nước đối với công nghệ trong tổ chức
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Áp dụng đánh giá, dự báo, hoạch định công nghệ để xác định các công nghệ thích hợp và hình thành năng lực công nghệ của các cá nhân trong tổ chức
CLO4	Tạo ra được hành vi quản trị công nghệ trong tổ chức
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	

CLO5	Xác định được năng lực của bản thân, nâng cao quản trị công nghệ vào các hoạt động quản lý công nghệ trong tổ chức.
------	---

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				
CLO4					I		
CLO5					I		I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x		Giữa kỳ
Cuối kỳ (50%)	Đồ án	60%	x	x	x	x		Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình quản trị tác nghiệp	PGS.TS. Nguyễn Thành Hiếu	2023	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
2	Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại	PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc	2021	NXB Lao Động

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Thiết kế tổ chức	Richard M. Burton và cộng sự	2022	NXB TP. Hồ Chí Minh

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học				Phương pháp giảng dạy		CLO	
		Lý thuyết	Thực hành			Tự học			
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập				Seminar/ Làm việc nhóm
Bài 1: Tổng quan chung về công nghệ và quản trị công nghệ	1. Những vấn đề chung về công nghệ 2. Những vấn đề chung về quản trị công nghệ	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1

Bài 2: Đánh giá công nghệ	1. Khái niệm và mục đích của đánh giá công nghệ 2. Các đặc điểm và nguyên tắc trong đánh giá công nghệ	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO2 CLO5
Bài 3: Dự báo và hoạch định công nghệ	1. Dự báo công nghệ 2. Hoạch định công nghệ	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 4: Công nghệ thích hợp và năng lực công nghệ	1. Công nghệ thích hợp 2. Năng lực công nghệ	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 5: Đổi mới công nghệ	1. Những vấn đề cơ bản về đổi mới công nghệ 2. Quá trình đổi mới công nghệ	09	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3

Bài 6: Chuyển giao công nghệ	1. Khái quát về chuyển giao công nghệ 2. Quá trình chuyển giao công nghệ	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 7: Quản lý nhà nước về công nghệ	1. Vai trò, chức năng của Nhà nước trong quản lý KH-CN 2. Quản lý Nhà nước về công nghệ ở Việt Nam	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Tự luận</b>							

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

**11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất**

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

**11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần**

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Nguyễn Xuân Thanh	<a href="mailto:Thanh.nguyen@pxu.edu.vn">Thanh.nguyen@pxu.edu.vn</a>	0398067970

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị chuỗi cung ứng		Tên học phần tiếng Anh: Supply Chain Management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
BUA.7.18	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số		Tên học phần tiếng Anh: Supply Chain Management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
DBA.7.10	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>
--	---

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

### 3. Phân bổ số giờ dạy học

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

### 4. Mô tả học phần:

Môn học giúp sinh viên hiểu được chuyển đổi số, tác động của chuyển đổi số lên chuỗi cung ứng, để từ đó có thể giải thích và dự đoán các hành vi của nhà quản trị trong việc quản lý chuỗi cung ứng trong môi trường số, từ đó đề xuất các biện pháp thích hợp để quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng trong môi trường số.

Thông qua môn học này, sinh viên sẽ thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu môi trường số trong hoạt động thực tiễn, cụ thể là trong trường hợp chuỗi cung ứng. Có quan điểm nhìn nhận và thái độ đúng đắn khi nghiên cứu các hành vi quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số. Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức về hành vi tổ chức trong hoạt động thực tiễn của chính bản thân, vào trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

#### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Khái niệm cốt lõi về chuyển đổi số, môi trường số, chuỗi cung ứng có liên quan đến hoạt động trong công việc.

- Hành vi của nhà quản trị và nhóm trong tổ chức cũng như các tình huống, kiến nghị hành động có cơ sở trong quản lý chuỗi cung ứng.

- Vai trò của nhóm và nhà quản trị trong việc thực hiện và đảm bảo các chức năng của chuỗi cung ứng trong môi trường số.

## 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về chuỗi cung ứng và quản trị chuỗi cung ứng
CLO2	Xây dựng chiến lược và thiết lập các quy trình quản trị chuỗi cung ứng
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Lập kế hoạch và ra quyết định quản trị chuỗi cung ứng
CLO4	Hình thức kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Tự nghiên cứu và cập nhật các xu hướng mới trong quản trị chuỗi cung ứng. Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp; tuân thủ các chuẩn mực đạo đức kinh doanh với các đối tượng hữu quan trong hoạt động quản trị chuỗi cung ứng

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm vững được các vấn đề cơ bản về chuyển đổi số, công nghệ số và môi trường số trong chuỗi cung ứng
CLO2	Nhận dạng được các hành vi quản trị đối với quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số như: thiết kế chuỗi cung ứng, hoạch định chuỗi cung ứng, chiến lược chuỗi cung ứng, quản trị mua hàng, quản trị rủi ro, quản trị hoạt động giao thông vận tải.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Áp dụng thích hợp lý thuyết về quản trị chuỗi cung ứng một vấn đề thực tế về môi trường số trong bối cảnh chuyển đổi số, có thể đưa ra các khuyến nghị quản trị phù hợp với lý thuyết.

CLO4	Xây dựng được chiến lược, thiết kế các hoạt động trong quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Xác định được hành vi của bản thân, nâng cao khả năng quản lý trong chuỗi cung ứng.

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				
CLO4			I				
CLO5					I	I	

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình	Chuyên cần	8%	x	x	x		Thường xuyên

Điểm thành phần (40%)	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Quản trị chuỗi cung ứng.	PGS.TS. Nguyễn Thành Hiếu	2023	NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số	David Blanchard	2022	NXB Tài Chính

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về quản trị	1. Khái niệm chuỗi cung ứng	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo	CLO1

chuỗi cung ứng	<p>2. Khái niệm quản trị chuỗi cung ứng</p> <p>3. Cấu trúc chuỗi cung ứng</p> <p>4. Những đối tượng tham gia trong chuỗi cung ứng</p>							luận và làm thực hành tại lớp	
Bài 2: Cách thức hoạt động của chuỗi cung ứng	<p>1. Các cấp độ quyết định chiến lược chuỗi cung ứng</p> <p>2. Các yếu tố quyết định chiến lược chuỗi cung ứng</p> <p>3. Thiết lập chiến lược chuỗi cung ứng</p>	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 3: Lập kế hoạch và tìm nguồn cung cấp	<p>1. Mô hình hoạt động của chuỗi cung ứng</p> <p>2. Dự báo nhu cầu trong lập kế hoạch</p> <p>3. Định giá sản phẩm</p> <p>4. Quản lý tồn kho</p>	09	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5

	5. Tìm nguồn cung ứng 6. Tín dụng và các khoản phải thu								
Bài 4: Hoạt động điều hành chuỗi cung ứng: sản xuất và phân phối	1. Thiết kế sản phẩm 2. Điều độ sản xuất 3. Quản lý nhà máy trong sản xuất 4. Quản lý đơn hàng trong phân phối	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận	CLO1 CLO6
Bài 5: Công nghệ thông tin trong quản trị chuỗi cung ứng	1. Hiệu ứng Bullwip và chuỗi cung ứng tích hợp 2. Hợp tác hoạch định, dự báo và cung cấp bổ sung 3. Hệ thống thông tin hỗ trợ chuỗi cung ứng 4. E – business và sự tích hợp chuỗi cung ứng	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO4
Bài 6: Quản lý rủi ro chuỗi	1. Các loại rủi ro trong chuỗi cung ứng	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận	CLO1 CLO5

cung ứng	2. Xác định rủi ro 3. Phân loại rủi ro 4. Đánh giá điểm cho rủi ro 5. Quản lý rủi ro							luận và làm thực hành tại lớp	
Bài 7: Đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng	1. Mô hình tương quan thị trường – chuỗi cung ứng 2. Đo lường hiệu quả thị trường 3. Khung đo lường hiệu quả	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO5
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>90</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Tự luận</b>							

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....



(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	TS. Phan Thị Thùy Trang	<a href="mailto:Trang.phan@pxu.edu.vn">Trang.phan@pxu.edu.vn</a>	

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Môi trường kinh doanh		Tên học phần tiếng Anh: Business Environment	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.19	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0

Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần Môi trường kinh doanh giúp sinh viên hiểu và phân tích được sự tác động của các nhân tố thuộc môi trường kinh doanh đến doanh nghiệp.

### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

#### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức tổng quan về môi trường kinh doanh
- Kỹ năng tìm kiếm, phân tích thông tin về môi trường kinh doanh
- Nhận thức đúng đắn về môi trường kinh doanh đối với hoạt động của các doanh nghiệp

#### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

##### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm được các kiến thức về môi trường kinh doanh, sự tác động của các nhân tố môi trường đến doanh nghiệp
CLO2	Vận dụng các kiến thức về môi trường văn hóa – xã hội vào giải quyết các case study về marketing, chiến lược kinh doanh
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Phân tích được sự tác động của các nhân tố thuộc môi trường vi mô đến hoạt động của doanh nghiệp
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Thành thạo kỹ năng tự học, hoàn thiện và phát triển bản thân theo yêu cầu công việc.

##### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PL8		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3
CLO1	I						

CLO2	I						
CLO3			I				
CLO4					I	I	

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại	PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc	2021	NXB Lao Động

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
----	--------------	---------	--------------	--------------

1	1. Giáo trình kinh tế học vĩ mô	PGS.TS. Nguyễn Ái Đoàn	2023	NXB Bách Khoa Hà Nội
---	---------------------------------	---------------------------	------	-------------------------

### 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về môi trường kinh doanh	1. Khái niệm về môi trường kinh doanh 2. Vai trò của việc phân tích môi trường kinh doanh 3. Phân loại môi trường kinh doanh	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1
Bài 2: Các vấn đề về nguồn lực kinh tế	1. Sự khan hiếm 2. Các yếu tố sản xuất 3. Phân bổ nguồn lực 4. Lựa chọn và chi phí cơ hội	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2
Bài 3: Hệ thống kinh tế và chính	1. Ba vấn đề kinh tế cơ bản 2. Các hệ thống kinh tế	09	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và	CLO3 CLO4

sách của chính phủ	3. Chính sách của chính phủ							làm thực hành tại lớp		
Bài 4: Môi trường chính trị pháp luật	1. Môi trường chính trị 2. Môi trường pháp luật	09	0	0	0	0	20	Thuyết trình, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
Bài 5: Môi trường văn hoá xã hội	1. Môi trường văn hoá 2. Môi trường xã hội	09	0			0	20		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
Bài 6: Cơ cấu tổ chức kinh doanh	1. Khái niệm cơ cấu tổ chức 2. Các yếu tố thuộc cơ cấu tổ chức kinh doanh	09					20			
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>105</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Trắc nghiệm + Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;

- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm	Tram.cao@pxu.edu.vn	0905860905

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị thương hiệu		Tên học phần tiếng Anh: Brand Management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.20	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: EBS.7.01

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0



Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần quản trị thương hiệu mới thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp những nguyên tắc nền tảng về thương hiệu và quản trị thương hiệu. Học phần cho thấy tầm quan trọng của công tác quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp, quá trình quản trị thương hiệu và nội dung của công tác quản trị thương hiệu.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức tổng quan về thương hiệu, quản trị thương hiệu, nhận diện thương hiệu
- Kỹ năng thiết kế và xây dựng bộ nhận diện thương hiệu

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm vững những kiến thức về thương hiệu, quản trị thương hiệu, bảo hộ thương hiệu
CLO2	Cung cấp kiến thức về quy trình quản trị thương hiệu, nội dung chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Vận dụng thiết kế các kế hoạch, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Thành thạo kỹ năng tự học, hoàn thiện và phát triển bản thân theo yêu cầu công việc.

###### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PL8		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				

CLO4					I	I	
------	--	--	--	--	---	---	--

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình quản trị thương hiệu	TS. Nguyễn Quang Trung, TS. Doãn Hoàng Minh	2024	NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
----	--------------	---------	--------------	--------------

1	Xây Dựng Câu Chuyện Thương Hiệu	Donald Miller	2018	NXB Lao Động
---	---------------------------------	---------------	------	--------------

**8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập**

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về thương hiệu	1. Khái niệm về thương hiệu 2. Các thành phần của thương hiệu 3. Phân loại thương hiệu 4. Vai trò của thương hiệu 5. Giá trị thương hiệu	03	01	0	0	01	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1
Bài 2: Quản trị thương hiệu	1. Khái niệm và vai trò của QTTH 2. Quy trình QTTH 3. Các nội dung chủ yếu của QTTH	03	02	0	0	02	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2
Bài 3: Quy trình xây dựng	1. Xác định khách hàng và	06	03	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo	CLO3 CLO4

thương hiệu cho DN vừa và nhỏ	đối thủ cạnh tranh 2. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu 3. Xác định tầm nhìn và sứ mạng 4. Xây dựng tính cách thương hiệu 5. Kể câu chuyện thương hiệu 6. Tích hợp thương hiệu vào các điểm chạm với khách hàng 7. Lan toả thương hiệu							luận và làm thực hành tại lớp	
Bài 4: Bảo hộ thương hiệu	1. Khái niệm 2. Vai trò của bảo hộ thương hiệu 3. Quy trình bảo hộ thương hiệu 4. Hồ sơ bảo hộ thương hiệu 5. Phạm vi của bảo hộ thương hiệu	06	03	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

Bài 5: Truyền thông thương hiệu	1. Khái niệm truyền thông thương hiệu 2. Vai trò của truyền thông thương hiệu 3. Các công cụ truyền thông 4. Phát triển thương hiệu	06	03			03	15		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
Bài 6: Phát triển thương hiệu	1. Vòng đời của thương hiệu 2. Chiến lược phát triển thương hiệu	06	03			03	15			
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đồ án</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

**11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất**

<b>Chương/Mục</b>	<b>Nội dung hiện tại</b>	<b>Nội dung được cập nhật</b>

**11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần**

<b>STT</b>	<b>Giảng viên</b>	<b>Email</b>	<b>Điện thoại</b>
	ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm	Tram.cao@pxu.edu.vn	0905860905

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
NGHIÊN CỨU MARKETING**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị thương hiệu		Tên học phần tiếng Anh: Marketing research	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DMC.7.01	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: EBS.7.01
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0

Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của một công ty gắn liền với việc ra quyết định của nhà quản trị. Để có thể được những quyết định chính xác nhất, các nhà quản trị không thể chỉ dựa vào kinh nghiệm và phán đoán theo cảm tính chủ quan mà cần có thông tin hỗ trợ.

Các quyết định kinh doanh phải dựa trên cơ sở thu thập và phân tích các một cách khoa học theo những tiến trình và phương pháp nhất định. Việc hiểu biết thuần thục công tác thực hành nghiên cứu kinh doanh đã trở thành một nhu cầu quan trọng trong doanh nghiệp. Học phần chú trọng vào các lý thuyết cơ bản và cách thức thực hành nghiên cứu, từ việc xác định vấn đề nghiên cứu, soạn thảo bảng câu hỏi, thu thập dữ liệu,

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Các quan điểm về nghiên cứu Marketing, giải thích được vai trò của nghiên cứu, cách thức doanh nghiệp phác thảo một nghiên cứu Marketing để hoàn thiện quy trình doanh nghiệp.

- Quy trình thực hiện bảng hỏi và cách xử lý số liệu và phân tích trong Marketing với các phần mềm hỗ trợ

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm vững các quan điểm về nghiên cứu marketing, giải thích được vai trò của nghiên cứu, cách thức doanh nghiệp phác thảo một nghiên cứu Marketing để hoàn thiện quy trình doanh nghiệp.
CLO2	Hiểu quy trình thực hiện bảng hỏi nghiên cứu
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Lập được bảng hỏi và xử lý được số liệu điều tra có sự hỗ trợ của phần mềm SPSS
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	



CLO4	Thành thạo kỹ năng tự học, hoàn thiện và phát triển bản thân theo yêu cầu công việc.
------	--

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PL8		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				
CLO4					I	I	

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
----	--------------	---------	--------------	--------------

1	Nghiên cứu Marketing	GS. TS. Nguyễn Việt Lâm	2021	NXB Kinh tế Quốc dân
---	----------------------	-------------------------	------	----------------------

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Chiến lược marketing	William, M. Luther	2020	NXB Lao Động Xã Hội

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về nghiên cứu marketing	1. Khái niệm về nghiên cứu marketing 2. Địch điểm nghiên cứu marketing 3. Các dạng nghiên cứu marketing 4. Quy trình nghiên cứu marketing 5. Kế hoạch nghiên cứu	03	0	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1
Bài 2: Xác định vấn đề	1. Xác định vấn đề nghiên cứu	06	03	0	0	03	15	Thuyết trình,	CLO1 CLO2

đề, mục tiêu và thiết kế nghiên cứu	2. Mục tiêu nghiên cứu 3. Thiết kế câu hỏi nghiên cứu							thảo luận tại lớp	
Bài 3: Thu thập và đánh giá dữ liệu thứ cấp	1. Dữ liệu thứ cấp là gì? 2. Cách thu thập số liệu thứ cấp 3. Cách sử dụng số liệu thứ cấp cho bài nghiên cứu	03	03	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO3 CLO4
Bài 4: Thu thập và phân tích dữ liệu định tính	1. Dữ liệu định tính 2. Cách thu thập dữ liệu định tính 3. Cách sử dụng dữ liệu định tính trong bài nghiên cứu	06	03	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 5: Thu thập dữ liệu định lượng	1. Dữ liệu định lượng 2. Cách thu thập dữ liệu định lượng 3. Cách sử dụng dữ liệu định lượng trong bài nghiên cứu	06	03	0	0	03	15		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

Bài 6: Báo cáo kết quả nghiên cứu	1. Vai trò, chức năng bản báo cáo									
	2. Các nguyên tắc viết báo cáo									
	3. Nội dung và hình thức trình bày	06	03	0	0	0	15			
	4. Phương pháp thuyết trình báo cáo									
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đồ án</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Nguyễn Xuân Thanh	Thanh.nguyen@pxu.edu.vn	0398067970

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ NỘI DUNG MARKETING SỐ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị nội dung Marketing số		Tên học phần tiếng Anh: Digital marketing content management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DMC.7.02	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 1 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: BUA.7.07
		Học phần tiên quyết: Không có	

**3. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	15
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0

Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	55
<b>Tổng cộng</b>	100

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần Quản trị nội dung marketing số trang bị cho sinh viên khái niệm về Quản trị nội dung, marketing số, vai trò của nó đối với hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp. Đồng thời, sinh viên có thể vận dụng kỹ thuật viết content cho các kênh truyền thông số như fanpage, website, video clip,... Quản trị nội dung marketing hiệu quả.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức về quản trị nội dung marketing số, các ứng dụng được sử dụng để quản trị nội dung số
- Bản kế hoạch và cách thức triển khai nội dung marketing số
- Kỹ năng cần thiết cho việc thực hiện nội dung marketing số

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm vững kiến thức liên quan đến quản trị nội dung marketing số
CLO2	Vận dụng lập bản kế hoạch về nội dung marketing số
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Kỹ năng thực hiện nội dung marketing số
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Có thái độ nghiêm túc và chịu trách nhiệm đến cùng cho công việc thực hiện

###### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO5		PLO7		PLO8			PLO10		
	PI 5.1	PI 5.2	PI 7.1	PI 7.2	PI8.1	PI8.2	PI8.3	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I									
CLO2		I								
CLO3			I		I					
CLO4								I		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Content trong thời đại Marketing 4.0	Alexander Jutkowitz	2019	NXB Bách Khoa Hà Nội



## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Marketing căn bản	Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình	2022	NXB Lao Động

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về quản trị nội dung marketing số	1. Khái niệm nội dung marketing số 2. Xu hướng và ứng dụng nội dung marketing số	02	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1
Bài 2: Xác định mục tiêu của quản trị nội dung marketing số	1. Khái niệm mục tiêu 2. Các dạng mục tiêu của nội dung marketing số 3. Phân tích đặc điểm của sản	02	02	0	0	02	10	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2

	phẩm cần quảng bá									
Bài 3: Xây dựng chân dung khách hàng	1. Khái niệm khách hàng 2. Các tiêu thức lựa chọn khách hàng mục tiêu	03	03	0	0	03	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2	
Bài 4: Lập kế hoạch quản trị nội dung marketing số	1. Vai trò của lập kế hoạch 2. Phân tích các bước lập kế hoạch quản trị nội dung marketing số	03	03	0	0	03	10	Thuyết trình, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
Bài 5: Quản trị nội dung marketing trên các kênh mạng xã hội	1. Fanpage 2. Youtube 3. Tiktok	05	07			07	10		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
<b>Tổng cộng</b>		<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>55</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Tiểu luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

## 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Lê Thị Quỳnh Trang	<a href="mailto:Trang.le@pxu.edu.vn">Trang.le@pxu.edu.vn</a>	0906456879

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRUYỀN THÔNG MARKETING TÍCH HỢP**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Truyền thông marketing tích hợp		Tên học phần tiếng Anh: Integrated Marketing Communication	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DMC.7.03	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: ESB.7.01/ BUA.7.09

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0

Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Chiến lược truyền thông marketing là nền tảng để xây dựng các kế hoạch và chương trình cho từng công cụ chiêu thị cụ thể, liên quan đến việc phân bổ các nguồn lực để đạt được các mục tiêu tiếp thị đã xác định

Các thành phần cốt lõi của chiến lược truyền thông marketing bao gồm: lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng phối thức chiêu thị, lựa chọn phương tiện, hoạch định ngân sách sao cho phù hợp để đạt được các mục tiêu xác định

Thực hiện được kế hoạch truyền thông marketing thành công đòi hỏi sự hiểu biết sâu sắc về thị trường mục tiêu, sự am hiểu về các thuộc tính trong mỗi thành phần của phối thức IMC, sự nhạy bén với môi trường mà công ty đang hoạt động

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức về các thành phần cốt lõi của chiến lược truyền thông cũng như kế hoạch và chương trình cho từng công cụ thực hiện
- Giúp sinh viên phát triển kỹ năng lập kế hoạch truyền thông, cách triển khai chiến lược đó cho một sản phẩm/ dịch vụ cụ thể

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu rõ các khái niệm về truyền thông, chiến lược truyền thông.
CLO2	Vận dụng kiến thức trong việc đưa ra kế hoạch truyền thông cho sản phẩm/ dịch vụ

<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Kỹ năng lập kế hoạch, triển khai kế hoạch và đánh giá quá trình thực hiện
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Nhận thức được vai trò của bản thân trong làm việc nhóm, tính chuyên cần, tự học và trung thực trong quá trình học tập, thi cử

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO4		PLO5		PLO8			PLO9		PLO10		
	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI10.1	PI10.2	PI10.3
	4.1	4.2	5.1	5.2	8.1	8.2	8.3	9.1	9.2			
CLO1	I											
CLO2				R								
CLO3					M	R						
CLO4										I		I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình	Chuyên cần	8%				x	Thường xuyên

Điểm thành phần (40%)	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
	Bài tập	16%		x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%		x	x		Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Truyền thông Marketing tích hợp	PGS. TS. Trương Đình Chiến	2019	Đại học kinh tế Quốc Dân

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình marketing căn bản	Nguyễn Hoài Nam, Nguyễn Thanh Bình	2022	NXB Lao Động

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan	1. Giới thiệu về IMC	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình,	CLO1

về Truyền thông Marketing tích hợp (IMC)	2. Nội dung và thành phần của IMC 3. Vai trò của IMC trong Marketing 4. Quản trị quá trình IMC							thảo luận và làm thực hành tại lớp	
Bài 2: Quá trình truyền thông Marketing tích hợp	1. Khái niệm 2. Quá trình IMC	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1, CLO5
Bài 3: Thiết lập mục tiêu và ngân sách truyền thông	1. Thiết lập mục tiêu truyền thông 2. Dự toán ngân sách truyền thông	06	03	0	0	03	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 4: Chiến lược sáng tạo trong truyền thông marketing tích hợp	1. Các yếu tố ảnh hưởng đến thông điệp truyền thông 2. Quy trình sáng tạo thông điệp truyền thông	06	03	0	0	03	10	Thuyết trình, thảo luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4



Bài 5: Đặc điểm của các phương tiện truyền thông	<p>1. Khái niệm truyền thông</p> <p>2. Các phương tiện truyền thông</p> <p>3. Vai trò của các phương tiện truyền thông đối với hoạt động kinh doanh</p> <p>4. Đặc điểm của các phương tiện truyền thông</p>	03	03	0	0	03	10	CLO1, CLO4, CLO5.
Bài 6: Quảng cáo & Quản trị quảng cáo	<p>1. Quảng cáo</p> <p>2. Quản trị quảng cáo</p>	03	03	0	0	03	10	CLO3, CLO4
Bài 7: Quan hệ công chúng	<p>1. Khái niệm về quan hệ công chúng</p> <p>2. Vai trò của quan hệ công chúng đối với truyền thông</p> <p>3. Các hoạt động của quan hệ công chúng</p>	03	0			0	10	
Bài 8: Đánh giá hiệu quả truyền	<p>1. Khái niệm hiệu quả truyền thông marketing</p> <p>2. Các tiêu chí đánh giá hiệu</p>	03	03			03	10	

thông Marketing	quả truyền thông marketing									
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>		<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đồ án</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm	<a href="mailto:Tram.cao@pxu.edu.vn">Tram.cao@pxu.edu.vn</a>	0905860905

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG SỐ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị khủng hoảng truyền thông số		Tên học phần tiếng Anh: <b>Digital media crisis management</b>	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DMC.7.04	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0

Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Khủng hoảng truyền thông là quá trình mà theo đó một tổ chức có thể đối mặt với các sự kiện, các vấn đề về truyền thông, hình ảnh thương hiệu đôi khi không thể đoán trước, qua đó đe dọa và gây tổn hại đến tổ chức, các bên liên quan hoặc giới công chúng. Học phần Quản trị khủng hoảng truyền thông số cung cấp những kiến thức cơ bản về khủng hoảng và quản trị khủng hoảng trên nền tảng số, các giai đoạn chủ yếu của quá trình quản trị khủng hoảng và các biện pháp, các kỹ thuật xử lý khủng hoảng. Sinh viên sẽ áp dụng kiến thức và kỹ năng để có thể xử lý và quản trị khủng hoảng truyền thông cho một tổ chức.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Nhận thức được tầm quan trọng của Quản trị khủng hoảng trong truyền thông.
- Giải thích và phân biệt được các khái niệm, thuật ngữ liên quan đến khủng hoảng truyền thông quản trị khủng hoảng truyền thông.
- Có những hiểu biết sâu sắc và các phương pháp tiếp cận để nhận diện khủng hoảng truyền thông.
- Có thể đề xuất các hướng giải quyết và phương pháp quản trị trong giai đoạn khủng hoảng và hậu khủng hoảng.
- Biết cách xây dựng bản kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông và kế hoạch marketing để khôi phục hình ảnh thương hiệu.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Giải thích và phân loại các thuật ngữ và các khái niệm về khủng hoảng truyền thông số và quản trị khủng hoảng truyền thông số

CLO2	Vận dụng để thiết kế kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông trên nền tảng số
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Kỹ năng nhận diện và phân tích được tác động của các cuộc khủng hoảng lên cộng đồng, về tổ chức và các bên liên quan của nó.
CLO4	Kỹ năng thiết kế bản kế hoạch và phương án giải quyết khủng hoảng truyền thông số
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Phát triển thái độ tích cực và trách nhiệm trong việc giải quyết khủng hoảng truyền thông số và phát triển bản thân thông qua quá trình học tập

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO5		PLO8			PLO9		PLO10		
	PI 5.1	PI 5.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI 9.1	PI 9.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1		R								
CLO2		R								
CLO3				M						
CLO4			M							
CLO5						M	M	M		

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%					x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x		Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x		Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Quản trị, xử lý khủng hoảng truyền thông	Nguyễn Văn Thành	2022	NXB Chính trị Quốc gia sự thật

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Trên cả PR	Hoàng Xuân Phương	2018	NXB Thế Giới

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Khái quát	1. Khủng hoảng truyền thông số	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình,	CLO1

cung về khủng hoảng truyền thông số	- Khái niệm - Phân loại 2. Quản trị khủng hoảng truyền thông số - Khái niệm - Tầm quan trọng - Vai trò							thảo luận và làm thực hành tại lớp	
Bài 2: Các chức năng quản lý chủ động và quản trị khủng hoảng	1. Các chức năng quản lý chủ động - Quản lý vấn đề - Quản lý danh tiếng - Quản lý rủi ro 2. Môi tương quan giữa các chức năng quản lý chủ động	03	03	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1
Bài 3: Nhận diện khủng hoảng	1. Nhận diện những mối nguy hiểm tiềm tàng. 2. Các dấu hiệu cảnh báo về khủng hoảng sắp xảy ra. 3. Khủng hoảng và nhu cầu thông tin.	06	03	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

	4. Ngăn ngừa khủng hoảng								
Bài 4: Chuẩn bị cho khủng hoảng	1. Lỗi hỏng chẩn đoán 2. Đánh giá các loại khủng hoảng 3. Chọn và huấn luyện nhóm quản trị khủng hoảng. 4. Lựa chọn và huấn luyện người phát ngôn 5. Xây dựng kế hoạch quản trị khủng hoảng truyền thông trên số 6. Đánh giá và rà soát 7. Xác định các bên liên quan và công tác chuẩn bị	09	03	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận	CLO2, CLO3, CLO4 CLO5
Bài 5: Xử lý khủng hoảng	1. Xác nhận khủng hoảng 2. Các hình thức xử lý khủng hoảng 3. Nội dung xử	09	03	0	0	0	15		CLO2 CLO3, CLO4, CLO5.



	lý khủng hoảng									
Bài 6: Thiết kế thông điệp	1. Khái niệm thông điệp truyền thông 2. Thiết kế thông điệp truyền thông 3. Chọn kênh truyền thông 4. Người phát ngôn	09	0	0	0	0	15		CLO2 CLO3, CLO4, CLO5	
Bài 7: Giải quyết hậu khủng hoảng	1. Đánh giá hậu quả khủng hoảng 2. Ghi nhận và rút kinh nghiệm 3. Thiết kế và triển khai các hoạt động khủng hoảng	06					15		CLO3, CLO4, CLO5	
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;

- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	TS. Phan Thị Thùy Trang	Trang.phan1@pxu.edu.vn	0356482291

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRUYỀN THÔNG SỐ TRONG KINH DOANH**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Truyền thông số trong kinh doanh		Tên học phần tiếng Anh: Digital Communication in Business	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DMC.7.05	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: DMC.7.03
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15

Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần **Truyền thông số trong kinh doanh** cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng và kỹ năng thực tiễn về cách sử dụng các công cụ và chiến lược truyền thông số để xây dựng và triển khai các hoạt động kinh doanh hiệu quả. Nội dung học phần tập trung vào việc hiểu và áp dụng các xu hướng truyền thông số hiện đại, từ tiếp thị nội dung, quảng cáo trên mạng xã hội, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO), đến phân tích dữ liệu số và xây dựng thương hiệu số.

Ngoài ra, học phần còn khám phá cách truyền thông số hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tương tác với khách hàng, cải thiện trải nghiệm người dùng, và gia tăng giá trị thương hiệu trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh. Thông qua các bài tập thực hành và dự án nhóm, sinh viên sẽ phát triển kỹ năng sáng tạo nội dung số, lập kế hoạch truyền thông và đo lường hiệu quả chiến dịch.

Học phần này không chỉ trang bị kiến thức chuyên môn mà còn giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của truyền thông số như một yếu tố chiến lược, hỗ trợ doanh nghiệp thích nghi và phát triển trong thời đại chuyển đổi số.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các khái niệm, công cụ, và xu hướng trong lĩnh vực truyền thông số hiện nay.
- Xây dựng kỹ năng thực tiễn trong việc thiết kế, triển khai và quản lý chiến lược truyền thông số phù hợp với mục tiêu kinh doanh.
- Phát triển kỹ năng xây dựng và duy trì mối quan hệ với khách hàng thông qua các kênh truyền thông số.
- Nâng cao nhận thức về các khía cạnh đạo đức, pháp lý và văn hóa trong việc sử dụng truyền thông số, đảm bảo các hoạt động tuân thủ quy định và tạo giá trị bền vững.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	

CLO1	Trình bày được các khái niệm, nguyên tắc và xu hướng mới trong lĩnh vực truyền thông số, bao gồm các công cụ, nền tảng, và chiến lược cơ bản.
CLO2	Phân tích được vai trò của truyền thông số trong việc xây dựng chiến lược kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Thiết kế và triển khai được một kế hoạch truyền thông số hiệu quả, bao gồm việc sáng tạo nội dung phù hợp với từng nền tảng và đối tượng mục tiêu.
CLO4	Sử dụng thành thạo các công cụ đo lường, phân tích dữ liệu để đánh giá hiệu quả của các chiến dịch truyền thông số và đưa ra các đề xuất cải thiện.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Phát triển khả năng làm việc nhóm, quản lý dự án và ra quyết định trong việc thiết kế và thực hiện các chiến lược truyền thông số.
CLO6	Nhận thức và áp dụng được các chuẩn mực đạo đức, trách nhiệm xã hội và pháp lý trong hoạt động truyền thông số, đồng thời thích nghi với các thay đổi trong môi trường số hóa.

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO4		PLO8		PO10	
	PI 3.1	PI 3.2	PI 4.1	PI 4.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 10.1	PI 10.2
CLO1			R					
CLO2	R							
CLO3					R	R		
CLO4							R	
CLO5							R	
CLO6								R

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

## 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

## 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%						x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Truyền thông và kinh doanh	Đỗ Đình Tấn	2019	NXB Trẻ

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Truyền thông Marketing tích hợp	PGS. TS. Trương Đình Chiến	2019	Đại học kinh tế Quốc Dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học			Phương pháp giảng dạy	CLO
			Thực hành			

		Lý thuyết	TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm	Tự học		
Bài 1: Giới thiệu về truyền thông và truyền thông số	<p>1. Khái niệm và vai trò của truyền thông trong kinh doanh.</p> <p>2. Sự khác biệt giữa truyền thông truyền thống và truyền thông số.</p> <p>3. Các xu hướng truyền thông số hiện nay.</p> <p><b>Bài tập:</b></p> <p>1. Phân tích một chiến dịch truyền thông thực tế (truyền thống hoặc số) của một doanh nghiệp Việt Nam hoặc</p>	03	0	0	01	0	15	Thuyết trình, và cùng thảo luận nội dung bài học	CLO1

	<p>quốc tế. Chỉ ra các yếu tố truyền thông số đã được sử dụng trong chiến dịch đó.</p> <p>2. Thảo luận nhóm: So sánh ưu và nhược điểm giữa truyền thông truyền thống và truyền thông số, từ đó đề xuất cách cải tiến cho các chiến dịch truyền thông.</p>								
<p>Bài 2: Đặc điểm truyền thông trong Digital Marketing Mix</p>	<p>1. Mô hình Digital Marketing Mix (4Ps/7Ps trong môi trường số).</p> <p>2. Đặc điểm các kênh truyền thông số: Paid,</p>	03	0	0	0	0	15	<p>Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp</p>	<p>CLO1, CLO2</p>



	<p>Owned, Earned Media.</p> <p>3. Cách phối hợp các kênh truyền thông để tối ưu hóa chiến dịch.</p> <p>Bài tập:</p> <p>1. Lựa chọn một thương hiệu và xây dựng sơ đồ Digital Marketing Mix (Paid, Owned, Earned Media) cho thương hiệu đó.</p> <p>2. Thực hiện phân tích một kênh truyền thông cụ thể (Facebook, Google Ads, YouTube...) và đánh giá</p>								
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

	hiệu quả hoạt động dựa trên một chiến dịch thực tế.								
Bài 3: Khách hàng trong môi trường số	<p>1. Hành vi khách hàng trong môi trường số.</p> <p>2. Quá trình ra quyết định mua hàng trực tuyến.</p> <p>3. Phân khúc khách hàng và cá nhân hóa trải nghiệm số.</p> <p><b>Bài tập:</b></p> <p>1. Xây dựng chân dung khách hàng mục tiêu (Customer Persona) cho một doanh nghiệp cụ thể dựa trên dữ liệu giả định.</p> <p>2. Sử dụng công cụ</p>	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO2, CLO4

	Google Trends để phân tích xu hướng tìm kiếm của khách hàng về một sản phẩm/dịch vụ cụ thể.								
Bài 4: Marketing truyền thông qua mạng xã hội	<p>1. Tổng quan về mạng xã hội trong truyền thông số (Facebook, Instagram, TikTok, YouTube).</p> <p>2. Chiến lược xây dựng nội dung trên mạng xã hội.</p> <p>3. Các công cụ quảng cáo và đo lường hiệu quả.</p> <p><b>Bài tập:</b></p> <p>1. Thiết kế nội dung truyền thông (hình ảnh, bài</p>	03	03	0	0	03	10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO3, CLO4

	<p>viết, video ngắn) cho một chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>2. Sử dụng công cụ phân tích (Facebook Insights hoặc YouTube Analytics) để đánh giá hiệu quả của các bài đăng trên mạng xã hội (sử dụng dữ liệu mô phỏng).</p>								
<p>Bài 5: Thiết kế trải nghiệm số</p>	<p>1. Tầm quan trọng của trải nghiệm khách hàng trong môi trường số.</p>	03	03	0	0	03	10	<p>Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp</p>	CLO3

	<p>2. Các yếu tố tạo nên trải nghiệm số tối ưu (UI/UX, tốc độ tải trang, cá nhân hóa).</p> <p>3. Công cụ đánh giá và tối ưu hóa trải nghiệm số.</p> <p><b>Bài tập:</b></p> <p>1. Đánh giá giao diện và trải nghiệm người dùng (UX/UI) của một trang web hoặc ứng dụng cụ thể. Đưa ra đề xuất cải thiện.</p> <p>2. Xây dựng sơ đồ hành trình khách hàng (Customer Journey Map) cho một sản</p>								
--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

	phẩm/dịch vụ.								
Bài 6: Phát triển lượng truy cập	<p>1. SEO (Search Engine Optimization) và SEM (Search Engine Marketing).</p> <p>2. Chiến lược nội dung để tăng lượng truy cập tự nhiên.</p> <p>3. Phân tích lưu lượng truy cập qua các công cụ (Google Analytics).</p> <p><b>Bài tập:</b></p> <p>1. Thực hiện nghiên cứu từ khóa (Keyword Research) bằng công cụ Google Keyword</p>	06	03	0	0	03	10	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO4

	<p>Planner cho một sản phẩm/dịch vụ.</p> <p>2. Viết một bài đăng blog tối ưu hóa SEO, bao gồm tiêu đề, từ khóa chính và nội dung phù hợp.</p>								
<p>Bài 7: Quản trị mối quan hệ khách hàng trực tuyến</p>	<p>1. CRM (Customer Relationship Management) trong môi trường số.</p> <p>2. Xây dựng và duy trì lòng trung thành của khách hàng trực tuyến.</p> <p>3. Công cụ và chiến lược cá nhân hóa trong CRM.</p> <p><b>Bài tập:</b></p> <p>1. Phân tích cách một</p>	03	03	0	0	03	10	<p>Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp</p>	CLO5

	<p>thương hiệu lớn quản lý mối quan hệ với khách hàng trên các kênh trực tuyến (ví dụ: email marketing, chatbot, phản hồi trên mạng xã hội).</p> <p>2. Thiết kế một chiến dịch email marketing để chăm sóc khách hàng với nội dung cá nhân hóa.</p>								
<p>Bài 8: Lập kế hoạch truyền thông số</p>	<p>1. Quy trình lập kế hoạch truyền thông số.</p> <p>2. Xây dựng mục tiêu SMART và lựa chọn kênh truyền thông.</p>	03	03	0	0	03	10	<p>Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp</p>	<p>CLO3, CLO5</p>



	<p>3. Đánh giá và tối ưu hóa kế hoạch truyền thông số.</p> <p><b>Bài tập:</b></p> <p>1. Lập kế hoạch truyền thông số cho một sản phẩm/dịch vụ, bao gồm: mục tiêu SMART, đối tượng khách hàng, kênh truyền thông, ngân sách và cách đo lường hiệu quả.</p> <p>2. Tổ chức thuyết trình nhóm về kế hoạch truyền thông số vừa xây dựng và nhận phản hồi từ giảng</p>								
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

	viên và các nhóm khác.									
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đồ án</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Nguyễn Xuân Thanh	Thanh.nguyen@pxu.edu.vn	0398067970

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
QUAN HỆ CÔNG CHÚNG**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quan hệ công chúng		Tên học phần tiếng Anh: Public Relationship	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DMC.7.06	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0

Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần này giới thiệu những nguyên tắc cơ bản của Quan hệ công chúng (Public Relations - PR), giúp cho sinh viên những hiểu biết nền tảng về PR mà từ đó có thể áp dụng vào thực tiễn. Tập trung vào các nội dung lớn: Tầm quan trọng của PR trong tổ chức. Đạo đức trong PR; Tóm lược những lý thuyết cơ bản về PR và nghiên cứu PR; Quản lý PR: xác định các đối tượng trong PR làm cơ sở lập kế hoạch chiến lược, nhận diện và quản lý sự cố và khủng hoảng của doanh nghiệp, ...; Phương thức thiết lập, duy trì và nâng tầm mối quan hệ với các nhóm công chúng: báo giới, nội bộ, cộng đồng, khách hàng, nhà đầu tư, cổ đông, ...; Các công cụ cơ bản của PR và kỹ năng ứng dụng: viết tin - bài, trình bày và giao tiếp cá nhân, đánh giá tài trợ và tổ chức các sự kiện của doanh nghiệp, ...thực thi công tác PR nói riêng và marketing nói chung một cách hiệu quả.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức về các khái niệm và hoạt động của quan hệ công chúng
- Quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu rõ các khái niệm cơ bản của quan hệ công chúng, xác định được các hoạt động truyền thông trong doanh nghiệp, tầm quan trọng và các bước xây dựng mối quan hệ với giới truyền thông cho doanh nghiệp.
CLO2	Mô tả quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Nhận diện được các vấn đề của quan hệ công chúng; Kỹ năng lập kế hoạch, triển khai kế hoạch và đánh giá quá trình thực hiện
CLO4	Kỹ năng lập kế hoạch quan hệ công chúng trong doanh nghiệp
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	

CLO5	Nhận thức được vai trò của bản thân trong làm việc nhóm, tính chuyên cần, tự học và trung thực trong quá trình học tập, thi cử
------	--

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO4		PLO5		PLO8			PLO9		PLO10		
	PI 4.1	PI 4.2	PI 5.1	PI 5.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI 9.1	PI 9.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	R											
CLO2			R									
CLO3					M	R						
CLO4								M	M			
CLO5										M		M

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình	Chuyên cần	8%					x	Thường xuyên

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
(40%)	Bài tập	16%		x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x		Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x		Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Quan hệ công chúng	Vân Thị Hồng Loan	2021	NXB Thông tin truyền thông

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Quản trị, xử lý khủng hoảng truyền thông	Nguyễn Văn Thành	2022	NXB Chính trị Quốc Gia sự thật

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học		Phương pháp giảng dạy	CLO
			Thực hành		

		Lý thuy ết	TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm	Tự học		
Bài 1: Định hướng đạo đức nghề nghiệp của ngành Quan hệ công chúng (PR)	1. Khái niệm đạo đức nghề Quan hệ công chúng 2. Chuẩn mực đạo đức nghề Quan hệ công chúng 3. Đạo đức nghề nghiệp ngành Quan hệ công chúng	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1
Bài 2: Tổng quan về quan hệ công chúng.	1. Khái niệm Quan hệ công chúng 2. Vai trò của Quan hệ công chúng đối với doanh nghiệp 3. Các yếu tố trong quan hệ công chúng	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1, CLO5
Bài 3: Hoạch định chiến lược PR của tổ chức	1. Các khái niệm về hoạch định, chiến lược	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực	CLO1 CLO2 CLO3

	2. Hoạch định chiến lược PR của tổ chức							hành tại lớp	
Bài 4: Kỹ năng viết trong PR	1. Vai trò của bài viết PR trong Quan hệ công chúng 2. Các kỹ năng viết trong PR	06	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
Bài 5: Quan hệ với truyền thông.	1. Khái niệm truyền thông 2. Quan hệ với truyền thông	03	0	0	0	0	15		CLO1, CLO4, CLO5.
Bài 6: Quản trị khủng hoảng truyền thông	1. Khái niệm khủng hoảng truyền thông 2. Quản trị khủng hoảng truyền thông	06	0	0	0	0	10		CLO3, CLO4
Bài 7: PR nội bộ	1. Khái niệm về PR nội bộ 2. Vai trò của PR nội bộ trong sự phát triển của doanh nghiệp 3. Các nội dung của PR nội bộ	06	0			0	10		
Bài 8:	1. Quan hệ cộng đồng	06	0	0	0	0	10		



Quan hệ cộng đồng & Kỹ năng xây dựng các mối quan hệ	2. Kỹ năng xây dựng các mối quan hệ									
Bài 9: Kỹ năng phỏng vấn và trả lời phỏng vấn báo chí	1. Phỏng vấn báo chí là gì? 2. Kỹ năng phỏng vấn báo chí 3. Kỹ năng trả lời phỏng vấn báo chí	06					10			
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Trắc nghiệm + Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

**11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất**

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

**11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần**

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	TS. Phan Thị Thuỳ Trang	Trang.phan@pxu.edu.vn	0356482291

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
PHÂN TÍCH MARKETING**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Phân tích marketing		Tên học phần tiếng Anh: Marketing analysis	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DMC.7.07	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: EBS.7.01/ BUA.7.09

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0

Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần Phân tích Marketing thuộc khối kiến thức marketing cơ sở, cung cấp kiến thức & nguyên tắc nền tảng để lượng hóa và đo lường các hoạt động marketing. Học phần này là cơ sở để người học tiếp cận kiến thức chuyên ngành theo định hướng lượng hóa hiệu quả hoạt động marketing.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức tổng quan về phân tích marketing
- Công cụ sử dụng để phân tích marketing
- Kỹ năng phân tích, đánh giá và tổng hợp kết quả

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu rõ được hoạt động, tầm quan trọng của hoạt động phân tích marketing
CLO2	Giải thích được các hoạt động đo lường, các cấp độ phân tích marketing cũng như quy trình phân tích marketing
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Phát triển kiến năng phân tích, tổng hợp, đo lường, đánh giá hoạt động phân tích để có thể đề xuất giải pháp phù hợp
CLO4	Kỹ năng lập kế hoạch phân tích marketing
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Nhận thức được trách nhiệm trong học tập cá nhân cũng như làm việc nhóm. Thể hiện thái độ tích cực, phát triển bản thân qua quá trình học tập và thực hành

###### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO4		PLO5		PLO7			PLO8			PLO10		
	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	PI	
	4.1	4.2	5.1	5.2	7.1	7.2	7.3	8.1	8.2	8.3	10.1	10.2	10.3
CLO1	R												
CLO2			R										
CLO3					R				R				
CLO4								R					
CLO5											M		M

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%					x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x		Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x		Cuối kỳ

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Phân tích dữ liệu Marketing	Joseph F. Hair và cộng sự	2024	NXB Thế Giới

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Nghiên cứu Marketing	GS.TS. Nguyễn Việt Lâm	2021	NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về phân tích marketing	1. Khái quát về phân tích marketing 2. Vai trò, chức năng của hoạt	03	0	0	0	0	20	Thuyết trình, thảo luận và làm thực	CLO1 CLO2

	động phân tích marketing 3. Xu hướng phát triển của hoạt động phân tích							hành tại lớp	
Bài 2: Xây dựng hệ thống phân tích marketing	1. Thông tin mô tả khách hàng 2. Thông tin về hoạt động marketing 3. Thông tin về môi trường 4. Nguyên tắc và quy trình phân tích marketing	9	0	0	0	0	20	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2
Bài 3: Dự báo thị trường và doanh thu	1. Đo lường quy mô thị trường 2. Đo lường mức độ thâm nhập thị trường	12	0	0	0	0	20	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO2 CLO3
Bài 4: Phân tích marketing thông qua các	1. Đo lường chiến lược sản phẩm 2. Đo lường chiến lược giá	12	0	0	0	0	25	Thuyết trình, thảo luận và làm	CLO2, CLO3 CLO4 CLO5

công cụ phi tài chính	3. Phân tích chiến lược phân phối 4. Phân tích chiến lược truyền thông							thực hành tại lớp	
Bài 5: Đo lường marketing thông qua các công cụ tài chính.	1. Chi phí, giá cả, doanh thu và lợi nhuận 2. Các hệ số hoàn vốn	09	0	0	0	0	20	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Tự luận</b>							

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.



## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Lê Thị Quỳnh Trang	<a href="mailto:Trang.le@pxu.edu.vn">Trang.le@pxu.edu.vn</a>	0906456879

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG MARKETING SỐ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Xây dựng kế hoạch truyền thông Marketing số		Tên học phần tiếng Anh: Digital marketing communication planning	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DMC.7.08	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0

Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần xây dựng kế hoạch truyền thông marketing số nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng nhằm giúp họ có khả năng phân tích và lập kế hoạch truyền thông cho một doanh nghiệp, khả năng tổ chức thực hiện và kiểm tra quá trình thực hiện kế hoạch chiến lược truyền thông số.

Học phần này giúp nâng cao kỹ năng thực hành cho người học: Xây dựng được một bản kế hoạch truyền thông của doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện, kiểm soát và đánh giá cũng như đo lường được hiệu quả quá trình thực thi kế hoạch truyền thông số.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức về các khái niệm và kế hoạch của kế hoạch truyền thông trên nền tảng số
- Kỹ năng xây dựng kế hoạch truyền thông và quản lý quá trình thực thi kế hoạch truyền thông số

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Giúp sinh viên hiểu và giải thích được các khái niệm và các lý thuyết quan trọng liên quan đến xây dựng kế hoạch truyền thông marketing số
CLO2	Nắm bắt được quy trình thực hiện một bản Kế hoạch truyền thông marketing số.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Kỹ năng lập kế hoạch truyền thông marketing số
CLO4	Kiểm tra, đánh giá và hiểu những thách thức của việc lập kế hoạch truyền thông.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Phát triển được thái độ tích cực, phát triển bản thân thông qua quá trình xây dựng kế hoạch.

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO4		PLO5		PLO8			PLO9		PLO10		
	PI 4.1	PI 4.2	PI 5.1	PI 5.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI 9.1	PI 9.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	R											
CLO2			R	R								
CLO3					M							
CLO4						R						
CLO5								M		M		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%					x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x		Giữa kỳ

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x		Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Marketing trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0	Philip Kotler, Marc Oliver Opresnik, Kohzoh Takaoka	2018	NXB Thế Giới

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Tiếp thị 4.0: Dịch chuyển từ truyền thống sang công nghệ số	Philip Kotler, Hermawan Kartajaya & Iwan Setiawan	2021	NXB Trẻ

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Khái quát về kế hoạch	1 Khái quát về môn học “Xây dựng kế hoạch truyền	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và	CLO1 CLO2

truyền thông	<p>thông”</p> <p>2 Ba cấp độ chiến lược trong một doanh nghiệp</p> <p>3 Cấu trúc lập kế hoạch truyền thông</p> <p>4 Nội dung chính của một bản kế hoạch truyền thông</p>							làm thực hành tại lớp	
<p>Bài 2:</p> <p>Phân tích tổng quan tình hình, thị trường và khách hàng</p>	<p>1. Phân tích tình hình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích môi trường “bên trong”</li> <li>- Phân tích môi trường “bên ngoài”</li> </ul> <p>(PESTLE Analyse)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích SWOT</li> </ul> <p>2. Phân tích thị trường và khách hàng (Analysing markets and customers)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích tình</li> </ul>	06	03	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2

	<p>hình thị trường (cung cầu, cạnh tranh, xu hướng, ...)</p> <p>- Phân tích nhu cầu và hành vi tiêu dùng.</p>								
<p>Bài 3: Hoạch định chiến lược STP– Thiết lập mục tiêu và định hướng chiến lược marketing</p>	<p>1. Hoạch định phân khúc, lựa chọn phân khúc mục tiêu và định vị thị trường.</p> <p>2. Thiết lập định hướng chiến lược marketing (chỉ dẫn), mục tiêu và chiến lược marketing.</p>	06	03	0	0	03	15	<p>Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp</p>	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</p>
<p>Bài 4: Hoạch định kế hoạch truyền thông marketing</p>	<p>1. Xác định khách thính giả mục tiêu</p> <p>2. Xác định mục tiêu truyền thông</p> <p>3. Thiết kế thông điệp và nội dung truyền thông</p> <p>4. Xác định kênh–phương tiện truyền thông</p> <p>5. Các hoạt động hỗ trợ khác</p>	06	03	0	0	03	15	<p>Thuyết trình, thảo luận</p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4 CLO5</p>

Bài 5: Dự báo kết quả, lên kế hoạch ngân sách và tiến trình thực hiện	1. Các chỉ tiêu dự báo và đo lường kết quả 2 Dự báo kết quả 3 Lên phương án và phân bổ ngân sách 4 Lịch trình/tiến độ thực hiện	06	03	0	0	03	15		CLO3, CLO4, CLO5.
Bài 6: Kế hoạch phòng ngừa rủi ro và đánh giá hiệu quả truyền thông	1. Các loại rủi ro trong truyền thông marketing 2 Lập kế hoạch và các phương án phòng ngừa rủi ro 3 Đánh giá hiệu quả truyền thông	03	03	0	0	03	15		CLO3, CLO4 CLO5
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đồ án</b>							

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;



- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	TS. Phan Thị Thùy Trang	Trang.phan1@pxu.edu.vn	0356482291

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
MARKETING KỸ THUẬT SỐ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Marketing kỹ thuật số		Tên học phần tiếng Anh: Digital Marketing	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
DMC.7.09	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15

Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần Digital Marketing giới thiệu tầm quan trọng của Marketing trong kỷ nguyên kỹ thuật số. Học phần tập trung vào phân tích hoạt động truyền thông trên môi trường Internet và các công cụ digital như: marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội, email marketing, mobile marketing.... Qua đó, sinh viên sinh viên có khả năng phân tích được các công cụ Digital marketing và vận dụng vào quá trình lập kế hoạch truyền thông marketing tổng thể. Đồng thời có thể đọc và phân tích các số liệu tương ứng với từng công cụ trong việc đo lường hiệu quả của hoạt động Digital Marketing

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Vận dụng các công cụ truyền thông trên Digital để hỗ trợ quá trình tìm kiếm và phân tích các thông tin trên Internet
- Phân tích được hoạt động marketing trên các công cụ truyền thông digital và ứng dụng được các công cụ truyền thông trong quá trình lập kế hoạch digital marketing của các doanh nghiệp thông qua việc giải quyết các tình huống quản trị marketing.
- Đánh giá được hiệu quả hoạt động của các công cụ truyền thông trên internet
- Phát triển được kỹ năng thuyết trình trong việc trình bày kế hoạch Digital marketing, kỹ năng tư duy sáng tạo và làm việc độc lập.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Vận dụng các công cụ truyền thông trên Digital để hỗ trợ quá trình tìm kiếm và phân tích các thông tin trên Internet
CLO2	Phân tích được hoạt động marketing trên các công cụ truyền thông digital và ứng dụng được các công cụ truyền thông trong quá trình lập kế hoạch digital marketing của các doanh nghiệp thông qua việc giải quyết các tình huống quản trị marketing.
<b>Kỹ năng</b>	

CLO3	Đánh giá được hiệu quả hoạt động của các công cụ truyền thông trên internet
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Phát triển được kỹ năng thuyết trình trong việc trình bày kế hoạch Digital marketing, kỹ năng tư duy sáng tạo và làm việc độc lập.

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO5		PL09		PLO10		
	PI 5.1	PI 5.2	PI 9.1	PI 9.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				
CLO4					I		

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Đồ án	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Kinh doanh trong thời đại 4.0	Sunil Gupta	2019	NXB Đại học Kinh tế quốc dân

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Marketing trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0	Philip Kotler	2018	NXB Thế Giới

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về Digital marketing	1. Khái niệm 2. Đặc điểm 3. Sự khác biệt của Digital marketing và marketing truyền thống	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực	CLO1

	4. Vai trò 5. Mô hình hoạt động & Các công cụ truyền thông trên Digital							hành tại lớp	
Bài 2: Môi trường Internet & Hoạt động Marketing trên môi trường Internet	1. Các yếu tố môi trường trên Internet 2. Nghiên cứu thị trường trên Internet 3. Chiến lược S.T.P 4. Sự thay đổi của Chiến lược 4P trên môi trường Internet	05	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2
Bài 3: Website	1. khái niệm 2. Phân loại 3. Thiết kế website	02	03	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 4: Marketing qua công cụ tìm kiếm	1. Tổng quan về công cụ tìm kiếm 2. Tối ưu website trên nền tảng tìm kiếm	05	03	0	0	03	05	Thuyết trình, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3

Bài 5: Marketing trên môi trường truyền thông xã hội	1. Khái niệm 2. Các công cụ truyền thông xã hội 3. Hoạt động marketing qua các công cụ truyền thông xã hội phổ biến	05	03	0	0	03	10		CLO1 CLO2 CLO3	
Bài 6: Marketing mối quan hệ trực tuyến	1. Khái niệm 2. Quản lý quan hệ khách hàng bằng phần mềm CRM 3. Email marketing 4. Mobile marketing	05	03	0	0	03	10		CLO1 CLO2 CLO3	
Bài 7: Lập kế hoạch truyền thông marketing trên internet	1. Khái niệm 2. Tầm quan trọng 3. Các nội dung của kế hoạch	05	03	0	0	03	20		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đồ án</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

## 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Nguyễn Xuân Thanh	Thanh.nguyen@pxu.edu.vn	039806970

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Truyền thông đa phương tiện		Tên học phần tiếng Anh: Multimedia communications	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DMC.7.10	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0

Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Là môn học nằm trong nhóm môn học chuyên môn nghề được bố trí giảng dạy sau khi học xong các môn học kỹ thuật cơ sở;

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức liên quan đến truyền thông đa phương tiện
- Kỹ năng sáng tạo, thiết kế và sản xuất các ấn phẩm truyền thông đa phương tiện

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu được các khái niệm và nội dung cơ bản liên quan đến truyền thông đa phương tiện
<b>Kỹ năng</b>	
CLO2	Vận dụng được các định dạng nền cơ bản và quy trình phân phối truyền thông đa phương tiện
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO3	Rèn luyện được thái độ nghiêm túc và có khả năng đọc hiểu, nghiên cứu, thực hành trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện.

###### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO4		PLO8			PLO9	
	PI 4.1	PI 4.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI 9.1	PI 9.2
CLO1	R						
CLO2					R		

<b>CLO3</b>						M	M
-------------	--	--	--	--	--	---	---

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%					x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x		Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x		Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Truyền thông - lý thuyết và kỹ năng cơ bản	Nguyễn Văn Dũng, Đỗ Thị Thu Hằng	2022	NXB Thông tin truyền thông

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Truyền thông Marketing tích hợp	PGS. TS. Trương Đình Chiến	2019	NXB Đại chợ Kinh tế quốc dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Những vấn đề chung về truyền thông đa phương tiện	1. Các khái niệm cơ bản 2. Hoàn cảnh sử dụng truyền thông đa phương tiện	03	0	0	0	0	30	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2
Bài 2: Sáng tạo nội dung và sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện	1. Sáng tạo nội dung truyền thông đa phương tiện 2. Sản xuất sản phẩm	09	06	0	0	06	20	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3

Bài 3: Ứng dụng và phát triển truyền thông đa phương tiện	1. Ứng dụng của truyền thông đa phương tiện 2. Sự phát triển	09	06	0	0	06	20	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3	
Bài 4: Yếu tố kỹ thuật và công nghệ ngành truyền thông đa phương tiện	1. Yếu tố kỹ thuật 2. Yếu tố công nghệ	09	03	0	0	03	20	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3,	
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đồ án</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm	Tram.cao@pxu.edu.vn	0905860905

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ TỔ CHỨC SỰ KIỆN**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị tổ chức sự kiện		Tên học phần tiếng Anh: Management of event operations	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DMC.7.11	Phiên bản: 0	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0

Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công tác tổ chức sự kiện như: qui trình tổ chức, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tổ chức sự kiện; công tác lập kế hoạch, triển khai, giám sát, xử lý tình huống trong quá trình tổ chức một số sự kiện phổ biến trong chuyên ngành Kinh tế gia đình và các kỹ năng cần thiết cho quá trình tổ chức sự kiện.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1 Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về quản trị và tổ chức sự kiện gồm:

- Tổng quan về quản trị tổ chức sự kiện;
- Công tác chuẩn bị trước khi tổ chức sự kiện
- Điều hành các hoạt động của sự kiện

##### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu các khái niệm về quản trị và quản trị đối với tổ chức sự kiện
CLO2	Lập bản kế hoạch về tổ chức sự kiện
CLO3	Triển khai kế hoạch tổ chức sự kiện
<b>Kỹ năng</b>	



CLO4	Xác định ý tưởng, thiết kế, xây dựng, triển khai kế hoạch tổ chức sự kiện
CLO5	Có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tự học, tư duy phản biện và sáng tạo.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	Thể hiện tính tự chủ và sự trách nhiệm trong việc làm kế hoạch và triển khai kế hoạch tổ chức sự kiện

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO8			PLO9		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI9.1	PI9.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I									
CLO2			I							
CLO3			I							
CLO4				I						
CLO5						I	I			
CLO6								I		

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%						x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x			x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Đồ án	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Lập kế hoạch tổ chức sự kiện	Andreo Driesen	2019	Nhà xuất bản Dân Trí

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Truyền thông Marketing tích hợp	PGS. TS. Trương Đình Chiến	2019	Đại học kinh tế Quốc Dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học			CLO
			Thực hành		

		Lý thuyết	TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm	Tự học	Phương pháp giảng dạy	
Bài 1	<p>Tổng quan về tổ chức sự kiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về quản trị và quản trị trong tổ chức sự kiện</li> <li>- Khái niệm sự kiện và tổ chức sự kiện</li> <li>- Đặc điểm của tổ chức sự kiện</li> <li>- Các loại sự kiện</li> <li>- Chủ đề sự kiện</li> <li>- Chương trình sự kiện</li> <li>- Kế hoạch tổ chức sự kiện</li> <li>- Đàm phán ký kết hợp đồng sự kiện</li> <li>- Những yếu tố ảnh hưởng đến sự kiện</li> </ul>	10	0	0	0	6	30	Thuyết trình & hướng dẫn	CLO1
Bài 2	Công tác chuẩn bị trước khi tổ chức sự kiện	10	5	0	0	9	30	Thuyết trình & hướng dẫn	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập ban tổ chức sự kiện</li> <li>- Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện</li> <li>- Chuẩn bị thủ tục hành chính cho sự kiện</li> <li>- Công việc liên quan đến khách mời</li> <li>- Địa điểm tổ chức sự kiện</li> <li>- Nhân lực cho tổ chức sự kiện</li> <li>- Quản trị hậu cần sự kiện</li> <li>- Sự cố trong sự kiện</li> </ul>								CLO6
Bài 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>Điều hành các hoạt động của sự kiện</li> <li>- Khai mạc sự kiện</li> <li>- Điều hành diễn biến sự kiện</li> <li>- Bế mạc sự kiện</li> <li>- Thanh quyết toán sự kiện</li> <li>- Công việc chăm sóc khách hàng</li> </ul>	10	10	0	0	30	Thuyết trình & hướng dẫn	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	

- Báo cáo tổng kết về công việc tổ chức sự kiện - Truyền thông cho sự kiện - Tổ chức truyền thông và liên lạc của sự kiện - Dịch vụ truyền thông của khách quan trọng									
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>	<b>Đồ án</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học;
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm	Tram.cao@pxu.edu.vn	0905860905
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KINH DOANH SỐ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Kinh doanh số		Tên học phần tiếng Anh: Digital Business	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DBA.7.01	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Kinh doanh số hướng đến đào tạo các kỹ năng cần thiết và kiến thức chuyên sâu nhằm giúp sinh viên sẵn sàng cho việc quản trị các hệ thống kinh doanh dựa trên việc ứng dụng công nghệ mới, công nghệ thông tin và phân tích dữ liệu; phát triển và ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số vào môi trường kinh doanh truyền thống, và tạo dựng những chuyển dịch kỹ thuật số vào các dự án kinh doanh và đầu tư.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Những khái niệm liên quan đến kinh doanh số, cơ sở hạ tầng của kinh doanh số
- Chiến lược và các ứng dụng kinh doanh số

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm được các khái niệm về kinh doanh số và quản trị cơ sở hạ tầng kinh doanh số
CLO2	Hiểu được chiến lược và các ứng dụng như: chiến lược kinh doanh số, quản trị chuỗi cung ứng, marketing số và quản trị quan hệ khách hàng
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Vận dụng chiến lược và sự ứng dụng vào trong kế hoạch kinh doanh
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Tìm kiếm tài liệu nghiên cứu, làm việc nhóm và phát triển kỹ năng thuyết trình nhằm chuyển tải kiến thức thông qua viết, thảo luận, làm chủ tình huống.

###### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO4			PLO7		PLO10		
	PI 4.1	PI 4.2	PI4.3	PI 7.1	PI 7.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1			I					
CLO2			I					
CLO3		I		I	I			
CLO4						I		I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.



**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Kinh tế số	TS. Trần Thị Ái Cẩm & ThS. Đỗ Thuỳ Trinh	2023	NXB Xây Dựng

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Chuyển đổi số trong kinh doanh	TS. Bùi Xuân Chung	2023	NXB Thông tin và Truyền thông

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học			CLO
			Thực hành		

		Lý thuyết	TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm	Tự học	Phương pháp giảng dạy	
Bài 1: Tổng quan về kinh doanh số	1. Các khái niệm về kinh doanh số và thương mại điện tử 2. Phân tích thị trường thương mại điện tử 3. Quản trị cơ sở hạ tầng kinh doanh số 4. Môi trường số	06	0	0	0	0	20	Thuyết trình, và cùng thảo luận nội dung bài học	CLO1
Bài 2: Chiến lược kinh doanh số	1. Khái niệm Chiến lược và chiến lược kinh doanh số 2. Quản trị chuỗi cung ứng	09	0	0	0	0	20	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4
Bài 3: Mua sắm điện tử	1. Khái niệm	09	0	0	0	0	20	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung	CLO1 CLO2 CLO4

	<p>2. Vai trò của mua sắm điện tử đối với người mua và người bán</p> <p>3. Rủi ro và rào cản khi kinh doanh điện tử</p> <p>4. Thực hiện mua sắm điện tử</p>							bài học và làm bài tập tại lớp	
Bài 4: Marketing số	<p>1. Khái niệm</p> <p>2. Kế hoạch marketing số</p> <p>3. Thực hiện kế hoạch marketing số</p>	12	0	0	0	0	25	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 5: Quản trị quan hệ khách hàng	<p>1. Các khái niệm liên quan đến quản trị quan hệ khách hàng</p> <p>2. Tiếp thị chuyển đổi</p>	09	0	0	0	0	20	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

	3. Quá trình mua hàng trực tuyến									
	4. Quản trị khách hàng									
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại

	ThS. Lê Thị Quỳnh Trang	<a href="mailto:Trang.le@pxu.edu.vn">Trang.le@pxu.edu.vn</a>	0906456879

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ WEB**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị web		Tên học phần tiếng Anh: Website management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DBA.7.02	Phiên bản: 0	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0

Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản lý nội dung Web trên nền tảng mã nguồn mở WordPress

Kết thúc học phần sinh viên có thể thành thạo trong việc quản trị nội dung website được xây dựng trên mã nguồn mở WordPress

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1 Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến quản trị web:

- Tổng quan về quản trị web;
- Quản trị một website
- Công cụ để hỗ trợ phát triển web

##### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu và trình bày được các khái niệm về internet, website, Wordpress
CLO2	Xây dựng và quản lý một website wordpress cơ bản
CLO3	Tạo nội dung chuẩn SEO và Sử dụng một số công cụ để hỗ trợ phát triển web
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	Xác định ý tưởng, thiết kế, xây dựng một trang website wordpress

Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	Có năng lực trong việc tự học, tư duy phản biện và sáng tạo cũng như trách nhiệm trong làm việc nhóm

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO8			PLO9		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI9.1	PI9.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1		I								
CLO2		I	I							
CLO3		I								
CLO4					I					
CLO5						I	I	I		

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%					x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x	x		Thường xuyên



Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Đồ án	60%	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Tối ưu toàn diện Website Doanh nghiệp	Huyền Trang - Bảo Hân (dịch)	2022	Nhà xuất bản Tổng hợp

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại	PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc	2021	NXB Đại học kinh tế Quốc Dân

**8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập**

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học						Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1	Tổng quan về tổ chức sự kiện - Khái niệm về quản trị và quản trị trong tổ chức sự kiện - Khái niệm sự kiện và tổ chức sự kiện - Đặc điểm của tổ chức sự kiện - Các loại sự kiện - Chủ đề sự kiện - Chương trình sự kiện - Kế hoạch tổ chức sự kiện - Đàm phán ký kết hợp đồng sự kiện	10	0	0	0	6	30	Thuyết trình & hướng dẫn	CLO1

	- Những yếu tố ảnh hưởng đến sự kiện								
Bài 2	<p>Công tác chuẩn bị trước khi tổ chức sự kiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập ban tổ chức sự kiện</li> <li>- Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện</li> <li>- Chuẩn bị thủ tục hành chính cho sự kiện</li> <li>- Công việc liên quan đến khách mời</li> <li>- Địa điểm tổ chức sự kiện</li> <li>- Nhân lực cho tổ chức sự kiện</li> <li>- Quản trị hậu cần sự kiện</li> <li>- Sự cố trong sự kiện</li> </ul>	10	5	0	0	9	30	Thuyết trình & hướng dẫn	CLO1
Bài 3	<p>Điều hành các hoạt động của sự kiện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai mạc sự kiện</li> </ul>	10	10	0	0	0	30	Thuyết trình & hướng dẫn	CLO1

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều hành diễn biến sự kiện</li> <li>- Bế mạc sự kiện</li> <li>- Thanh quyết toán sự kiện</li> <li>- Công việc chăm sóc khách hàng</li> <li>- Báo cáo tổng kết về công việc tổ chức sự kiện</li> <li>- Truyền thông cho sự kiện</li> <li>- Tổ chức truyền thông và liên lạc của sự kiện</li> <li>- Dịch vụ truyền thông của khách quan trọng</li> </ul>									
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>	<b>Đồ án</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học;
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;

- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm	Tram.cao@pxu.edu.vn	0905860905
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KINH DOANH SỐ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh số		Tên học phần tiếng Anh: Artificial Intelligence for Digital Business	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
DBA.7.03	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15

Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức căn bản và có hệ thống về Trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực liên quan như Khoa học dữ liệu, phương pháp phát triển ứng dụng không cần lập trình (NCDPs - No-code development platform). Các thành tựu nổi bật của AI trong thực tế cũng như trong các hoạt động kinh doanh số.

Từ góc độ kinh doanh, sinh viên sẽ trả lời được các câu hỏi: Tại sao doanh nghiệp lại cần ứng dụng Trí tuệ nhân tạo? Làm thế nào để có thể có được những lợi thế cạnh tranh từ việc ứng dụng Trí tuệ nhân tạo trong hoạt động nghiệp vụ? Quy trình để phát triển một ứng dụng AI là gì?

Từ góc độ công nghệ, sinh viên sẽ được tìm hiểu, thực hành xây dựng những ứng dụng đơn giản nhưng hữu ích trong hoạt động kinh doanh như Chatbot, nhận diện hình ảnh sản phẩm, chấm điểm tín dụng khách hàng, .... dựa các kỹ thuật/công nghệ nền tảng và tiên tiến liên quan tới trí tuệ nhân tạo như Học máy, Học sâu, Chatbot, Thị giác máy tính...

Sau khi kết thúc học phần sinh viên khả năng tiếp cận, hiểu quy trình xây dựng bài toán AI, có khả năng vận dụng các kỹ thuật/công nghệ tiên tiến đề xuất các giải pháp AI nâng cao hiệu quả thực hiện của các bài toán thực tế trong miền lĩnh vực sinh viên quan tâm.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Khái niệm cốt lõi về công nghệ, trí tuệ nhân tạo và các lĩnh vực có liên quan như khoa học dữ liệu, ứng dụng không cần lập trình.

- Ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo vào trong lĩnh vực kinh doanh, kinh doanh số trong bối cảnh hiện nay.

- Vai trò của nhóm và cá nhân trong việc xây dựng, vận dụng các kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, các giải pháp về AI để hoàn thành kịp thời các dự án, bài toán thực tế trong lĩnh vực mà sinh viên quan tâm

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm vững được các vấn đề cơ bản về trí tuệ nhân tạo, kinh tế số, kinh doanh số
CLO2	Nhận dạng được hành vi ứng dụng AI vào trong kinh doanh: chiến lược, lợi thế cạnh tranh, phát triển khách hàng, chăm sóc khách hàng, bán hàng.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Áp dụng thích hợp lý thuyết về ứng dụng AI vào trong kinh doanh vào một vấn đề thực tế về kinh doanh số, có thể đưa ra các khuyến nghị quản trị phù hợp với lý thuyết.
CLO4	Thực hành một số bài toán ứng dụng AI vào kinh doanh số
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Xác định được hành vi của bản thân, nâng cao khả năng ứng dụng AI vào trong kinh doanh

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				
CLO4				I			
CLO5					I		

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá



Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình trí tuệ nhân tạo	PGS.TS. Nguyễn Trường Thịnh	2024	NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
2	Giáo trình kinh tế số	TS. Trần Thị Ái Cẩm & ThS. Đỗ Thủy Trinh	2023	NXB Xây Dựng

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Chuyển đổi số trong kinh doanh	TS. Bùi Xuân Chung	2023	NXB Thông tin & Truyền thông

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học		Phương pháp giảng dạy		CLO
			Thực hành			

		Lý thuy ết	TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm	Tự học		
Bài 1: AI trong bối cảnh nền kinh tế số	<ol style="list-style-type: none"> <li>Những vấn đề cơ bản về AI</li> <li>Các ứng dụng nổi bật của AI</li> <li>Các kỹ thuật chính trong AI</li> <li>Nhân sự trong dự án AI</li> <li>Đạo đức trong AI</li> </ol>	06	3	0	0	03	18	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1
Bài 2: Ứng dụng AI mang lại lợi thế cạnh tranh trong thời đại số	<ol style="list-style-type: none"> <li>Doanh nghiệp trong nền kinh tế số</li> <li>Chiến lược và lợi thế cạnh tranh</li> <li>Ứng dụng AI mang lại lợi thế cạnh tranh</li> <li>Quy trình ứng dụng AI</li> </ol>	06	3	0	0	03	18	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2
Bài 3: Ứng dụng AI trong hoạt động phát triển khách hàng	<ol style="list-style-type: none"> <li>Bài toán phát triển khách hàng tiềm năng</li> <li>Thực hành bài toán Chấm điểm tín dụng/ Dự đoán khả năng trả nợ</li> </ol>	06	3	0	0	03	18	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

Bài 4: Ứng dụng AI trong hoạt động chăm sóc khách hàng	1. Bài toán chăm sóc khách hàng 2. Thực hành Bài toán xây dựng Chatbot chăm sóc khách hàng	06	3	0	0	03	18	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	
Bài 5: AI trong hoạt động bán hàng	1. Bài toán bán hàng 2. Thực hành Bài toán tự động nhận diện sản phẩm	06	3	0	0	03	18	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đồ án</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;

- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	Phan Thị Thuỳ Trang	Trang.phan1@pxu.edu.vn	0356482291

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị cơ sở dữ liệu		Tên học phần tiếng Anh: Database Management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DBA.7.04	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: BUA.7.06
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90

<b>Tổng cộng</b>	150
------------------	-----

#### **4. Mô tả học phần:**

Học phần "Quản trị cơ sở dữ liệu" tập trung vào việc ứng dụng các nguyên lý và kỹ thuật quản trị cơ sở dữ liệu nhằm hỗ trợ ra quyết định và tối ưu hóa hoạt động trong môi trường kinh doanh. Học phần trang bị cho học viên kiến thức về thiết kế, triển khai và quản trị cơ sở dữ liệu.

Ngoài các kỹ thuật cơ bản như mô hình hóa dữ liệu và tối ưu hóa truy vấn, học phần nhấn mạnh vai trò của cơ sở dữ liệu trong quản lý thông tin doanh nghiệp, phân tích dữ liệu kinh doanh và hỗ trợ hoạch định chiến lược. Các chủ đề như tích hợp dữ liệu, bảo mật dữ liệu, sao lưu và phục hồi dữ liệu, cùng quản lý truy cập, sẽ được đào sâu để đáp ứng nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

Học viên sẽ được thực hành xây dựng và quản trị cơ sở dữ liệu trong các tình huống kinh doanh điển hình, giúp phát triển kỹ năng phân tích và khai thác dữ liệu để hỗ trợ hoạt động quản lý, marketing, bán hàng và các chức năng khác trong tổ chức.

#### **5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần**

##### **5.1. Mục tiêu của học phần**

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Học viên nắm vững các khái niệm cơ bản về cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu, cùng cách chúng hỗ trợ quản lý và ra quyết định trong doanh nghiệp.
- Học viên có khả năng thiết kế, xây dựng, triển khai và quản lý cơ sở dữ liệu phù hợp với yêu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp, đảm bảo tính an toàn, bảo mật và hiệu suất cao.
- Học viên biết cách sử dụng công cụ và kỹ thuật truy vấn dữ liệu (SQL) để phân tích và khai thác thông tin phục vụ các hoạt động kinh doanh như lập kế hoạch, marketing, bán hàng và quản lý chuỗi cung ứng.
- Học viên phát triển kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tế trong kinh doanh thông qua việc sử dụng dữ liệu và cơ sở dữ liệu, từ đó hỗ trợ tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và đưa ra các quyết định chiến lược.

##### **5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI**

###### **5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)**

<b>Ký hiệu</b>	<b>CDR của học phần</b>
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Học viên hiểu rõ vai trò của cơ sở dữ liệu trong quản lý và ra quyết định kinh doanh.
CLO2	Học viên có khả năng sử dụng các công cụ mô hình hóa dữ liệu để thiết kế cơ sở dữ liệu hiệu quả.
<b>Kỹ năng</b>	

CLO3	Học viên có thể thực hiện các thao tác truy vấn, cập nhật, và quản lý dữ liệu trong các hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến như MySQL hoặc SQL Server.
CLO4	Học viên có khả năng tổ chức và tối ưu hóa hiệu suất cơ sở dữ liệu, đáp ứng nhu cầu phân tích và xử lý dữ liệu lớn trong kinh doanh.
CLO5	Học viên nhận diện được các rủi ro bảo mật và triển khai các biện pháp bảo vệ dữ liệu hiệu quả.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	Học viên có khả năng sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu để đưa ra các quyết định chiến lược, đồng thời đề xuất các giải pháp dựa trên phân tích dữ liệu.
CLO7	Học viên tự chịu trách nhiệm trong việc cập nhật các công nghệ và phương pháp quản trị cơ sở dữ liệu, đồng thời đáp ứng các yêu cầu công việc trong môi trường kinh doanh năng động.

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO2	PLO3	PLO5		PLO6		PO10	
	PI 2.1	PI 3.1	PI 5.1	PI 5.2	PI 6.1	PI 6.2	PI 10.1	PI 10.3
CLO1	I							
CLO2			I					
CLO3		I						
CLO4					I			
CLO5				I			I	
CLO6			I					
CLO7								I

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

## 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

## 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thò
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4			
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x	x			Th
	Bài tập	16%	x	x	x	x			Th
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x			
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x			
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Quản trị cơ sở dữ liệu – Lý thuyết và áp dụng	TS. Phạm Minh Chuẩn	2024	NXB Khoa học và kỹ thuật

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Phân tích dữ liệu	PGS. TS. Trần Thị Bích	2022	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành			Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập			



<p>Bài 1: Tổng quan về cơ sở dữ liệu</p>	<p>1. Khái niệm cơ sở dữ liệu và hệ quản trị cơ sở dữ liệu. 2. Các loại cơ sở dữ liệu: quan hệ, phi quan hệ. 3. Vai trò của cơ sở dữ liệu trong doanh nghiệp và bối cảnh kinh doanh. 4. Cách tổ chức dữ liệu trong hệ thống kinh doanh thực tế. <b>Thực hành:</b> - Làm quen với các hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến như MySQL, SQL Server.</p>	06	03	0	0	03	15	Thuyết trình, và cùng thảo luận nội dung bài học	CLO1
<p>Bài 2: Thiết kế cơ sở dữ liệu kinh doanh</p>	<p>1. Các bước thiết kế cơ sở dữ liệu: phân tích yêu cầu, mô hình hóa dữ liệu.</p>	06	03	0	0	03	15	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài	CLO2

	<p>2. Mô hình thực thể - mối quan hệ (ERD).</p> <p>3. Chuẩn hóa dữ liệu (normalization).</p> <p><b>Thực hành:</b></p> <p>1. Thiết kế CSDL kinh doanh nhỏ.</p> <p>2. Chuẩn hóa dữ liệu từ bảng chưa tối ưu.</p>							tập tại lớp	
<p><b>Bài 3:</b></p> <p><b>Giới thiệu ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc SQL</b></p>	<p>1. Cú pháp cơ bản của SQL: SELECT, INSERT, UPDATE, DELETE.</p> <p>2. Truy vấn nâng cao: JOIN, GROUP BY, HAVING.</p> <p>3. Tối ưu hóa truy vấn SQL.</p> <p><b>Thực hành:</b></p> <p>1. Viết và chạy các câu lệnh SQL cơ bản trên hệ quản trị</p>	06	03	0	0	03	20	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO3

	<p>MySQL hoặc SQL Server.</p> <p>2. Thực hành các truy vấn nâng cao trên dữ liệu doanh nghiệp giả lập.</p>								
<p>Bài 4: Giới thiệu công cụ Microsoft Access trong quản trị cơ sở dữ liệu kinh doanh</p>	<p>1. Tổng quan về Microsoft Access và ứng dụng trong quản trị cơ sở dữ liệu.</p> <p>2. Thiết kế và quản lý bảng dữ liệu, biểu mẫu (forms), và báo cáo (reports).</p> <p>3. Sử dụng Query Designer để tạo truy vấn SQL trực quan.</p> <p><b>Thực hành:</b></p> <p>1. Tạo bảng, biểu mẫu, và báo cáo từ cơ sở dữ liệu kinh doanh mẫu trên Microsoft Access.</p> <p>2. Xây dựng các truy vấn trực quan trên dữ liệu</p>	06	03	0	0	03	20	<p>Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp</p>	CLO4

Bài 5: Phân tích cơ sở dữ liệu với Microsoft Access	<p>1. Phân tích dữ liệu: tạo báo cáo tổng hợp, phân tích doanh số, xu hướng kinh doanh.</p> <p>2. Tích hợp dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau.</p> <p>3. Bảo mật dữ liệu trong Microsoft Access.</p> <p><b>Thực hành:</b></p> <p>1. Xây dựng báo cáo kinh doanh dựa trên dữ liệu thực tế.</p> <p>2. Thiết lập quyền truy cập và bảo mật dữ liệu trong Access.</p>	06	03	0	0	03	20	Thuyết trình, cùng thảo luận nội dung bài học và làm bài tập tại lớp	CLO3, CLO4
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đồ án</b>							

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

## 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	TS. Phan Thị Thủy Trang	Trang.phan1@pxu.edu.vn	0356482291

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Thương mại điện tử		Tên học phần tiếng Anh: <b>E - commerce</b>	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DBA.7.05	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0

Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	15
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Môn học giới thiệu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT,...

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức cơ về thương mại điện tử
- Kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu các khái niệm và sự tác động của TMĐT trong xã hội, phương thức bán hàng, marketing trên web vào trong hoạt động kinh doanh
CLO2	Áp dụng mô hình TMĐT tích hợp cho một loại hình doanh nghiệp cụ thể
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Kỹ năng sử dụng các công cụ marketing số trên sàn TMĐT
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Phát triển kỹ năng làm việc nhóm bao gồm tổ chức và phân công công việc nhóm đáp ứng yêu cầu của dự án; trình bày báo cáo dự án một cách tự tin.

###### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

	<b>PLO5</b>	<b>PLO8</b>	<b>PLO9</b>	<b>PLO10</b>
--	-------------	-------------	-------------	--------------

Ma trận (PLO/CLO)	PI 5.1	PI 5.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI 9.1	PI 9.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1		R								
CLO2		R								
CLO3					M					
CLO4							M	M		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%					x	Thường xuyên
	Bài tập	16%		x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x		Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x		Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc



TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Thương mại điện tử căn bản	Trần Thị Lập, Nguyễn Trần Hưng	2020	NXB Thông tin và Truyền thông

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Quản trị doanh nghiệp thương mại	PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc	2021	NXB Đại học Kinh tế QUốc dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về thương mại điện tử	1. Khái niệm TMĐT 2. Vai trò của TMĐT đối với hoạt động của doanh nghiệp 3. Các vấn đề về TMĐT	06	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2
Bài 2: Thị trường điện tử: Cấu trúc, công cụ và những tác	1. Thị trường điện tử 2. Cấu trúc và công cụ 3. Những tác động của TMĐT đến kinh tế	03	03	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2

động kinh tế	.								
Bài 3: Bán lẻ (B2C) trong thương mại điện tử	1. Các loại thị trường trong TMĐT 2. Thị trường B2C trong thương mại điện tử	06	03	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO2 CLO3 CLO4
Bài 4: Thương mại điện tử B2B (Bán buôn trực tuyến)	1. Thị trường B2B trong thương mại điện tử 2. Hoạt động của thị trường B2B trong TMĐT	06	03	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo luận	CLO2, CLO3, CLO4
Bài 5: Chuỗi cung ứng điện tử, thương mại hợp tác và công nghệ thông tin	1. Khái niệm về cung ứng và cung ứng điện tử 2. Chuỗi cung ứng điện tử 3. Thương mại điện tử và công nghệ thông tin	06	03	0	0	03	15		CLO3, CLO4,
Bài 6: Hệ thống thanh toán điện tử	1. Khái niệm và vai trò của thanh toán điện tử 2 Hoạt động của hệ thống thanh	03	03	0	0	03	15		CLO3, CLO4

	toán điện tử 3 Đánh giá hiệu quả truyền thông									
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đề án</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Trần Thị Lạc Thu	<a href="mailto:Thu.tran@pxu.edu.vn">Thu.tran@pxu.edu.vn</a>	0778980867

Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG KINH DOANH**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Chuyển đổi số trong Kinh doanh		Tên học phần tiếng Anh: Digital transformation in business	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DBA.7.06	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 2 TC	
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0

Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	70
<b>Tổng cộng</b>	100

#### 4. Mô tả học phần:

Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyển đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyển đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyển đổi số; hệ sinh thái của chuyển đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Kiến thức về chuyển đổi số trong kinh doanh như khái niệm, lợi ích và trở ngại, các giai đoạn và quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hạ tầng chuyển đổi số; đồng thời, giúp người học hiểu rõ ý nghĩa, đánh giá sự cần thiết và khả năng chuyển đổi số trong kinh doanh của các doanh nghiệp trong bối cảnh mới.
- Kỹ năng: Giúp người học hình thành ban đầu các kỹ năng phân tích và đánh giá các giai đoạn và quá trình chuyển đổi số nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số trong kinh doanh của doanh nghiệp trong nền kinh tế số.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nhớ các khái niệm, thuật ngữ, và nội dung căn bản của chuyển đổi số trong kinh doanh.
CLO2	Hiểu rõ và vận dụng các giai đoạn và quá trình chuyển đổi số trong kinh doanh của doanh nghiệp.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Kỹ năng phân tích, đánh giá quá trình chuyển đổi số trong kinh doanh của doanh nghiệp
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	

CLO4	Có ý thức, thái độ tốt với chính bản thân và các hoạt động nhóm trong quá trình nghiên cứu và học tập
------	---

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO4		PLO6		PLO8			PLO9	
	PI 4.1	PI 4.2	PI 6.1	PI 6.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI 9.1	PI 9.2
CLO1		I							
CLO2		I							
CLO3			I				I		
CLO4								M	

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình	Chuyên cần	8%					x	Thường xuyên

Điểm thành phần (40%)	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
	Bài tập	16%		x	x	x		Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x		Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x		Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Chuyển đổi số trong kinh doanh	TS. Bùi Xuân Chung	2023	NXB Thông tin & Truyền thông

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Kinh tế số	TS. Trần Thị Ái Cẩm & ThS. Đỗ Thuỳ Trinh	2023	NXB Xây dựng

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Những vấn	1. Các khái niệm cơ bản	06	0	0	0	0	20	Thuyết trình,	CLO1 CLO2

đề chung chuyển đổi số trong kinh doanh	2. Vai trò của chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh 3. Các hoạt động về chuyển đổi số trong kinh doanh							thảo luận và làm thực hành tại lớp	
Bài 2: Hệ sinh thái chuyển đổi số trong kinh doanh	1. Hệ sinh thái khách hàng 2. Hệ sinh thái nhân lực 3. Hệ sinh thái công nghệ 4. Hệ sinh thái chính sách phát triển	06	0	0	0	0	20	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2
Bài 3: Quá trình chuyển đổi số trong kinh doanh	1. Khung đánh giá quá trình thực hiện 2. Lộ trình chuyển đổi số trong kinh doanh 3. Xác định chiến lược chuyển đổi số	09	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4
Bài 4: Trí tuệ nhân tạo	1. Giới thiệu chung 2. Các công nghệ ứng dụng	09	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4



	3. Điện toán đám mây 4. Các công nghệ ứng dụng 5. Dữ liệu lớn 6. Mạng không dây thế hệ mới							thực hành tại lớp		
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>70</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Trắc nghiệm + Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

**11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất**

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

#### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Cao Thị Quỳnh Trâm	<a href="mailto:Tram.cao@pxu.edu.vn">Tram.cao@pxu.edu.vn</a>	0905860905

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG MARKETING SỐ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Trí tuệ nhân tạo trong marketing số		Tên học phần tiếng Anh: Artificial Intelligence for Digital Marketing	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
DBA.7.07	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15

Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Môn học giúp sinh viên hiểu được các cơ sở ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong marketing số để từ đó có thể giải thích và dự đoán các hành vi của người tiêu dùng, từ đó đề xuất các biện pháp thích hợp thu hút người tiêu dùng, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Thông qua môn học này, sinh viên sẽ thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động thực tiễn. Có quan điểm nhìn nhận và thái độ đúng đắn khi nghiên cứu các hành vi của khách hàng, hành vi của doanh nghiệp. Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức về trí tuệ nhân tạo, marketing số trong hoạt động thực tiễn của chính bản thân, vào trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Khái niệm cốt lõi về trí tuệ nhân tạo, marketing số có liên quan đến hoạt động trong công việc.
- Hành vi của khách hàng và hành vi của doanh nghiệp cũng như các tình huống, kiến nghị trong các trường hợp marketing số hiện nay.
- Vai trò của trí tuệ nhân tạo trong marketing số để hoàn thành kịp thời các dự án nhóm và các bài thuyết trình.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm vững được các vấn đề cơ bản về tuệ nhân tạo, marketing số và các yếu tố cơ bản trong mô hình hành vi khách hàng

CLO2	Nhận dạng được sử dụng trí tuệ nhân tạo vào marketing số, bao gồm: nghiên cứu thị trường, hoạch định chiến lược, phân khúc thị trường, định vị thị trường, xây dựng các chiến lược marketing số.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Áp dụng thích hợp lý thuyết về sử dụng trí tuệ nhân tạo vào marketing số vào một vấn đề thực tế về động viên trong bối cảnh doanh nghiệp số, có thể đưa ra các khuyến nghị quản trị phù hợp với lý thuyết.
CLO4	Tạo ra được hành vi ứng dụng và sử dụng trí tuệ nhân tạo vào marketing số trong doanh nghiệp.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Xác định được hành vi của bản thân, nâng cao khả năng tham gia tích cực vào các hoạt động của nhóm, của tổ chức

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				
CLO4					I		

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	AI trong marketing	Eric Verzuh (Lê Dung dịch)	2020	NXB Lao Động

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình trí tuệ nhân tạo	PGS.TS Nguyễn Trường Thịnh	2024	NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan	1. Tự động hóa trong marketing	03	03	0	0	03	5	Thuyết trình,	CLO1

về trí tuệ nhân tạo trong marketing số	2. Marketing số 3. Trí tuệ nhân tạo trong marketing số 4. Marketing hướng dữ liệu							thảo luận và làm thực hành tại lớp	
Bài 2: Các mô hình AI	1. Mô hình học máy 2. Mô hình xử lý ngôn ngữ tự nhiên 3. Trợ lý ảo 4. Mạng Neutral và học sâu 5. Xử lý ảnh	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận tại lớp	CLO1 CLO2
Bài 3: Nghiên cứu thị trường bằng AI	1. Giới hạn của con người trong nghiên cứu thị trường 2. Những tính năng vượt trội của kỹ thuật số 3. Trợ giúp của AI trong xử lý và ước lượng kết quả 4. Phân tích liên kết	03	03	0	0	03	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 4: Áp dụng AI vào hoạch	1. Dạy máy như thế nào	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình,	CLO1 CLO2 CLO3

định chiến lược marketing	<ul style="list-style-type: none"> <li>2. Xác định vấn đề cần giải quyết</li> <li>3. Thiết lập giả thuyết và đặc tả</li> <li>4. Lợi thế của con người và sự hỗ trợ của AI</li> <li>5. Mô hình dự đoán</li> </ul>							thảo luận	
Bài 5: Áp dụng AI vào phân khúc thị trường và tiếp cận khách hàng mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Mô hình phân cụm</li> <li>2. Các thuật toán</li> <li>3. Xác định phân khúc thị trường</li> <li>4. Tiếp cận khách hàng mục tiêu</li> </ul>	03	03	0	0	03	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 6: Áp dụng AI vào định vị	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Mô hình định vị số</li> <li>2. Công cụ AI</li> <li>3. Đánh giá và ước lượng kết quả</li> </ul>	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3
Bài 7: Áp dụng AI vào chiến lược giá	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Các chiến lược giá</li> <li>2. Dữ liệu kinh nghiệm khách hàng</li> </ul>	03	03	0	0	03	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4



	3. Xác định chiến lược giá bằng AI							hành tại lớp		
Bài 8: Áp dụng AI vào chiến lược phân phối	1. Trải nghiệm số của khách hàng 2. AI trợ giúp chốt deal	03	0	0	0	0	5		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
Bài 9: Áp dụng AI vào chiến lược chiêu thị	1. Hộp thoại và dịch vụ khách hàng 2. Lập kế hoạch truyền thông 3. Dùng AI trợ giúp quyết định 4. Các chiến lược truyền thông số	03	03	0	0	03	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
Bài 10: AI và marketing linh hoạt	1. Máy tự học 2. Dịch vụ trí thông minh nhân tạo 3. Dữ liệu-Lợi thế cạnh tranh	03	0	0	0	0	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đề án</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

## 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Nguyễn Xuân Thanh	Thanh.nguyen@pxu.edu.vn	0398067970

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THANH TOÁN ĐIỆN TỬ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Thanh toán điện tử		Tên học phần tiếng Anh: Electronic Payment	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DBA.7.08	Phiên bản: 1	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0

Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về các loại hình thanh toán điện tử, với trọng tâm là các hình thức thanh toán trên Internet. Nội dung bao gồm: tổng quan về thanh toán điện tử, phân loại các hình thức thanh toán trên Internet, phân tích chi tiết quy trình thanh toán, phương thức áp dụng, và các biện pháp bảo mật trong thanh toán điện tử trong thương mại điện tử.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên:

- Hiểu rõ sự tương đồng và khác biệt giữa thanh toán điện tử và thanh toán truyền thống, cũng như giữa thanh toán trong thương mại điện tử và các hình thức thanh toán điện tử khác.
- Nắm vững kiến thức từ đặc điểm, quy trình xây dựng, vận hành đến cách thức thực hiện của các hệ thống thanh toán điện tử phổ biến trên thế giới hiện nay.
- Vận dụng thành thạo kiến thức để xây dựng và thực hiện quy trình cho các loại hình thanh toán điện tử, đảm bảo tính hiệu quả và bảo mật.
- Rèn luyện khả năng tự học, tư duy sáng tạo và làm việc độc lập có kế hoạch, khoa học.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm được nền tảng cơ bản trong thanh toán điện tử, hoá đơn điện tử và những tương đồng & khác biệt giữa thanh toán điện tử với thanh toán truyền thống
CLO2	Hiểu được khái niệm, đặc điểm của các công cụ thanh toán điện tử và quy trình thanh toán
CLO3	Hiểu được các vấn đề đặt ra đối với an toàn trong thanh toán điện tử và vấn đề bảo vệ

	quyền lợi người tiêu dùng
<b>Kỹ năng</b>	
CLO4	Thành thạo kỹ năng sử dụng các công cụ thanh toán điện tử để thực hiện giao dịch thanh toán
CLO5	Áp dụng một số phương thức để thực hiện các giao dịch thanh toán điện tử một cách an toàn
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO6	Định hình thái độ chuyên nghiệp, tuân thủ quy trình và nguyên tắc của thanh toán điện tử

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO9		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 9.1	PI 9.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1	I	I	I	I			
CLO2	I	I	I	I			
CLO3	I	I	I	I			
CLO4	I	I	I	I			
CLO5	I	I	I	I			
CLO6					I	I	I

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Quá trình (40%)	Chuyên cần, tham gia đóng góp	8%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập trên lớp	16%	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập nhóm	16%	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Đồ án cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%							

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Thương mại điện tử căn bản	Trần Thị Lập, Nguyễn Trần Hưng	2020	NXB Thông tin & Truyền thông

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính	Nguyễn Văn Ngọc	2021	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học		Phương pháp giảng dạy	CLO
			Thực hành		

		Lý thuyết	TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm	Tự học		
<b>BÀI 1: Tổng quan về thanh toán điện tử</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số khái niệm, vai trò các yếu tố cấu thành của thanh toán điện tử</li> <li>- Những ưu thế và sự phát triển tất yếu của thanh toán điện tử</li> <li>- Những lợi ích và hạn chế của thanh toán điện tử</li> <li>- Yêu cầu đối với thanh toán điện tử</li> </ul>	5	0			0	15	Giảng dạy và thảo luận tại lớp	CLO1, CLO2
<b>BÀI 2. Hệ thống thanh toán</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm và ưu nhược điểm của tiền điện tử</li> <li>- Hệ thống tiền điện tử</li> </ul>	5	3			5	15	Giảng dạy, thảo luận tại lớp,	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6

<b>tiền điện tử</b>	- Quy trình thanh toán tiền điện tử							làm việc nhóm	
<b>BÀI 3. Hệ thống thanh toán thẻ điện tử</b>	- Khái niệm và ưu, nhược điểm của thanh toán thẻ điện tử - Các loại thẻ được sử dụng trong thanh toán điện tử - Quy trình thanh toán thẻ điện tử	5	3			5	15	Giảng dạy, thảo luận tại lớp, làm việc nhóm	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5,CLO6
<b>BÀI 4. Hệ thống thanh toán séc điện tử</b>	- Khái niệm và đặc điểm của séc điện tử - Hệ thống thanh toán séc điện tử	5	3			5	15	Giảng dạy, thảo luận tại lớp, làm việc nhóm	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5,CLO6
<b>BÀI 5: Thanh toán hoá</b>	- Khái niệm và đặc điểm của thanh toán hóa đơn điện tử	5	3			5	15	Giảng dạy, thảo luận tại	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5,CLO6



<b>đơn điện tử</b>	- Quy trình thanh toán hóa đơn điện tử (EIPP) - Các mô hình EIPP							lớp, làm việc nhóm	
<b>BÀI 6 : An toán trong thanh toán điện</b>	- Tóm lược một số nguy cơ phổ biến đối với hoạt động thanh toán điện tử - Khái niệm và những vấn đề đặt ra với an toàn trong thanh toán điện tử - Một số biện pháp để đảm bảo an toàn trong thanh toán điện tử	5	3			5	15	Giảng dạy, thảo l luận tại lớp, làm việc nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,CLO6
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>	<b>Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

## 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Lê Thị Quỳnh Trang	<a href="mailto:Trang.le@pxu.edu.vn">Trang.le@pxu.edu.vn</a>	0906456879

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ SỰ THAY ĐỔI**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị sự thay đổi		Tên học phần tiếng Anh: Change Management	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DBA.7.09	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3 TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 3 TC	Thực hành: 0 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	45
Thực hành tại lớp	0
Thực hành tại doanh nghiệp	0

Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	0
Tự học	105
<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

#### 4. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về thay đổi và phát triển, quy trình tiến hành sự thay đổi và quản trị sự thay đổi.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này giúp sinh viên:

- Nắm vững kiến thức về sự thay đổi và quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp
- Nhận ra được tầm quan trọng của việc quản trị sự thay đổi
- Rèn luyện kỹ năng về phân tích, kiểm soát và giải quyết các tình huống thay đổi trong doanh nghiệp
- Rèn luyện khả năng tự học, tư duy sáng tạo và làm việc độc lập có kế hoạch, khoa học.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Hiểu và giải thích được khái niệm về thay đổi, quản trị sự thay đổi
CLO2	Phân tích được những tác nhân thúc đẩy và cản trở sự thay đổi
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Vận dụng phân tích hiện trạng và lập kế hoạch thay đổi trong tổ chức
CLO4	Phát triển được khả năng giải quyết và kiểm soát sự thay đổi
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO5	Định hình thái độ chuyên nghiệp, tuân thủ quy trình đối với sự thay đổi, phát triển của doanh nghiệp

###### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO8		PLO9		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 9.1	PI 9.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1	I	I							
CLO2	I	I							
CLO3			I	I	I	I			
CLO4			I	I	I	I			
CLO5							I	I	I

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần					Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	
Quá trình (40%)	Chuyên cần, tham gia đóng góp	8%	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập trên lớp	16%	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập nhóm	16%	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Đồ án	60%	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%						

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Quản trị sự thay đổi	Đỗ Thanh Mai (dịch)	2024	NXB Thanh Niên

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	<u>Giáo trình quản trị doanh nghiệp thương mại</u>	PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc	2021	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
<b>BÀI 1: Tổng quan về thay đổi và quản trị sự thay đổi</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái niệm về Thay đổi và Quản trị sự thay đổi trong tổ chức và doanh nghiệp</li> <li>- Tính tất yếu của sự thay đổi</li> <li>- Văn hoá thay đổi trong tổ chức và doanh nghiệp</li> </ul>	9					6	Giảng dạy và thảo luận tại lớp	CLO1

	- Ý nghĩa về quản trị sự thay đổi								
<b>BÀI 2. Một số mô hình quản trị sự thay đổi hiệu quả trong doanh nghiệp</b>	- Mô hình quản trị sự thay đổi của Kurt Lewin - Mô hình ADKAR của Prosci - Mô hình quản trị thay đổi Bridges Transition - Mô hình McKinsey 7S của McKinsey & Company - Mô hình thay đổi của John P. Kotter	9					11	Giảng dạy, thảo luận tại lớp	CLO1CLO3 CLO5
<b>BÀI 3. Quy trình thực hiện quản trị sự thay đổi</b>	- Đánh giá và phân tích - Lên kế hoạch triển khai các thay đổi - Triển khai thay đổi	9					11	Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp;	CLO1CLO3 CLO5

<b>trong doanh nghiệp</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo dõi và đánh giá quy trình thực hiện</li> <li>- Cải tiến liên tục</li> <li>- Dự phòng các trường hợp rủi ro</li> </ul>							làm bài tập về nhà	
<b>BÀI 4. Quản trị sự thay đổi một cách hiệu quả</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản trị thay đổi tập trung vào con người</li> <li>- Đo lường và theo dõi tiến trình thay đổi</li> <li>- Ứng dụng công nghệ vào quản trị sự thay đổi</li> </ul>	9					11	Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp; làm bài tập về nhà	CLO2 CLO4 CLO5
<b>BÀI 5: Phân tích case thực tế về quản trị sự thay đổi</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài học thất bại của Nokia</li> <li>-Google và chiến lược “20% thời gian cho dự án cá nhân”</li> <li>-Netflix và sự chuyển đổi từ</li> </ul>	9					11	Giảng dạy, thảo luận; làm thực hành tại lớp; làm bài	CLO2 CLO4 CLO5



	cho thuê DVD sang dịch vụ streaming - IBM và sự chuyển đổi từ mô hình máy tính lớn sang dịch vụ đám mây - Microsoft và chiến lược tích hợp công cụ tự động hóa bán hàng							tập về nhà	
<b>Tổng cộng</b>		<b>45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>105</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>	<b>Trắc nghiệm + Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	ThS. Lê Thị Quỳnh Trang	<a href="mailto:Trang.le@pxu.edu.vn">Trang.le@pxu.edu.vn</a>	0906456879

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số		Tên học phần tiếng Anh: Supply Chain Management in the Digital Environment	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
DBA.7.10	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 3TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có
		Học phần tiên quyết: Không có	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30
Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0

Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Môn học giúp sinh viên hiểu được chuyển đổi số, tác động của chuyển đổi số lên chuỗi cung ứng, để từ đó có thể giải thích và dự đoán các hành vi của nhà quản trị trong việc quản lý chuỗi cung ứng trong môi trường số, từ đó đề xuất các biện pháp thích hợp để quản lý hiệu quả chuỗi cung ứng trong môi trường số.

Thông qua môn học này, sinh viên sẽ thấy được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu môi trường số trong hoạt động thực tiễn, cụ thể là trong trường hợp chuỗi cung ứng. Có quan điểm nhìn nhận và thái độ đúng đắn khi nghiên cứu các hành vi quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số. Có ý thức tìm hiểu, vận dụng kiến thức về hành vi tổ chức trong hoạt động thực tiễn của chính bản thân, vào trong hoạt động nghề nghiệp sau này.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

- Khái niệm cốt lõi về chuyển đổi số, môi trường số, chuỗi cung ứng có liên quan đến hoạt động trong công việc.
- Hành vi của nhà quản trị và nhóm trong tổ chức cũng như các tình huống, kiến nghị hành động có cơ sở trong quản lý chuỗi cung ứng.
- Vai trò của nhóm và nhà quản trị trong việc thực hiện và đảm bảo các chức năng của chuỗi cung ứng trong môi trường số.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm vững được các vấn đề cơ bản về chuyển đổi số, công nghệ số và môi trường số trong chuỗi cung ứng
CLO2	Nhận dạng được các hành vi quản trị đối với quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số như: thiết kế chuỗi cung ứng, hoạch định chuỗi cung ứng, chiến lược chuỗi cung ứng, quản trị mua hàng, quản trị rủi ro, quản trị hoạt động giao thông vận tải.

Kỹ năng	
CLO3	Áp dụng thích hợp lý thuyết về quản trị chuỗi cung ứng một vấn đề thực tế về môi trường số trong bối cảnh chuyển đổi số, có thể đưa ra các khuyến nghị quản trị phù hợp với lý thuyết.
CLO4	Xây dựng được chiến lược, thiết kế các hoạt động trong quản trị chuỗi cung ứng trong môi trường số
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	Xác định được hành vi của bản thân, nâng cao khả năng quản lý trong chuỗi cung ứng.

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3		PLO7		PLO10		
	PI 3.1	PI 3.2	PI 7.1	PI 7.2	PI10.1	PI10.2	PI10.3
CLO1	I						
CLO2	I						
CLO3			I				
CLO4					II		

**Ghi chú:**

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x		Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	Giữa kỳ

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần				Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%					

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Quản lý chuỗi cung ứng trong môi trường số	David Blanchard	2022	NXB Tài Chính

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Giáo trình Quản trị chuỗi cung ứng.	PGS.TS. Nguyễn Thành Hiếu	2023	NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học					Phương pháp giảng dạy		CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Chuyển đổi số và tác động của	1. Chuyển đổi số 2. Tác động của chuyển đổi số lên chuỗi cung ứng	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và	CLO1 CLO5

chuyên đổi số lên chuỗi cung ứng								làm thực hành tại lớp	
Bài 2: Giải pháp công nghệ số để quản lý chuỗi cung ứng	1. Công nghệ số 2. Giải pháp quản lý chuỗi cung ứng trong bối cảnh công nghệ số	03	0	0	0	0	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO5
Bài 3: Môi trường số và các hoạt động quản trị trong chuỗi cung ứng	1. Khái niệm. 2. Đặc điểm 3. Vai trò 4. Thiết kế chuỗi cung ứng trong môi trường số 5. Hoạch định chuỗi cung ứng trong môi trường số 6. Dự báo trong môi trường số	03	03	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4
Bài 4: Chiến lược chuỗi cung ứng trong môi trường số	1. Chiến lược chuỗi cung ứng 2. Lựa chọn chiến lược chuỗi cung ứng môi trường số	06	03	0	0	03	15	Thuyết trình, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

	3. Kinh doanh điện tử 4. Chiến lược phân phối điện tử									
Bài 5: Quản trị mua hàng trong môi trường số	1. Lựa chọn nhà cung ứng 2. Chiến lược mua sắm 3. Thương mại điện tử 4. Mạng lưới nhà cung ứng	06	03	0	0	03	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
Bài 6: Quản trị hàng tồn kho và phân phối rủi ro trong môi trường số	1. Quản trị hàng tồn kho trong môi trường số 2. Phân phối rủi ro và đảm bảo an ninh trong môi trường số.	06	03	0	0	03	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
Bài 7: Quản trị hoạt động vận tải trong môi trường số	1. Quản lý hoạt động vận tải trong chuỗi cung ứng 2. Thiết kế hoạt động vận tải trong môi trường số	03	03	0	0	03	10	Thuyết trình, thảo luận và làm thực hành tại lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>			
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Tự luận</b>								

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần



- Nội dung, lịch trình giảng dạy, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên vào buổi học đầu tiên. Mọi thắc mắc hay đề xuất của sinh viên về quy định của học phần phải được giải đáp thỏa đáng;
- Phòng học/phòng thực hành: Phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa, phần mềm MS Teams.

## 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật

### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
	Phan Thị Thuỳ Trang	trang.phan1@pxu.edu.vn	0356482291

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**ỨNG DỤNG CÔNG CỤ TRUYỀN THÔNG SỐ**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt: Ứng dụng công cụ truyền thông số		Tên học phần tiếng Anh: Application of Digital Communication Tools	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: DBA.7.11	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 03 TC	
Loại học phần: Tự chọn		Lý thuyết: 2 TC	Thực hành: 1 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần	
		Học phần song hành: không có	Học phần học trước: không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input type="checkbox"/>
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	30

Thực hành tại lớp	15
Thực hành tại doanh nghiệp	0
Bài tập	0
Seminar/Làm việc nhóm	15
Tự học	90
<b>Tổng cộng</b>	150

#### 4. Mô tả học phần:

Đây là học phần kỹ năng giúp sinh viên có kỹ năng tư duy, phân tích, nhận định dưới góc độ của doanh nghiệp về quảng cáo truyền thông số. Kết thúc môn học, sinh viên có khả năng thích nghi, hòa nhập với sự chuyển động và phát triển của kinh doanh số.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Học phần này giúp sinh viên hiểu rõ sự khác biệt giữa tư duy truyền thông truyền thống và hiện đại. Đồng thời, giúp sinh viên được trang bị kiến thức về công cụ truyền thông, cách sáng tạo nội dung short video, xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm trên kênh truyền thông số.

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể xây dựng và áp dụng chiến lược truyền thông số, tăng hiệu quả thu hút khách hàng, tối ưu hóa kinh doanh thương mại điện tử.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Nắm được kiến thức các khái niệm cơ bản trong hoạt động truyền thông và phân biệt được truyền thông và truyền thông số.
CLO2	Hiểu rõ về thương mại điện tử và nắm được phương pháp xây dựng chiến lược truyền thông số nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh
CLO3	Phân tích được các yếu tố chính trong việc ra quyết định truyền thông số phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường.

CLO4	Phát triển và xây dựng các sản phẩm trong chiến lược truyền thông trên các nền tảng số.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO5	Sử dụng được công cụ trong hoạt động truyền thông số để phù hợp với xu hướng thời đại và đánh giá được hiệu quả chiến lược truyền thông số.
CLO6	Kỹ năng lập kế hoạch, làm việc nhóm và có thể thuyết trình dự án trước đám đông.
CLO7	Có tư duy sáng tạo, luôn sẵn sàng chấp nhận sự thay đổi.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO8	Thái độ học tập suốt đời với một đạo đức làm việc vững vàng, trung thực và có trách nhiệm trong cả các hoạt động nhóm lẫn cá nhân.

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3	PLO4	PLO5	PLO8			PLO9		PLO10	
	PI 3.1	PI 4.1	PI 5.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI 9.1	PI 9.2	PI 10.1	PI 10.3
CLO1	I									
CLO2		R								
CLO3		M								
CLO4			M							
CLO5			M		M	M				
CLO6				R				M		
CLO7							M			
CLO8									M	R

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

## 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

## 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Nội dung đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra học phần								Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	
Quá trình (40%)	Chuyên cần	8%	x	x	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Bài tập	16%	x	x	x	x	x	x	x	x	Thường xuyên
	Kiểm tra	16%	x	x	x	x	x	x	x	x	Giữa kỳ
Cuối kỳ (60%)	Thi cuối kỳ	60%	x	x	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ
	Tổng	100%									

## 7. Tài liệu học tập

### 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Truyền thông số trong kinh doanh	Đỗ Đình Tấn	2019	NXB Trẻ
2	Truyền thông marketing tích hợp	PGS. TS. Trương Đình Chiến	2019	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

### 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Truyền thông - lý thuyết và kỹ năng cơ bản	Nguyễn Văn Dũng, Đỗ Thị Thu Hằng	2022	NXB Thông tin và Truyền thông

## 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ giảng dạy và hoạt động giảng dạy và học tập

Bài học	Nội dung giảng dạy	Số giờ dạy học						Phương pháp giảng dạy	CLO
		Lý thuyết	Thực hành				Tự học		
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm			
Bài 1: Tổng quan về truyền thông trong kỷ nguyên số	1. Khái quát về truyền thông. 2. Khái quát về truyền thông số. 3. Sáng tạo trong truyền thông số.	05	02	0	0	02	15	Giới thiệu học phần; Thuyết giảng; Thảo luận nội dung bài học.	CLO1 CLO8
Bài 2: Công cụ truyền thông trong kinh doanh thương mại điện tử	1. Sự hình thành của kinh doanh thương mại điện tử. 2. Xu hướng truyền thông trong kinh doanh thương mại điện tử 3. Phân tích loại hình truyền thông Tik Tok	05	02	0	0	02	15	Thuyết giảng; Thảo luận nội dung bài học và đề án.	CLO2 CLO8
Bài 3: Phương pháp sử dụng công cụ trong	1. Sáng tạo nội dung bằng short video.	05	03	0	0	03	15	Thuyết giảng; Thảo luận nội dung bài học và đề án; SV thuyết trình về	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6

truyền thông số	<p>2. Các loại video truyền thông thu hút.</p> <p>3. Các công thức xây dựng 1 video ngắn hiệu quả.</p> <p>4. Các công cụ hỗ trợ.</p>							nội dung được yêu cầu từ GV.	CLO7 CLO8
Bài 4: Định hướng phát triển xây kênh và phát triển sản phẩm trên kênh truyền thông số	<p>1. Nghiên cứu chiến lược và tìm kiếm concept cho Tik Tok.</p> <p>2. Phát triển concept kênh.</p> <p>3. Các thuật toán trong phát triển kênh Tik Tok.</p>	05	03	0	0	03	15	Thuyết giảng; Thảo luận nội dung bài học và đề án; SV thuyết trình về nội dung được yêu cầu từ GV.	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8
Bài 5: Xu hướng và phát triển thị trường trong kinh doanh thương mại điện tử	<p>1. Phương pháp tìm kiếm xu hướng của thị trường.</p> <p>3. Cách xác định khách hàng mục tiêu bằng tư duy sáng tạo</p>	05	02	0	0	02	15	Thuyết giảng; Thảo luận nội dung bài học và đề án.	CLO3 CLO4 CLO8
Bài 6: Đánh giá	1. Các yếu tố thành công của	05	03	0	0	03	15	Thuyết giảng;	CLO5

tính hiệu quả của chiến lược truyền thông số	chiến lược truyền thông số. 2. Một số nguyên nhân sản phẩm truyền thông không lên xu hướng. 3. Một số công cụ đo lường chỉ số trong chiến dịch truyền thông. 4. Một số xu hướng nội dung trên kênh TikTok							Thảo luận nội dung bài học và đề án; SV thuyết trình về nội dung được yêu cầu từ GV.	CLO6 CLO8
<b>Tổng cộng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15</b>	<b>90</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>		<b>Đề án</b>							

## 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Chuyên cần: tham gia đầy đủ các buổi học tại lớp đúng giờ;
- Chuẩn bị bài trước khi đến lớp: hoàn thành các bài tập và bài thực hành;
- Làm và nộp các bài kiểm tra định kỳ.

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

**11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..**

**11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....**

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

### 11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật




#### 11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng viên	Email	Điện thoại
1	Phan Thị Thùy Trang	trang.phan1@pxu.edu.vn	0356482291

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
THỰC TẬP DOANH NGHIỆP (OJT)**

**1. Thông tin về học phần**

Tên học phần tiếng Việt:		Thực tập doanh nghiệp (OJT)		
Tên học phần tiếng Anh:		On the job training		
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy		
Mã học phần: BUA.7.21	Phiên bản: 00	Số tín chỉ: 09 TC		
Loại học phần: Bắt buộc		Lý thuyết: 0 TC		Thực tập: 9 TC
Đơn vị phụ trách: Ngành Quản trị kinh doanh		Điều kiện tham gia học phần: Sinh viên tích lũy tối thiểu 70% số tín chỉ của toàn khoá		
		Học phần song hành: Không có	Học phần học trước: Không có	Học phần tiên quyết: Không có

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

Kiến thức giáo dục đại cương <input type="checkbox"/>		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>							
		Kiến thức cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức ngành/chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Kiến thức liên ngành <input type="checkbox"/>		Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>		
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		

**3. Phân bổ số giờ dạy học**

Phân bổ các loại giờ	Số giờ
Lý thuyết	-

Thực hành tại lớp	-
Thực tế tại doanh nghiệp	450
Seminar/Làm việc nhóm/bài tập	-
Tự học	-
<b>Tổng cộng</b>	450

#### 4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần Thực tập doanh nghiệp là học phần quan trọng, mang tính tổng hợp, nhằm gắn chặt việc học tập lý thuyết với lao động sản xuất thực tế, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp thực tế, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo một cách toàn diện. Sinh viên vận dụng kiến thức nghề nghiệp đã được trang bị vào thực tiễn các hoạt động quản lý chung tại đơn vị thực tập.

#### 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

##### 5.1. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu của OJT chính là cung cấp cơ hội hướng dẫn và thực hành để người học chưa có kinh nghiệm có thể phát triển kiến thức, kỹ năng và năng lực cần thiết, đảm bảo bản thân có thể thực hiện vai trò công việc tốt nhất. Giúp sinh viên có thêm kinh nghiệm sống, làm việc và trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp.

##### 5.2. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

###### 5.2.1. Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CDR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Người học nắm vững và vận dụng các kiến thức chung và kiến thức chuyên môn liên quan đến chuyên đề thực tập, vận dụng vào giải thích, phân tích tình huống thực tế được phân công tại doanh nghiệp, tổ chức.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO2	Kỹ năng thích ứng nhanh với văn hóa giao tiếp chuyên nghiệp. Kỹ năng ứng xử phù hợp trong giao tiếp với các đối tượng khác nhau. Người học tự tin trong giao tiếp khi bước chân vào môi trường thực tế doanh nghiệp.

CLO3	Người học có kỹ năng lập kế hoạch, quản lý thời gian thực tập, kỹ năng làm việc nhóm trong môi trường làm việc thực tế.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CLO4	Chấp hành nội quy giai đoạn thực tập, năng lực chịu trách nhiệm trước hành vi của mình.
CLO5	Người học đủ năng lực để tự nghiên cứu vấn đề, thực hiện được nội dung yêu cầu đợt thực tập.
CLO6	Người học có năng lực tư duy sáng tạo, có khả năng học hỏi chuyên môn nghiệp vụ trong giai đoạn thực hiện thực tập tại các đơn vị

### 5.2.2. Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành: Quản trị Kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO3	PLO4	PLO5	PLO8			PLO9		PLO10	
	PI 3.1	PI 4.1	PI 5.2	PI 8.1	PI 8.2	PI 8.3	PI 9.1	PI 9.2	PI 10.1	PI 10.3
CLO1	I									
CLO2		R								
CLO3		M								
CLO4			M							
CLO5			M		M	M				
CLO6				R	R		M	M	M	M

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1. Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2. Hình thức đánh giá và trọng số đánh giá

Hình thức đánh giá	Trọng số điểm
<b>Đánh giá của cơ sở thực tập, bao gồm:</b> Kiến thức chuyên môn, kiến thức theo yêu cầu của công việc Thái độ thực tập: tính kỷ luật, tinh thần hợp tác, tính đúng hạn, ý thức tuân thủ yêu cầu công việc, nghiêm túc, nỗ lực Kỹ năng thực hiện công việc được giao	50%
<b>Đánh giá Báo cáo thực tập của sinh viên:</b> Sinh viên trình bày Báo cáo thực tập trước Hội đồng (tùy điều kiện cụ thể của từng ngành) Hoặc: GVHD Chấm Báo cáo thực tập + Nhật ký thực tập	50%
<b>Tổng:</b>	100%

### 7. Tài liệu học tập

- Các giáo trình, tài liệu học tập của các học phần đã được học trước đó.
- Hồ sơ thực tập được cung cấp bởi Phòng Đào tạo
- Tài liệu, số liệu được cung cấp tại doanh nghiệp thực tập

### 8. Nội dung chi tiết của học phần, tiến độ thực hiện

STT	Nội dung	Thời gian
1	- GVHD kết hợp ngành đưa SV đến cơ sở thực tập - GVHD xem xét và trả kết quả đề cương sơ bộ cho sinh viên - Yêu cầu sinh viên hoàn thành đề cương chi tiết của Báo cáo thực tập và nộp lại cho GVHD chậm nhất cuối tuần 3. - Yêu cầu sinh viên hoàn thành bản thảo của Báo cáo thực tập và nộp lại cho GVHD. - Tiếp tục theo dõi Nhật ký thực tập của sinh viên. - Tiếp tục liên hệ với DN để nắm tình hình thực tập của sinh viên nhằm có phương án hỗ trợ, xử lý nếu phát sinh vấn đề.	Tuần 1, 2, 3
2	<b>A. Thực tập tổng hợp:</b> 1. Tìm hiểu tình hình chung của đơn vị thực tập: Lịch sử hình thành và phát triển Đặc điểm cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập	Tuần 4 đến tuần cuối

	<p>Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận</p> <p>2. Thực tập các nội dung chuyên môn theo thống nhất trong đề cương và phân công của đơn vị thực tập:</p> <p>B-Thực tập chuyên đề và viết Báo cáo thực tập:</p> <p>Dựa trên sự tư vấn của cán bộ hướng dẫn thực tập và Giảng viên viên hướng dẫn, sinh viên lựa chọn một hoặc một vài đầu việc tại cơ sở thực tập để thực hành chuyên sâu, đồng thời thu thập số liệu, tài liệu để viết Báo cáo thực tập.</p> <p>Nội dung Báo cáo thực tập:</p> <p style="padding-left: 40px;">Phần 1: Lời mở đầu</p> <p style="padding-left: 40px;">Phần 2: Nội dung</p> <p>Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu</p> <p>Tổng quan tình hình nghiên cứu</p> <p>Phương pháp nghiên cứu</p> <p>Chương 2: Nghiên cứu thực trạng công việc tại đơn vị thực tập</p> <p>Tổng quan về địa bàn nghiên cứu</p> <p>Thực trạng vấn đề nghiên cứu</p> <p>Những kết quả đạt được, hạn chế</p> <p>Nguyên nhân của những hạn chế</p> <p>Kết luận</p> <p>Chương 3: Kiến nghị/đề xuất giải pháp</p> <p>Định hướng phát triển của đơn vị</p> <p>Các giải pháp</p> <p style="padding-left: 40px;">Phần 4: Kết luận</p> <p style="padding-left: 40px;">Tài liệu tham khảo và phụ lục</p>	
	Tổng cộng	9 tuần
Hình thức thi cuối kỳ	Báo cáo thực tập	

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Nội dung, lịch trình thực tập, các quy định của học phần và của giảng viên phải được công khai cho sinh viên. Giải đáp thắc mắc, đề xuất của sinh viên...

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Tham gia thực tập theo sự phân công của đơn vị thực tập.
- Tuân thủ nội quy, quy định của đơn vị thực tập
- Viết nhật ký thực tập đầy đủ
- Thường xuyên liên hệ với GVHD
- Hoàn thiện Báo cáo thực tập theo mẫu

### 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1. Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 2024 - 2025

11.2. Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

11.3. Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật
------------	-------------------	------------------------

### 11.4. Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Tên Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	Giảng viên của ngành		
2.			
3.			
4.			

Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm ...

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**1. Thông tin về học phần**

<b>Tên học phần tiếng Việt:</b> <b>Khoá luận tốt nghiệp</b>		<b>Tên học phần tiếng Anh:</b> <b>Graduation thesis</b>	
Trình độ đào tạo: Đại học		Hình thức đào tạo: Chính quy	
Mã học phần: BUA.7.22	Phiên bản: 0	Số tín chỉ: 9TC	
Loại học phần: Khoá luận tốt nghiệp			
Đơn vị phụ trách: Ngành QTKD		<b>Điều kiện tham gia học phần: Sinh viên tích lũy tối thiểu 70% số tín chỉ của toàn khoá</b>	

**2. Vị trí của học phần trong chương trình đào tạo**

<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>						Thực tập nghề nghiệp/Khóa luận tốt nghiệp ✓
		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		Kiến thức chuyên ngành		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	

**3. Phân bổ số giờ dạy học: 450 giờ**

**4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Khoá luận tốt nghiệp được giảng viên hướng dẫn (GVHD) giao cho. Sinh viên có thể thực hiện các đề tài liên quan đến quản trị kinh doanh, quản trị marketing, truyền thông marketing, kinh doanh số,... cụ thể:

- Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng
- Thự trạng/ giải pháp marketing số/ truyền thông marketing



- Đánh giá sự hài lòng
- Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng

## 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

### 5.1 Mục tiêu của học phần

- **Kiến thức:** Tổng hợp được các kiến thức trong chương trình đào tạo ngành QTKD để giải quyết vấn đề nghiên cứu. Ứng dụng các kiến thức đã học để phân tích thực trạng, đánh giá và đưa ra giải pháp một vấn đề cụ thể trong ngành ô tô.
- **Kỹ năng:** Vận dụng các kỹ năng thiết kế, kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng thực hành để đưa ra các giải pháp liên quan đến ngành quản trị kinh doanh.
- **Mức độ tự chủ và trách nhiệm:** Năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, tự định hướng, thích nghi với các môi trường khác nhau; tự chủ và trách nhiệm cá nhân trước các vấn đề liên quan đến pháp luật và vấn đề xã hội.

### 5.2 Chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI

#### 5.2.1 Mô tả chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

Ký hiệu	CĐR của học phần
<b>Kiến thức</b>	
CLO1	Vận dụng và tổng hợp các kiến thức chung, cơ sở ngành và chuyên ngành để xây dựng, giải quyết và đánh giá các vấn đề lý thuyết
CLO2	Ghi nhận và xử lý số liệu mô phỏng hoặc thực nghiệm; phân tích và đánh giá kết quả thu được, xây dựng báo cáo kỹ thuật đúng quy chuẩn.
<b>Kỹ năng</b>	
CLO3	Vận dụng các kỹ năng nghiên cứu, giám sát và sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực để thực hiện báo cáo
CLO4	Áp dụng các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, và kỹ năng phân tích các vấn đề trong quá trình thực hiện báo cáo
CLO5	Lựa chọn và thiết lập được công cụ trình bày, xây dựng bố cục, nội dung và dữ liệu của vấn đề cần trình bày
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	

CLO6	Năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, tự định hướng, thích nghi với các môi trường khác nhau.
------	---

### 5.2.2 Ma trận đóng góp của CLO để đạt PLO/PI – Ngành Quản trị kinh doanh

Ma trận (PLO/CLO)	PLO1	PLO2	PLO3			PLO4		PLO5		PLO6		PLO7			PLO8		PLO9		PLO10		
	PI 1.2	PI 2.2	PI 3.1	PI 3.2	PI 3.3	PI 4.1	PI 4.2	PI 5.1	PI 5.2	PI 6.1	PI 6.2	PI 7.1	PI 7.2	PI 7.3	PI 8.1	PI 8.2	PI 9.1	PI 9.2	PI 10.1	PI 10.2	PI 10.3
CLO1	M	M	M	M	M	M	M	M													
CLO2									M	M	M										
CLO3												M	M	M							
CLO4																	M	M			
CLO5															M	M					
CLO6																			M	M	M

#### Ghi chú:

**Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO/PI ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu

**Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO/PI ở mức thành thạo.

**Học phần cốt lõi A (Assessed):** Đây là học phần bắt buộc, có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO/PI. Trong bảng ma trận học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

## 6. Đánh giá và cho điểm

### 6.1 Thang điểm

Thang điểm 10 và quy đổi thành thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Phú Xuân.

### 6.2 Kế hoạch đánh giá và trọng số thành phần đánh giá

Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Tỷ trọng (%)	Chuẩn đầu ra học phần						Thời điểm đánh giá
			CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	
Cuối kỳ (100%)	Bảo vệ	100%	x	x	x	x	x	x	Cuối kỳ

## 7. Tài liệu học tập

## 7.1 Tài liệu bắt buộc

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1				
2				

## 7.2 Tài liệu tham khảo

TT	Tên tài liệu	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản
1	Phụ lục hướng dẫn trình bày khoá luận tốt nghiệp/Đồ án tốt nghiệp	Trường Đại học Phú Xuân	2022	

## 8. Tiến độ thực hiện khoá luận tốt nghiệp

Bài	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện					Tự học	CLO
		LT	Thực hành					
			TH tại Lớp	TH tại DN	Bài tập	Seminar/ Làm việc nhóm		
1	Phần 1: Nhận, đăng ký đề tài khoá luận tốt nghiệp 1.1 Tên đề tài 1.2 Nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu, phạm vi giới hạn đề tài 1.3 Kế hoạch, tiến độ thực hiện đề tài 1.4 Các biểu mẫu báo cáo, thuyết minh đề tài 1.5 Cung cố các kiến thức liên quan việc thực hiện đề tài					10	10	CLO1 CLO2 CLO3
2	Phần 2: Chuẩn bị khoá luận tốt nghiệp 2.1. Các phương pháp nghiên cứu, tiếp cận đề tài					10	10	CLO3 CLO4 CLO5

	<p>2.2. Thu thập các số liệu tài liệu, các phương tiện hỗ trợ</p> <p>2.3. Phân công nhiệm vụ và phối hợp cho việc chuẩn bị triển khai đề tài</p> <p>2.4 Lập báo cáo các nội dung đã thực hiện</p>							CLO6
3	<p>Phần 3: Phương án triển khai khoá luận tốt nghiệp</p> <p>3.1.Phân tích xử lý số liệu</p> <p>3.2 Tổng hợp các tài liệu và phương tiện hỗ trợ</p> <p>3.3 Chuẩn bị khu vực làm việc và công cụ hỗ trợ nếu đề tài liên quan đến thực nghiệm, thi công</p> <p>3.4 Trình bày các phương án triển khai thực hiện đề tài</p> <p>3.5 Đề xuất những cải tiến, sáng tạo để đạt hiệu quả cao</p>	6	3	0	0	10	20	CLO2 CLO3 CLO4
	<p>Phần 4: Triển khai khoá luận tốt nghiệp</p> <p>4.1 Triển khai các nội dung thực hiện đề tài theo kế hoạch</p> <p>4.2 Thực nghiệm, kiểm tra, đánh giá các công đoạn trong quá trình thực hiện đề tài</p> <p>4.3 Đề xuất, giải quyết những khó khăn trở ngại trong quá trình thực hiện đề tài.</p> <p>4.4 Báo cáo, nhận xét về kết quả thực hiện, tiến độ thực hiện</p>					40	280	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6
	<p>Phần 5: Thuyết minh, báo cáo khoá luận tốt nghiệp</p> <p>5.1 Hướng dẫn nội dung thuyết minh đề tài khoá luận</p>					10	20	CLO5

5.2 Hướng dẫn nội dung tóm tắt báo cáo thuyết trình đề tài							
Phần 6: Thuyết trình, bảo vệ khoá luận tốt nghiệp 6.1. Luyện tập về các phương pháp thuyết trình đầy đủ rõ ràng, đúng theo yêu cầu nội dung, thời gian 6.2 Chuẩn bị tất cả các nội dung, kiến thức liên quan đến đề tài để bảo vệ trước hội đồng				10	20	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	
<b>Tổng cộng</b>			<b>0</b>	<b>90</b>	<b>360</b>		
<b>Hình thức thi cuối kỳ</b>	<b>Khoá luận tốt nghiệp</b>						

### 9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Hướng dẫn sinh viên đăng ký tên nhiệm vụ đề tài
- Hướng dẫn sinh viên cách thực hiện khoá luận tốt nghiệp theo quy định
- Hướng dẫn sinh viên/Nhóm sinh viên thực hiện nghiên cứu theo phương án đề xuất đã được phê duyệt.
- Hướng dẫn sinh viên thực hiện các phương pháp mô phỏng, phương pháp tổng hợp, phân tích, phương pháp thực nghiệm,...
- Giám sát và hỗ trợ sinh viên hàng tuần trong quá trình thực hiện khoá luận
- Hướng dẫn sinh viên viết đề báo cáo, trình bày kết quả nghiên cứu.
- Nhận xét/Đánh giá khoá luận mà sinh viên thực hiện với Hội đồng

### 10. Nhiệm vụ của sinh viên

Nhiệm vụ của sinh viên như sau:

- Đăng ký tham gia đề tài theo nhóm/cá nhân với Giáo viên hướng dẫn
- Đọc các tài liệu, kiến thức liên quan đến đề tài thông qua tra cứu sách, báo, tài liệu, các trang web liên quan... Tổng hợp, phân tích, đánh giá những cái người khác đã làm (trong nước và quốc tế).
- Đề xuất ra phương án giải quyết của mình. Chứng minh, lý giải vì sao chọn phương án như thế.
- Gặp GVHD và báo cáo tiến độ hàng tuần với GVHHD theo quy định
- Viết đề báo cáo, trình bày kết quả nghiên cứu theo kế hoạch
- Trả lời các câu hỏi liên quan
- Nộp báo cáo Khoá luận tốt nghiệp sau khi chỉnh sửa để lưu theo quy định

## 11. Những điều chỉnh và cập nhật đề cương chi tiết

11.1 Đề cương được biên soạn lần đầu vào năm học: 20... - 20..

11.2 Đề cương được chỉnh sửa lần thứ ....., năm học .....

(Liệt kê những thay đổi đã được cập nhật kể từ khi biên soạn lần đầu đến thời điểm ĐCCT này được cập nhật)

11.3 Nội dung được chỉnh sửa, cập nhật, thay đổi ở lần gần nhất

Chương/Mục	Nội dung hiện tại	Nội dung được cập nhật
------------	-------------------	------------------------

11.4 Thông tin giảng viên phụ trách học phần

STT	Giảng Viên	Email	Điện thoại
1	Giảng viên của ngành		
2			

*Thừa Thiên Huế, ngày... tháng...năm 2024*

**Trưởng Khoa**

**Ban biên soạn**

## **PHẦN 7: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

- Chương trình thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Phú Xuân về đào tạo đại học theo hình thức tín chỉ.

- Chương trình này được định kỳ rà soát, đánh giá, cải tiến thường xuyên nhằm đáp ứng sự phát triển của ngành và phù hợp với nhu cầu xã hội.

- Định kỳ tối thiểu 2 năm một lần, Trường Khoa/Viện tổ chức rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo Quy định hiện hành của Nhà trường và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đánh giá, đo lường chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trong chu kỳ đào tạo và khi hoàn tất chu kỳ đào tạo theo quy định hiện hành của Nhà trường và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tối đa 5 năm một lần, Trường Khoa/Ngành quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức rà soát, đánh giá tổng thể chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Nhà trường và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Hiệu trưởng quyết định ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường sau khi chương trình đào tạo được điều chỉnh, cập nhật./.

**TRƯỞNG KHOA/NGÀNH**

**TRƯỞNG BAN BIÊN SOẠN**

**HIỆU TRƯỞNG**